THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 10 NĂM 2026

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh - Việt. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 108000đ. - 3000b

T.1: Chữ cái, số đếm, màu sắc, hình dạng, phương tiện giao thông = Alphabet, numbers, colors, shapes, transport. - 2026. - 25 tr. : ảnh, tranh màu s641892

2. Định chế tạp chí pháp ngữ và cấu trúc tri thức Việt Nam thời thuộc địa / Phạm Văn Quang (ch.b.), Võ Thị Ánh Ngọc, Lê Ngọc Báu... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 320 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 290b

Thư mục: tr. 305-319 s642689

3. Nguyễn Văn Dũng. Cơ sở lý luận báo chí / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 456 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 444-456 s641581

4. Park Jong Hong. English collocations in news - Đọc tin không "vấp" / Park Jong Hong ; Phan Quỳnh Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The essential collocations in the news s641086

5. Phi Hồng Huy. Kỷ luật đọc sách : Xây dựng thói quen đọc sách và biến tri thức thành tiền / Phi Hồng Huy. - H. : Công Thương, 2026. - 183 tr. : minh họa ; 21 cm. - 199000đ. - 10000b s642548

6. Trang Trang. Nhật ký đọc sách / Trang Trang. - H. : Tri thức, 2026. - 160 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s641114

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

7. Báo cáo thường niên về trí tuệ nhân tạo Việt Nam / Dương Quang Khánh (ch.b.), Lê Hoàng Sơn, Trần Mạnh Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 103 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 102-103 s641997

8. Cẩm nang Ứng dụng công nghệ Blockchain / Phan Vũ Tuấn, Trần Xuân Tiến, Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Phước An Khang ; Nguyễn Quý Hòa h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 206 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 2500b s641596

9. Chip Huyen. Kỹ thuật AI: Xây dựng ứng dụng với mô hình nền tảng / Chip Huyen ; Hưng Lê dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 727 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 555000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Khánh Huyền s641597

10. Chu Dương. 10 vạn câu hỏi vì sao cùng trẻ khám phá thế giới xung quanh : Sách phát triển tư duy và ngôn ngữ cho trẻ : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Chu Dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 120 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 99000đ. - 20300b s642296

11. Công nghệ phần mềm / Ngô Quốc Việt, Trần Sơn Hải (ch.b.), Lương Trần Hy Hiến... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 500b

Thư mục: tr. 173. - Phụ lục: tr. 174-179 s641103

12. Dickins, Rosie. Tớ học lập trình : Làm quen với lập trình Scratch / Rosie Dickins, Louie Stowell, Jonathan Melmoth ; Minh họa: Shaw Nielsen ; Fyzd dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 92-95 s643158

13. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / Phạm Minh Chuẩn (ch.b.), Nguyễn Hoàng Điệp, Đỗ Thị Thu Trang... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 393 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. - Phụ lục: tr. 325-392. - Thư mục: tr. 393 s641574

14. Giáo trình Kỹ thuật lập trình C : Căn bản & nâng cao / Phạm Văn Ất (ch.b.), Nguyễn Hiếu Cường, Đỗ Văn Tuấn, Lê Trường Thông. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 436 tr. : minh họa ; 24 cm. - 175000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 336-436 s643181

15. Huỳnh Nguyễn Huyền Trang. Giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin / Huỳnh Nguyễn Huyền Trang (ch.b.), Lê Thị Phương Phi, Phạm Phi Giang. - H. : Lao động, 2026. - 166 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. - Thư mục: tr. 165 s641322

16. Hướng dẫn thực hành Word từ cơ bản đến nâng cao / Unica. - H. : Lao động, 2026. - 249 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 268000đ. - 10000b s641380

17. Internet thế hệ mới / Nguyễn Hữu Thanh (ch.b.), Nguyễn Tài Hưng, Trương Thu Hương, Nguyễn Xuân Dũng. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 198000đ. - 290b

T.1: Các chức năng nền tảng. - 2026. - 328 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 313-324 s643183

18. Kai Fu Lee. AI 2041: 10 viễn cảnh cho tương lai / Kai Fu Lee, Chen Qiufan ; 1441 dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 548 tr. : minh họa ; 24 cm. - 298000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: AI 2041: Ten visions for our future s641088

19. KLC Group - Kiến tạo và lan tỏa. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30 cm. - 5000b

T.1/2026: Vững tin bứt tốc. - 2026. - 61 tr. : tranh màu s642304

20. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về trí tuệ nhân tạo 2026 = Proceedings of the FISU joint conference on artificial intelligence 2026 (FJCAI 2026) / Thi Hoai Phan, Duc Thien Nguyen, Thuy Binh Nguyen... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 649 tr. : minh họa ; 27 cm. - 30b

ĐTTS ghi: FiSU Việt Nam. Đại học Cần Thơ s642061

21. Lê Trung Hiếu. Giáo trình Học sâu / Ch.b.: Lê Trung Hiếu, Hoàng Quốc Việt. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 367 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 500b

Thư mục: tr. 364-367 s642048

22. Lên mạng an toàn : Truyện tranh / Truyện: Vương Lợi ; Tranh: Dream Castle ; Tuệ Như dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cẩm nang An toàn cho lứa tuổi học đường). - 78000đ. - 1500b s641939

23. Luyện thi đánh giá năng lực V-ACT: Chuyên đề tư duy khoa học / Tập thể giáo viên Empire Team. - H. : Dân trí, 2026. - 709 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 30000b s642225

24. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về số, máy tính & mã hóa = 100 things to know about numbers, computers & coding : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alice James, Eddie Reynolds, Minna Lacey... ; Minh họa: Federico Mariani... ; Thu Trang dịch. - In lần thứ 7. - H.

: Thế giới, 2026. - 128 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s641097

25. Mở khóa kiến thức môn Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 8 : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Đỗ Minh Anh, Phạm Phương. - H. : Lao động, 2026. - 231 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 50000b s641415

26. Mở khóa kiến thức môn Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 9 : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Ngô Thị Phương Thảo, Bùi Thị Vân Anh, Vũ Thị Bích Ngọc. - H. : Lao động, 2026. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 50000b s641416

27. Ngô Tấn Vũ Khanh. Bảo mật: Trung tâm vận hành và giám sát an ninh mạng / Ngô Tấn Vũ Khanh, Trần Văn Hữu Chương. - H. : Dân trí, 2026. - 361 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s641658

28. Nguyễn Hữu Đạt. Data & AI thực chiến với Excel & Power BI / Nguyễn Hữu Đạt. - H. : Lao động, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 21 cm. - 268000đ. - 10000b
Thư mục: tr. 222 s641379

29. Nguyễn Tiến Dũng. Giáo trình Kiến trúc máy tính / Nguyễn Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Giang, Đặng Khánh Hòa. - H. : Công Thương, 2026. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 171000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 184 s642571

30. Nguyễn Tường Bách. Lưới trời ai dệt? : Tiểu luận về khoa học và triết học / Nguyễn Tường Bách. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2026. - 439 tr. : minh họa ; 21 cm. - 279000đ. - 800b s641488

31. Nguyễn Văn Lượng. Google - Gemini toàn tập / Nguyễn Văn Lượng. - Tái bản, cập nhật, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 379 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 346-371 s641393

32. Nguyễn Văn Quang. Hướng dẫn No code - Vibe code không cần biết lập trình tạo app, website, game dễ dàng dành cho bất kỳ ai! / Nguyễn Văn Quang, Trương Ngọc Cường. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641671

33. Phạm Quang Huy. Thực chiến với SketchUp Pro và SU Podium / Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiển. - H. : Lao động, 2026. - 438 tr. : minh họa ; 24 cm. - 205000đ. - 900b
Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 435-438 s641408

34. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn chi tiết 21 ngày thực chiến Claude - Từ bắt đầu đến Master AI / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641670

35. Proceedings of the sixth scientific conference for students / Pham Van Nam, Nguyen Trung Anh, Ho Tran Nguyen Minh Tri... - H. : Economic - Finance, 2026. - 757 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies
At head of title: Vietnam National University - Ho Chi Minh City. International University. - Bibliogr. at the end of the paper s643038

36. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh / Hồ Lộc Thuận, Nguyễn Hoài Nam, Vương Thúy Hằng... - H. : Tri thức, 2026. - 295 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 10000b s642463

37. Tô Văn Thuật. Hướng dẫn thực hành Google Sheets từ cơ bản đến nâng cao / Tô Văn Thuật. - H. : Lao động, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 21 cm. - 268000đ. - 5000b s641381

38. Trần Thông Quế. Cấu trúc dữ liệu và thuật toán cài đặt bằng Python / Trần Thông Quế. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 208000đ. - 700b

Thư mục: tr. 291 s641575

39. Trần Thu Mai. Giáo trình Tin học ứng dụng / Trần Thu Mai (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hoàng Quyên, Trần Thị Tố Loan. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 24 cm. - 283000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 298-299 s642654

40. Trịnh Viết Cường. Giáo trình Lý thuyết mật mã / Trịnh Viết Cường (ch.b.), Lê Quốc Huy, Nguyễn Đình Định. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 200b

Thư mục: tr. 233-239 s641592

41. Trọng điểm kiến thức lớp 11 môn Lịch sử - Địa lí - Giáo dục kinh tế và pháp luật : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Trần Thị Bích Hà, Lê Thị Lan Hương, Đinh Thị Tú Uyên. - H. : Lao động, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s641417

42. Vu Thi Phuong Thao. Primary research : Step by step / Vu Thi Phuong Thao, Nguyen Hong Giang. - H. : Hanoi National University, 2026. - 215 p. : ill. ; 24 cm. - 120000đ. - 150 copies

Bibliogr.: p. 143-145. - App.: p. 146-215 s642989

43. Vũ Minh Trang. Thiên tài AI nhí : Cuộc phiêu lưu kì thú vào thế giới AI : Dành cho độ tuổi 6+ / Vũ Minh Trang. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 490000đ. - 500b s641727

TRIẾT HỌC

44. ABA. Phát triển tư duy độc lập / ABA. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 79 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Chắp cánh thiên thần). - 65000đ. - 1000b s643311

45. ABA. Phát triển tư duy làm chủ / ABA. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 78 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Chắp cánh thiên thần). - 65000đ. - 1000b s643310

46. Annan, Vidal. Cảm xúc trong tôi = In my feelings : Hướng dẫn dành cho thiếu niên khám phá cảm xúc của bạn. Để bạn có thể đưa ra quyết định phải làm gì / Vidal Annan ; Nhóm học sinh chương trình US - IB Diploma Olympia - Niên khóa 2024 - 2025 dịch ; Nguyễn Chí Hiếu h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 172 tr. ; 21 cm. - 222000đ. - 500b s641800

47. Aurelius, Marcus. Suy tưởng = Meditations / Marcus Aurelius ; Đinh Hồng Phúc dịch ; Viết Nam minh họa. - H. : Thế giới, 2026. - 365 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 220000đ. - 2200b s643136

48. Bậc thầy điều khiển tâm lý / TA Media. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 379 tr. : ảnh ; 23 cm. - 198000đ. - 3000b s641018

49. Bright, Steven. Giải mã Tarot : Các kỹ thuật đọc bài và ứng dụng Tarot vào khám phá bản thân và định hướng cuộc sống / Steven Bright ; Lam dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: In Focus Tarot: Your Personal Guide s641033

50. Bunning, Joan. Học Tarot cho người mới = The big book of Tarot / Joan Bunning ; Mystic Group dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 783 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 369000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 743-770. - Thư mục: tr. 771-776 s643119

51. Burgo, Joseph. Giải mã cơ chế phòng vệ tâm lý / Joseph Burgo ; Lam Anh dịch ; Vũ Thị Hồng Ngân h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 466 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why do I do that? : Psychological defense mechanisms and the hidden ways they shape our lives s641779

52. Các giá trị tư tưởng của Lê Quý Đôn trong thời đại ngày nay : Kỷ yếu hội thảo quốc tế / Phạm Quốc Thành, Nguyễn Tài Đông, Hwang Byong Kee... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 660 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 480000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Đại học Thái Bình; Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục cuối mỗi chương s642692

53. Cadsby, Ted. Khó mà làm người : Cách vượt qua 5 bẫy nhận thức kinh điển / Ted Cadsby ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 333 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Hard to be human : Overcoming our five cognitive design flaws s643101

54. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Thanh Hoa dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 327 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 126000đ. - 2000b s641722

55. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people : Thuật thu phục lòng người / Dale Carnegie ; Tín Nghĩa dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 357 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s643137

56. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm : Thuật kết giao và tạo ảnh hưởng để thành công : Được lòng người được thiên hạ / Dale Carnegie ; Bích Thủy. - H. : Lao động, 2026. - 327 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2500b s641360

57. Carr, Tree. Hướng dẫn sử dụng giấc mơ : 120 bài tập khám phá tiềm thức và thông điệp từ những giấc mơ / Tree Carr ; Lam dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 174 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Conscious dreamer: Connect with the power of your dreams & live your best life s643099

58. Changizi, Mark. Nghệ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ cảm xúc / Mark Changizi, Tim Barber ; Hoàng Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Expressly human: Decoding the language of emotion s641642

59. Cialdini, Robert B. Những đòn tâm lý trong thuyết phục : 7 "vũ khí" gây ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng / Robert B. Cialdini ; Dịch: Mai Hạnh, Phí Mai. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động, 2026. - 459 tr. : minh họa ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Influence: The psychology of persuasion new and expanded s641547

60. Coaching trên nền nghệ thuật : Thúc đẩy khả năng tự biểu đạt bằng các công cụ sáng tạo / Andrea Giraldez-Hayes, Max Eames, Gill Westland... ; PsyCap và những người bạn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 375 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 238000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Arts-Based Coaching : Using creative tools to promote better self-expression. - Thư mục cuối mỗi chương s643115

61. Con người và biểu tượng : Sự thông đạt từ những biểu tượng trong giấc mơ / Carl Gustav Jung (ch.b.), M. L. Von Franz, Joseph L. Henderson... ; Mai Sơn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 522 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 525000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Man and his symbols s643153

62. Cường Cao. Con đường giá trị : Phiên bản đồng hành / Cường Cao. - H. : Công Thương, 2026. - 109 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 135000đ. - 1100b s643286

63. Deida, David. Lối đi của người đàn ông vượt trội : Rèn luyện tinh thần để làm chủ thử thách từ phụ nữ, sự nghiệp và khát khao tình dục / David Deida ; Iris Nguyễn dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 299 tr. ; 21 cm. - (Thực hành ái tình cho nam giới). - 255000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The way of the superior man : A spiritual guide to mastering the challenges of women, work, and sexual desire s641856

64. Diệu Tâm. Con số thiên thần = Angel number : Cách vũ trụ giao tiếp với bạn qua những dãy số tâm linh / Diệu Tâm. - H. : Thế giới, 2026. - 299 tr. : ảnh ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Thị Thúy Hà s641038

65. Dispenza, Joe. Bạn là nhà giả dược = You are the placebo : Khai phá sức mạnh của tiềm thức / Joe Dispenza ; Dịch: Thái Phạm... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 374 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 349000đ. - 1000b s643154

66. Dobelli, Rolf. Nghệ thuật phòng ngừa bất hạnh : 52 sai lầm cần tránh trong đời / Rolf Dobelli ; Phạm Hiền Lê dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 237 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Die not-to-do-liste. - Phụ lục: tr. 237 s641052

67. Dustwell, Dan P. Tay trắng khi đến : Và cũng từ tay trắng ta rời đi - 20 sự thật phũ phàng về cuộc sống, cái chết và những điều đáng giá / Dan P. Dustwell ; Uyên Trần dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 191 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 500b s641059

68. Dương Ngọc Dũng. Triết luận Đông Tây: Từ Maitreya đến Martin Heidegger / Dương Ngọc Dũng. - H. : Lao động, 2026. - 610 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 300b s641477

69. Dương Văn Trung. 1 phút đọc vị biểu cảm / Dương Văn Trung ; Mush dịch. - H. : Lao động, 2026. - 223 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s641358

70. Dương Yến Ngọc. Đối thoại trong im lặng = The silent conversation : Giải mã viên ngọc bên trong bạn / Dương Yến Ngọc. - H. : Thế giới, 2026. - 271 tr., 4 tr. tranh màu : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Bút danh tác giả: Olivia Dương s643096

71. Dweck, Carol S. Tâm lý học thành công : Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào = Mindset : The new psychology of success / Carol S. Dweck ; Hồ Hạnh Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2026. - 454 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s641499

72. Đạo đức y học / B.s.: Tạ Văn Trầm (ch.b.), Tào Gia Phú, Huỳnh Thị Hồng Nhung... - H. : Y học, 2026. - 167 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Trường Y Dược. - Thư mục: tr. 163-165 s642817

73. Đinh Đoàn. Tình yêu thăng trầm muôn thuở : Đi qua giông bão, tìm về bình yên / Đinh Đoàn, Thúy Hải, Thành Văn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s641862

74. Đoàn Văn Đâu. Cao ly đầu hình / Đoàn Văn Đâu. - H. : Tri thức, 2026. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 10000b s641124

75. Giải mã tính cách trẻ em: Buổi tiệc sinh nhật bất ngờ : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Truyện tranh / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641563

76. Giải mã tính cách trẻ em: Công viên cầu vồng : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Truyện tranh / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641562

77. Giải mã tính cách trẻ em: Kế hoạch nhỏ : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Truyện tranh / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641560

78. Giải mã tính cách trẻ em: Ngày chủ nhật xanh : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Truyện tranh / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641564

79. Giải mã tính cách trẻ em: Su bị bắt nạt : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Truyện tranh / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641559

80. Giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thu Hường (ch.b.), Trần Thị Mai, Nguyễn Văn Nguyên, Bùi Thị Hồng Thúy. - H. : Lao động, 2026. - x, 440 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Phụ lục: tr. 349-428. - Thư mục: tr. 429-439 s641387

81. Giáo trình Tâm lý học lâm sàng / Nguyễn Thị Minh Hằng (ch.b.), Trần Thành Nam, Nguyễn Bá Đạt, Nguyễn Ngọc Diệp. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 523 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s643251

82. Goodings, Joylina. Giải mã trường năng lượng : Các kỹ thuật ứng dụng trường năng lượng vào chữa lành và phát triển bản thân / Joylina Goodings ; Thước Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: In focus auras s641039

83. Guillon, Joël. Trực giác và thiên bẩm sáng tạo của bạn Mo2i : Nền tảng thần kinh học của cấu trúc tinh thần và khái niệm Mo2i / Joël Guillon ; Thụy Phương dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2026. - 394 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 264000đ. - 500b

Tên sách tiếng Pháp: Votre intuition et votre génie créatif. - Phụ lục: tr. 289-394 s641648

84. Gurudev Sri Sri Ravi Shankar. Patanjali: Bộ Kinh Yoga : Tinh hoa của Yoga / Gurudev Sri Sri Ravi Shankar ; Kim Lang Lê dịch. - H. : Lao động, 2026. - 318 tr. ; 24 cm. - 178000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Yoga Sutras: The heart of Yoga s641540

85. Hàn Lệ. Đắc nhân tâm cho trẻ em - Trao quyền lực mềm cho trẻ : Truyện tranh kỹ năng sống / Hàn Lệ ; Minh họa: Thư Trùng Văn Hóa ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 117 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 105000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 漫画社交情商书 s641701

86. Hành trình lớn khôn - Biết biểu đạt : Dành cho bạn nam / Tổ Tâm Lí ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 157 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小学生漫画: 男生成长指南 s641888

87. Hành trình lớn khôn - Yêu học tập : Dành cho bạn nam / Tổ Tâm Lí ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 157 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小学生漫画: 男生成长指南 s641886

88. Headlee, Celeste. Lười : Một lần lười bằng mười thang thuốc bổ / Celeste Headlee ; Nguyễn Như Uyển Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 311 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Do nothing : how to break away from overworking, overdoing, and underliving s641806

89. Hiểu Linh Đinh Đang. Để trưởng thành mạnh mẽ! - Tự tin vào chính mình : Kỹ năng quản lý bản thân / Hiểu Linh Đinh Đang ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 178 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 非常成长书-我为自己点个赞 s641809

90. Hoàng Thạch Công. Tố Thư / Hoàng Thạch Công ; Tâm An dịch, bình chú. - In lần 7. - H. : Công Thương, 2026. - 474 tr. ; 21 cm. - 400000đ. - 2000b s642564

91. Holiday, Ryan. Kỷ luật bản thân theo trí tuệ cổ nhân / Ryan Holiday ; Mai Thanh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 419 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Discipline is destiny: The power of self-control s641400

92. Howes, Lewis. Tần số năng lượng cá nhân : Khai phá sức mạnh tâm trí, loại bỏ tiêu cực, chữa lành cảm xúc để đạt được mục tiêu và tận hưởng cuộc sống trọn vẹn / Lewis Howes ; Ngọc Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 418 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness mindset s641180

93. Hồng Thanh. Tiếng hét trong mộng / Hồng Thanh. - H. : Thế giới, 2026. - 209 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Võ Văn Hậu s641032

94. Hussey, Matthew. Người phù hợp của bạn đang đến / Matthew Hussey ; Lê Hồng Phương Hạ dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 382 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Love life s641063

95. Huỳnh Văn Sơn. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu tâm lý học / Huỳnh Văn Sơn, Giang Thiên Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 455 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 210000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 446-449. - Phụ lục: tr. 450-455 s641101

96. Indiasia. Tham vấn - Tâm lý học : Khóa căn bản 2 : Các loại tính cách / Indiasia ; Power of Change dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 44 tr. : minh họa ; 30 cm. - 200000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 35-43. - Thư mục: tr. 44 s642324

97. Jung, Carl Gustav. Những liên hệ giữa cái tôi và cái vô thức / Carl Gustav Jung ; Bùi Lưu Phi Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 287 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 150000đ. - 1000b s641112

98. Kahneman, Daniel. Tư duy nhanh và chậm = Thinking, fast and slow : Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman ; Dịch: Hương Lan, Xuân Thanh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Thế giới, 2026. - 612 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b s643145

99. Lâm Hồ Trang. Kiệt sức nghề nghiệp của giáo viên mầm non ở các tỉnh Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Lâm Hồ Trang (ch.b.), Lê Minh Nguyệt, Vũ Thị Thanh Hiền. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 282 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 230000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 246-282 s642691

100. Lee Hayoung. Thuật giả kim của nhân sinh : Cách hiện thực hóa tương lai do chính tay bạn thiết kế / Lee Hayoung ; Lê Thùy Dung dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 180 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Hàn: 인생의 연금술 s641797

101. Lembke, Anna. Giải mã hoóc-môn dopamine : Sống cân bằng trong thời đại đầy cám dỗ / Anna Lembke ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2026. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dopamine nation : Finding balance in the age of indulgence. - Thư mục: tr. 329-347 s643133

102. Levitin, Daniel J. Tư duy có tổ chức : Phương pháp hiệu quả trong điều hướng dòng chảy thông tin... / Daniel J. Levitin ; Hoàng Việt dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2026. - 503 tr. : minh họa ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The organized mind. - Phụ lục: tr. 492-503 s641138

103. Lê Cao Trí. Vân tay trên mặt nước = The tri way : Con đường của sự kháng thương và dấn thân / Lê Cao Trí. - H. : Thế giới, 2026. - 363 tr. ; 21 cm. - 228000đ. - 5000b s641040

104. Lê Quốc San. Vết nứt trong gương : Dẫn ngôn / Lê Quốc San. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 272 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 236000đ. - 500b s641982

105. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ. - In lần 50. - H. : Lao động, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: You can read anyone : Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s641491

106. Lizi. Khi người EQ cao yêu : Bí quyết giữ lửa tình yêu / Lizi ; Thủy Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 223 tr. ; 20 cm. - 125000đ. - 1500b s641776

107. Lumozela Nguyễn. Khi gia vị là tình thương & tiếng chuông là lẽ sống = When spice are love and singing bowls are life / Lumozela Nguyễn. - H. : Lao động, 2026. - 147 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b s641331

108. Lư Đào. Mở lời không sợ hãi : Đánh thức trí tuệ cảm xúc để làm chủ mọi cuộc giao tiếp / Lư Đào ; Minh Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **开口不悔**: **不内耗的沟通**, **更滋养的关系** s641660

109. Lý Á Nam. Đắc nhân tâm cho trẻ - Chiến thắng bệnh trì hoãn : Phiên bản truyện tranh / Lý Á Nam ; Minh họa: Thư Trùng Văn Hóa ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - (Học mà chơi - Chơi mà học). - 95000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: **接**话有招 s641702

110. McInerny, D. Q. Tư duy logic = Being logical : Để nghĩ thông minh hơn / D. Q. McInerny ; Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2026. - 177 tr. : bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Tư duy & Sáng tạo). - 89000đ. - 1000b s643134

111. Meurisse, Thibaut. Tư duy độc lập : Vượt qua thiên kiến, tránh bị thao túng và rèn luyện tư duy phản biện / Thibaut Meurisse ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 194 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think for yourself: A practical guide to overcome biases, avoid deception, and cultivate critical thinking s641661

112. Michel Nguyễn Hạnh. Luận ngữ luận giải ứng dụng trong cuộc sống : Bản văn trình bày bằng Hán, Anh, Việt / Michel Nguyễn Hạnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 741 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học Phương Đông - Bộ Tứ thư luận giải). - 280000đ. - 500b s641007

113. Mochi. Deep talk - 200 câu hỏi để hiểu và để thương / Mochi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 214 tr. ; 14 cm. - 85000đ. - 2000b s643303

114. 55 cách để kết bạn = 55 ways to make friend / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 63 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s641851

115. 55 cách để kích hoạt tư duy = 55 ways to brainstorm solutions / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 63 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s641852

116. 55 cách để trở thành người giỏi giao tiếp = 55 ways to speak well / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 63 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s641850

117. Nâng cấp tôi : Tư duy mới - Hành động mới - Thành công mới. - H. : Lao động, 2026. - 217 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 638000đ. - 3000b s641407

118. Ngô Dục Vinh. Lý thuyết trò chơi dành cho phái nữ : Hiểu rõ quy luật, làm chủ cuộc chơi, sống đời viên mãn / Ngô Dục Vinh ; Hà Dung dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 健博弈的女人最幸福:与人性博弈,做內心強大的女人

Ph.1: Công việc và cuộc sống. - 2026. - 240 tr. : hình vẽ s643093

119. Nguyên Phong. Trở về từ cõi sáng : Những trải nghiệm quý giá về cuộc sống sau cái chết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s643131

120. Nguyên Tú. Sống lại : Hành trình 20 năm chiến đấu với trầm cảm / Nguyên Tú. - H. : Lao động, 2026. - 238 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 350000đ. - 2000b s641343

121. Nguyễn Bỉnh Khiêm. Thái Ất thần kinh tân biên : Sách tham khảo / Nguyễn Bỉnh Khiêm. - H. : Tri thức, 2026. - 559 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s642470

122. Nguyễn Duy Thu Nguyệt. Mẹ cũng cần được ôm ấp / Nguyễn Duy Thu Nguyệt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 198 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 1000b s643329

123. Nguyễn Thị Hậu. Sức mạnh ghi nhớ bằng Sketchnote : Đánh thức sự sáng tạo bên trong bạn / Nguyễn Thị Hậu, Biện Văn Tranh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b s642358

124. Nguyễn Trọng Anh. 1 bước nhỏ - 1 cuộc đời mới / Nguyễn Trọng Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 327 tr. ; 21 cm. - 186000đ. - 500b s643095

125. Nguyễn Văn Hòa. Tư duy phản biện / Ch.b.: Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Lê Trung Thành, Nguyễn Minh Hưng. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 232 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 227-230 s641758

126. Nha Ristiano. Giàu chậm trong một thế giới quá nhanh : Tâm lý thành công và trưởng thành của người lao động trong thời đại AI / Nha Ristiano. - H. : Thế giới, 2026. - 217 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s641034

127. Pasha, Maryam. Nói khéo kéo người nghe = How to speak so others will listen : Bí quyết cất lời tự tin trong mọi hoàn cảnh / Maryam Pasha ; Alex Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 266 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s641659

128. Phan Quốc Dũng. Thời gian và tôi đều đang tiến về phía trước = 我和时间都在向前走 / Phan Quốc Dũng ; Bùi Nhật Hùng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 142 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 2000b s643318

129. Phát triển EQ - Nuôi dưỡng lòng thấu cảm / Viện nghiên cứu Độc giả Tiểu học Dook Reads ; Minh Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 165 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 小学生漫画高情商 s641929

130. Phát triển EQ - Rèn nội lực vững vàng : Phát triển EQ / Viện nghiên cứu Độc giả Tiểu học Dook Reads ; Minh Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 165 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 小学生漫画高情商 s641931

131. Phát triển EQ - Xây dựng sự tự tin / Viện nghiên cứu Độc giả Tiểu học Dook Reads ; Minh Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 165 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 小学生漫画高情商 s641930

132. Phi Hồng Huy. Kỷ luật để tự do : Kỷ luật chính là hành động yêu thương bản thân cao cấp nhất / Phi Hồng Huy. - H. : Thế giới, 2026. - 251 tr. : minh họa ; 21 cm. - 249000đ. - 10000b s643100

133. 60 ngày vượt qua trầm cảm ẩn / Kita Books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 189 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s642602

134. Silver, Nate. Canh bạc lớn : Nghệ thuật kiểm soát rủi ro để thành công trong thời đại bất định / Nate Silver ; Dịch: Bùi Thu Hà, Nguyễn Thu Vân. - H. : Thế giới, 2026. - 589 tr. : minh họa ; 24 cm. - 399000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: On the edge : The art of risking everything s643120

135. Sutphen, Roberta. Thôi miên hồi quy tiền kiếp : Khám phá quy luật vũ trụ, khai mở sức mạnh tiềm thức và chữa lành đứa trẻ bên trong / Roberta Sutphen ; Anh Thỏ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 366 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dick Sutphen's hypnosis s641647

136. Sự thật về thất bại: Đi qua vấp ngã để hiểu chính mình = On failure: How to succeed at defeat / The School of Life ; Nguyễn Tuấn Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 255 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 124000đ. - 2000b s641646

137. Tạ Đức Tâm. Kiến tạo thành phố tâm thức : Nền tảng tái cấu trúc hệ điều hành bên trong: Biến hỗn độn thành trật tự và kiến tạo sự thịnh vượng từ chính chất liệu của đời sống / Tạ Đức Tâm. - H. : Tri thức, 2026. - 291 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 3000b s641130

138. Tài liệu giảng dạy hoàn chỉnh: Hướng dẫn đọc và khai thác biểu đồ Humanview - Từ cơ bản đến nâng cao : Hiểu bạn hơn cả chính bạn. Phiên bản tích hợp dành cho học viên & người làm tư vấn. - H. : Công Thương, 2026. - 102 tr. : bảng ; 25 cm. - 250000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 70-101 s642558

139. Tăng Nhã Nhàn. Giữ tự tin trên gương mặt, giữ lương thiện ở trong tim : 7 lời khuyên cho người phụ nữ hiện đại / Tăng Nhã Nhàn ; Cao Bích Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 204 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 写给女人的醒脑书: 女性活出漂亮人生的七堂格局课 s643104

140. Tất Thục Mẫn. Ánh đèn sưởi ấm nhân gian = The glow in our winter : Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mẫn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641330

141. Thái Nhất Phương. Tin mình khó đến thế sao? : Vỗ về đứa trẻ đầy tổn thương bên trong bạn / Thái Nhất Phương ; An Nhiên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 250 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你這麼努力, 為什麼還是覺得自己不夠好? s641662

142. Thoa Tống. Khi người lớn cảm thấy cô đơn = When adults feel lonely / Thoa Tống. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Tống Kim Thoa s641790

143. Tiên Phong. Sách xem tuổi làm nhà và dựng vợ gả chồng : Sách tham khảo / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2026. - 141 tr. : bảng ; 21 cm. - 98000đ. - 50000b s641118

144. Tôn Tịnh. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Nghệ thuật ứng xử EQ cao / Tôn Tịnh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味社交力启蒙书 s642276

145. Trần Hồng Nhung. Chạm vào hạnh phúc : Bí quyết kiến tạo bình an và yêu thương chính mình / Trần Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s641526

146. Trần Quang Tuấn. Kệ đi! : Bởi vì đằng nào cũng khổ, chi bằng khổ cho đáng / Trần Quang Tuấn. - H. : Dân trí, 2026. - 235 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s641715

147. Trần Thị Minh Đức. Giáo trình Tham vấn tâm lý / Trần Thị Minh Đức. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 437 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 430-437 s642793

148. Trần Tuyến. Vũ trụ tâm lý 6 - 12 tuổi : 83 câu hỏi giúp trẻ em Việt được hiểu sâu, thương đúng / Trần Tuyến. - H. : Lao động, 2026. - 323 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 286000đ. - 1000b s641342

149. Trương Manh. Từ IQ đến EQ : Nắm bắt thành công qua trí tuệ cảm xúc / Trương Manh ; Thanh Thúy dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 从受欢迎到被需要 s641504

150. Trương Văn Thành. Định luật Murphy : Cùng các quy luật tâm lý căn bản chi phối vạn vật và lòng người / Trương Văn Thành ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 382 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 墨菲定律(经典收藏版) s642563

151. Ứng xử lịch sự : Cuốn sách Phát triển kỹ năng giao tiếp ứng xử / Lia Books. - H. : Lao động, 2026. - 84 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 285000đ. - 5000b s641482

152. Van Natta, Matthew J. Chủ nghĩa khắc kỷ : Nuôi dưỡng sự tích cực, sống cuộc đời đẹp nhất / Matthew J. Van Natta ; Thanh Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 204 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Sống khác). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The beginner's guide to stoicism : Tools for emotional resilience and positivity. - Thư mục: tr. 200-202 s641730

153. Vãn Tình. Bạn đắt giá bao nhiêu? / Vãn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 318 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **做一个**刚刚好的女子：不攀附，不将就 s641081

154. Vân Phong. Vượt lên số phận / Vân Phong b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 23 cm. - 119000đ. - 700b s642677

155. Viên Tỷ. Tâm thế vững vàng, vượt mọi nghịch cảnh / Viên Tỷ ; An Nhiên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **走出低谷**: **破局**职业瓶颈的底层逻辑 s641645

156. Vũ Thị Thu Trang. Đạo đức doanh nhân - Nguồn gốc của sự thịnh vượng bền vững / Vũ Thị Thu Trang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 280 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s641620

157. Vương Khải Lâm. Bản đồ MBTI - Hành trình tỏa sáng của riêng bạn : Giải mã tính cách MBTI của bạn trong 16 phút / Vương Khải Lâm, Tưởng Quang Nghiên ; Ngô Thanh Hương dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 177 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s643287

158. Walsch, Neale Donald. Làm bạn với Thượng đế : Hành trình tìm kiếm bản thể, tự chữa lành tổn thương tâm hồn / Neale Donald Walsch ; Nguyễn Sỹ Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 571 tr. ; 21 cm. - 290000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Friendship with God s641044

159. Yu Yue. Thao túng, bạo lực, ngược đãi, ái kỷ : Nhận diện nhân cách ẩn giấu trong mối quan hệ thân mật / Yu Yue ; Minh Thuận dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 269 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 亲密关系中的隐蔽人格. - Thư mục: tr. 252-269 s641037

TÔN GIÁO

160. Arthur, Kay. Hiểu sự chết và phục sinh của Chúa Jêsus : Mác 14 - 16 : 40 phút học Kinh Thánh / Kay Arthur, David Arthur ; Precept Ministries chuyển ngữ. - H. : Công Thương, 2024. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 30000đ. - 1000b s642576

161. Bênêđictô XVI. Kitô giáo là gì? : Tác phẩm cuối cùng, như một di chúc thiêng liêng / Bênêđictô XVI ; Chuyển ngữ: Phan Văn Phi, Ban Dịch thuật học viện Công giáo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 359 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học viện Công giáo). - 95000đ. - 1500b

Nguyên tác tiếng Italia: Che cos'è il cristianesimo s641016

162. Bùi Thanh Hải. Sách lịch Phật giáo Hòa Hảo - Lời Đức thầy và cuộc sống / Bùi Thanh Hải. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 234 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 177-230 s641752

163. Cao Vũ Hán. Kinh tụng hàng ngày của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật / Cao Vũ Hán b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 81 tr. ; 30 cm. - 1000b s642537

164. Chân Đan Nghiêm. Bút pháp trị liệu / Chân Đan Nghiêm. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 113 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s641748

165. Dever, Mark. Chín dấu hiệu của một hội Thánh vững mạnh / Mark Dever ; Tiên Phong chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 372 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 349-372 s641021

166. Đệ tử quy - Phép tắc người con = Di Zi Gui - Guidelines for being a dutiful child / Chuyển thể, dịch: Phạm Hồng Ngọc Katy. - H. : Dân trí, 2026. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1020b s641674

167. Địa Mẫu chơn kinh: Ngũ Cốc Diệu kinh - Nhãn Quang kinh / Lê Công Đồng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 85 tr. ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b s642510

168. Eymard An Mai Đỗ. Bạn hãy là chính mình : Hành trình khám phá bản thân trong đức Kitô / Eymard An Mai Đỗ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b s642601

169. Giác Nhường. Ân sư Ngũ lục / Giác Nhường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 117 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Phật học vườn tâm). - 1000b s642600

170. Giáo lý năm thứ sáu - Giáo lý viên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 167 tr. : minh họa ; 23 cm. - 1020b
ĐTTS ghi: Ban Giáo lý. Giáo phận Cần Thơ s641022

171. Ha Vinh Tho. A path to awakening : Ancient wisdom for the modern world / Ha Vinh Tho. - H. : Thế giới, 2026. - 319 p. : ill. ; 24 cm. - 500 copies s642970

172. Hải Triều Âm. Khóa lễ Tịnh Độ / Hải Triều Âm soạn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 46 tr. ; 20 cm. - 2000b s642598

173. Hậu Kỳ Nhân. Nguồn cội Bồ-đề / Hậu Kỳ Nhân ; Tường Nhân Sư chuyển ngữ. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 171 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1500b
Nguyên tác: ใต้ร่มโพธิ์นี้ เราอยู่ที่ไหน?. - ĐTTS ghi: Phật giáo Nam tông Việt Nam s641750

174. Hiệp thông : Bản tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Tháng 3 & 4 năm 2026 / Đỗ Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Am, Trương Đình Hiền... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 40000đ. - 2950b
T.152: Hội Thánh hiệp hành thừa sai với phương pháp đối thoại trong thần khí. - 2026. - 205 tr. s641028

175. Hiệp thông : Bản tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Tháng 5 & 6 năm 2026 / Nguyễn Trọng Sơn, Ngô Hữu Tiến, Nguyễn Đức Trọng... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 40000đ. - 2950b
T.153: Hội Thánh hiệp hành thừa sai với sensus fidelium. - 2026. - 201 tr. : bảng s641029

176. Hiếu thiện. Tập chép Kinh / Hiếu thiện. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 199 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 10000b s642617

177. Hoskin, Bob. Ánh sáng cho nhân loại / Bob Hoskin ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000b s642589

178. Hoskins, Bob. Thế giới không bệnh tật - Cách giữ sức khỏe thân thể và tâm hồn / Bob Hoskins ; Hiệp hội sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 215000b s642588

179. Khóa lễ Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Bồ Tát. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 155 tr. ; 24 cm. - 1020b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hóa. Tổ đình Chùa Thanh Hà s641739

180. Kinh A Di Đà (Âm - Nghĩa) / Dịch: Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 140 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 3000b s642603

181. Kinh A Di Đà (Nghĩa) / Huệ Đăng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 63 tr. ; 21 cm. - 18000đ. - 3000b s642585

182. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa : Trọn bộ / Dịch: Cưu Ma La Thập, Thích Trí Tịnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 595 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b s642623

183. Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân / Thích Chính Tiến dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 518 tr. ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s642624

184. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện : Nghi thức trì tụng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bắc Ninh. Chùa Hàm Long s642536

185. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 254 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b s642621

186. Kinh Địa Tạng Bồ tát bổn nguyện : Trọn bộ / Hán dịch: Pháp Đăng ; Việt dịch: Thích Trí Tịnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 256 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s641020

187. Kinh Kim cang Bát-nhã Ba-la-mật / Thích Trí Tịnh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 87 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s642613

188. Kinh nghiệm Chúa: Nhận biết và thực hiện ý muốn của Thiên Chúa : 12 tuần học Kinh Thánh : Ấn bản hiệu đính / Henry Blackaby, Richard Blackaby, Mike Blackaby, Claude King ; Dịch: Phạm Đình Đài, Thanh Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 283 tr. ; 29 cm. - 150000đ. - 1000b
Nguyên tác: Experiencing God knowing and doing the will of God s642411

189. Kinh Ngũ Bách Danh / Thích Chân Lý dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 78 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s642615

190. Kinh Nhật Tụng / Thích Đăng Quang dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 243 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s642625

191. Kurulo, Reverend Suliasi. Tiếp sức cho tín hữu hôm nay để sẵn sàng với những thách thức mai sau / Reverend Suliasi Kurulo ; David Tô dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 211 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - 70000đ. - 1000b s642504

192. Kurulo, Suliasi. Học lãnh đạo giúp hội Thánh phát triển / Suliasi Kurulo ; Dịch: Ngọc Quyên, David Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 38 tr. ; 29 cm. - 50000đ. - 1000b s642506

193. Kỷ yếu Giáo xứ Thiên Thần - 50 năm hình thành & phát triển. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 134 tr. : ảnh ; 30 cm. - 500b s642512

194. Lê Thị Cúc. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam : Dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng / Lê Thị Cúc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 234 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 500b
Thư mục: tr. 227-234 s641572

195. Lopez, Donald S. Đức Phật - Tiểu sử của một huyền thoại / Donald S. Lopez ; Phạm Thị Ngọc Mai dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 270 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s642749

196. Lời vào đất / Ngô Đình Sĩ, Cao Dương Đình Thời, Nguyễn Trọng Viễn... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27 cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Công giáo Việt Nam
T.2: Tháng 4 năm 2026. - 2026. - 280 tr. : ảnh s642507

197. Miller, Gary. Người lính dũng cảm của Đức Chúa Jesus Christ : Giáo trình học Kinh Thánh cho thanh niên : Cùng nhau khám phá loạt bài học / Gary Miller ; Dịch: David Tô, Ngọc Quyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 87 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 50000đ. - 1000b
Nguyên tác: A good soldier of Christ Jesus s642505

198. Minh N. Thi. Phụ nữ trong Kinh Thánh : Bài học Kinh Thánh / Minh N. Thi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 25000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 105 tr. s642562

199. Miravalle, Mark. Đức Maria trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa / Mark Miravalle ; Maria Clara Nguyễn Thy Thảo b.s., chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 975 tr. : bảng ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b s641019

200. Na Tiên Tỳ Kheo Kinh = 那先比丘經 / Nguyễn Minh Tiến dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 503 tr. ; 27 cm. - (Phật tạng tinh yếu). - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Dự án Kinh điển phương Đông. - Thư mục: tr. 496-498 s641999

201. Nghi thức Công phu chiều. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 56 tr. ; 21 cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s642599

202. Nghi thức tụng kinh : Tụng Thần Chú Đại Bi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 32 tr. ; 21 cm. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s642587

203. Ngộ Đạt. Từ Bi Thủy Sám Pháp / Trước thuật: Ngộ Đạt ; Thích Huyền Dung dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 182 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 3000b s642604

204. Nguyên Đạo. Nghi quỹ thực hành - Mật pháp cúng dường Đức Lục Sắc Quan Âm Phổ Độ Mẫu / Nguyên Đạo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. ; 24 cm. - 1000b s642616

205. Nguyên Phong. Hoa sen trên tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s641084

206. Nguyễn Văn Hưởng. Kinh nguyện mến yêu / Nguyễn Văn Hưởng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 91 tr. ; 21 cm. - 5020b s641026

207. Nguyễn Xuân Lành. Để dễ dàng đọc hiểu Kinh Thánh / Nguyễn Xuân Lành b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 361 tr. ; 23 cm. - 100000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 353-361 s641017

208. Nhân sinh cảm ngộ : Lễ khánh thành tạ Tam Bảo kỷ niệm 20 năm trụ trì chùa Hoài Nhơn và tưởng niệm nhị vị Hòa thượng tôn sư. - H. : Lao động, 2026. - 496 tr. ; 21 cm. - 1200b
ĐTTS ghi: Đạo tràng chùa Hoài Nhơn s641339

209. Om Swami. Thiền giữa đời thường = Mind full to mindful : Từ tạp niệm đến chánh niệm / Om Swami ; Việt Bích dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 2500b s641683

210. Osho. Con đường của đạo / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 384000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: The Way of Tao

T.2. - 2026. - 546 tr. s641917

211. Phan Hữu Luật. Chân lý không hai / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 74 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.1). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641821

212. Phan Hữu Luật. Đạo đời trong cuộc sống / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 75 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.12). - 1000b
Tên sách ngoài bìa: Đạo & đời trong cuộc sống. - Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641832

213. Phan Hữu Luật. Đạo đời trong cuộc sống : Phần tiếp theo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 66 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.13). - 1000b
Tên sách ngoài bìa: Đạo & đời trong cuộc sống. - Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641833

214. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hòa Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.7). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân
Ph.1. - 2026. - 41 tr. s641827

215. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hòa Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.8). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân
Ph.2. - 2026. - 77 tr. s641828

216. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hòa Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.9). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân
Ph.3. - 2026. - 71 tr. s641829

217. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hòa Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.10). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân
Ph.4. - 2026. - 77 tr. s641830

218. Phan Hữu Luật. Giải đáp nghi vấn thi văn giáo lý Phật giáo Hòa Hảo / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.11). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân
Ph.5. - 2026. - 64 tr. s641831

219. Phan Hữu Luật. Tâm minh diệu trí thoát hiểm tử sanh / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 54 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.6). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641826

220. Phan Hữu Luật. Thơ con đường sống hạnh phúc vĩnh hằng / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 51 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.5). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641825

221. Phan Hữu Luật. Thơ văn giác ngộ giải thoát / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 73 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.2). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641822

222. Phan Hữu Luật. Tinh hoa tổ truyền / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 102 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.3). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641823

223. Phan Hữu Luật. Tự tánh luận thi / Phan Hữu Luật. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 49 tr. ; 21 cm. - (Phật pháp & thơ văn đạo lý; T.4). - 1000b
Bút hiệu tác giả: Thanh Nhân s641824

224. Phanxicô. Bàn về phân định : Với một Khảo luận của cha Miguel Ángel Fiorito, S.J. và cha Diego Fares, S.J. / Đức Thánh Cha Phanxicô ; Antonio Spadaro ch.b. ; Trần Ngọc Huynh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Jorge Mario Bergoglio s641698

225. Phật giáo và Khoa học = Buddhism and Science / K.N. Jayatilleke, Robert F. Spencer, Nanajivako... ; Nguyên tác: Buddhadasa P. Kirthisinghe ; Thích Huệ Đạo h.đ. ; Dịch: Lê Thị Kiều Vân... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 226 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi bài s642593

226. Phật thuyết A Di Đà Kinh : Hán - Việt / Dịch: Diêu Tần, Cưu Ma La Thập. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 74 tr. ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b s642516

227. Quan Âm linh cảm lục / Thích Trí Minh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 592 tr. ; 21 cm. - 1000b s642622

228. Quan Âm tế độ diễn nghĩa Kinh = 觀音濟渡演義經 / Dịch: Nguyễn Văn Sâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 875 tr. ; 27 cm. - (Phật điển Việt Nam). - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Dự án Kinh điển phương Đông. - Thư mục: tr. 858-866 s642002

229. Ross, Sister Marea. Julian the genius : The story of the life of Fr Julian Tenison Woods / Sister Marea Ross ; Ill.: Stephen Todd. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 32 p. : ill. ; 21 cm. - 25000đ. - 2000 copies s642964

230. Sanath Nanayakkara. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Nhóm học viên phiên dịch tiếng Anh 2023 dịch ; H.đ.: Diệu Như... - H. : Dân trí. - 21 cm. - 3000b
T.1+2. - 2026. - 95 tr. : tranh màu s641675

231. Sanath Nanayakkara. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Nhóm học viên phiên dịch tiếng Anh 2023 dịch ; H.đ.: Diệu Như... - H. : Dân trí. - 21 cm. - 3000b
T.7. - 2026. - 95 tr. : tranh màu s641679

232. Sanath Nanayakkara. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Dịch: Liên Khánh, Ngô Vũ Hiệp ; H.đ.: Diệu Như... - H. : Lao động. - 21 cm. - 3000b
T.8. - 2026. - 95 tr. : ảnh, tranh màu s641680

233. Silva-Vigier, Anil de. Cuộc đời Đức Phật : Lắng nghe lời ngàn xưa kể lại : Với hình ảnh minh họa từ 160 tác phẩm nghệ thuật châu Á / Anil de Silva-Vigier ; Chiến Kiệt dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 186 tr. : ảnh ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b s641755

234. Sổ tay chép kinh - Kinh Sám hối / Kasbook. - H. : Thế giới, 2026. - 50 tr. ; 30 cm. - 70000đ. - 1000b s642180

235. Sổ tay chép Kinh Cầu An / Kasbook. - H. : Thế giới, 2026. - 38 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 65000đ. - 1000b s642183

236. Sổ tay chép Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật / Kasbook. - H. : Thế giới, 2026. - 38 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 65000đ. - 1000b s642184

237. Sổ tay chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện / Kasbook. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 70000đ. - 1000b
Q. Thượng. - 2026. - 50 tr. : tranh vẽ s642177

238. Sổ tay chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện / Kasbook. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 70000đ. - 1000b
Q. Trung. - 2026. - 58 tr. : tranh vẽ s642178

239. Sổ tay chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện / Kasbook. - H. : Thế giới. - 30 cm. - 70000đ. - 1000b
Q. Hạ. - 2026. - 50 tr. : tranh vẽ s642179

240. Sổ tay chép Kinh Nam Mô A Di Đà Phật / Kasbook. - H. : Thế giới, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 70000đ. - 1000b s642182

241. Sổ tay chép Kinh Vu Lan Báo Hiếu / Kasbook. - H. : Thế giới, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 70000đ. - 1000b s642181

242. Sống đạo : Xuân Ất Tỵ 2026.1 / Ngọc Văn Thanh, Diệu Nguyên, Phúc Nguyên... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 103 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28 cm. - 1600b
ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s642502

243. Strong, John S. Đức Phật Thích Ca : Nghiên cứu về cuộc đời một vĩ nhân thế giới / John S. Strong ; Như Hiếu dịch ; Thích Thiện Chánh h.đ. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2026. - 271 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The Buddha : A beginner's guide. - Thư mục: tr. 243-260 s643140

244. Sứ mạng vĩ đại của chúng ta : Adventist review. Quý 4/2025. Cơ Đốc Phục Lâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 14 tr. : minh họa ; 26 cm. - 2000b s641008

245. Swami Amar Jyoti. Bên rặng Tuyết Sơn = Spirit of Himalaya: The story of a truth seeker / Swami Amar Jyoti ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 208 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s641082

246. Tăng Già Tư Na. Kinh Bách Dụ : Đọc ngụ ngôn sinh trí tuệ / Tăng Già Tư Na b.s. ; Chân Như Pháp dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 291 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 270000đ. - 1000b s642641

247. Tế Quần. Hạnh phúc từ tâm / Tế Quần ; Losedow dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 383 tr. : ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 心, 才是幸福的关键 s641116

248. Thanh Duy. Vở chép Kinh cúng dường Tam Bảo / Thanh Duy b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. ; 30 cm. - 2000b s642545

249. Thế giới Phật giáo / John Powers, Karen C. Lang, Craig J. Reynolds... ; Bùi Xuân Trường dịch ; Đỗ Hoàng Tùng h.đ. - In lần 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 1093 tr. ; 27 cm. - 5500000đ. - 50b
Tên sách tiếng Anh: The Buddhist world. - Thư mục cuối mỗi chương s642458

250. Thế Thân. Biện trung biên luận = 辯中邊論 / Thế Thân ; Thích Nguyên Hùng dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 383 tr. ; 27 cm. - (Phật tạng tinh yếu). - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Dự án Kinh điển phương Đông. - Thư mục: tr. 375-377 s642000

251. Thích Bửu Đắc. Giữa hai thế giới : Lời chào cuối ở New Delhi, Ấn Độ / Thích Bửu Đắc. - H. : Thế giới, 2026. - 153 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s643092

252. Thích Minh Siêu. Pháp ngữ Phật Tổ - Hương thiền Tuệ Giác / Thích Minh Siêu. - H. : Thế giới, 2026. - 176 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s643125

253. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyện chuyển ngữ. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động, 2026. - 206 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Peace is every step s641490

254. Thích Nhất Hạnh. Bây giờ mới thấy : Quán chiếu về thời gian, tình yêu và hạnh phúc / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - H. : Thế giới, 2026. - 149 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s643130

255. Thích Nhất Hạnh. Giận / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần 29. - H. : Thế giới, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Anger. - Phụ lục: tr. 227-248 s643127

256. Thích Nhất Hạnh. Không diệt, không sinh, đừng sợ hãi = No death, no fear: Comforting wisdom for life / Thích Nhất Hạnh ; Chân Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Thế giới, 2026. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 3000b s641708

257. Thích Nhất Hạnh. Phép lạ của sự tỉnh thức / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 12. - H. : Thế giới, 2026. - 125 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s641080

258. Thích Nữ Viên Giác. Phật học và ứng dụng / Thích Nữ Viên Giác. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 120000đ. - 50b
Tên thật tác giả: Đặng Thị Đông
T.8. - 2026. - 215 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s641802

259. Thích Nữ Viên Giác. Phật học và ứng dụng / Thích Nữ Viên Giác. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 120000đ. - 50b
Tên thật tác giả: Đặng Thị Đông
T.9. - 2026. - 186 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s641803

260. Thích Nữ Viên Giác. Phật học và ứng dụng / Thích Nữ Viên Giác. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 120000đ. - 50b
Tên thật tác giả: Đặng Thị Đông
T.10. - 2026. - 166 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s641804

261. Thích Tăng Triệu. Triệu luận = 肇論 / Thích Tăng Triệu ; Thích Trung Tấn dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 321 tr. : bảng ; 27 cm. - (Phật tạng tinh yếu). - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Dự án Kinh điển phương Đông. - Thư mục: tr. 312-315 s641998

262. Tịnh độ Tam Kinh: Vô Lượng Thọ Kinh. Phật thuyết A Di Đà Kinh. Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh = 淨土三經 : 無量壽經. 佛說阿彌陀經. 佛說觀無量壽佛經 / Thích Quảng Đại dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 358 tr. ; 27 cm. - (Phật tạng tinh yếu). - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Dự án Kinh điển phương Đông. - Thư mục: tr. 348-354 s642001

263. Tịnh Không. Văn phát nguyện Sám hối & Quy tắc tu học / Tịnh Không. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. ; 21 cm. - 20000đ. - 3000b s642597

264. Trang vàng danh bạ Tự viện tỉnh An Giang / B.s.: Thích Thiện Thống (ch.b.), Thích Viên Quang, Thích Viên Minh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - xxv, 637 tr. : ảnh ; 27 cm. - 600b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh An Giang s642529

265. Tuệ Đức. Kinh Sám hối Cửu Huyền Thất Tổ : Trọn bộ Tử tôn phụng thỉnh : Trì Kinh này trong các ngày mùng 3, 7, 13, 18, 22, 27 hàng tháng / Tuệ Đức b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 61 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 99000đ. - 10000b s642511

266. Tuệ Đức. Kinh Sám hối hằng ngày / Tuệ Đức b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 92 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 99000đ. - 1000b s642509

267. Tuệ Minh. Sổ tay chép Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật / Tuệ Minh b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 74 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 10000b s642340

268. Tuệ Minh. Sổ tay chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện / Tuệ Minh b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 112 tr. ; 29 cm. - 80000đ. - 10000b s642412

269. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Dịch: Nhuận Sơn, An Thanh ; H.đ.: Diệu Như... - H. : Dân trí. - 21 cm. - 3000b
T.3+4. - 2026. - 123 tr. : tranh màu s641676

270. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Nhóm học viên phiên dịch tiếng Anh 2023 dịch ; H.đ.: Diệu Như, Liên Phát, Nguyên Hiền. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 3000b
T.5. - 2026. - 95 tr. : tranh vẽ s641677

271. Từng bước học Phật = Buddhism - A graduated course / Sanath Nanayakkara ; Dịch: Nhuận Sơn, Diệu Như ; H.đ.: Diệu Như... - H. : Dân trí. - 21 cm. - 3000b
T.6. - 2026. - 107 tr. : tranh vẽ s641678

272. Vận Thành Hạ Liên Cư. Kinh Vô Lượng Thọ : Phẩm thứ sáu phát đại thệ nguyện / Vận Thành Hạ Liên Cư ; Dịch: Thích Đức Niệm, Minh Chánh ; Minh họa: Thích Nữ Tịnh Chúc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 70 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 3000b s642538

273. Vở chép in mờ - Kinh Dược sư Lưu Ly Quang Như Lai bổn nguyện công đức / Dịch: Huyền Trang, Thích Huyền Dung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 87 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s642614

274. Wahlen, Clinton. Sự hiệp nhất giữa trời và đất: Đấng Cơ Đốc trong sách Phi-Líp và Cô-Lô-Se : Bài học Sa-Bát Tháng 1, Tháng 2, Tháng 3 - Năm 2026 / Clinton Wahlen, Nina Atcheson. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 319 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 35000đ. - 2400b
Tên sách ngoài bìa: Sự hiệp nhất giữa trời và đất: Đấng Cơ Đốc trong sách Phi-Líp và Cô-Lô-Se lớn lên trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời s643162

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HÓA

275. Bùi Huy Du. Tài nguyên văn hóa với sự phát triển du lịch, kinh tế, văn hóa ở Vĩnh Long : Sách chuyên khảo / Bùi Huy Du. - H. : Lao động, 2026. - 194 tr. ; 21 cm. - 197000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Cửu Long. - Thư mục: tr. 186-193 s641473

276. Chung sức xây dựng nông thôn mới - Những điển hình tiên tiến tiêu biểu. - H. : Thế giới, 2025. - 299 tr. : ảnh màu ; 22 cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương s641066

277. Công cụ lồng ghép thông tin rủi ro vào quyết định đầu tư: Báo cáo thí điểm - Jakarta và Cần Thơ : Xây dựng đô thị an toàn. - H. : Ngân hàng Thế giới, 2012. - 58 tr. : minh họa ; 19x24 cm
Phụ lục: tr. 51-55. - Thư mục: tr. 56-58 s642399

278. Đặng Vũ Cảnh Linh. Người cao tuổi 4.0 : Sách tham khảo / Đặng Vũ Cảnh Linh. - H. : Tri thức, 2026. - 537 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 345000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Nghiên cứu Truyền thống và Phát triển s641148

279. Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam. - H. : Bộ Y tế, 2005. - 112 tr. : minh họa ; 30 cm. - 15000b

Phụ lục: tr. 92-112 s642415

280. Giải mã truyền thông hiện đại : Giữ sự tỉnh táo giữa cơn bão thông tin / The School of Life ; Nguyễn Tuấn Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How modern media destroys our minds s641655

281. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp / Nguyễn Minh Cảnh (ch.b.), Lê Thị Thu Trang, Thái Văn Đại, Trần Thy Linh Giang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - v, 112 tr. : minh họa ; 28 cm. - 44000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi chương s642490

282. Giáo trình Tâm lý học truyền thông / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Thị Hải... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 359 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 700b s641568

283. Hà Mạt Bì. Người lạ trước cổng : Chuyện nghề bảo vệ và những phận người bên lề phố thị / Hà Mạt Bì ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 375 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The strangers at the gate. - Thư mục: tr. 359-375 s642551

284. Hà Minh Đức. Về văn hóa văn nghệ: Suy nghĩ và trải nghiệm / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 210 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-199 s641760

285. Happy organizations : Embracing gross national happiness for transformative business leadership / Ha Vinh Tho, Vuu Le Quyen, Happy Bitis team... - 2nd print. - H. : Thế giới, 2026. - 319 p. ; 23 cm. - 189000đ. - 1000 copies s643059

286. Hoàng Thị Nhung. Tìm hiểu văn hóa Việt Nam (Dưới dạng hỏi và đáp) : Sách tham khảo / Hoàng Thị Nhung, Bùi Thị Kim Thu, Hoàng Trường Giang. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 55 tr. ; 27 cm. - 95000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 55 s642056

287. International conference proceeding: Digital transformation, innovation, and sustainable development in the Mekong delta (DTISD Mekong 2026) / Le Xuan Thai, Tran Trung Chuyen, Do Thi Thanh Truc... - H. : Lao động, 2026. - 718 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of cover: Nam Can Tho University; Malaysia University. - Bibliogr. at the end of the paper s643082

288. Khuất Trọng Nam. Nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ chính trị cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Khuất Trọng Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 212 tr. ; 21 cm. - 212b s642684

289. Kluckhohn, Clyde. Gương soi nhân loại : Nhân học với vai trò kết nối các ngành khoa học về con người / Clyde Kluckhohn ; Nguyễn Thị Hiền dịch ; Phan Phương Đạt h.đ. - H. : Tri thức, 2026. - 427 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Mirror for man. - Thư mục: tr. 423-427 s641113

290. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam qua các thời kỳ - Thực trạng và giải pháp / Trình Quốc Hưng, Lâm Bảo Anh, Đặng Thị Hoa... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 450 tr. : biểu đồ, bảng ; 30 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện... - Thư mục cuối mỗi bài s642456

291. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng đội ngũ trí thức trong hệ thống chính trị ở tỉnh Tây Ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới / Phan Thị Xuân Lan, Nguyễn Thị Minh (ch.b.), Nguyễn Văn Y... - H. : Lao động, 2026. - 380 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. - Thư mục cuối mỗi bài s641372

292. Lê Thị Hiền. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đội ngũ trí thức - Nội dung và giá trị : Sách chuyên khảo / Lê Thị Hiền. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 152 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 532b

Thư mục: tr. 145-150 s642659

293. Lê Thị Hồng Nhung. Giáo trình Phát triển cộng đồng / Lê Thị Hồng Nhung (ch.b.), Đinh Trần Kim Ngân. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 198 tr. : minh họa ; 24 cm. - 297000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 197-198 s642653

294. Lê Thu Hà. Giáo trình Công chúng báo chí - truyền thông / B.s.: Lê Thu Hà (ch.b.), Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Bích Yến... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 250 tr. : minh họa ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 245-250 s641576

295. Natapov, Stanislav. Vốn xã hội - Chìa khóa cho phát triển cá nhân và kinh doanh thịnh vượng / Stanislav Natapov ch.b. ; Dịch: Nguyễn Thu Hà... - H. : Lao động, 2026. - 328 tr. ; 21 cm. - 300b s641324

296. Nguyen Phu Trong. Building and developing an advanced Vietnamese culture deeply imbued with national identity / Nguyen Phu Trong ; Transl.: Tran Thi Thu Van ; Rev.: Nguyen Thi Minh Huyen. - H. : National Politic, 2026. - 788 p. : ill. ; 24 cm. - 2000 copies s642998

297. Nguyen Xuan Tuan. The path to the future / Nguyen Xuan Tuan ; Transl.: Peterson Jesse David. - H. : Thế giới, 2025. - 971 p. : ill. ; 27 cm. - 757000đ. - 500 copies s643000

298. Nguyên Phu Trong. Édifier et promouvoir une culture Vietnamienne avancée, profondément empreinte de son identité nationale / Nguyên Phu Trong ; Trad.: Le Courrier du Vietnam ; Rev.: Nguyên Hông Nga... - H. : National Politique, 2026. - 808 p. : photo ; 24 cm. - 1500 copies s642936

299. Nguyễn Thị Bích Điệp. Báo cáo khảo sát năng lực số của người khuyết tật tại Việt Nam / Nguyễn Thị Bích Điệp. - H. : Lao động, 2026. - 70 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 67-70 s642109

300. Nhân học & cuộc sống / Phan Xuân Biên, Nguyễn Duy Dũng, Hoàng Đức Thành... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 360000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Dân tộc học - Nhân học Thành phố Hồ Chí Minh

T.11. - 2025. - 697 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642655

301. Ortega Y Gasset, José. Sự trỗi dậy của đại chúng / José Ortega Y Gasset ; Dương Thắng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 267 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s643283

302. Phạm Đi. Thực hiện chính sách phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tại thành phố Đà Nẵng / Phạm Đi, Phạm Thị Ngọc Hà. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 167 tr. : bảng ; 24 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 166-167 s641567

303. Postman, Neil. Thế hệ không có tuổi thơ / Neil Postman ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 311 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The disappearance of childhood s641175

304. Tiêu dùng - Bạn đồng hành tin cậy của người tiêu dùng 360 : Xuân Bính Ngọ 2026 / Thanh Hoài (b.s.), Trâm Anh, Lê Minh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 59 tr. : ảnh ; 30 cm. - 68000đ. - 5000b s642544

305. Trịnh Minh Thái. Thanh niên Việt Nam với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trịnh Minh Thái, Trần Thị Thúy Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 210 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. - Thư mục: tr. 201-210 s641601

306. Veblen, Thorstein. Luận về tầng lớp nhàn rỗi = The theory of the leisure class / Thorstein Veblen ; Đức Anh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 378 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1800b s642553

307. Việt Nam - Điều Wikipedia không kể : Dành cho người muốn hiểu, chứ không chỉ ghé thăm = Viet Nam - Not the Wikipedia version : For visitors who want to understand, not just visit / Phạm Gia Bách, Nguyễn Hoàng Việt, Lê Ngọc Linh... - H. : Công Thương, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s641327

308. Vũ Thị Lan. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa với phát triển đất nước và sự vận dụng của Đảng trong sự nghiệp đổi mới : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Lan ch.b. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 209 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 100b
Thư mục: tr. 192-209 s643191

309. Нгуен Фу Чонг. Строительство и развитие передовой Вьетнамской культуры, проникнутой национальной самобытностью / Нгуен Фу Чонг ; Пере.: Ле Тхи То Хоа... - Н. : Государственное Политическое, 2026. - 912 с. : фото ; 24 cm. - 1500 copies s642953

310. نغوين فو ترونغ .بناء وتطوير الثقافة الفيتنامية المتقدمة المتجذرة في الهوية الوطنية /نغوين فو ترونغ ;ترجمة: فرح حماد ، دانغ لي ديم كوينه ;تدقيق لغوي: سليم حماد. - H. : 900 -. 2026, دار الحقيقة السياسية الوطنية للنشر p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s642999

311. **阮富仲**. **建**设与发展 **富有**浓郁民**族特色的 越南先**进文化 / **阮富仲** ; **翻**译: 冯氏方芝 ; **校**译: **阮氏秋**贤. - **河内** : **真理国家政治**, 2026. - 671 p. : **照片** ; 24 cm. - 1500 copies s642949

THỐNG KÊ

312. Niêm Giám Thống kê tỉnh Phú Thọ 2025 = Phu Tho statistical yearbook 2025 / B.s.: Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Nghiệp vụ. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 587 tr., 10 tr. màu : minh họa ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Phú Thọ = Phu Tho provincial statistical office. - Phụ lục: tr. 575-587 s643192

CHÍNH TRỊ

313. "Tự soi, tự sửa" của đội ngũ giảng viên các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay / B.s.: Hồ Mạnh Cường (ch.b.), Phạm Quang Tuấn, Võ Xuân Tân... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 582b

Thư mục: tr. 214-217 s642658

314. Bà Rịa - Hành trình mới : Xuân Bính Ngọ 2026 : Tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Bà Rịa, Tp. Hồ Chí Minh : Chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Quang Phi, Đức Nguyên, Phan Thanh Biên... ; Trần Tuấn Lĩnh ch.b. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 51 tr. : ảnh ; 29 cm. - 300b s642542

315. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên / B.s.: Đào Hồng Vận, Quách Thị Hương, Phạm Văn Cường... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

T.1: 1929 - 1996. - 2025. - 454 tr., 8 tr. màu. - Thư mục: tr. 449-451 s641636

316. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên / B.s.: Đào Hồng Vận, Quách Thị Hương, Phạm Văn Cường... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

T.2: 1997 - 2025. - 2025. - 654 tr., 10 tr. màu. - Thư mục: tr. 649-651 s641637

317. Dạy và học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Đăng Quang, Trần Đình Bích, Nguyễn Thị Tâm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Triết học và Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 242-243 s643244

318. Đặng Thị Bảo Dung. Cohesion in political discourse from contrastive and pedagogical perspectives : Monograph book / Đặng Thị Bảo Dung. - H. : Social Science, 2026. - 198 p. : ill. ; 24 cm. - 220000đ. - 2550 copies

Bibliogr.: p. 186-190. - App.: p. 191-198 s642991

319. Global politics in the digital era: Opportunities, challenges and policy implications for Vietnam and Russia / Nguyen Anh Tuan, Nguyen Thu Hong, Dinh Tien Hieu... - H. : Social Science, 2026. - 683 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Social Sciences and Humanities; Russian Academy of Sciences. - Bibliogr. at the end of the paper s643037

320. International scientific conference on local governance in the context of digital transformation: International experience and policy implications for Vietnam / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Đức Khương, Đinh Ngọc Giang... ; Ed.: Tran Thi Thanh Thuy. - H. : Political Theory, 2025. - 552 p. : ill. ; 27 cm. - 105 copies

At head of title: Ho Chi Minh National Academy of Politics. Association of Vietnam Scientists and Experts. Institute for Leadership Studies and Public Administration. - Bibliogr. at the end of the paper s643036

321. Kỷ yếu Hoàng Sa / B.s.: Đặng Công Ngữ (ch.b.), Võ Ngọc Đồng, Nguyễn Duy Nhất... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 338 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ủy ban nhân dân đặc khu Hoàng Sa. - Phụ lục: tr. 236-338 s641571

322. Machiavelli, Niccolò. Quân vương / Niccolò Machiavelli ; Thiếu Khanh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Anh: The Prince s641197

323. Marshall, Tim. Quyền lực của địa lý : 10 bản đồ hé lộ tương lai của thế giới / Tim Marshall ; Hường Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 559 tr. ; 21 cm. - 320000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The power of geography: Ten maps that reveal the future of our world s641847

324. Nguyễn Đăng Song. Những điệp viên nổi tiếng trong lịch sử tình báo thế giới / Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 732b s642673

325. Nguyễn Hữu Tráng. Lãnh sự trong tôi : Tập hợp bài viết, bài báo nhân kỷ niệm 80 năm thành lập Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao (1946 - 2026) / Nguyễn Hữu Tráng. - H. : Thế giới, 2026. - 455 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s641054

326. Nguyễn Sĩ Dũng. Biến thể chế thành lợi thế cạnh tranh / Nguyễn Sĩ Dũng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 446 tr. ; 24 cm. - 353000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 445-446 s641625

327. Nguyễn Văn Tuấn. Chính sách công : Giáo trình Trường Đại học Lâm nghiệp / Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Như Bằng, Nguyễn Tiến Thao. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 195 tr. : bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 192-195 s642052

328. Phan Văn Lâm. Đối thoại chính sách trong tiến trình phát triển đất nước (Quan sát và phân tích từ không gian chính sách và đời sống) / Phan Văn Lâm. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 294 tr. ; 24 cm. - 500b s641638

329. Tài liệu hỏi - đáp về nội dung cơ bản của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng : Dùng cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 271 tr. ; 21 cm. - 9000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Hội đồng Lý luận Trung ương s641619

330. Trường Chính trị tỉnh với nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc : Sách tham khảo / Lê Minh Hiếu, Lê Nguyễn Tuyết Lộc, Hồ Thị Kiều Nương... ; Nguyễn Phước Dũng ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 400 tr. ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. - Thư mục cuối mỗi bài s641550

331. Tự chủ chiến lược an ninh và phát triển trong kỷ nguyên mới : Sách chuyên khảo / Vũ Lê Thái Hoàng (ch.b.), Lê Văn Toan, Đỗ Sơn Hải... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 335 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b

Thư mục trong chính văn s641623

332. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp: 80 năm hình thành và phát triển (1946 - 2026). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 502 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp. - Phụ lục: tr. 401-496 s641640

333. Uông Thiện Hoàng. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương thời kỳ mới : Sách chuyên khảo / Uông Thiện Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 552b

Thư mục: tr. 239-244 s642665

334. Việt Nam - Hoa Kỳ 30 năm hợp tác, phát triển (1995 - 2025) và triển vọng đến năm 2030 : Sách chuyên khảo / Chúc Bá Tuyên (ch.b.), Mai Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Tuấn... - H. : Dân trí, 2026. - ix, 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 152-164 s641716

335. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Kỷ yếu của Quốc hội khóa XV - Kỳ họp thứ 9 : Đợt 1: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 29/5/2025; Đợt 2: Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 27/6/2025 / B.s.: Hoàng Thị Lan Nhung... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 100b

Lưu hành nội bộ

T.1. - 2026. - 566 tr. : ảnh, bảng s642931

336. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Kỷ yếu của Quốc hội khóa XV - Kỳ họp thứ 9 : Đợt 1: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 29/5/2025; Đợt 2: Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 27/6/2025 / B.s.: Hoàng Thị Lan Nhung... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 100b

Lưu hành nội bộ

T.2. - 2026. - 1566 tr. : ảnh s642932

337. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Kỷ yếu của Quốc hội khóa XV - Kỳ họp thứ 9 : Đợt 1: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 29/5/2025; Đợt 2: Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 27/6/2025 / B.s.: Hoàng Thị Lan Nhung... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 100b

Lưu hành nội bộ

T.3. - 2026. - 1631 tr. : ảnh s642933

338. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Kỷ yếu của Quốc hội khóa XV - Kỳ họp thứ 9 : Đợt 1: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 29/5/2025; Đợt 2: Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 27/6/2025 / B.s.: Hoàng Thị Lan Nhung... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 100b

Lưu hành nội bộ

T.4. - 2026. - 1231 tr. : ảnh, bảng s642934

339. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 5 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lương Thị Hiền (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Đỗ Thị Mỹ Phương, Nguyễn Thu Hường. - H. : Tri thức, 2026. - 107 tr. : minh họa ; 27 cm. - 105000đ. - 5000b s642466

340. Vũ Dương Ninh. Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010) : Sách tham khảo / Vũ Dương Ninh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 690 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 676-690 s643201

341. Vũng Tàu ngày mới : Mừng Xuân Bính Ngọ 2026 : Tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh : Chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) / Võ Văn Dũng (ch.b.), Lê Thị Thanh Bình, Anh Thư... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 50 tr. : ảnh ; 29 cm. - 350b s642543

KINH TẾ

342. 22nd international conference socio-economic and environmental issues in development : 2026 proceedings / Nguyen Thi Hong Dao, Pham The Anh, Truong Ngoc Phong... - H. : Economic - Finance, 2026. - 4655 p. : fig., tab. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: National Economics University... - Bibliogr. at the end of the paper s643040

343. Aliber, Robert Z. Hoảng loạn, hỗn loạn và cuồng loạn : Gần 400 năm lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính / Robert Z. Aliber, Charles P. Kindleberger, Robert N. McCauley ; Dịch: Thu Loan... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Công Thương, 2026. - 530 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Manias, panics, and crashes: A history of financial crises s642577

344. Attali, Jacques. Người Do Thái với tiền bạc và thế giới / Jacques Attali ; Phương Ngô dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 650 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 630000đ. - 700b

Tên sách tiếng Pháp: Les Juifs, le monde et l'argent s642582

345. Bản lĩnh chính trị của cán bộ công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Dương Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thị Huyền

Trang (ch.b.), Mai Thị Dung... - H. : Lao động, 2026. - 439 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 233000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 426-434 s641546

346. Báo cáo Hướng tới nông nghiệp bền vững: Thực hành khung môi trường - xã hội - quản trị (ESG) và tiếp cận tài chính bền vững của các tác nhân vừa và nhỏ trong chuỗi giá trị / Nguyễn Phương Linh h.đ. - H. : Lao động, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 29 cm. - 100b s642110

347. Báo cáo khoa học: Hội nghị toàn quốc lần thứ tư hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam : Hà Nội, tháng 5/2026 = Proceedings of the 4th national scientific conference of Vietnam Natural Museum system : Hanoi, May 2026 / Nguyễn Trung Minh, Vũ Văn Liên, Phan Kế Long... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2026. - 668 tr. : minh họa ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s642068

348. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2006 - Kinh doanh : Báo cáo chung của các nhà tài trợ cho Hội nghị Nhóm Tư vấn các Nhà Tài trợ Việt Nam : Hà Nội, ngày 6 - 7 tháng 12, 2005. - H. : S.n., 2007. - viii, 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 167-174. - Phụ lục cuối chính văn s642405

349. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2012: Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình : Báo cáo chung của các Nhà Tài trợ tại Hội nghị Nhóm Tư vấn các Nhà Tài trợ cho Việt Nam : Ngày 06, tháng 12, năm 2011. - H. : S.n., 2011. - 93 tr. : minh họa ; 29 cm

Thư mục: tr. 91-93 s642417

350. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2014: Phát triển kỹ năng - Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam : Báo cáo tổng quan / Ngân hàng Thế giới. - H. : Ngân hàng Thế giới, 2013. - 29 tr. : minh họa ; 30 cm. - 500b s642418

351. Báo cáo Phát triển Việt Nam 2019: Việt Nam - Kết nối vì phát triển và thịnh vượng chung : Báo cáo chính thức : Tháng 12 năm 2019 / Jung Eun Oh, Phạm Minh Đức, Charles Kunaka... - H. : Hồng Đức, 2019. - xvii, 149 tr. : minh họa ; 29 cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 132-149 s642407

352. Bất động sản thực chiến : Bí quyết nắm bắt thời cơ, săn đất giá hời và sinh lời hiệu quả / B.s.: Châu Phong (ch.b.), Lưu Chí Long, Vương Xung Xung... ; Vũ Hoàng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 339 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s641544

353. Boik, John. Giàu từ chứng khoán : Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất mọi thời đại / John Boik ; Vũ Việt Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2026. - 282 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Lessons from the greatest stock traders of all time. - Thư mục: tr. 281-282 s641494

354. 40 years of innovators: The personal stories of 25 individuals who have made a difference for Vietnam / Sam Van, Sam Korsmoe, Pham Chi Lan... - H. : Thế giới, 2026. - 340 p. : ill. ; 24 cm. - 279000đ. - 1050 copies

App.: p. 308-328. - Ind.: p. 329-340 s642969

355. Câu hỏi và bài tập bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 12 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 72000đ. - 1500b s643217

356. Chu Văn Tuấn. Một số vấn đề về phát triển vùng biên giới đất liền Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Chu Văn Tuấn, Đỗ Tá Khánh, Hoàng Văn Chung. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 220 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s642647

357. Công nghệ tài chính Fintech - Fintech dành cho người bắt đầu / Nguyễn Thị Vân, Hoàng Thị Ngọc Nghiêm, Lê Phát Minh, Lê Hồng Anh Quốc. - H. : Lao động, 2026. - 431 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 900b

Thư mục: tr. 2 s641422

358. Du lịch sáng tạo ở Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / Đào Minh Ngọc (ch.b.), Phạm Trương Hoàng, Phạm Thị Thanh Huyền... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 344 tr. : minh họa ; 24 cm. - 216000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 331-343 s642690

359. Đặng Huỳnh Ức My. Right to win - Keunggulan untuk menang bagi pertanian Viet Nam : Jalan AgriS dan Betrimex berpartisipasi dalam rantai pasokan global / Đặng Huỳnh Ức My. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 264 p. : ill. ; 23 cm. - 350000đ. - 500 copies s642968

360. Đặng Huỳnh Ức My. Right to win - 越南农业的胜算 : AgriS 与 Betrimex 参与全球供应链的途径 / Đặng Huỳnh Ức My. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 208 页 : 插图 ; 23 cm. - 350000đ. - 500 copies s642947

361. Energy efficiency startups in Vietnam: A founder's handbook. - H. : Industry and Trade, 2026. - 111 p. : ill. ; 26 cm. - 50 copies

App.: p. 98-109 s643072

362. Ferguson, Niall. Đồng tiền lên ngôi - Lịch sử tài chính thế giới : Ấn bản kỷ niệm mười năm có bổ sung hai chương mới / Niall Ferguson ; Dịch: Lê Quốc Phương, Vũ Hoàng Linh. - H. : Thế giới, 2026. - 549 tr. : ảnh ; 24 cm. - 259000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The ascent of money s643149

363. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo khối ngành Kinh tế của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ : Sách chuyên khảo / Đỗ Hữu Nghị, Tăng Thị Ngân (ch.b.), Châu Kiến Phong... - H. : Lao động, 2026. - 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 123-161. - Thư mục: tr. 162-169 s641374

364. Giáo trình Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số : Dùng cho đào tạo đại học / B.s.: Trần Trung (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Trần Minh Nguyệt (đồng ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 221 tr. : bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-221 s643193

365. Giáo trình Cơ sở Toán cho các nhà kinh tế / Vũ Thị Thu Giang (ch.b.), Lê Thị Diệu Thùy, Nguyễn Thủy Hằng... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - vii, 174 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 171-172 s642164

366. Giáo trình Kinh tế học vi mô cơ bản / B.s.: Nguyễn Thị Tường Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Thư, Nguyễn Hồng Quân... - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2026. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 126000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 282-283 s641439

367. Giáo trình Kinh tế môi trường / Nguyễn Mậu Dũng, Đỗ Thị Diệp (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Ninh, Nguyễn Văn Song. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - viii, 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 166-167 s642165

368. Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư / B.s.: La Bảo Trúc Ly, Ngô Anh Tuấn (ch.b.), La Hồng Liên, Phạm Thị Bích Trâm. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 281 tr. : minh họa ; 24 cm. - 129000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghiệp Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 268-276. - Thư mục: tr. 277-281 s643179

369. Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư / Mai Lan Phương, Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hiền... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - vi, 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 118000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 130-132. - Phụ lục: tr. 133-143 s642161

370. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh / B.s.: Bành Thị Cẩm Uyên (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Bùi Ngọc Hải... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 236 tr. : bảng ; 20 cm. - 145800đ. - 100b s642596

371. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong tài nguyên và môi trường / Hoàng Văn Hùng, Nguyễn Hoàng (ch.b.), Văn Hữu Tập... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 260 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 215b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai. - Phụ lục: tr. 241-245. - Thư mục: tr. 246-259 s642156

372. Giáo trình Quan hệ lao động / Nguyễn Thị Thùy Yên (ch.b.), Nguyễn Đức Tĩnh, Nguyễn Anh Tuấn... - H. : Lao động. - 24 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn

Ph.2. - 2026. - 299 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s641425

373. Giáo trình Thuế và kế toán thuế / Hoàng Thu Hiền, Vũ Thị Diệp (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thọ. - H. : Lao động, 2026. - ix, 503 tr. ; 24 cm. - 152000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 493. - Phụ lục: tr. 494-503 s641443

374. Giáo trình Vốn xã hội và phát triển bền vững / Nguyễn Mạnh Thắng (ch.b.), Phạm Thị Kim Xuyến, Nguyễn Thu Hà... - H. : Lao động, 2026. - 424 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 69000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục trong chính văn s641429

375. Goods versus risk commodity derivatives and market development in Vietnam / Nguyen Thi Ha Thanh, Pham Ngoc Anh (ed.), Phan Tran Trung Dzung... - H. : Labour, 2026. - 306 p. : ill. ; 24 cm. - 268000đ. - 50 copies

Bibliogr.: p. 291-306 s643057

376. Hà Lưỡng Thành. Dẫn đường bằng tâm, giữ nghề bằng lửa : Tư duy và kỹ năng làm nghề hướng dẫn viên du lịch / Hà Lưỡng Thành. - H. : Lao động, 2026. - 193 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s641351

377. Hà Thúy Quỳnh. Thuế seller / Hà Thúy Quỳnh. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức. - 24 cm. - 299000đ. - 2000b

T.1: Nắm chắc luật chơi - An tâm làm chủ. - 2026. - 235 tr. : minh họa s641135

378. Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam năm 2025. - H. : Lao động, 2026. - 530 tr. : bảng ; 27 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 9-530 s642073

379. Hoàn thiện thể chế phát triển thị trường vốn ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Hồng Việt (ch.b.), Đinh Trung Sơn, Phùng Lê Dung... - H. : Lao động, 2026. - 342 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 199000đ. - 500b

Thư mục: tr. 316-339 s641438

380. International conference on economics, finance, and management (ICEFM) 2025: Sustainable business development in the AI age : Hosted by Faculty of Business Administration and Saigon University Research Institute for Socio-Economics : September 25, 2025 Ho Chi Minh City, Vietnam / Nguyen Ngoc Thach, Nguyen Thi Ngoc Diep, Nguyen Thanh Sang... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2026. - 823 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

At head of title: Saigon University. - Bibliogr. at the end of the paper s643039

381. Isaacson, Walter. Tiểu sử Elon Musk / Walter Isaacson ; Alpha Books dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - xviii, 727 tr. : ảnh ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Elon Musk s643151

382. Jorgenson, Eric. Elon Musk : Sống đời đáng sống, làm việc đáng làm / Eric Jorgenson ; Vương Xuyên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 355 tr. ; 21 cm. - 339000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The book of Elon : A guide to purpose and success. - Thư mục: tr. 313-355 s641710

383. Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 = Results of the 2025 rural and agriculture census. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 847 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 799b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương = The central steering committee for the 2025 rural and agriculture census. - Phụ lục: tr. 829-847 s642930

384. Khandker, Shahidur R. Cẩm nang Đánh giá tác động của phương pháp định lượng và thực hành / Shahidur R. Khandker, Gayatri B. Koolwal, Hussain A. Samad. - H. : Dân trí, 2010. - xviii, 229 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm s641744

385. Kiều Linh. English for labour economics : Workbook / Kiều Linh ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 218 p. : ill. ; 24 cm. - 70000đ. - 300 copies

At head of title: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội s642971

386. Kinh tế học vi mô dành cho nhà quản lý : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Đông, Đinh Thị Hồng Linh (ch.b.), Phương Hữu Từng... - H. : Công Thương, 2026. - 201 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 50b

Thư mục: tr. 195 s642580

387. Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp: Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương (ch.b.), Trần Nguyên Thành... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - viii, 158 tr. ; 24 cm. - 147000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 127-141. - Phụ lục: tr. 142-157 s641613

388. Kỷ yếu Hội thảo cấp Bộ: Chuyển đổi xanh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Cơ hội, thách thức và giải pháp / Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Phấn Đấu, Đinh Hoài Phúc... ; B.s.: Nguyễn Phước Dũng... - H. : Lao động, 2026. - 660 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực IV; Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. - Thư mục cuối mỗi bài s642106

389. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2025 và triển vọng năm 2026 - Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong kỷ nguyên mới / Phạm Xuân Nam, Nguyễn Ngọc Anh, Trần Anh Quang... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 1158 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s642172

390. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững (CIISD)" chủ đề năm 2026: "Kinh tế Halal: Động lực của phát triển bền vững" = Proceedings international conference "Innovation, integration and sustainable development (CIISD)" 2026 theme: "Halal economy: Drivers of sustainable development" / Đinh Công Hoàng, Vu Thi Yen, Lâm Thanh Hà... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 1471 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s642928

391. Lâm Thị Mỹ Dung. Essential vocabulary for economics students / Lâm Thị Mỹ Dung, Kỹ Trần Minh Uyên. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 215 p. : ill. ; 21 cm. - 125000đ. - 500 copies s642962

392. Lê Duy Bình. Kinh tế tư nhân Việt Nam - Năng suất và thịnh vượng / Lê Duy Bình. - H. : S.n., 2018. - 102 tr. : minh họa ; 24 cm

Thư mục: tr. 100-102 s641743

393. Lê Mỹ Dung. Giáo trình Cơ sở địa lí kinh tế - xã hội / Lê Mỹ Dung (ch.b.), Vũ Thị Mai Hương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 130000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 255 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 247-250 s641766

394. Lowe, Janet. Vén màn bí ẩn về tỷ phú Charlie Munger - Cánh tay phải của Warren Buffett / Janet Lowe ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Phan Thu Hà. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 448 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Damn right. - Phụ lục: tr. 405-448 s643155

395. Lục Đào. Lý Thư Phúc - Thời thế tạo nên tôi : Mơ lớn - Tiến bước dù gian khó - Kiến tạo hành trình để tìm ra ý nghĩa cuộc đời / Lục Đào ; Thu Hiền dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 437 tr. : ảnh ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 时代造就了李书 s641062

396. Lương Văn Hải. Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp / Lương Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Lan. - H. : Công Thương, 2026. - 252 tr. ; 24 cm. - 202000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 246-247 s642572

397. Lý thuyết về vai trò của Nhà nước trong lịch sử các học thuyết kinh tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Giang (ch.b.), Dương Đức Đại, Phạm Thanh Hiền... - H. : Lao động, 2026. - 456 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 450-455 s641388

398. Malkiel, Burton G. Bước đi ngẫu nhiên trên phố Wall = A random walk down Wall street : Chiến lược đã được kiểm nghiệm qua thời gian để đầu tư thành công / Burton G. Malkiel ; Dịch: Thanh Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 11 (có bổ sung). - H. : Lao động, 2026. - 617 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 249000đ. - 3000b s641489

399. Marketing địa phương trong phát triển du lịch bền vững thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Tăng Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hường, Nguyễn Phương Hiệp... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Hà Nội. - Phụ lục: tr. 123-127. - Thư mục: tr. 128-134 s641594

400. Mô hình giảm nghèo tại một số cộng đồng dân tộc thiểu số điển hình ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tại Hà Giang, Nghệ An và Đắk Nông. - H. : S.n., 2013. - ix, 62 tr. : minh họa ; 30 cm

Thư mục: tr. 61-62 s642420

401. Nayoung Kim. Sự hấp dẫn của kinh tế học hành vi : Những điều mà sách vở chưa từng dạy bạn về sự lựa chọn và tâm lý con người / Nayoung Kim ; Nguyễn Thị Vân Anh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 164 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 최소한의 행동경제학; Tên sách tiếng Anh: The Essentials of Behavioral Economics s641666

402. Nghiệp vụ thị trường liên ngân hàng : Sách chuyên khảo / B.s.: Vũ Mai Chi (ch.b.), Phạm Thị Hoàng Anh, Dương Thị Thanh Bình... - H. : Lao động, 2026. - 340 tr. : minh họa ; 24 cm. - 245000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 331-339 s641427

403. Ngô Sa Thạch. Kim tiền luận - Đạo lý tiền bạc / Ngô Sa Thạch. - H. : Lao động, 2026. - 272 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b s641326

404. Nguyen Hong Hai. Natural resource ecology and measurement : Textbook of Viet Nam National University of Forestry / Nguyen Hong Hai (ed.), Nguyen Trong Minh. - H. : Science, Technology and Communications, 2026. - 162 p. : ill. ; 27 cm. - 179000đ. - 100 copies

At head of title: Viet Nam National University of Forestry. - Bibliogr.: p. 151-162 s643043

405. Nguyễn Quang Dũng. Trở thành nhà đầu tư siêu hạng : Nhận diện cổ phiếu Leader; làm chủ thị trường với VSA360 / Nguyễn Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2026. - 439 tr. : minh họa ; 24 cm. - 486000đ. - 1000b s642554

406. Nguyễn Quang Hiệp. Lạm phát và vai trò của chính sách tiền tệ trong kiểm soát lạm phát ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hiệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - ix, 180 tr. : minh họa ; 24 cm. - 42000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Học viện Tài chính - Phân hiệu Hưng Yên. - Thư mục: tr. 174-180 s643189

407. Nguyễn Văn Hợp. Giáo trình Kinh tế du lịch / Nguyễn Văn Hợp (ch.b.), Phương Mai Anh, Phạm Thị Thùy Linh. - H. : Lao động, 2026. - ix, 365 tr. : bảng ; 24 cm. - 117000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 363-365 s641444

408. Nguyễn Việt Hùng. Trò chuyện với thời gian : When structure becomes visible a study of structure, time, and the hidden logic of markets / Nguyễn Việt Hùng. - H. : Công Thương, 2026. - 233 tr. ; 24 cm. - 495000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 206-233 s642552

409. Nison, Steve. Tuyệt kỹ giao dịch bằng đồ thị nến Nhật = 陰線陽線 : Một hướng dẫn đương đại về các kỹ thuật đầu tư cổ đại ở phương Đông / Steve Nison ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Phan Thu Hà. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 386 tr. : hình vẽ, đồ thị ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Japanese candlestick charting techniques. - Thư mục: tr. 384-386 s643157

410. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí : Tích hợp ứng dụng học tập trực tuyến, làm quen với hình thức thi trên máy tính, rèn kĩ năng làm bài theo định dạng đề thi mới / Bùi Nghĩa Hoàng (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s642245

411. Phạm Thị Quỳnh Trâm. Working across cultures: A guidebook for Vietnamese students / Phạm Thị Quỳnh Trâm (ch.b.), Nguyễn Đình Duy ; H.đ.: Đỗ Hữu Trường. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 183 p. : ill. ; 25 cm. - 116000đ. - 100 copies

App.: p. 174-183 s642994

412. Phạm Văn Vân. Giáo trình Hệ thống thông tin đất đai / Phạm Văn Vân (ch.b.), Đỗ Thị Loan. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - x, 233 tr. : minh họa ; 27 cm. - 190000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 222. - Phụ lục: tr. 223-233 s642169

413. Phát huy vai trò lực lượng sản xuất trực tiếp của khoa học - công nghệ ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Lê Bỉnh, Vũ Trọng Dung... - H. : Lao động, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157-164 s641323

414. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Ngô Quang Thành (ch.b.), Huỳnh Tuấn Linh, Nguyễn Thị Tường Duy... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 214 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 211-214 s643188

415. Phẩm Mặc. Luật chơi của tiền : Nghệ thuật tạo dòng tiền đỉnh cao / Phẩm Mặc ; Tri Văn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画经济学 s641123

416. Phu Tho - Potential and investment opportunities. - Phu Tho : S.n., 2026. - 58 p. : ill. ; 20 cm. - 1100 copies

At head of cover: The Investment Promotion and Enterprise Support Center of Phu Tho Province s642959

417. Phú Thọ - Tiềm năng và cơ hội đầu tư / Minh họa: Quốc Huy. - Phú Thọ : S.n., 2026. - 58 tr. : minh họa ; 20 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ s643164

418. Ross, George H. Donald Trump - Chiến lược đầu tư bất động sản : Những bài học của tỷ phú Trump cho nhà đầu tư nhỏ / George H. Ross, Andrew James McLean ; Dịch: Thùy Dương, Thúy Hà ; Mai Hải Lâm h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2026. - 338 tr. : ảnh ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump strategies for real estate: Billionaire lessons for the small investor s641493

419. Sethi, Ramit. Tâm lý học nhận thức về tiền / Ramit Sethi ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 411 tr. : bảng ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Money for couples s641656

420. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ = Currency wars / Song Hong Bing ; Hồ Ngọc Minh dịch. - Tái bản đã chỉnh sửa. - H. : Lao động. - 24 cm. - 185000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 货币战争

Ph.1: Ai thực sự là người giàu nhất thế giới?. - 2026. - 531 tr. : ảnh, biểu đồ. - Phụ lục: tr. 471-531 s641531

421. Sổ tay hành trang cho người lao động / Tổ chức Aide et Action Việt Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 98 tr. : minh họa ; 21 cm. - 250b s641865

422. Sổ tay Khởi nghiệp về hiệu quả năng lượng tại Việt Nam. - H. : Công Thương, 2026. - 111 tr. : minh họa ; 26 cm. - 150b
Phụ lục: tr. 98-107 s642583

423. Tài chính cá nhân tại Việt Nam - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Minh Nghĩa, Nghiêm Thị Thà (ch.b.), Lê Hải Anh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 141000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hiệp hội Tư vấn Tài chính Việt Nam. Viện Khoa học Tài chính và Quản lý. - Phụ lục: tr. 218-256. - Thư mục: tr. 257-260 s641621

424. Theo dõi nghèo đô thị theo phương pháp cùng tham gia : Báo cáo Tổng hợp vòng 4 năm 2011 - Tháng 10 năm 2011. - H. : S.n., 2011. - xi, 62 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm
ĐTTS ghi: Oxfam; ActionAid s642416

425. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Mai Giang Hương, Bùi Huy Trung (ch.b.), Trần Ngọc Mai... - H. : Lao động, 2026. - 273 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 265-273 s641371

426. Thuế đối với các dịch vụ tài chính - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Mến (ch.b.), Phạm Thị Vân Huyền, Nguyễn Thị Cẩm Giang... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 135 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 500b
Thư mục: tr. 130-135 s641915

427. Thực hành quản lý & kinh tế dược : Sách đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Thị Hồng, Bùi Thị Bình (ch.b.), Đặng Thu Hằng... - H. : Y học, 2026. - 101 tr. : bảng ; 27 cm. - 157000đ. - 360b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Tổ chức Quản lý - Kinh tế Dược. Khoa Dược. - Thư mục: tr. 100 s642819

428. Trần Thị Minh Phương. Giáo trình Phân tích lao động - Xã hội / Ch.b.: Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Cẩm Nhung. - H. : Lao động, 2026. - 335 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 327-334 s641412

429. Trần Thị Thu Hương. Thị trường trái phiếu của Chính phủ Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thu Hương. - H. : Lao động, 2026. - 339 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 332-339 s641370

430. Trần Vĩnh Phi Long. Bậc thầy môi giới bất động sản : Nghệ thuật, tư duy và AI trong kỷ nguyên mới / Trần Vĩnh Phi Long. - H. : Thế giới, 2026. - 406 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 347-406 s643138

431. Trịnh Ngọc Tuấn. Tiếng Anh chuyên ngành Năng lượng tái tạo = English for renewable energy engineering / Trịnh Ngọc Tuấn (ch.b.), Phí Thị Hằng, Nguyễn Đăng Toản. - H. : Lao động, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300b
Thư mục: tr. 134-135 s642075

432. Trung Thị Thu Thủy. Phát huy giá trị các di sản văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa ở thành phố Huế / Ch.b.: Trung Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Hải Hậu. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 177 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 200b

Thư mục: tr. 172-177 s641589

433. Vai trò của thiết chế thôn bản trong giảm nghèo tại một số cộng đồng dân tộc thiểu số điển hình ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tại Điện Biên, Quảng Trị, Đắk Lắk và Trà Vinh. - H. : S.n., 2013. - ix, 58 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm s642413

434. Vietnam energy statistics 2024. - H. : Transport, 2025. - 59 p. : ill. ; 21 cm. - 510 copies

At head of title: National Energy. Efficiency Programme s642963

435. Villahermosa Chaves, Rubén. Làm giàu từ chứng khoán bằng phương pháp VSA chính gốc: Nghiên cứu chuyên sâu về cách giao dịch của Wyckoff : Kỹ thuật nhận diện dòng tiền thông minh dựa trên hành động giá và khối lượng / Rubén Villahermosa Chaves ; Dịch: Thái Phạm... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 276 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Wyckoff methodology in depth s643156

436. Villahermosa Chaves, Rubén. Wyckoff 2.0: Tìm hiểu chuyên sâu về cấu trúc, hồ sơ khối lượng và dòng chảy lệnh trên thị trường = Wyckoff 2.0: Structures volume profile and order flow / Rubén Villahermosa Chaves ; Dịch: Thái Phạm, Trần Phúc Thịnh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 342 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b s641094

437. Võ Thái Nhựt. Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành / B.s.: Võ Thái Nhựt (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Yến. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

Thư mục: tr. 148-151 s643182

438. Volman, Bob. Giao dịch lướt sóng ngắn theo hành vi giá : Một góc nhìn chuyên sâu về trường phái giao dịch lướt sóng ngắn chuyên nghiệp / Bob Volman ; Nhật Hoài biên dịch, h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 367 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 379000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Forex price action scalping : An in-depth look into the field of professional scalping s641231

439. Yergin, Daniel. Dầu mỏ, tiền bạc và quyền lực : Thiên sử thi vĩ đại nhất thế kỷ XX / Daniel Yergin ; Dịch: Kiều Oanh... ; H.đ.: Nguyễn Cảnh Bình... - H. : Thế giới, 2026. - 1233 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Chính trị - Kinh tế - Lịch sử). - 599000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Prize : The Epic quest for oil, money & power s643152

440. フート - 潜在性 と投資機会 / 訳者:フート県投資促進・企業支援センター ; 写真: カーンリン、, トゥンヴィ . - フート : S.n., 2026. - 58 p. : ill. ; 20 cm. - 800 copies

タイトルの一番上に: フート県投資促進・企業支援センター s642940

441. 푸토 - 잠재력및 투자 기회 / 번역: 푸토성 투자진흥 및 업체지원센터 ; 이미지: Khanh Linh, Tung Vy. - 푸토 : S.n., 2026. - 58 p. : ill. ; 20 cm. - 800 copies

제목 맨 위에: 푸토성 투자진흥 및 업체지원센터 s642939

442. 富寿省 - 潜力 与投资机遇 / 译者: 富寿省投资促进与企业支持中心 ; 图片来源: 庆玲、, 松薇及. - 富寿省 : S.n., 2026. - 58 p. : ill. ; 20 cm. - 800 copies

在标题的最上方: 富寿省投资促进与企业支持中心 s642946

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

443. Bình Minh. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đổi mới / B.s.: Bình Minh, Ánh Dương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 271 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b s641181

444. Bùi Văn Mạnh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội mới - Lý luận và vận dụng trong nghiên cứu, giảng dạy, đấu tranh tư tưởng, lý luận ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Bùi Văn Mạnh, Nguyễn Văn Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 21 cm. - 177000đ. - 112b
Thư mục: tr. 175-180 s642681

445. Dương Thị Ngọc Dung. Triết học Mác - Lênin / Ch.b.: Dương Thị Ngọc Dung, Nguyễn Giang Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 294 tr. : bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Khoa học cơ bản. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 293-294 s641598

446. Lương Thị Giang. Tìm hiểu môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dưới dạng hỏi và đáp) : Sách tham khảo / Lương Thị Giang (ch.b.), Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Nguyên Hùng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 87 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 60b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 87 s642053

447. Những lá thư đặc biệt của Bác Hồ - Bao tâm tình Người gửi lại / S.t., giới thiệu: Bích Thủy, Quốc Học. - H. : Lao động, 2026. - 183 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2500b s641395

448. Pham Chanh Truc. El socialismo que anhelo / Pham Chanh Truc ; Tradu.: Nguyen Thi Thanh Huyen. - H. : Nacional Política, 2026. - 435 p. : ill. ; 24 cm. - 600 copies s642977

449. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh (Dưới dạng hỏi và đáp) : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Lý, Hoàng Trường Giang (ch.b.), Hoàng Thị Nhung... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 119 tr. ; 27 cm. - 166000đ. - 60b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 119 s642055

450. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, thống nhất đất nước / Lục Hường s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2026. - 171 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 2500b s641396

451. **胡志明**. **胡志明** : 选集 / 翻译: **段克越**... ; 校译: **藩金俄**, **阮明**环. - **河内** : **真理国家政治**. - 24 cm. - 1005 copies
第一卷: **关于民族独立**. - 2026. - 682 页 : **肖像** s642950

PHÁP LUẬT

452. Bộ 250 câu hỏi trắc nghiệm môn Pháp luật / Nguyễn Thị Trúc Linh, Cao Thị Hồng Tho, Võ Thị Mộng Thùy, Lê Thanh Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 99 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b s643267

453. Bui Hong Duong. **ベトナム法制度のリアル**: **勝ち残るための** : **新・経営作法** / Bui Hong Duong. - H. : Thế giới, 2026. - 300 p. : ill. ; 24 cm. - 450000đ. - 500 copies s642941

454. Các công văn giải đáp và hướng dẫn nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự (từ năm 1987 đến năm 2026) / Quách Dương hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 455 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b s642103

455. Các công văn giải đáp và hướng dẫn nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao trong lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự (từ năm 1987 đến năm 2026) / Quách Dương hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 485 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b s642102

456. Cẩm nang giáo dục mầm non - Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và các chế độ, chính sách mới dành cho giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non / Mai Nga hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 435 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b s642074

457. Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của luật sư tham gia giải quyết các vụ, việc hôn nhân và gia đình : Phần tự chọn / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Văn Cừ, Lê Thị Bích Lan... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 406 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 4216b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 389-401 s642695

458. Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của luật sư trong việc giải quyết các vụ án dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Thanh... - Tái bản lần thứ 9, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 495 tr. : bảng ; 24 cm. - 94000đ. - 4016b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 475-491 s642696

459. Giáo trình Kỹ năng cơ bản của luật sư tham gia giải quyết các vụ việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Hạnh... - Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 599 tr. : bảng ; 24 cm. - 112000đ. - 4016b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 582-595 s642698

460. Giáo trình Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự : Phần đào tạo bắt buộc / Ngô Thị Ngọc Vân, Lê Thị Thúy Nga (ch.b.), Lê Lan Chi... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 539 tr. ; 24 cm. - 102000đ. - 4116b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 526-533 s642697

461. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hình sự : Phần đào tạo tự chọn / Lê Thị Thúy Nga, Ngô Thị Ngọc Vân (ch.b.), Mai Thế Bảy... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 459 tr. ; 24 cm. - 354000đ. - 216b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 444-454 s642703

462. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hình sự / Nguyễn Văn Huyên, Lê Thị Thúy Nga (ch.b.), Nguyễn Lan Anh... - Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 548000đ. - 216b
ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp
T.1: Phần cơ bản. - 2026. - 751 tr. - Thư mục: tr. 741-748 s642704

463. Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động / Nguyễn Hữu Chí, Trần Minh Tiến (ch.b.), Nguyễn Thanh Hải... - H. : Công Thương, 2026. - 248 tr. : bảng ; 24 cm. - 57000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s642570

464. Hà Lệ Thủy. Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Hà Lệ Thủy (ch.b.), Lâm Tố Trang. - H. : Tư pháp, 2026. - 299 tr. : bảng ; 21 cm. - 210000đ. - 300b s642699

465. Hồ Vương Quốc Sử. Dự án bất động sản - Bản đồ pháp lý = Real estate projects - A legal roadmap / Hồ Vương Quốc Sử. - H. : Thế giới, 2026. - 240 tr. : minh họa ; 21 cm. - 286000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 128-132 s643087

466. Huỳnh Thị Sinh Hiền. Hoạt động giải thích pháp luật thành văn của tòa án ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Huỳnh Thị Sinh Hiền. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 262-273 s641624

467. Hướng dẫn lập báo cáo tài chính dành cho đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 399 tr. : bảng ; 27 cm. - 435000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn s642170

468. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hoàn thiện thể chế - Nâng cao hiệu quả giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án nhân dân khu vực / Lê Trường Sơn, Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Võ Thị Thanh Linh... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 507 tr. : ảnh ; 27 cm. - 500000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân Khu vực 7 Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s642391

469. Nguyễn Quang Hương Trà. Pháp luật về thế chấp bất động sản - Thực trạng và định hướng hoàn thiện : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hương Trà. - H. : Tư pháp, 2026. - 519 tr. ; 21 cm. - 345000đ. - 300b

Thư mục: tr. 502-516 s642701

470. Nguyễn Thanh Xuân. Những chặng đường pháp nhân tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Tuấn Thùy. - H. : Thế giới, 2026. - 480 tr. : ảnh ; 21 cm. - 220000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 428-464. - Thư mục: tr. 465-480 s643105

471. Nguyễn Văn Phương. Giáo trình Áp dụng pháp luật môi trường trong hoạt động thương mại ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Văn Phương ch.b. - H. : Công Thương, 2026. - 204 tr. ; 24 cm. - 171000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 198-202 s642573

472. Nhớ luật dễ dàng em đi an toàn / Lời: Kư Sa Bùi ; Minh họa: Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 56 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 89000đ. - 5500b s641466

473. Phạm Văn Long. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ : Dùng cho đào tạo trình độ đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 923/QĐ-T06-P4, ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Văn Long (ch.b.), Phạm Thúy Nga, Lương Khắc Vọng. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 208 tr. : bảng ; 21 cm. - 109b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 197-202 s642637

474. Pháp luật hình sự - Kinh tế và những đặc trưng trong tiếng Anh pháp lý = Criminal law - Economic law and peculiarities of the legal English : A bilingual Vietnamese - English specialized book / Ch.b.: Đỗ Thị Ánh Hồng, Nguyễn Nhân Ái, Trịnh Thị Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 492 tr. ; 24 cm. - 390000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s642688

475. Pháp luật về kinh doanh, thương mại ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Đức, Nguyễn Xuân Bang, Lê Ngọc Thạnh (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 463 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 109b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 457-463 s642639

476. Quách Dương. Các Thông tư liên tịch, án lệ mới nhất của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao / Quách Dương b.s., hệ thống. - H. : Lao động, 2026. - 442 tr. : bảng ; 24 cm. - 365000đ. - 5000b s641428

477. Quyền hiến định và Luật tư: Những phát triển mới trên thế giới và Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Tiến Đạt, Đỗ Giang Nam (ch.b.), Mai Văn Thắng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 415 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 383-413 s641617

478. Tạ Đình Tuyên. Bình luận - Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành / Tạ Đình Tuyên, Phạm Thị Hồng Tâm. - H. : Lao động, 2026. - 643 tr. ; 24 cm. - 425000đ. - 5000b s641476

479. Textbook International commercial arbitration / Nguyen Thi Hong Trinh (ed.), Nguyen Huu Khanh Linh, Tran Thi Dieu Huong... - Hue : Hue University, 2026. - 176 p. : ill. ; 24 cm. - 160000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr. at the end of the chapter s642972

480. Trần Thị Thúy An. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thúy An. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 235 tr. : bảng ; 21 cm. - 178000đ. - 210b

Thư mục: tr. 221-231 s642514

481. Trần Văn Hà. Hệ thống các luật trong lĩnh vực tư pháp, hình sự, dân sự, thi hành án, tạm giữ, tạm giam (Mới nhất, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV) / Trần Văn Hà b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 463 tr. ; 27 cm. - 500000đ. - 2000b s642043

482. Trần Văn Hà. Quy định pháp luật mới về hình sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, kinh doanh thương mại, phá sản, hòa giải, hành chính, tố tụng hành chính, xử lý vi phạm hành chính đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV / Trần Văn Hà b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 479 tr. ; 27 cm. - 495000đ. - 1000b s642044

483. Trần Văn Hà. Tuyển tập 82 án lệ được Tòa án nhân dân tối cao ban hành áp dụng trong công tác xét xử / Trần Văn Hà b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 613 tr. ; 27 cm. - 550000đ. - 2000b s642046

484. Trần Văn Hà. Tuyển tập các văn bản quy phạm pháp luật mới được Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành (Có hiệu lực từ ngày 01-7-2025) / Trần Văn Hà b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 463 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 2500b

Phụ lục trong chính văn s642045

485. Trịnh Tiến Việt. 55 cặp tội danh dễ nhầm lẫn trong Bộ luật Hình sự (hiện hành) / Trịnh Tiến Việt. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 319 tr. : bảng ; 24 cm. - 174000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 316-319 s641626

486. Tuyển tập các văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và công tác văn thư, lưu trữ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s641556

487. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự (hiện hành). - H. : Lao động, 2026. - 295 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 5000b s641469

488. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Lao động, 2026. - 319 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s641328

489. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b s641368

490. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2026. - 383 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b s641367

491. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2026. - 335 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 216b s642702

492. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định quy định chi tiết (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 555 tr. : bảng ; 24 cm. - 140b
Phụ lục: tr. 513-534 s642644

493. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường bộ năm 2024 : Luật Đường bộ 2024, số 35/2024/QH15 / MUKI giới thiệu. - H. : Lao động, 2026. - 136 tr. ; 21 cm. - 4000b s641346

494. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 19 tr. ; 21 cm. - 11000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Quốc hội s641616

495. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 62 tr. ; 21 cm. - 21000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Quốc hội s641240

496. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 : Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, số 36/2024/QH15 / MUKI giới thiệu. - H. : Lao động, 2026. - 152 tr. ; 21 cm. - 4000b s641347

497. Xu hướng áp dụng mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo luật trong bối cảnh tự chủ đại học / Đinh Thị Phương Hoa (ch.b.), Nguyễn Hải Anh, Vũ Thị Lan Anh... - H. : Tư pháp, 2026. - 246 tr. : minh họa ; 21 cm. - 212000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 199-238. - Thư mục: tr. 239-246 s642700

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

498. Báo cáo phát triển Việt Nam 2005 - Quản lý và điều hành : Báo cáo chung của các nhà tài trợ cho Hội nghị Nhóm Tư vấn các Nhà Tài trợ Việt Nam, Hà Nội, ngày 1-2 tháng 12, 2004. - H. : S.n., 2005. - vii, 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 138-144. - Phụ lục cuối chính văn s642404

499. Chu Văn Lộc. Mở rộng đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng tạo "vành đai" bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong kỷ nguyên mới : Sách tham khảo / Chu Văn Lộc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 532b
Thư mục: tr. 238-245 s642669

500. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại : Sách chuyên khảo / B.s.: Lương Thanh Hân (ch.b.), Bùi Xuân Quỳnh, Trần Hậu Tân... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 192 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 542b

Thư mục: tr. 182-188 s642666

501. Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Khắc Thanh (ch.b.), Lê Thị Xuân Thu, Bùi Thị Loan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 227 tr. : bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 150b

Thư mục: tr. 223-227 s642752

502. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế / Trần Văn Hiếu (ch.b.), Phan Văn Phúc, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Lê Thị Thùy Dương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 257 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 345000đ. - 50b

Thư mục: tr. 254-257 s643170

503. Giáo trình Tài chính hành chính sự nghiệp / Hồ Hữu Thụy (ch.b.), Phan Thị Thúy Ngọc, Hồ Thị Bích Nhơn, Trần Thị Vinh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 615 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 252000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục cuối mỗi chương s641578

504. Hiện thực hóa khát vọng cống hiến cho thanh niên quân đội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc : Sách chuyên khảo / B.s.: Phan Bá Giáp, Trần Viết Sung (ch.b.), Nguyễn Văn Dũng... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 160 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 562b

Thư mục: tr. 155-158 s642661

505. Johnson, Chalmers. Phân tích chiến lược, chiến thuật của "chiến tranh nhân dân" / Chalmers Johnson ; Hà Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 154 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 800b s641757

506. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII - Kỳ họp thứ nhất (Nhiệm kỳ 2026 - 2031). - H. : Dân trí, 2026. - 632 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s642290

507. Lê Hương Giang. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ người dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi khu vực Tây Bắc : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lê Hương Giang, Lê Thị Hà Giang, Mai Thị Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 160 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 157-158 s642687

508. Lịch sử Hậu cần - Kỹ thuật quân sự Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc / B.s.: Đỗ Văn Hinh (ch.b.), Lê Mạnh Tiến, Ngô Nhật Dương... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 519b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam. - Lưu hành nội bộ

T.2: 1990 - 2005. - 2025. - 444 tr. - Thư mục: tr. 432-441 s642657

509. Lịch sử Lữ đoàn 98 - Công ty 98 (1946 - 2026) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Nguyễn Văn Hùng, Phạm Minh Huệ, Hồ Công Xuân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 346 tr., 56 tr. màu ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Binh đoàn 12. Lữ đoàn 98. - Phụ lục: tr. 311-336. - Thư mục: tr. 337-340 s641627

510. Matania, Eviatar. Bí mật cường quốc an ninh mạng : Israel trở thành cường quốc toàn cầu trong cuộc cách mạng hóa tương lai nhân loại như thế nào / Eviatar Matania, Amir Rapaport ; Lâm Phong dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 285 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Cybermania: How Israel became a global cyber power and how it's revolutionizing the future of humanity s641136

511. Nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội : Sách chuyên khảo / Đồng Bá Tuấn, Đặng Văn Hoàng (ch.b.), Phạm Thái Tân... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 132 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 114-129 s642683

512. Nguyễn Duy Hinh. Binh thơ Tôn Tử : Nghiên cứu, phê bình và giải thích rút kinh nghiệm trên các chiến trường cận đại / Nguyễn Duy Hinh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 1000b s641749

513. Nguyễn Thanh Phong. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cà Mau (1945 - 1975) / B.s.: Nguyễn Thanh Phong, Trần Thành. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 939 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau. - Phụ lục: tr. 886-933. - Thư mục: tr. 934-936 s641635

514. Nguyễn Thành Vinh. Nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ văn nghệ sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thành Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 532b

Thư mục: tr. 193-196 s642664

515. Nguyễn Thị Thu Hà. Nâng cao phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật quần chúng góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị cho bộ đội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. : ảnh ; 21 cm. - 82000đ. - 782b

Phụ lục: tr. 143-178. - Thư mục: tr. 179-180 s642675

516. Phạm Thị Lệ Dung. Phát triển năng lực lãnh đạo trong khu vực công ở vùng dân tộc thiểu số : Huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam cũ nay sáp nhập vào thành phố Đà Nẵng : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Lệ Dung. - H. : Lao động, 2026. - 203 tr. : bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 100b

Thư mục: tr. 164-169. - Phụ lục: tr. 170-199 s641525

517. Trần Văn Hòa. Giáo dục pháp luật cho học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hòa. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 176 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 537b

Thư mục: tr. 165-173 s642667

518. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng nền công vụ Việt Nam trong kỷ nguyên mới / Vũ Minh Khương (ch.b.), Nguyễn Bá Chiến, Vũ Công Giao... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 498 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 700b

Phụ lục: tr. 443-458. - Thư mục: tr. 459-494 s641631

519. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ ở trường sĩ quan chính trị hiện nay / Phạm Đức Dũng (ch.b.), Đàm Thế Vinh, Vũ Thị Minh Tâm... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 176 tr. ; 21 cm. - 226000đ. - 60b

Thư mục: tr. 167-174 s642682

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

520. Báo cáo chuyên đề: Tài chính và cung ứng dịch vụ y tế ở Việt Nam hướng tới tương lai / Ngân hàng thế giới. - H. : Ngân hàng thế giới, 2008. - xxiii, 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 132-138 s642419

521. Báo cáo phát triển Việt Nam 2004 - Nghèo : Báo cáo chung của các nhà tài trợ cho Hội nghị Tư vấn các nhà tài trợ Việt Nam, Hà Nội, 2-3 tháng 12, 2003. - H. : S.n., 2003. - xviii, 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 138-142. - Phụ lục cuối chính văn s642406

522. Bạo lực trên cơ sở giới: Báo cáo chuyên đề / Diane Gardsbane, Vũ Song Hà, Kathy Taylor, Khamsavath Chanthavysouk. - H. : S.n., 2010. - 66 tr. ; 29 cm s642414

523. Cẩm nang Truyền thông giáo dục hành động trong bảo vệ môi trường. - H. : Lao động, 2026. - 120 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 120 s642108

524. Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp nguy hại: Các phương án và hành động nhằm thực hiện chiến lược quốc gia. - H. : Hồng Đức, 2018. - 152 tr. : minh họa ; 29 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Korea Green Growth Trust Fund... - Phụ lục: tr. 143-152 s642403

525. Đánh giá hoạt động quản lý nước thải đô thị tại Việt Nam. - H. : Ngân hàng thế giới, 2014. - 152 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150b

Phụ lục: tr. 81-148. - Thư mục: tr. 149-152 s642402

526. Đào Trung Hiếu. Phía sau vụ án : Sách chuyên khảo / Đào Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 328 tr. ; 21 cm. - 157000đ. - 2000b s643098

527. Đỗ Thị Vân Anh. Giáo trình Công tác xã hội với đối tượng tệ nạn xã hội / Đỗ Thị Vân Anh (ch.b.), Trương Thị Tâm. - H. : Lao động, 2026. - 360 tr. : minh họa ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi chương s641424

528. Đức Minh. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động : Dành cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động / Đức Minh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 101 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 400b s641557

529. Đức Minh. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động : Dành cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động / Đức Minh. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 400b

Thư mục cuối chính văn s641558

530. Giáo trình Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và sức khỏe : Dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội / Nguyễn Thị Liên, Lê Thị Xuân Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Nga, Nguyễn Thị Thanh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 352 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 150b

Thư mục: tr. 343-345. - Phụ lục: tr. 346-352 s642747

531. Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội / Nguyễn Lê Hoài Anh (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Phạm Văn Tư... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-204 s641764

532. Giáo trình Phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm / Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Cao Sơn (ch.b.), Đặng Thị Thanh Sơn, Phan Thị Phương Thảo. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - xiii, 212 tr. : minh họa ; 27 cm. - 177000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s642162

533. Gói dịch vụ y tế cơ bản hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân = Basic health service package aiming towards universal health coverage / B.s.: Phạm Lê Tuấn (ch.b.), Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Minh Thảo... - H. : Y học, 2026. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Quân Dân Y Việt Nam. Viện Nghiên cứu Khoa học Sức khỏe. - Thư mục: tr. 95-99 s642713

534. Hoàng Xuân Châu. Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật: Tiếp cận liên ngành và mô hình cộng đồng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Xuân Châu, Đỗ Ngọc Hà. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 520 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 150b
Phụ lục: tr. 434-474. - Thư mục: tr. 475-508 s642638

535. Hướng dẫn ôn thi đánh giá năng lực vào các trường khối ngành Công an nhân dân : Biên soạn theo Chương trình mới / Đặng Ngọc Khương (ch.b.), Lê Văn Hoa. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 27 cm. - 2000b s642394

536. Khoa học thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm : Giáo trình dành cho các đối tượng cử nhân và bác sĩ / B.s.: Đỗ Nam Khánh, Nguyễn Quang Dũng (ch.b.), Lê Thị Hương... - H. : Y học, 2026. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 390000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi chương s642869

537. Lê Quang Phiêu. Chăm sóc sức khỏe chủ động trong kỷ nguyên mới : Từ chính sách y tế đến nền kinh tế sức khỏe / Lê Quang Phiêu. - H. : Tri thức, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 193000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 149-150 s641117

538. Moriarty K. Phân tích hành vi phạm tội: Giải mã kỳ án thế giới / Moriarty K. ; Linh Tử dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 205 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Trinh thám). - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 番安辑录:暗夜难眠 s641542

539. Müller, Isabelle. 10 năm Quỹ Loan (2016 - 2026) - Hành trình truyền cảm hứng và cống hiến = 10 Jahre Loan stiftung (2016 - 2026) - Eine reise von inspiration und hingabe = 10 years of Loan Foundation (2016 - 2026) - A journey of inspiration and dedication / Isabelle Müller ; Vũ Thị Yến chuyển ngữ tiếng Việt. - H. : Thế giới, 2026. - 463 tr. : ảnh ; 25 cm. - 300b s643124

540. Ngọc Thanh. Giáo dục an toàn, kỹ năng thoát hiểm, phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh / Ngọc Thanh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2026. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 5100b
Thư mục: tr. 211-212 s641520

541. Nguyen Phu Trong. Determination and persistence in preventing and fighting corruption, building a clean and strong party and state / Nguyen Phu Trong ; Transl.: Nguyen Thi Minh Huyen ; Rev.: Tran Thi Thu Van. - H. : National Politic, 2026. - 688 p. : ill. ; 24 cm. - 2000 copies s642997

542. Nguyên Phu Trong. Détermination et persévérance dans la prévention et la lutte contre la corruption et les dérives pour contribuer à l'édification d'un parti et d'un état toujours plus intègres et solides / Nguyên Phu Trong ; Trad.: Le Courrier du Vietnam ; Rev.: Nguyên Hông Nga... - H. : National Politique, 2026. - 748 p. : photo ; 24 cm. - 1500 copies s642935

543. Nguyễn Công Khanh. Vòng xoáy cờ bạc - Đường về sau những lầm lỡ / Nguyễn Công Khanh. - H. : Thế giới, 2026. - 202 tr. : minh họa ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 189-196. - Thư mục: tr. 197-202 s643088

544. Nguyễn Ngọc Hòa. Tội phạm và cấu thành tội phạm / Nguyễn Ngọc Hòa. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2026. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 338-344 s642694

545. Nguyễn Văn Công. Giáo trình Đánh giá rủi ro môi trường / Nguyễn Văn Công (ch.b.), Trần Sỹ Nam. - H. : Lao động, 2026. - 97 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 200b
Thư mục cuối mỗi chương s641467

546. Ở nhà an toàn : Truyện tranh / Truyện: Vương Lợi ; Tranh: Dream Castle ; Tuệ Như dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cẩm nang An toàn cho lứa tuổi học đường). - 78000đ. - 1500b s641940

547. Ở trường an toàn : Truyện tranh / Truyện: Vương Lợi ; Tranh: Dream Castle ; Tuệ Như dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cẩm nang An toàn cho lứa tuổi học đường). - 78000đ. - 1500b s641937

548. Proceedings of the 1st international conference on innovation and sustainability (ICIS 2025): Environment and climate resilient development in the era of artificial intelligence / Mai Trong Nhuan, Luu The Anh, Nguyen Tai Tue... - H. : Hanoi National University, 2026. - 438 p. : ill. ; 27 cm. - 50 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. Vietnam Japan University. - Bibliogr. at the end of the paper s643031

549. Ra ngoài an toàn : Truyện tranh / Truyện: Vương Lợi ; Tranh: Dream Castle ; Tuệ Như dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 89 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Cẩm nang An toàn cho lứa tuổi học đường). - 78000đ. - 1500b s641938

550. 80 năm lực lượng An ninh đối ngoại: Giữ lửa truyền thống, viết tiếp chiến công (1946 - 2026) / Lương Tam Quang, Phạm Thế Tùng, Nguyễn Khánh Toàn... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 551 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 412b
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục An ninh đối ngoại. - Lưu hành nội bộ s642390

551. Thanh Bình. Cẩm nang Văn hóa giao thông an toàn : Tài liệu dành cho học sinh cấp THCS và THPT / Thanh Bình b.s. - H. : Lao động, 2026. - 56 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s641348

552. Tiêu Thị Minh Hường. Giáo trình Công tác xã hội với người cao tuổi : Dành cho hệ đại học / Tiêu Thị Minh Hường, Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Nguyễn Phương Anh. - H. : Lao động, 2026. - 352 tr. ; 24 cm. - 108000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Phụ lục: tr. 321-350. - Thư mục: tr. 351-352 s641410

553. Tổ chức và quản lý y tế : Giáo trình đào tạo bác sĩ y học dự phòng / B.s.: Trần Thị Nga, Nguyễn Hữu Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Thu... - H. : Y học, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế Công cộng. - Thư mục: tr. 180-183 s642879

554. Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2025 / Cao Hoàng Long, Lê Huy Trí (ch.b.), Nguyễn Khánh Ly... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 256 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 39b
ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân. Viện Khoa học cảnh sát. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 217-250 s642515

555. Việt Nam - Báo cáo quốc gia về khí hậu và phát triển : Tháng 7, 2022 / World Bank Group. - H. : Hồng Đức, 2022. - x, 92 tr. : minh họa ; 30 cm. - 850b
Đầu bìa sách ghi: Đông Á - Thái Bình Dương. - Phụ lục: tr. 81-92 s642409

556. À, thì ra là thế. - H. : Lao động, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b

Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641513

557. Apollo world - Kindergarten 3B : Tailored English education for your child's success. - 1st reprint. - H. : Hanoi National University, 2026. - 132 p. : ill. ; 23x28 cm. - (Apollo English). - 210000đ. - 4650 copies s643069

558. Apollo world - Primary 4A : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2026. - 119 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 252000đ. - 7000 copies s643070

559. Apollo world - Primary 5B : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2026. - 118 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 252000đ. - 3500 copies s643071

560. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lương Thị Hiền (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Hồng Ngân... - H. : Tri thức, 2026. - 131 tr. : minh họa ; 27 cm. - 125000đ. - 5000b s642464

561. 365 bài toán hay và khó lớp 4 : Học giỏi toán mỗi ngày - Định hướng ôn thi vào lớp 6 chất lượng cao / Trần Hữu Hiếu. - H. : Dân trí, 2026. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 3000b s641704

562. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 164 tr. : hình vẽ, bảng s643214

563. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Vân Anh, Nguyễn Minh Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 105000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng s642453

564. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Vân Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Như Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 105000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 179 tr. : minh họa s642428

565. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Hoàng Viết Thuận. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 98000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s641700

566. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b

T.1. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642022

567. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b

T.2. - 2026. - 48 tr. : minh họa s642023

568. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.1. - 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s642024

569. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 18300b
T.1. - 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s643219

570. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642025

571. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s643220

572. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 18200b
T.1. - 2026. - 64 tr. : minh họa s643221

573. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s643222

574. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s643223

575. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s642026

576. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : minh họa s643224

577. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 68 tr. : bảng s643225

578. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 68 tr. : bảng s643226

579. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.1. - 2026. - 48 tr. : hình vẽ, bảng s642015

580. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 48 tr. : minh họa s643235

581. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642016

582. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.1. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642017

583. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s643237

584. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.2. - 2026. - 52 tr. : hình vẽ, bảng s642018

585. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.1. - 2026. - 63 tr. : hình vẽ, bảng s642019

586. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 63 tr. : minh họa s643239

587. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 58 tr. : minh họa s643240

588. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s643241

589. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 63 tr. : minh họa s643242

590. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Thúy Ngà (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : minh họa s642020

591. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Dương Tiến Tài, Nguyễn Thị Hồng Phương... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s643243

592. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Dương Tiến Tài, Nguyễn Thị Hồng Phương... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 31000đ. - 16000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s642021

593. Bài tập củng cố và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s643236

594. Bài tập củng cố và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2026. - 52 tr. : minh họa s643238

595. Bài tập hay và khó Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s643204

596. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 68000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 108 tr. : minh họa s642445

597. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 68000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 92 tr. : minh họa s642443

598. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 68000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 92 tr. : minh họa s642444

599. Bài tập nâng cao Toán 3 : Dạng vở thực hành : Theo Chương trình GDPT mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Lê Thu Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 120 tr. : minh họa ; 27 cm. - 58000đ. - 1500b s642152

600. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 64 tr. : minh họa s642145

601. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642146

602. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 76 tr. : minh họa s642147

603. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s642148

604. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 79 tr. : minh họa s642149

605. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (tổng ch.b.), Trần Thúy Ngà (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 75 tr. : minh họa s642150

606. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : bảng, tranh màu s642446

607. Bài tập tuần Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : minh họa s642438

608. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 67 tr. : minh họa s642439

609. Bài tập tuần Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 71 tr. : minh họa s642440

610. Bài tập tuần Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 48000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s642441

611. Bàn luận du học : Từ câu chuyện nhỏ đến học bổng lớn / Nhóm tác giả Inception. - H. : Lao động, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300000đ. - 200b s641503

612. Bàn thắng quyết định. - H. : Lao động, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641516

613. Bé đánh vần tiếng Việt : Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Bảo Hoài. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 87 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - 70000đ. - 1000b s642619

614. Bé học Toán : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 46 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 5000b s641249

615. Bé học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 35 tr. : minh họa ; 24 cm. - 16000đ. - 5000b s643246

616. Bé học Toán : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 100 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s642452

617. Bé học Toán - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s642770

618. Bé học Toán - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s642771

619. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641254

620. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641255

621. Bé làm quen với các nét cơ bản : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho mẫu giáo / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 12000đ. - 10000b s642606

622. Bé làm quen với các nét cơ bản : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 12000đ. - 10000b s641483

623. Bé làm quen với các số : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642775

624. Bé làm quen với chữ cái : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s642776

625. Bé làm quen với chữ số : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 12000đ. - 10000b s641724

626. Bé làm quen với tiếng Việt : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 51 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 50000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642094

627. Bé làm quen với tiếng Việt : Hành trang cho bé chuẩn vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 42 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 23000đ. - 5000b s643247

628. Bé làm quen với tiếng Việt (Luyện đọc vần) : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 53000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642093

629. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 60 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 52000đ. - 20000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642095

630. Bé làm quen với Toán : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s642783

631. Bé làm quen với Toán : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s642784

632. Bé tập đọc : 4 - 6 tuổi / Vũ Hải Đường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 99000đ. - 1000b
Ph.1: Dành cho bé bắt đầu học đọc. - 2026. - 55 tr. : minh họa s642294

633. Bé tập đọc : 4 - 6 tuổi / Vũ Hải Đường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 99000đ. - 1000b

Ph.2: Dành cho bé đã học Bé tập đọc Phần 1. - 2026. - 49 tr. : minh họa s642295

634. Bé tập tô : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 68 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 50000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642101

635. Bé tập tô - Chữ cái : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - (Tủ sách Mầm non). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ cái viết hoa. - 2025. - 31 tr. : tranh màu s642607

636. Bé tập viết : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất : Luyện viết phần vần / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 64 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 48000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642099

637. Bé tập viết : Nét cơ bản, chữ cái, chữ ghép, tiếng, từ, câu : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 30000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo

T.1. - 2026. - 44 tr. s642085

638. Bé tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 39 tr. s641248

639. Bé tập viết : Nét cơ bản, chữ cái, chữ ghép : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động. - 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 30000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo

T.2. - 2026. - 44 tr. s642087

640. Bé tập viết : Nét cơ bản, chữ cái, chữ ghép, tiếng, từ, câu : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động. - 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 30000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo

T.2. - 2026. - 44 tr. s642086

641. Bé tập viết nét cơ bản : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 36 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 30000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642097

642. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s643248

643. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 44 tr. s643249

644. Bé tập viết nét và chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 44 tr. s643250

645. Bé tập viết số : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 44 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 31000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642096

646. Bé tô màu và học tiếng Anh theo chủ đề - Đồ dùng gia đình : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : Dành cho học sinh mầm non. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642421

647. Bé vui học Toán : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Thùy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 73 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 5000b s641023

648. Bổ trợ Toán lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 26 cm. - 199000đ. - 10000b s641305

649. Bổ trợ Toán lớp 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 73 tr. : minh họa ; 26 cm. - 199000đ. - 10000b s641306

650. Bổ trợ Toán lớp 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 73 tr. : minh họa ; 26 cm. - 199000đ. - 10000b s641307

651. Bổ trợ Toán lớp 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. : minh họa ; 26 cm. - 239000đ. - 10000b s641308

652. Bổ trợ Toán lớp 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 211 tr. : minh họa ; 26 cm. - 299000đ. - 10000b s641309

653. Bộ công cụ quản lý bảo đảm chất lượng bên trong AUN-QA (AUN-QA IQA Management Toolkit) : Phiên bản 1.3 / Biên dịch: Phạm Thị Bích... ; H.đ.: Nguyễn Quốc Chính... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 59 tr. ; 24 cm. - 300b
Phụ lục: tr. 58-59 s643270

654. Bộ đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục tiểu học mới; định hướng phát triển năng lực / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 112 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s643215

655. Bộ đề kiểm tra môn Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục tiểu học mới; định hướng phát triển năng lực / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 79 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 42000đ. - 1500b s643205

656. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 135000đ. - 1000b s642387

657. Bộ đề ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 2 : Theo Chương trình học mới / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tự tin giỏi Toán - Vững vàng Tiếng Việt). - 52000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 67 tr. : hình vẽ, bảng s642210

658. Bộ đề ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 2 : Theo Chương trình học mới / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tự tin giỏi Toán - Vững vàng Tiếng Việt). - 52000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 67 tr. : hình vẽ, bảng s642211

659. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 3 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hạ Hà Uyên, Nguyễn Hạ Hà Quyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s641005

660. Bồi dưỡng kĩ năng giải Toán lớp 5 : Kiến thức trọng tâm. Bài tập rèn luyện theo từng chủ đề / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Đoàn Thị Minh Thái. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 27 cm. - 135000đ. - 2000b s642143

661. Bồi dưỡng Toán lớp 4 : Theo Chương trình GDPT mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 55000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s641769

662. Cảnh giác khi kết bạn trên mạng. - H. : Lao động, 2026. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641514

663. Cẩm nang Luyện chữ đẹp : Nghệ thuật Chữ Việt chuẩn mẫu và chữ sáng tạo / Nguyễn Đương Ánh. - H. : Lao động. - 24 cm. - 28000đ. - 5000b
Q.2: Chữ nghiêng, chữ sáng tạo, vẽ trang trí. - 2026. - 40 tr. s641485

664. Cẩm nang phân luồng hướng nghiệp sau trung học cơ sở 2026 : Toàn cảnh tuyển sinh vào lớp 10 năm 2026 / Đỗ Yến Hoa, Giang Quân, Khương Yến... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 140 tr. : minh họa ; 28 cm. - 35000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh s642303

665. Cầu vồng trẻ thơ - Bé làm quen với Toán : 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân, Huỳnh Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 29000đ. - 5000b s642191

666. Cầu vồng trẻ thơ - Chữ cái vui nhộn : 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Bùi Ngọc Hải Vân. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 27000đ. - 5000b s642190

667. Chiếc cặp bị mất. - H. : Lao động, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641515

668. Chiến thuật viết văn tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 80000đ. - 1000b
T.3. - 2026. - 88 tr. : minh họa s642155

669. Chinh phục điểm 10 Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 1 / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 199000đ. - 5000b s642220

670. Chinh phục điểm 10 Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 2 / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 199000đ. - 5000b s642200

671. Chinh phục văn miêu tả cây cối & kết nối với thế giới thực vật : Dành cho học sinh 7 - 12 tuổi / Trần Thị Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - (Bộ sách Cùng thầy khủng long phát triển kĩ năng viết & tư duy sáng tạo). - 185000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 200 tr. : minh họa s643197

672. Chinh phục văn miêu tả cây cối & kết nối với thế giới thực vật : Dành cho học sinh 7 - 12 tuổi / Trần Thị Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - (Bộ sách Cùng thầy khủng long phát triển kĩ năng viết & tư duy sáng tạo). - 185000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 237 tr. : minh họa s643198

673. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 150000đ. - 2000b s641958

674. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641261

675. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Làm quen với chữ số : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641262

676. Chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen với Tiếng Việt : Đọc - Viết - Ghép vần - Viết thường và viết hoa : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Lê Văn, Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s642217

677. Chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen với Toán : Số & phép cộng : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2026. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s642216

678. Con sinh ra từ đâu. - H. : Lao động, 2026. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641517

679. Cùng con nhìn tranh kể chuyện / Mori Books. - H. : Công Thương, 2026. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 360000đ. - 10000b s642561

680. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Giúp con tự tin vào Lớp 1). - 25000đ. - 2500b
Q.1: Các nét đầu tiên. - 2026. - 19 tr. : hình vẽ s642092

681. Cùng mèo Cici luyện toán tư duy : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con giỏi toán). - 38000đ. - 5000b
T.1: Nhận biết số lượng. - 2026. - 40 tr. : hình vẽ, bảng s642116

682. Cùng mèo Cici luyện toán tư duy : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con giỏi toán). - 38000đ. - 5000b
T.2: Khám phá hình khối. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s642117

683. Cùng mèo Cici luyện toán tư duy : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con giỏi toán). - 38000đ. - 5000b
T.3: Chinh phục toán quy luật. - 2026. - 40 tr. : hình vẽ, bảng s642118

684. Cùng mèo Cici luyện toán tư duy : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con giỏi toán). - 38000đ. - 5000b
T.4: So sánh và tách gộp. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s642119

685. Cùng mèo Cici luyện toán tư duy : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con giỏi toán). - 38000đ. - 5000b
T.5: Làm quen với phép tính. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s642120

686. Dạy học thúc đẩy tư duy phát triển / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đỗ Đức Lân, Lê Anh Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 417 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 500b
Thư mục: tr. 415-417 s643195

687. Dokushozaru. Bách khoa toàn thư về tự học: 55 phương pháp học tập suốt đời của người Nhật = 独学大全: 絶対に「学ぶこと」をあきらめたくない人のための55の技法 / Dokushozaru ; Thanh Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 132000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 230 tr. : minh họa s641663

688. Dokushozaru. Bách khoa toàn thư về tự học: 55 phương pháp học tập suốt đời của người Nhật = 独学大全: 絶対に「学ぶこと」をあきらめたくない人のための55の技法 / Dokushozaru ; Thanh Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 132000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 263 tr. : minh họa s641664

689. Dokushozaru. Bách khoa toàn thư về tự học: 55 phương pháp học tập suốt đời của người Nhật = 独学大全: 絶対に「学ぶこと」をあきらめたくない人のための55の技法 / Dokushozaru ; Thanh Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 132000đ. - 2000b
T.3. - 2026. - 283 tr. : minh họa s641665

690. Dũng cảm nói "không". - H. : Lao động, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641519

691. Đánh vần và tập đọc tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Giúp trẻ đánh vần, đọc thành thạo nhanh và hiệu quả... : 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - 105000đ. - 2000b s642283

692. Đặng Thị Phương Duyên. Ý thức xã hội của sinh viên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Phương Duyên ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 332 tr. : bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 316-326. - Phụ lục: tr. 327-331 s641545

693. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 48000đ. - 10000b s642442

694. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 55 tr. : minh họa s642090

695. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 2500b
T.2. - 2026. - 55 tr. : minh họa s642091

696. Để giỏi Toán con phải giỏi tính : Dành cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 và bắt đầu vào lớp 1... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 48000đ. - 20000b s642435

697. Để học tốt Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Theo Chương trình GDPT mới / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 92 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 52000đ. - 1500b s643218

698. Edupia tutor workbook grade 5 : Semester II / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 2000 copies
Vol.1. - 2026. - 52 p. : ill. s642981

699. Edupia tutor workbook grade 5 : Semester II / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - 2000 copies
Vol.2. - 2026. - 61 p. : ill. s642982

700. Em học giỏi Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Trần Huỳnh Thống, Lê Phú Hùng. - H. : Dân trí, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 1500b s642206

701. Em học Toán 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 60000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 64 tr. : hình vẽ, ảnh màu s642360

702. Em tập viết đúng viết đẹp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm GV ĐH Sư phạm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27 cm. - 38000đ. - 10000b
Q.2. - 2026. - 48 tr. : hình vẽ s642531

703. Em tập viết đúng viết đẹp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm GV ĐH Sư phạm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27 cm. - 38000đ. - 10000b
Q.3. - 2026. - 48 tr. : hình vẽ s642532

704. Fukuzawa Yukichi. Khuyến học / Fukuzawa Yukichi ; Ca Lâu La dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 184 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Nhật: 学問のすすめ s641689

705. Giải Toán có lời văn lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 58000đ. - 10000b s642431

706. Giải Toán có lời văn lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 58000đ. - 10000b s642432

707. Giải Toán có lời văn lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 58000đ. - 10000b s642433

708. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 4 tuổi / MiLoKids b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 3000b s642451

709. Giúp em giỏi Toán lớp 3 : Vở ôn tập cuối tuần : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Ngà. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 104 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s642151

710. Giúp em học giỏi từ và câu Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 120 tr. : bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s641607

711. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 72000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 160 tr. : bảng s642762

712. Gross, Ronald. Người thông minh học tập như thế nào / Ronald Gross ; Dịch: Vũ Thạch, Mai Linh ; H.đ.: Hải Yến, Quỳnh Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2026. - 411 tr. : bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Peak learning s641498

713. 250 bài toán chọn lọc lớp 4 / Trần Nhật Minh ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s641697

714. Hatch, Thomas C. Giáo dục cần thiết cho một tương lai không thể đoán trước / Thomas C. Hatch, Jordan Corson, Sarah Gerth Van Den Berg ; Nguyễn Chí Hiếu dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 281 tr. ; 24 cm. - 290000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The education we need for a future we can't predict. - Thư mục: tr. 263-281 s643111

715. Học toán Montessori 1 : Sách giáo dục mầm non tương tác. Phát triển trí tuệ 4+. Sticker tương tác với bài học / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 4000b s641971

716. Học toán Montessori 2 : Sách giáo dục mầm non tương tác. Phát triển trí tuệ 4+. Sticker tương tác với bài học / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 4000b s641972

717. Học toán Montessori 3 : Sách giáo dục mầm non tương tác. Phát triển trí tuệ 4+. Sticker tương tác với bài học / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 3000b s641973

718. Học toán Montessori 4 : Sách giáo dục mầm non tương tác. Phát triển trí tuệ 4+. Sticker tương tác với bài học / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 3000b s641974

719. Học Toán thật vui - Tự tin đến lớp : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh hướng dẫn trẻ sẵn sàng vào lớp 1 / B.s.: Đồng Thị Duyên, Nguyễn Thu Hoài (ch.b.), Nguyễn Thị Trang... - H. : Công Thương, 2026. - 76 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 89000đ. - 2000b s642556

720. Hướng dẫn giải bài tập Toán 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s643207

721. Hướng dẫn giải bài tập Toán 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 108 tr. : minh họa s643208

722. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 62000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 132 tr. : minh họa s641603

723. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 62000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 136 tr. : bảng s641604

724. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 68000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 144 tr. : bảng s641605

725. Jackson, Action. Trường học hạnh phúc 365 : Hướng dẫn tạo động lực cho học sinh / Action Jackson ; Dịch: Phạm Hải Hà... ; Nguyễn Chí Hiếu h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 172 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s643089

726. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Năng lực số - Đòn bẩy các cơ sở giáo dục và đào tạo trong kỷ nguyên mới = International conference proceedings: Digital literacy - Leveraging educational and training institutions in the new era / Đinh Công Toàn, Trịnh Thị Thu Hà, Nguyen Quoc Toan... - H. : Kinh tế - Tài chính. - 28 cm. - 50b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
Q.1. - 2026. - 974 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642173

727. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Năng lực số - Đòn bẩy các cơ sở giáo dục và đào tạo trong kỷ nguyên mới = International conference proceedings: Digital literacy - Leveraging educational and training institutions in the new era / Nguyễn Phạm Ngọc Thiện, Vo Minh Son, Phan Nguyen Phong Luan... - H. : Kinh tế - Tài chính. - 28 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội

Q.2. - 2026. - 1096 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642174

728. Lâm Hồ Thục Trang. Trí tuệ cảm xúc của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk / Lâm Hồ Thục Trang. - H. : Công Thương, 2026. - 145 tr. ; 24 cm. - 118000đ. - 200b s642581

729. Lê Thị Thắm. Giáo trình Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học / Lê Thị Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 293 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 289-293 s641602

730. Lớp học tự tin của cô Molly : Truyện tranh / Viết lời: Zanna Davidson ; Minh họa: Rosie Reeve ; Siêu Cún dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng mềm cho bé 3+). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Miss Molly's school of confidence s641738

731. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo Sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success (Kết nối tri thức với cuộc sống)... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Thảo Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 83000đ. - 2500b

T.1. - 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s642454

732. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo Sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success (Kết nối tri thức với cuộc sống)... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Thảo Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 119 tr. : minh họa s642429

733. Luyện đọc : Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 / Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 90000đ. - 10000b s642436

734. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642371

735. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642372

736. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642373

737. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642374

738. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642375

739. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642376

740. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642377

741. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642378

742. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642379

743. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b
T.2. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642380

744. Luyện tập Toán 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s642361

745. Luyện tập Toán 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng s642362

746. Luyện tập Toán 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642363

747. Luyện tập Toán 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642364

748. Luyện tập Toán 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642365

749. Luyện tập Toán 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 52 tr. : minh họa s642366

750. Luyện tập Toán 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642367

751. Luyện tập Toán 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642368

752. Luyện tập Toán 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 56 tr. : minh họa s642369

753. Luyện tập Toán 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 30000đ. - 4000b
T.2. - 2026. - 60 tr. : minh họa s642370

754. Luyện viết : Chữ cái - chữ ghép - vần - từ - chữ hoa - đoạn văn - đoạn thơ : Hạ cỡ thiết kế tròn li / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 52 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s641484

755. Luyện viết : Chữ tròn li : Dành cho học sinh hạ cỡ chữ và cải thiện nét chữ / Vũ Thị Hợp (Bách Hợp). - H. : Tri thức, 2026. - 59 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 10000b s641169

756. Luyện viết : Vở ô ly có mẫu chữ / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 48000đ. - 3000b
Q.1: Nét cơ bản, chữ cái, chữ ghép. - 2026. - 52 tr. s642320

757. Luyện viết : Vở ô ly có mẫu chữ / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 48000đ. - 3000b
Q.2: Từ, tiếng. - 2026. - 56 tr. s642321

758. Luyện viết chữ đẹp 4 / Đặng Khánh Chi, Trương Thư Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 32 tr. s643232

759. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 31 tr. s643233

760. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 31 tr. s643234

761. Luyện viết chữ thường cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Bảo Hoài. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27 cm. - 33000đ
Q.1. - 2026. - 64 tr. s642534

762. Luyện viết tăng cường 1 : Kết nối tri thức với cuộc sống - Tập viết 1 / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 80 tr. ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 55000đ. - 20000b
Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642098

763. Luyện viết theo mẫu chữ nhỏ: Chữ thường, chữ hoa : Dành cho học sinh tiểu học / Trần An. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 59 tr. ; 27 cm. - 36000đ. - 2000b s642041

764. Luyện viết theo nhóm chữ thường, chữ nhỏ : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới lớp 1, 2, 3 / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - (Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi). - 16000đ. - 2000b s641774

765. Luyện viết trọn bộ : Nét cơ bản - Chữ cái - Chữ ghép / Nguyễn Thị Thanh Thùy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 112 tr. ; 24 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 98000đ. - 5000b s641024

766. Luyện viết và luyện đọc học Toán : Luyện viết chuẩn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Như Quỳnh ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 124 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tủ sách Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 80000đ. - 2000b s642427

767. Math kids - Toán tư duy : Bé chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình mới / Trạng Nguyên, Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 10000b s642530

768. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 152 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s642760

769. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 84 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 43000đ. - 2000b s643139

770. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 74 tr. ; 27 cm. - 39000đ. - 3000b s642525

771. Mục Thanh Dạ. Phương pháp học bằng tư duy nguyên bản : Nền tảng giúp bạn nắm giữ vũ trụ kiến thức trong tay / Mục Thanh Dạ ; Minh Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 第一性原理学习法 s641649

772. 50 đề tăng điểm nhanh Tiếng Anh lớp 4 : Học nhẹ nhàng - Dễ dàng điểm cao : Theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Đỗ Nhung, Hoàng Ngân. - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s641731

773. 50 đề tăng điểm nhanh Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình GDPT của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thị Gấm (ch.b.), Trần Thị Diệp, Xuân Thu. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 24 cm. - 109000đ. - 1000b s641732

774. 50 đề tăng điểm nhanh Toán lớp 5 : Học nhẹ nhàng - Dễ dàng điểm cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến. - H. : Dân trí, 2026. - 259 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b s641699

775. 500 bài tập Toán chọn lọc 4 - Cơ bản và nâng cao : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Huỳnh Minh Chiến. - H. : Dân trí, 2026. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 1500b s642207

776. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 2 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s642039

777. 500 câu hỏi vì sao SGK Toán lớp 1 : Giải thích bản chất kiến thức toán. Theo Chương trình Giáo dục mới hiện nay / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 20x24 cm. - 250000đ. - 5000b s641235

778. 500 câu hỏi vì sao SGK Toán lớp 2 : Giải thích bản chất kiến thức toán. Theo Chương trình Giáo dục mới hiện nay / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 177 tr. : hình vẽ, bảng ; 20x24 cm. - 290000đ. - 7000b s641236

779. 500 câu hỏi vì sao SGK Toán lớp 4 : Giải thích bản chất kiến thức toán. Theo Chương trình Giáo dục mới hiện nay / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 20x24 cm. - 290000đ. - 10000b s641237

780. 500 câu hỏi vì sao SGK Toán lớp 5 : Giải thích bản chất kiến thức toán. Theo Chương trình Giáo dục mới hiện nay / Bingo Books. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 20x24 cm. - 290000đ. - 9000b s641238

781. Nâng cao và phát triển Toán 3 theo chuyên đề : Chuyên đề Toán nâng cao theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 3 / Trần Thị Kim Cương, Ngô Văn Nghi, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 139 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 2000b s642153

782. Nâng cao và phát triển Toán 5 theo chuyên đề : Chuyên đề Toán nâng cao theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 / Trần Thị Kim Cương, Ngô Văn Nghi, Phạm Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 144 tr. : minh họa ; 27 cm. - 125000đ. - 2000b s642154

783. Nét cơ bản : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642785

784. Nét cơ bản - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642780

785. Ngọc Thanh. Tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội và tác hại của các chất gây nghiện đối với trẻ em, học sinh / Ngọc Thanh s.t., b.s. - H. : Lao động, 2026. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 98000đ. - 6500b
Thư mục: tr. 181-183 s641404

786. Nguyễn Thị Thắm. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khiếm thị / Nguyễn Thị Thắm. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 96000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 191-197. - Thư mục: tr. 198-199 s641569

787. Nguyễn Vũ Bích Hiền. Giáo trình Giáo dục so sánh và quốc tế / Nguyễn Vũ Bích Hiền, Phan Trung Kiên (ch.b.), Mai Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 290 tr. : minh họa ; 24 cm. - 126000đ. - 300b
Thư mục: tr. 245-248. - Phụ lục: tr. 249-290 s642794

788. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 10000b s641247

789. Nhận biết và so sánh - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642786

790. Nhận dạng & so sánh : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642782

791. Nhìn tranh kể chuyện - Kể chuyện theo tranh / Bingo Books. - H. : Lao động, 2026. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 299000đ. - 20000b s641449

792. Những bài làm văn hay lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Huỳnh Tấn Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 76 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 40000đ. - 1500b s642763

793. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 154 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1500b s641480

794. Những thay đổi đầu tiên của Pu. - H. : Lao động, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b
Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641511

795. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Theo Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Chu Thị Huyền, Trần Thị Thúy Quỳnh. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 5000b s642468

796. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Theo Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Anh, Vũ Thị Nga. - H. : Tri thức, 2026. - 79 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 5000b s642469

797. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Anh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 69 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 52000đ. - 5000b s642233

798. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Anh lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 61 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 51000đ. - 5000b s642234

799. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 74 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 54000đ. - 5000b s642235

800. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Anh lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 53000đ. - 5000b s642236

801. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Việt lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 67 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 53000đ. - 5000b s642212

802. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Việt lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 54000đ. - 5000b s642213

803. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Việt lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 54000đ. - 5000b s642214

804. Ôn tập để học tốt môn Tiếng Việt lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Bồi dưỡng năng lực). - 54000đ. - 5000b s642215

805. Phạm Đức Nhuận. Khuyến học suốt đời: Hành trình nâng cao giá trị của con người / Phạm Đức Nhuận. - H. : Thế giới, 2026. - 194 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s643103

806. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn giáo viên sử dụng AI : Soạn bài tập/đề kiểm tra & giao bài tập tự động cho học sinh / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641669

807. Phạm Văn Mừng. Hướng dẫn sử dụng trợ lý giáo dục ChatGPT : Cộng đồng giáo viên yêu công nghệ Edutech Việt Nam / Phạm Văn Mừng. - H. : Lao động, 2026. - 60 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s641472

808. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641280

809. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641281

810. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641284

811. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641282

812. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641285

813. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641283

814. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641288

815. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s641292

816. Phát triển IQ cho bé - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s641291

817. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641286

818. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh màu s641287

819. Phát triển IQ cho bé - Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641295

820. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641294

821. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s641293

822. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641289

823. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s641290

824. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 84 tr. : minh họa s641299

825. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 79 tr. : minh họa s641300

826. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 79 tr. : minh họa s641301

827. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 79 tr. : minh họa s641302

828. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 79 tr. : minh họa s641303

829. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 : Phù hợp với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội. - 26 cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 79 tr. : minh họa s641304

830. Phát triển trí thông minh toán : Mở rộng phạm vi đến 100 : Biên soạn theo phương pháp tiền tiểu học mới nhất / Thảo Rose. - H. : Lao động, 2026. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 50000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vì Thị Thảo s642088

831. Phát triển tư duy ngôn ngữ - Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi... / B.s.: Khoa Vũ, Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 119 tr. : minh họa ; 21x29 cm. - (Tự tin vào Lớp 1). - 99000đ. - 3000b s641950

832. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Anh 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ánh Mai, Lê Hải Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 70 tr. : minh họa ; 27 cm. - 39000đ. - 2000b s642388

833. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Anh 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ánh Mai, Lê Hải Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 70 tr. : minh họa ; 27 cm. - 39000đ. - 2000b s642389

834. Phiếu luyện Toán tư duy cùng gấu Kiki : Bộ phiếu học tập sẵn sàng cho bé vào lớp 1 / Trần Thị Hường. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con thích học Toán). - 35000đ. - 3300b

T.3. - 2026. - 44 tr. : hình vẽ s642323

835. Phiếu luyện viết cùng gấu Kiki : Bộ phiếu học tập sẵn sàng cho bé vào lớp 1 / Trần Thị Hường. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con thành thạo và thích viết). - 29000đ. - 3000b

T.3. - 2025. - 32 tr. s642322

836. Quản trị phát triển chương trình nhà trường : Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học ngành Quản lý giáo dục / Nguyễn Đức Chính, Trần Hữu Hoan, Dương Thị Hoàng Yến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-194. - Phụ lục: tr. 195-247 s643196

837. Quỳnh Đỗ. Học chủ động, đời tăng tốc : Chiến lược hóa việc học. Lựa chọn phương pháp tối ưu. Tạo lợi thế cạnh tranh trọn đời / Quỳnh Đỗ. - H. : Thế giới, 2026. - 238 tr. : minh họa ; 20 cm. - 119000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 234-238 s643090

838. Rèn kỹ năng cộng, trừ trong phạm vi 20 : Bí quyết tính toán nhanh cho trẻ 4 - 6 tuổi / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s642319

839. Rèn kỹ năng cộng, trừ trong phạm vi 10 : Bí quyết tính toán nhanh cho trẻ 4 - 6 tuổi / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s642318

840. Rèn kỹ năng viết chữ đẹp: Rèn chính tả : Dành cho học sinh tiểu học và người yêu chữ / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 10000b s641243

841. Rèn kỹ năng viết chữ đẹp: Rèn chính tả - Mẫu tròn li : Dành cho học sinh tiểu học / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 10000b s641242

842. Sách bài tập bổ trợ và tăng cường Tiếng Anh 4 : Bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Education Solutions Viet Nam. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 140 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 40000b s642192

843. 60 năm - Tình sâu đất học / Trần Văn Trung, Tăng Hồng Phú, Trần Hồng Hà... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 160 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Đô Lương 2 s642491

844. Siêu nhân làm việc nhà. - H. : Lao động, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b

Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641510

845. Take notes Tiếng Việt 4 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 37 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s641200

846. Take notes Tiếng Việt 5 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 33 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s641201

847. Takenote Toán 4 : Bí quyết đạt điểm cao môn Toán dành cho học sinh tiểu học. Bám sát Chương trình Sách giáo khoa mới / Trạng Nguyên, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 96000đ. - 10000b s642590

848. Takenote Toán 5 : Bí quyết đạt điểm cao môn Toán dành cho học sinh tiểu học. Bám sát Chương trình Sách giáo khoa mới / Trạng Nguyên, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 84000đ. - 10000b s642591

849. Tập đánh vần tiếng Việt : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 122 tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30 cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 20000b s641239

850. Tập đọc sớm - tập tô : Biên soạn theo Chương trình Tập đọc sớm / Vũ Hà Huệ Linh. - H. : Tri thức, 2026. - 112 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Bé vui khám phá tiếng Việt)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 120000đ. - 10000b s642472

851. Tập làm văn 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 136 tr. ; 24 cm. - 62000đ. - 1500b s642759

852. Tập tô - Chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Mầm non chăm học). - 12000đ. - 10000b s641717

853. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 10000b s641245

854. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 7000b s641246

855. Tập tô chữ : Theo chuẩn Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Luyện tay cầm bút). - 14000đ. - 10000b s643161

856. Tập tô chữ : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b
Tên tác giả ngoài bìa: Phạm Thị Thanh
Q.2. - 2026. - 23 tr. : hình vẽ s641253

857. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641259

858. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641260

859. Tập tô chữ - Chữ cái viết thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 5 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 10000b s642609

860. Tập tô chữ - Chữ thường : Theo chuẩn Chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 14000đ. - 10000b s642610

861. Tập tô chữ - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s642773

862. Tập tô chữ - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s642774

863. Tập tô chữ cái : Mẫu giáo A / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 5000b s643258

864. Tập tô chữ cái : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s643257

865. Tập tô chữ cái : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : Dành cho bé mẫu giáo 4 - 6 tuổi / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s643256

866. Tập tô chữ cái - Viết thường : Theo chuẩn chương trình mới : Dành cho 4 - 6 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 14000đ. - 10000b s642611

867. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b s641263

868. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b s641258

869. Tập tô nét cơ bản : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s643254

870. Tập tô số / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 5000b s641244

871. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641256

872. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641257

873. Tập tô số - Hành trang cho bé vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642781

874. Tập viết / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 10000đ. - 5000b s642772

875. Tập viết - Chữ số : Theo chuẩn Chương trình Giáo dục mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An. - Tái bản lần 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 12000đ. - 10000b s642612

876. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 15300b
T.2. - 2026. - 48 tr. s643227

877. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 40 tr. s643228

878. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s643229

879. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thúy Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.1. - 2026. - 36 tr. s643230

880. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thúy Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 12000đ. - 8000b
T.2. - 2026. - 36 tr. s643231

881. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 3 - 4 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 28 tr., 2 tr. đề can : minh họa s642381

882. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 4 - 5 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 28 tr., 1 tr. đề can : minh họa s642383

883. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 5 - 6 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 28 tr., 1 tr. đề can : minh họa s642385

884. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 3 - 4 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 27 tr., 1 tr. đề can : minh họa s642382

885. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 4 - 5 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 27 tr., 2 tr. đề can : hình vẽ, tranh màu s642384

886. Thực hành kĩ năng hạnh phúc : 5 - 6 tuổi / Bùi Hồng Quân, Trần Thị Tâm Minh (ch.b.), Trần Tùng Chinh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 49000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 27 tr., 1 tr. đề can : hình vẽ, bảng s642386

887. Thực hành Mĩ thuật 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.1. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643292

888. Thực hành Mĩ thuật 1 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.2. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643293

889. Thực hành Mĩ thuật 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.1. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643294

890. Thực hành Mĩ thuật 2 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.2. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643295

891. Thực hành Mĩ thuật 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.1. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643296

892. Thực hành Mĩ thuật 3 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.2. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643297

893. Thực hành Mĩ thuật 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.1. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643298

894. Thực hành Mĩ thuật 4 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 11000b
T.2. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643299

895. Thực hành Mĩ thuật 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643300

896. Thực hành Mĩ thuật 5 : Phát triển năng lực cho học sinh / Phạm Minh Đức, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 19x27 cm. - 26900đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 20 tr. : tranh màu s643301

897. Thực hành Tiếng Anh - A1 Movers / Minh Vân, Nguyễn Hiền, Lê Nga... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 206 tr. : minh họa s642209

898. Tiếng Anh lớp 1 - Notebook : Bài tập luyện viết, từ vựng và ngữ pháp : Bám sát Chương trình sách giáo khoa mới / Ngọc Diệp, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 56 tr. : minh họa ; 27 cm. - 54000đ. - 5000b s642498

899. Tiếng Anh lớp 2 - Notebook : Bài tập luyện viết, từ vựng và ngữ pháp : Bám sát Chương trình sách giáo khoa mới / Ngọc Diệp, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 56 tr. : minh họa ; 27 cm. - 54000đ. - 5000b s642499

900. Tiếng Anh lớp 3 - Notebook : Bài tập luyện viết, từ vựng và ngữ pháp : Bám sát Chương trình sách giáo khoa mới / Ngọc Diệp, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 5000b s642500

901. Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Trần Thị Hồng Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 71 tr. : minh họa s642027

902. Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Trần Thị Hồng Hoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : minh họa s642028

903. Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 68 tr. : minh họa s642029

904. Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s642030

905. Tiếng Việt tiền tiểu học - Làm quen với chữ cái. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 92000đ. - 2000b s641953

906. Tin học 1 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Ngọc Khoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 43 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 20000đ. - 3000b s642013

907. Tin học 2 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Ngọc Khoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 39 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 20000đ. - 5000b s642014

908. Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s642031

909. Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s642032

910. Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 64 tr. : minh họa s642033

911. Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 64 tr. : minh họa s642034

912. Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s642035

913. Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiển, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s642036

914. Toán nâng cao lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 104 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 50000đ. - 1500b s643262

915. Toán nâng cao lớp 3 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 97000đ. - 2000b s642042

916. Toán tiền tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 20 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 21x29 cm. - 78000đ. - 3000b s641952

917. Toán tiền tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 10 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 21x29 cm. - 78000đ. - 3000b s641951

918. Toán tiểu học - Bài tập toán chia / BacHaKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s641965

919. Toán tiểu học - Bài tập toán cộng trừ trong phạm vi 20 / BacHaKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s641968

920. Toán tiểu học - Bài tập toán cộng trừ trong phạm vi 10 / BacHaKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s641967

921. Toán tiểu học - Bài tập toán cộng trừ trong phạm vi 100 / BacHaKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s641969

922. Toán tiểu học - Bài tập toán nhân / BacHaKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s641966

923. Toán trí tuệ - Finger Math kids Chồi : Hệ thống phát triển Giáo dục Hào Quang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Hào Quang EDU ươm mầm trí tuệ). - 50000đ. - 2000b s642540

924. Toán trí tuệ - Finger Math kids Lá : Hệ thống phát triển Giáo dục Hào Quang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 26 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - (Hào Quang EDU ươm mầm trí tuệ). - 50000đ. - 2000b s642539

925. Toán trí tuệ - Finger Math kids Mầm : Hệ thống phát triển Giáo dục Hào Quang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 26 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - (Hào Quang EDU ươm mầm trí tuệ). - 50000đ. - 1000b s642541

926. Tô màu - Bé làm quen với Toán / Nguyễn Thị Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642778

927. Tô màu công chúa - Công chúa tóc mây : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641279

928. Tôi đang lớn. - H. : Lao động, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b

Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641512

929. Trần Ngọc An. Cẩm nang tư vấn hướng nghiệp, xét tuyển đại học năm 2026 : Những điều chỉnh mới nhất về kỳ thi tốt nghiệp 2026 / Trần Ngọc An ch.b. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 181 tr. : minh họa ; 28 cm. - 30000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh s642302

930. Trịnh Xuân Khanh. Bí quyết học tập siêu đẳng = 3S super smart study : Siêu trí tuệ con người trong kỷ nguyên AI : Bí kíp chinh phục đỉnh cao học tập cho học sinh THPT từ lớp 10 đến lớp 12 / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới, 2026. - 454 tr. : bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 393-436. - Thư mục: tr. 446-454 s643142

931. Trịnh Xuân Khanh. Bí quyết học tập siêu đẳng = 3S super smart study : Siêu trí tuệ trong kỷ nguyên AI : Dành cho học sinh tiểu học lớp 1 - lớp 5 / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới, 2026. - 285 tr. : bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 248-275. - Thư mục: tr. 279-285 s643117

932. Truyện kể Trạng nguyên kỳ tài Việt Nam / Little Rainbow b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 127 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Trí tuệ cổ nhân). - 89000đ. - 4000b s642299

933. Trường THCS Võ Bẩm: 50 năm hình thành và phát triển (1976 - 2026) / Nguyễn Ngọc Thái, Bùi Văn Lý, Ngô Thị Phương... - H. : Hồng Đức, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 29 cm. - 800b s642359

934. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Hồ Thị Thu Hường, Ngô Văn Nghi, Phạm Thị Yến. - H. : Dân trí, 2026. - 74 tr. : minh họa ; 27 cm. - 79000đ. - 10000b s642271

935. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 4 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Lê Phú Hưng, Trần Huỳnh Thông. - H. : Dân trí, 2026. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 1500b s642202

936. Tuyển chọn các bài Toán hay và khó lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Nguyễn Thị Thanh Phụng. - H. : Tri thức, 2026. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s642467

937. Tuyển chọn đề kiểm tra Toán 4 các trường : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường... / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 48000đ. - 10000b s642434

938. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 : Ôn tập lí thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 215 tr. : minh họa ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s642426

939. Ứng dụng AI trong giáo dục đại học định hướng đầu ra OBE: Giảng dạy - Nghiên cứu : Hướng dẫn thực hành các công cụ AI trong thiết kế, đánh giá và cải tiến theo OBE : Sách chuyên khảo / B.s.: Đào Thị Thu Giang, Nguyễn Văn Thoan (ch.b.), Nguyễn Hồng Quân... - H. : Lao động, 2026. - 511 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 352-511 s642105

940. Ước mơ thành cô giáo. - H. : Lao động, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bộ truyện tranh giáo dục giới tính và tình dục toàn diện). - 195b

Dự án "Vui đến trường - Thúc đẩy môi trường học tập an toàn và bình đẳng cho học sinh" tại Tuyên Quang và Lai Châu s641518

941. Viết văn thật là đơn giản - Sức mạnh của sơ đồ tư duy : Dành cho học sinh cấp tiểu học / Nguyên Lý b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 149 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - 149000đ. - 5000b s641241

942. Vở bài tập nâng cao Toán 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s642765

943. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 3 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lương Thị Hiền (ch.b.), Đặng Thị Thu Hiền, Thạch Thị Lan Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 132 tr. : minh họa ; 27 cm. - 125000đ. - 5000b s642465

944. Vở bài tập Toán nâng cao 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Đỗ Thu Trang... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 65000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s642272

945. Vở bài tập Toán nâng cao 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Đỗ Thu Trang... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 65000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 79 tr. : minh họa s642273

946. Vở bài tập Toán nâng cao 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thanh Thủy, Ngô Thị Thu Huyền, Dương Thị Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 65000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 87 tr. : minh họa s642274

947. Vở luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Vũ Trọng Đông, Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 47 tr. : hình vẽ s641691

948. Vở luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Vũ Trọng Đông, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 39 tr. s641692

949. Vở luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Vũ Trọng Đông, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 39 tr. s641693

950. Vở luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Vũ Trọng Đông, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 39 tr. s641694

951. Vở luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Vũ Trọng Đông, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 39 tr. s641695

952. Vở luyện viết hạ cỡ chữ, chữ ô li nhỏ : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
Q.1: Chữ hoa. - 2026. - 32 tr. : tranh vẽ s642315

953. Vở luyện viết hạ cỡ chữ, chữ ô li nhỏ : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
Q.2: Chữ thường. - 2026. - 32 tr. : tranh vẽ s642316

954. Vở luyện viết hạ cỡ chữ, chữ ô li nhỏ : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b
Q.3: Vần. - 2026. - 30 tr. : tranh vẽ s642317

955. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 54000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 119 tr. s641608

956. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt lớp 4 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 49000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 110 tr. s642764

957. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 84 tr. : bảng, tranh màu s642447

958. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 20000b
T.2. - 2026. - 104 tr. : bảng, tranh màu s642448

959. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 42000đ. - 1500b
Q.1. - 2026. - 64 tr. : hình vẽ s643203

960. Vở ô li Bài tập Toán lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 56000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 122 tr. : hình vẽ, bảng s643206

961. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 20000b
T.1. - 2026. - 92 tr. : minh họa s642449

962. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hường. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 120 tr. : minh họa s642450

963. Vở ô li theo mẫu chữ lớp 1 : Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 29000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 52 tr. s643202

964. Vở ô li viết chữ mẫu 2 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 1000b
Q.1. - 2026. - 36 tr. s642768

965. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 20000b
Q.1. - 2026. - 47 tr. s641250

966. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 20000b
Q.2. - 2026. - 47 tr. s641251

967. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 18000đ. - 20000b
Q.3. - 2026. - 31 tr. s641252

968. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s641110

969. Vở tập tô chữ số : Theo chuẩn chương trình mới : Dành cho 4 - 5 tuổi / Chính Bình. - Tái bản lần 5. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chồi non chăm học). - 12000đ. - 10000b s642608

970. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s641091

971. Vở tập viết - Chữ cái viết hoa : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 17000đ. - 10000b s641105

972. Vở tập viết - Chữ cái viết thường : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé vào Lớp 1). - 7000đ. - 10000b s641104

973. Vở tập viết - Chữ cái viết thường : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s643255

974. Vở tập viết - Chữ số : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 17000đ. - 10000b s641107

975. Vở tập viết - Hành trang vào lớp 1 (trọn bộ) / Đỗ Thanh Tân. - H. : Công Thương, 2026. - 112 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 68000đ. - 5000b s642557

976. Vở tập viết chữ cái viết thường : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 17000đ. - 10000b s641106

977. Vở tập viết chữ số / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tái bản. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 12000đ. - 10000b s641740

978. Vở tập viết có mẫu chữ : Vở ô ly có mẫu chữ. Nét cơ bản, chữ cái, chữ ghép / T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 32000đ. - 3000b s641978

979. Vở tập viết lớp 1 : Trọn bộ : Theo Chương trình SGK mới / Chính An, Chính Bình. - Tái bản lần 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 120 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 10000b s642605

980. Vở tập viết nét cơ bản : Chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học theo Bộ GD & ĐT : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 17000đ. - 10000b s641108

981. Vở thực hành Chính tả lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Huỳnh Kim Tường Vi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 46 tr. : hình vẽ, bảng s642766

982. Vở thực hành Chính tả lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Huỳnh Kim Tường Vi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 42 tr. : hình vẽ, bảng s642767

983. Vở thực hành luyện viết - Trọn bộ : Luyện viết nét cơ bản. Luyện viết chữ ghép. Luyện viết chữ số. Luyện viết từ và câu / Minh Thảo b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 103 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 10000b s642508

984. Vở thực hành luyện viết lớp 1 : Theo bộ Kết nối tri thức với cuộc sống : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Thị Bảo Hoài. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27 cm. - 33000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 63 tr. s642533

985. Vui học cuối tuần Tiếng Việt lớp 5 - Học kì 1 : Học đâu chắc đấy... / Vũ Ngọc Hân, Đậu Thị Kiều Oanh, Nguyễn Thị Huệ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 80000đ. - 5000b s642089

986. Vững nền Toán 2 - Các số có ba chữ số / B.s.: Võ Hoàng Biên (ch.b.), Hoàng Thị Mỹ Hạnh ; Minh họa: Đinh Quang Anh, Nguyễn Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 16 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b s642107

987. Vương Tịnh Phàm. 30 thói quen học sinh tiểu học cần phải rèn luyện / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 143 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 60000đ. - 3000b s641219

988. Wentzel, Kathryn R. Khơi dậy động lực học tập ở học sinh = Motivating students to learn / Kathryn R. Wentzel ; Tường Vi dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 552 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b s642575

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

989. Báo cáo nghiên cứu: Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu trong ba ngành May mặc, Thủy sản và Điện tử ở Việt Nam. - H. : Quỹ Châu Á, 2011. - 160 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm

Đầu bìa sách ghi: The Asia Foundation; CIEM. - Phụ lục: tr. 151-155. - Thư mục: tr. 157-160 s642401

990. Bùi Thị Minh Nguyệt. Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu : Giáo trình Trường Đại học Lâm nghiệp / Bùi Thị Minh Nguyệt (ch.b.), Nguyễn Thùy Dung, Dương Thị Thanh Mai. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 294 tr. : bảng ; 27 cm. - 268000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 293-294 s642058

991. Các vấn đề thương mại và kiến nghị 2008 = Trade issues & recommendations 2008. - H. : EuroCham, 2008. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: EuroCham s642400

992. Disdier, Anne-Célia. Hướng dẫn thực hành Phân tích kinh tế của các biện pháp phi thuế quan = A practical guide to the economic analysis of non-tariff measures / Anne-Célia Disdier, Marco Fugazza ; Trần Khánh Linh dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 310b

Thư mục: tr. 150-155 s642746

993. Giáo trình Tiếng Trung ngoại thương - Kinh doanh thành công = 卓越汉语 - 商务致胜 / B.s. Vương Huệ Linh, Chu Hồng (ch.b.), Triệu Lương... ; Dịch: Đặng Thu Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 159000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 251 tr. : minh họa s642198

994. Hoàng Thị Thái Huyền. Giáo trình Viết thư tín thương mại = 汉语商务书信教程 : Dành cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung / Hoàng Thị Thái Huyền. - H. : Công Thương, 2026. - 138 页 : ill. ; 27 cm. - 100000đ. - 500 copies

在标题头: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Tiếng Trung và Tiếng Nhật. - 书目: 页 138 s642952

995. Nguyễn Văn Dũng. Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản / Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Đỗ Thị Thu Hằng. - In lần thứ 4. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 369 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 154000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 363-369 s641555

996. Tạo thuận lợi thương mại, tạo giá trị, và năng lực cạnh tranh: Gợi ý chính sách cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam : 15 tháng 7 năm 2013 / Phạm Minh Đức, Deepak Mishra, Kee Cheok Cheong... - H. : Ngân hàng thế giới. - 28 cm
T.1. - 2013. - xviii, 151 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 146-151 s642408

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN

997. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen : Nuôi dưỡng lòng trắc ẩn. Chạm sâu vào cảm xúc của con / Little Rainbow tuyển dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 127 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 79000đ. - 4000b s642300

998. Biển đảo trong văn học dân gian vùng duyên hải Nam Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Trang (ch.b.), Võ Nguyễn Bích Duyên, Huỳnh Thị Diệu Duyên, Phan Ánh Nguyễn. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 200b
Thư mục: tr. 167-173. - Phụ lục: tr. 174-247 s642652

999. Chiếc hũ thần : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642477

1000. Cô gái tóc dài : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642473

1001. Công chúa Chuột = A little Mouse who was a princess : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s641228

1002. Dương Văn Tấn. Phong tục tang ma của người Lô Lô Đen ở Cao Bằng / Dương Văn Tấn. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 173 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 100b
Thư mục: tr. 165-168 s641582

1003. Gái ngoan dạy chồng : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642474

1004. Giáo trình Đặc điểm văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long / Lê Thị Tố Quyên, Nguyễn Thị Bé Ba, Huỳnh Văn Đà... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - iv, 117 tr. : bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 100b

Thư mục: tr. 116-117 s641747

1005. Gùi thóc thần kỳ : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s642494

1006. Hòn vọng phu : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s642496

1007. Hòn vọng phu : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642476

1008. Huỳnh Công Duẩn. Giáo trình Tổ chức sự kiện / Huỳnh Công Duẩn (ch.b.), Trịnh Đăng Khoa, Phạm Phương Thùy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 297-299 s641585

1009. Lâm Phương. Mẫu phát biểu trong lễ cưới / Lâm Phương. - H. : Tri thức, 2026. - 78 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 5000b s641121

1010. Lý Quốc Đẳng. Văn hóa ứng xử của người Khmer Nam Bộ trong một số lễ hội truyền thống / Lý Quốc Đẳng, Sơn Chanh Đa, Thạch Chanh Đa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 153 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150b

Thư mục: tr. 149-151 s643172

1011. Nguyễn Thị Kiều Tiên. Tục ngữ Khmer Nam Bộ - Giá trị văn hóa và đời sống cộng đồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kiều Tiên (ch.b.), Lê Thị Quyên. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 183 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 177-183 s642650

1012. Nguyễn Văn Thạo. Đặc điểm ngôn ngữ trong câu đối Nôm của Nguyễn Khuyến : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 130 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 128-130 s642648

1013. Người em hiếu nghĩa : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642478

1014. Những câu chuyện cổ tích kinh điển : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể: Stefania Leonardi Hartley ; Phương Nhung dịch ; Minh họa: Giorgia Broseghini... - H. : Văn học, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful classic fairy tales s642135

1015. Quan Âm Thị Kính : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Lời: Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27

cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642475

1016. Quỷ núi và anh nông dân : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s642495

1017. Sự tích chim tu hú : Truyện tranh / Tranh: Ngọc Khuê ; Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt)(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 15000đ. - 5000b s642479

1018. Trần Đức Tiến. Hamlet Hedge : Collection of animal tales / Trần Đức Tiến ; Ill.: Kim Duẩn ; Transl.: Thủy Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2026. - 105 p. : col. pic. ; 25 cm. - 125000đ. - 1000 copies s642980

1019. Trần Hậu Yên Thế. The quintessence of Vietnamese Nghê / Trần Hậu Yên Thế (ed.), Nguyễn Đức Hòa, Hồ Hữu Long ; Transl.: Phạm Minh Quân. - H. : Kim Đồng, 2026. - 351 p. : ill. ; 16 cm. - 85000đ. - 1000 copies s642957

1020. Truyện cổ tích Việt Nam / Little Rainbow b.s. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 4000b s642298

1021. Truyện ngụ ngôn La Fontaine hay nhất : Truyện tranh : Truyện dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kể: Stefania Leonardi Hartley ; Bích Lộc dịch ; Minh họa: Francesca Pesci... - H. : Văn học, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The most beautiful La Fontaine's Fables s642134

1022. Túy Lang Nguyễn Văn Toàn. Thọ mai gia lễ dẫn giải : Tục cưới hỏi và ma chay của người Việt Nam / Túy Lang Nguyễn Văn Toàn. - H. : Tri thức, 2026. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 10000b
Bút danh tác giả: Túy Lang; Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Toàn s641119

1023. Vietnamese legends and folk tales = Truyện cổ tích Việt Nam. - 9th impression. - H. : Thế giới, 2026. - 275 p. : ill. ; 20 cm. - 135000đ. - 2000 copies s643048

NGÔN NGỮ

1024. Achan Phương. Từ vựng & mẫu câu thực chiến song ngữ Việt - Lào / Achan Phương. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động, 2026. - 218 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 185000đ. - 500b s641523

1025. Arachne and Athena. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 4300 copies s643061

1026. Bách khoa hình ảnh đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Mai Hương, Helen ; Minh họa: T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 45 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 138000đ. - 5000b s642301

1027. Bài tập Tiếng Anh 8: Cơ bản và chuyên sâu : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Global Success / Louis Phan, Lan Hương, Kim Huế, Hoằng Trí. - H. : Thế giới. - 29 cm. - 89000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 123 tr. : bảng s642069

1028. Bài tập Tiếng Anh 9: Cơ bản và chuyên sâu : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Global Success / Louis Phan, Lan Hương, Anh Nhân, Hoằng Trí. - H. : Thế giới. - 29 cm. - 98000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 139 tr. : bảng s642070

1029. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 9 Global Success : Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 156 tr. ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s642144

1030. Bảo Bảo. Bình dân học vụ tiếng Trung = 平民识字班 : Đọc chuẩn mọi câu tiếng Trung dễ như học tiếng Việt / Bảo Bảo. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 270000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 222 tr. : hình vẽ, bảng s641719

1031. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Phan Thị Minh Châu, Trần Thị Khánh Tùng, Thái Thị Mai Liên, Phạm Thị Tú Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 2000b s642011

1032. Bộ đề tuyển sinh vào lớp 10 trường chuyên và trường chất lượng cao môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thủy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 184 tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b s642642

1033. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án : Biên soạn theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Vân Anh, Nguyễn Minh Anh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 207 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 118000đ. - 2500b s642455

1034. 4000 từ vựng và mẫu câu tiếng Anh thiết yếu cho trẻ em : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Yến Nhi dịch. - In lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 356 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: 4000 essential words and sentences for kids s642410

1035. Capel, Will. Business vocabulary in practice / Will Capel, Jamie Flockhart, Sue Robbins. - 3rd ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 173 p. : ill. ; 28 cm. - (Collins English for business). - 258000đ. - 1000 copies
Ind.: p. 171-173 s643081

1036. Châu A Phí. 现代汉语语法 = Ngữ pháp tiếng Trung Quốc / Châu A Phí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 230 页 : 表 ; 24 cm. - 160000đ. - 300 copies
书目: 页 219-221 s642948

1037. Chinh phục bảng chữ cái tiếng Nhật = かなマスター: 改訂版 = Mastering Kana with pronunciation and vocabulary / ARC Academy. - H. : Dân trí, 2026. - 173 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 185000đ. - 2000b s643175

1038. Cho, David. Hackers TOEIC vocabulary : Từ cơ bản đến nâng cao : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điệu dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 555 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 279000đ. - 2000b s641090

1039. Choi Ju Yeon. Flex your vocab: Nâng tầm khả năng miêu tả với 2000 cụm từ siêu xịn / Choi Ju Yeon ; Bùi Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 366 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b s641058

1040. Chu Thị Hương Quỳnh. Học tiếng Việt dễ dàng 1 = Vietnamese with easy 1 / Chu Thị Hương Quỳnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới, 2026. - 204 p. : minh họa ; 30 cm. - 379000đ. - 1000 copies s643086

1041. Chuyên đề ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Khuất Thị Mai. - H. : Dân trí, 2026. - 635 tr. : bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Empire Team s642242

1042. Cũng là "tiếng em" mà lạ lắm / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 279 tr. ; 12 cm. - 79000đ. - 1000b s643302

1043. Director Soo. Tiếng Hàn lạ lùng = 이상한 한국어 / Director Soo. - H. : Thế giới, 2026. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 375000đ. - 500b s643116

1044. DOL IELTS Intensive 0 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đặng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 626 p. : ill. ; 25 cm. - 2000 copies s643076

1045. DOL IELTS Intensive 1 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đặng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 640 p. : ill. ; 25 cm. - 2000 copies s643077

1046. DOL IELTS Intensive 2 with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đặng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 654 p. : ill. ; 25 cm. - 2000 copies s643078

1047. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 4 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 179000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2, Q. Hạ. - 2026. - 279 tr. : bảng, tranh vẽ s642346

1048. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 5 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 179000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.3, Q. Thượng. - 2026. - 276 tr. : tranh vẽ s642347

1049. Dương Kỳ Châu. Giáo trình Hán ngữ 6 = 汉语教程 : Phiên bản 3 / Dương Kỳ Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 179000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. - Tên tập ngoài bìa: T.3, Q. Hạ
T.6, Q. Hạ. - 2026. - 315 tr. : tranh vẽ s642348

1050. Đánh vần tiếng Anh cho người mất gốc : Bao gồm hơn 133 dấu hiệu nhận biết cho 44 âm trong bảng IPA / Nasao English. - H. : Dân trí, 2026. - 236 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s642228

1051. Đọc hiểu tiếng Nhật trình độ trung cấp: Đọc tiếng Nhật để hiểu người Nhật = 中級日本語学習者向けの読解教材:日本人を理解するために 日本語を読もう : Cách tiếp cận mới kỹ năng đọc hiểu N2 JLPT / Phạm Quang Hưng (ch.b.), Đinh Thị Ngọc Quỳnh, Phạm Thị Phương Thảo, Vũ Thị Thanh Trang. - H. : Thế giới, 2026. - 158 tr. : bảng ; 26 cm. - 10000đ. - 500b
Thư mục: tr. 155-156 s641071

1052. Đỗ Trung Kiên. Tiếng Anh muôn màu / Đỗ Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2026. - 178 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s641048

1053. Đột phá tiếng Anh cho người mất gốc bằng phương pháp Crazy English : Học phát âm bằng cử chỉ tay. Chinh phục tiếng Anh bằng cách học thuộc lòng đoạn văn / Nasao English. - H. : Dân trí, 2026. - 209 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s642222

1054. Tiếng Anh gia đình: 160 tình huống giao tiếp hàng ngày = Family English education / Eflita Edu b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 65 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s642586

1055. English 5 word a day : 52 weeks step by step : 5 từ mỗi ngày : Lộ trình 52 tuần làm chủ tiếng Anh nền tảng : Hệ thống từ vựng theo khung Cambridge YLE : Ages 6 - 13 / Ecokid Book. - H. : Dân trí, 2026. - 216 p. : ill. ; 26 cm. - 336000đ. - 3000 copies s642996

1056. English CD textbook D / Kumon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 98 p. : pic. ; 21 cm. - 1200 copies s643052

1057. English CD textbook E / Kumon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 94 p. : pic. ; 21 cm. - 1200 copies s643053

1058. English CD textbook F / Kumon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 90 p. : pic. ; 21 cm. - 1200 copies s643054

1059. Gairns, Ruth. Oxford learner's pocket phrasal verbs and idioms / Ruth Gairns, Stuart Redman. - H. : Dân trí, 2026. - 277 p. : ill. ; 15 cm. - 139000đ. - 5000 copies s643055

1060. Geyte, Els Van. Reading for IELTS / Els Van Geyte. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins. English for exams). - 188000đ. - 2000 copies s643080

1061. Giải mã bài tập lớp 6 - Môn Toán, Anh : Định hướng nội dung chuẩn chương trình SGK mới / Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Nhật Minh. - H. : Tri thức, 2026. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 20000b s641131

1062. Hackers IELTS listening : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nguyễn Thanh Tùng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 209000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 136-151 s643146

1063. Hackers IELTS reading : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Dịch: Tuyết Nguyễn, Thái Ngô. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 555 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 1500b s643147

1064. Hackers IELTS reading basic : Bộ sách luyện thi IELTS dành cho người mới bắt đầu có kèm giải thích đáp án chi tiết / Lê Kiều Trang dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 403 tr. : minh họa ; 24 cm. - 219000đ. - 1500b s643148

1065. 200 bài học phân biệt ngữ pháp tiếng Anh : Học trọng điểm qua hỏi đáp : Dành cho mọi cấp học / Bingo Books. - H. : Lao động, 2026. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 299000đ. - 20000b s642084

1066. Hashimoto Riki. Tiếng Nhật không ai dạy bạn = 教科書には載っていない日本語 = Japanese they never taught you / Hashimoto Riki. - H. : Dân trí, 2026. - 448 tr. : bảng ; 21 cm. - 265000đ. - 2000b s641651

1067. Hoàng Quỳnh. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Hiragana = ひらがな / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2026. - 103 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s642354

1068. Hoàng Thị Thu Hà. Practical English grammar 2 / Hoàng Thị Thu Hà ; Ed.: Pham Van Don. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 151 p. : ill. ; 25 cm. - 94000đ. - 100 copies s642992

1069. Học tốt Tiếng Anh 10 : Tài liệu tham khảo thiết thực cho giáo viên và học sinh : Bổ sung đề mô phỏng cấu trúc đề thì tốt nghiệp THPT / Trang Anh, Minh Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 423 tr. : bảng ; 27 cm. - 235000đ. - 3000b s642142

1070. Học tốt Tiếng Anh 11 : Tài liệu tham khảo thiết thực cho giáo viên và học sinh : Bổ sung đề mô phỏng cấu trúc đề thì tốt nghiệp THPT / Trang Anh, Minh Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 478 tr. : bảng ; 27 cm. - 235000đ. - 2500b s642141

1071. Huy Khang. 3000 câu giao tiếp tiếng Đức thông dụng = 3000 gebräuchliche deutsche Kommunikationssätze zum Selbstlernen : Giao tiếp thường ngày - Trong văn phòng - Đi du lịch / Huy Khang b.s. ; Quỳnh Vân dịch, h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 434 tr. : minh họa ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s641793

1072. Huy Khang. Tự học 5000 câu giao tiếp tiếng Đức thông dụng / Huy Khang b.s. ; Nguyễn Văn Tuấn h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 312 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 255-296 s641868

1073. Hương Lê. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh toàn diện = English grammar : Đầy đủ chuyên đề ngữ pháp... / Hương Lê. - H. : Tri thức, 2026. - 711 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 210000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 644-651 s641147

1074. IELTS proficiency test : Skill up, score up / Tomas Triantafilidis, Phạm Thanh Nguyên, Phan Tùng Lâm... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 205000đ. - 1000 copies

Book 2. - 2026. - 247 p. : ill. s643025

1075. IELTS speaking review. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 800000đ

At head of title: ZIM Academy

Vol.9. - 2026. - 593 p. s643085

1076. I-Learn smart start 1A : Student book & workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - revised ed. - Hue : Hue University, 2026. - 87 p. : ill. ; 28 cm. - 116000đ. - 2000 copies s643027

1077. I-Learn smart start 1B : Student book & workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Hue : Hue University, 2026. - 87 p. : ill. ; 28 cm. - 116000đ. - 2000 copies s643028

1078. Jack and the beanstalk. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 7600 copies s643060

1079. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "Giải pháp công nghệ trong thực hiện chủ trương đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong giáo dục đại học" / Nguyễn Thị Mai Hữu, Vụ Giáo dục Đại học, Cục Công nghiệp công nghệ thông tin ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 419 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Thư mục cuối mỗi bài s642012

1080. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Nghiên cứu Nhật Bản và giáo dục tiếng Nhật lần thứ 6: Sức hấp dẫn và tiềm năng của tiếng Nhật đối với thế hệ tương lai = 第6回 日本研究・日本語教育国際シンポジウム紀要：次世代に届ける日本語の魅力と可能性 / Nghiêm Hồng Vân, Cao Lê Dung Nghi, Ngô Vân Hằng... - H. : Lao động, 2026. - 241 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương... - Thư mục cuối mỗi bài s642082

1081. Lật mở từ vựng tiếng Anh đầu tiên cho bé. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 20 cm. - (Bé vừa học vừa chơi theo chủ đề). - 62000đ. - 1000b

T.3. - 2026. - 10 tr. : tranh màu s641849

1082. Lê Trần Ngọc Thảo. 101 trò chơi dạy tiếng Anh cho mọi trình độ = 101 ESL teaching games for teachers / Lê Trần Ngọc Thảo. - In lần 4. - H. : Công Thương, 2026. - 241 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s642579

1083. Li Ya Bin. Basic IELTS listening / Li Ya Bin. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 190 p. : ill. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 248000đ. - 3000 copies s643079

1084. Liinh Liinh. Cẩm nang nâng cấp từ vựng tiếng Trung theo chủ đề / Liinh Liinh b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 89000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 230 tr. s643325

1085. Little red riding hood. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 10000 copies s642995

1086. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 6 : Biên soạn theo Sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success (Kết nối tri thức với cuộc sống)... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 135 tr. : minh họa s642430

1087. Luyện đề thực chiến đánh giá năng lực HSA - Phần Tiếng Anh / Hoàng Phúc Đức ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 191 tr. : bảng ; 24 cm. - 5000b s641223

1088. Luyện tập Tiếng Anh 8 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 128 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 88000đ. - 1000b s642005

1089. Luyện thi đánh giá năng lực V-ACT: Chuyên đề Tiếng Việt / Tập thể giáo viên Empire Team. - H. : Dân trí, 2026. - 587 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 300000đ. - 30000b s642224

1090. Luyện thi JLPT cấp tốc Soumatome Taisaku đọc hiểu N1 : Tổng hợp chiến thuật đọc hiểu và xu hướng thay đổi của đề thi / Đội ngũ dự án Rikibook. - H. : Dân trí, 2026. - 263 tr. : minh họa ; 24 cm. - 289000đ. - 1000b s641686

1091. Luyện thi JLPT cấp tốc Soumatome Taisaku đọc hiểu N2 : Tổng hợp chiến thuật đọc hiểu và xu hướng thay đổi của đề thi / Đội ngũ dự án Rikibook. - H. : Dân trí, 2026. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 1000b s641687

1092. Luyện thi JLPT cấp tốc Soumatome Taisaku đọc hiểu N3 : Tổng hợp chiến thuật đọc hiểu và xu hướng thay đổi của đề thi / Đội ngũ dự án Rikibook. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 1000b s641688

1093. Lữ Quốc Vinh. Cours d'expression écrite 3 = Giáo trình Viết 3 - Pháp văn / Lữ Quốc Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Lam Vân Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 136 p. : ill. ; 28 cm. - 85000đ. - 100 copies
Bibliogr.: p. 127-128 s642938

1094. Lữ Quốc Vinh. Modèles de lettres amicales ou familiales pour le niveau DELF A2 = Những bài văn mẫu viết thư tiếng Pháp trình độ DELF A2 / Lữ Quốc Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Lam Vân Anh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 107 p. : ill. ; 28 cm. - 100000đ. - 100 copies
Bibliogr.: p. 102-103 s642937

1095. Lưu Hớn Vũ. Nghiên cứu đối chiếu ngữ nghĩa phương vị từ giữa tiếng Trung Quốc và tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Lưu Hớn Vũ. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 281-285
s642649

1096. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 : Phiên bản 3 = 博雅汉语. 准中级加速篇 1 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Tiền Húc Tinh, Hoàng Lập ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 109000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh
T.1. - 2026. - 138 tr. : bảng, tranh vẽ s642351

1097. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 : Phiên bản 3 = 博雅汉语. 准中级加速篇 1 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Tiền Húc Tinh, Hoàng Lập ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 239000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh
T.2. - 2026. - 318 tr. : minh họa s642349

1098. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 : Phiên bản 3 = 博雅汉语. 准中级加速篇 2 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Tiền Húc Tinh, Hoàng Lập ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 119000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh
T.2. - 2026. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s642352

1099. Miyazaki Michiko. Tiếng Nhật trong công việc - 30 giờ học tiếng Nhật thương mại = 日本語で働く!ビジネス日本語 30 時間 / Miyazaki Michiko, Goshi Sachiko ; Lực Đặng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 185000đ. - 2000b s642640

1100. 1600 câu giao tiếp thần tốc tiếng Trung dành cho người mới bắt đầu : Tự học / Ngọc Minh Châu Books. - H. : Tri thức, 2026. - 256 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 350000đ. - 5000b
s641122

1101. 100 từ đầu tiên về các loài động vật = First 100 animals : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh họa: Quỳnh Rùa. - In lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2026. - 11 tr. : hình vẽ, ảnh ; 28 cm. - (Tủ sách Tương tác. Lift the flap - Lật mở khám phá). - 168000đ. - 2000b
s642186

1102. Mơi Xinh Xe Phan. 30 phút tự học tiếng Việt mỗi ngày / Mơi Xinh Xe Phan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 240 tr. : minh họa ; 25 cm. - 185000đ. - 1500b s641025

1103. My IELTS : Journey 2: Band 4.0-4.5 : Preparation course : Student's book & workbook. - Hue : Hue University. - 29 cm. - (Exam). - 179000đ. - 2000 copies
Book 1B. - 2026. - 100 p. : ill. s643033

1104. My practice book - Kindy 1. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 1000 copies s643066

1105. My practice book - Kindy 2. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 1500 copies s643067

1106. My practice book - Kindy 3. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 1500 copies s643068

1107. Ngọc Lâm. Tự học tiếng Quảng Đông (cấp tốc) / B.s.: Ngọc Lâm, Chí Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 194 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 136-194 s641794

1108. Nguyễn Diệp Anh. Văn mẫu tiếng Anh : Nắm vững các bài văn thường gặp / Nguyễn Diệp Anh, Bambi Steam. - H. : Dân trí, 2026. - 144 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 250000đ. - 5000b s641726

1109. Nguyễn Diệu Liên. Ngữ pháp và bài tập tổng hợp tiếng Hàn sơ cấp : Ngữ pháp cho người mới bắt đầu. Bài tập kèm đáp án giải thích chi tiết / Nguyễn Diệu Liên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 88000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 229 tr. : hình vẽ, bảng s643314

1110. Nguyễn Diệu Liên. Ngữ pháp và bài tập tổng hợp tiếng Hàn sơ cấp : Ngữ pháp cho người mới bắt đầu. Bài tập kèm đáp án giải thích chi tiết / Nguyễn Diệu Liên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 98000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 271 tr. : bảng s643315

1111. Nguyễn Hòa Bình. 30 ngày nói tiếng Anh cho người mất gốc / Nguyễn Hòa Bình. - H. : Lao động, 2026. - 205 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b s641369

1112. Nguyễn Hồng Phương. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 105.000 từ / Nguyễn Hồng Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 991 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 1000b s643332

1113. Nguyễn Hữu Hoàng. Giảng dạy tiếng Anh trong kỷ nguyên số: Ứng dụng công nghệ và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Hoàng. - H. : Lao động, 2026. - 242 tr. : bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s641382

1114. Nguyễn Lê Tấn Kiên. Tiếng Anh nhắm mắt - Nhớ ngay 400 danh từ tiếng Anh thông dụng bằng phương pháp siêu trí nhớ / Nguyễn Lê Tấn Kiên. - H. : Lao động, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 5000b s641437

1115. Nguyễn Thị Hồng Văn. Giáo trình Công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh : Trình độ: Đại học / Nguyễn Thị Hồng Văn, Võ Tú Phương (ch.b.), Nguyễn Thái Bảo. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 27 cm. - 155000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hòa. - Thư mục: tr. 179-180 s642188

1116. Nguyễn Thị Ngọc Anh. Vở luyện ngữ pháp tiếng Đức : Dành cho cấp độ A1 - B1 / Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đỗ Tùng. - H. : Hồng Đức, 2026. - 259 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 189000đ. - 2000b s642356

1117. Nguyễn Thị Oanh. Tập viết tiếng Đức cho người mới bắt đầu / Nguyễn Thị Oanh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 111 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 109000đ. - 2000b s642353

1118. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Tài liệu bổ trợ: Luyện kỹ năng nghe - đọc tiếng Nga : Học phần thực hành tiếng Nga 1 : Dùng cho hệ đại học chính quy / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lê Thanh Vạn, Đỗ Thị Nhung. - H. : Công Thương, 2026. - 132 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Ngôn ngữ Nga - Hàn s642954

1119. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Tài liệu bổ trợ: Luyện kỹ năng nghe - đọc tiếng Nga : Học phần thực hành tiếng Nga 2 : Dùng cho hệ đại học chính quy / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lê Thanh Vạn, Đỗ Thị Nhung. - H. : Công Thương, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Ngôn ngữ Nga - Hàn s642956

1120. Nguyễn Tuệ Minh. Vở luyện ngữ pháp tiếng Đức : Dành cho cấp độ A1 - B1 / Nguyễn Tuệ Minh. - H. : Hồng Đức, 2026. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 2000b s642357

1121. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 6 - Global Success / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luân. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 107 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 52000đ. - 1000b s641768

1122. Phạm Dương Châu. Để học tốt tiếng Trung = 快乐练习汉语 : Bài tập và luyện dịch trình độ trung cấp / Phạm Dương Châu. - H. : Tri thức, 2026. - 241 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu s642460

1123. Phạm Dương Châu. Luyện nhớ 3300 chữ Hán = 快速记忆3300汉字 / Phạm Dương Châu ch.b. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 300000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu

T.1. - 2026. - 205 tr. : bảng s642459

1124. Phạm Dương Châu. Sơ đồ tư duy 3300 chữ Hán / Phạm Dương Châu ch.b. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 600000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu

T.3+4. - 2026. - 276 tr. : hình vẽ, bảng s642461

1125. Phạm Dương Châu. Tiếng Trung giao tiếp cho người đi làm kinh doanh, văn phòng, công xưởng : Nâng cao / Phạm Dương Châu ch.b. - H. : Tri thức, 2026. - 231 tr. ; 27 cm. - 600000đ. - 5000b s642462

1126. Phan Thi Thu Nga. Introduction to English language testing and assessment : For internal use only / Phan Thi Thu Nga. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 350 p. : ill. ; 24 cm. - 218000đ. - 300 copies

At head of title: HoChiMinh City Open University. Faculty of Foreign Languages. - Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 305-350 s642975

1127. Phan Thị Minh Châu. Bất quy tắc trong ngữ pháp tiếng Anh / Phan Thị Minh Châu. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 107 tr. : bảng ; 20 cm. - 30000đ. - 3000b s642769

1128. Phương Dung. Nâng cao vốn từ vựng tiếng Pháp theo chủ đề bằng hình ảnh = Vocabulaire en image / B.s.: Phương Dung (ch.b.), Nguyễn Thức Thành Tín, Vũ Triết Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 180 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s641872

1129. Richards, Jack C. Developing tactics for listening : Chiến thuật luyện nghe tiếng Anh mở rộng : More listening. More testing. More effective / Jack C. Richards, Grant Trew. - 3rd ed. - H. : Dân trí, 2026. - 112 p. : ill. ; 27 cm. - 179000đ. - 2000 copies s643075

1130. Richards, Jack C. Expanding tactics for listening : Chiến thuật luyện nghe tiếng Anh nâng cao : More listening. More testing. More effective / Jack C. Richards, Grant Trew. - 3rd ed. - H. : Dân trí, 2026. - 112 p. : ill. ; 27 cm. - 179000đ. - 2000 copies s643074

1131. Rogers, Louis. Personal Best A2 - Elementary : Student's book and workbook : Combined edition B / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2026. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 10000 copies s643034

1132. Sách bài tập bổ trợ và tăng cường Tiếng Anh 6 : Bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Hoàng Long, Từ Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 131 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 5000b s642193

1133. Sách bài tập bổ trợ và tăng cường Tiếng Anh 7 : Bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Trung, Huỳnh Võ Bích Thuận, Từ Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 131 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 5000b s642194

1134. Sách bài tập bổ trợ và tăng cường Tiếng Anh 8 : Bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Thị Thanh Vân. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 136 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 5000b s642195

1135. Sách bài tập bổ trợ và tăng cường Tiếng Anh 9 : Bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Lê Bá Trung, Nguyễn Thị Bích Trâm. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 136 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 5000b s642196

1136. Sin Ke Duyen. Better solutions 3 : Culture - CLIL - Phonetic : Student's book & workbook / Ed.: Sin Ke Duyen ; Proofreader: Ke Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 51 p. : ill. ; 30 cm. - 295000đ. - 100 copies s643035

1137. Sin Ke Duyen. Play and learn : Bilby level / Ed.: Sin Ke Duyen ; Proofreader: Ke Loan ; Ill.: Mai Nguyen, Poly Nguyen. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 74 p. : ill. ; 20 cm. - 250000đ. - 500 copies s642984

1138. Sin Ke Duyen. Play and learn : Penguin level / Ed.: Sin Ke Duyen ; Proofreader: Ke Loan ; Ill.: Mai Nguyen, Poly Nguyen. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 175 p. : ill. ; 30 cm. - 400000đ. - 500 copies s643029

1139. Sweeney, June. Meaning twist: Nghĩa bất ngờ trong những từ quen thuộc / June Sweeney ; Ruby Đỗ dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 391 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 1500b s643102

1140. Take notes Tiếng Anh trung học cơ sở : Sổ tay tổng hợp kiến thức môn Tiếng Anh - Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới - Dễ nhớ - Dễ hiểu / Hương Lê b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 65000đ. - 2000b s641199

1141. Takenote - Ngữ pháp Tiếng Anh lớp 3 - 12 : Nội dung bám sát Chương trình SGK tiếng Anh của Bộ Giáo dục... / Trang Anh, Ngọc Diệp, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 69 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 64000đ. - 10000b s642592

1142. Tập viết tiếng Nhật Katakana cho người mới bắt đầu = カタカナを書こう : Hướng dẫn viết chi tiết từng nét... - H. : Dân trí, 2026. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 89000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đội ngũ Dự án Rikibook s643159

1143. Teacher Cao. Phân biệt từ vựng tiếng Trung sách giáo khoa và đời sống / Teacher Cao ; Liinh Liinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 205 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b s643316

1144. Thái Xuân Đệ. Từ điển tiếng Việt : 110000 từ / Thái Xuân Đệ. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 759 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 5000b s643284

1145. Thanh Hà. 360 động từ bất quy tắc & cách dùng các thì trong tiếng Anh : Bảng động từ bất quy tắc gồm các động từ thông dụng nhất. Phiên âm và ví dụ minh họa cho cách sử dụng mỗi động từ. Công thức và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Thanh Hà b.s. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 110 tr. : bảng ; 21 cm. - 30000đ. - 3000b s643176

1146. Thanh Hằng. Cẩm nang nâng cấp từ vựng tiếng Trung theo chủ đề / Thanh Hằng b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 89000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 238 tr. s643324

1147. Thanh Hằng. Luyện nói tiếng Trung cho người mới bắt đầu / Thanh Hằng b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 136 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 69000đ. - 1000b s643309

1148. Thiên Ân. Tự học 5000 câu giao tiếp tiếng Pháp / Thiên Ân b.s. ; Ngọc Báu h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 249 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s641871

1149. The three hungry goats. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 11800 copies s643073

1150. Tiếng Anh cho người bắt đầu : Level A1 - A2 / Minh Vân, Nguyễn Hiền, Lê Nga, Minh Nguyệt. - H. : Dân trí, 2026. - 558 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s642261

1151. Tiếng Trung ứng dụng - Sơ cấp 1 = 会通汉语 - 初级1 / B.s.: Lư Phúc Ba (ch.b.), Lương Hiểu Bình, Lý Mẫn, Trâu Nhã Diễm ; Dịch: Trương Thị Thanh Thúy, Đặng Thu Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 107 tr. : minh họa ; 30 cm. - 140000đ. - 2000b s642197

1152. Trang Anh. 600 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 122 tr. : bảng ; 21 cm. - 45000đ. - 3000b s643177

1153. Trần Ngọc Ánh. Biên dịch song ngữ Hàn - Việt : Sơ cấp 1 = 한-베 번역 : 초급 1 : Bí kíp đọc hiểu tiếng Hàn nhanh chóng / Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động, 2026. - 277 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s641522

1154. Trần Ngọc Ánh. Biên dịch song ngữ Hàn - Việt : Sơ cấp 2 = 한-베 번역 : 초급 2 : Bí kíp đọc hiểu tiếng Hàn nhanh chóng / Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2026. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s641502

1155. Trần Tân. 100 chủ đề giao tiếp hàng ngày = 中文日常口语100个主题 : 3 tháng có thể nói tiếng Trung trôi chảy / Trần Tân ; Hà Uyên biên dịch. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 100 tr. : ảnh ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Trung s642392

1156. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp MSUTONG sơ cấp : Phiên bản 3.0 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 129000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 101 tr. : bảng, tranh vẽ s642229

1157. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp MSUTONG sơ cấp : Phiên bản 3.0 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 129000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 98 tr. : bảng s642230

1158. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp MSUTONG trung cấp : Phiên bản 3.0 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Phạm Quỳnh Sơn. - H. : Thế giới. - 27 cm. - (Giải pháp toàn diện Hán ngữ MSUTONG 3.0). - 139000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 123 tr. : minh họa s642239

1159. Trần Thủy Khánh Quỳnh. Critical writing / Trần Thủy Khánh Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Vũ Thanh Tuyền. - 1st ed. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 140 p. : ill. ; 21 cm. - 50000đ. - 200 copies s642985

1160. Trọng điểm kiến thức lớp 11 môn Anh : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Nguyễn Minh Trang, Trần Thị Thảo. - H. : Lao động, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 20000b s641418

1161. Trương Kỳ Tông. Tư duy học IELTS đúng từ đầu / Trương Kỳ Tông, Võ Thái Thảo Nhi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 202 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 5000b s643144

1162. Trương Tịnh. Sổ tay ngữ pháp HSK - từ cơ bản đến nâng cao : Sách có bài tập kèm đáp án giải thích chi tiết. Tài liệu giúp bạn tự học tiếng Trung hiệu quả / Trương Tịnh ; Hoàng Ly dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: HSK语法精讲精练

T.2. - 2026. - 164 tr. : bảng s641703

1163. Tuấn Kiệt. Cẩm nang hướng dẫn tự học tiếng Đức : Trình độ sơ cấp - trung cấp : Các bài đàm thoại thường gặp trong cuộc sống... / Tuấn Kiệt b.s. ; Nguyễn Văn Tuấn h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 292 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 278-292 s641867

1164. Tuấn Kiệt. Từ điển Nhật - Việt bằng hình = 写真付き日越辞典 / Tuấn Kiệt b.s. ; Đình Hùng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 304 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 210000đ. - 1000b s641870

1165. Tuấn Kiệt. Từ vựng tiếng Thái bằng hình theo chủ đề : Trình độ sơ cấp - trung cấp... / Tuấn Kiệt b.s. ; H.đ.: Narin, Bảo Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 182 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 177-182 s641869

1166. Tuệ Tinh. Lộ trình học tiếng Trung cho người mới bắt đầu = 中 文 自 学 课 程 : Dễ học - Dễ nhớ - Dễ áp dụng... / Tuệ Tinh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 196 tr. : minh họa ; 24 cm. - 169000đ. - 5000b s641089

1167. Tư duy ngôn ngữ: Bé chinh phục tiếng Anh theo chủ đề : Phiên bản có âm thanh : 4 tuổi + / Vân Hương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 95 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 100000đ. - 3000b s642334

1168. Từ điển bằng hình đầu tiên của bé = My first picture dictionary : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 58000đ. - 5000b s642333

1169. Từ điển Thái - Việt = พจนานุกรมไทย - เวียดนาม / B.s.: Võ Chí Thanh, Trần Bích Trăm, Tuấn Kiệt, Bảo Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 785 tr. ; 18 cm. - 180000đ. - 1000b s643333

1170. Viết tốt bài văn tiếng Anh theo chủ đề / Bingo Books. - H. : Lao động, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 26 cm. - 299000đ. - 7000b s641447

1171. Viết tốt bài văn tiếng Anh theo chủ đề : Phân tích & hướng dẫn chi tiết. Dàn ý viết bài. Chủ đề theo chương trình học / Bingo Books. - H. : Công Thương, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 26 cm. - 299000đ. - 5000b s642560

1172. Võ Thị Kim Thoa. Giáo trình Biên dịch trung cấp ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng : Ban hành kèm theo Quyết định số: 444/QĐ-CĐCT ngày 8 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cần Thơ / B.s.: Võ Thị Kim Thoa (ch.b.), Hồ Huỳnh Anh Chiêu, Phạm Thị Tường Vi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. : bảng ; 20 cm. - 86400đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Trường Cao đẳng Cần Thơ. - Thư mục: tr. 94-95 s642620

1173. Vũ Thanh Hoa. Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / Vũ Thanh Hoa. - H. : Tri thức, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 68000đ. - 5000b s643320

1174. Vũ Trọng Đông. Tập viết chữ Hán 1 = 初级汉语读写 上 : Tích hợp giáo trình Hoa ngữ cho người mới bắt đầu / Vũ Trọng Đông, Tang Ping. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 1500b s642185

1175. まるごと : 日本のことばと文化 : 入門A1 : りかい = Marugoto - Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hiểu biết ngôn ngữ / 国際交流基金. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 189 p. : ill. ; 29 cm. - 190000đ. - 3000 copies s642944

1176. まるごと : 日本のことばと文化 : 初級1 A2 : かつゾう = Marugoto - Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản: Sơ cấp 1 A2 - Hoạt động giao tiếp / 国際交流基金. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 182 p. : ill. ; 29 cm. - 190000đ. - 2000 copies s642945

1177. 인공지능 시대의 한국어교육: 새로운 접근과 다학제적 칠천 = Giảng dạy tiếng Hàn trong thời đại trí tuệ nhân tạo: Những cách tiếp cận mới và thực tiễn đa ngành / Dương Thị Thanh Phương, Hoàng Hương Liên, Trần Tùng Ngọc... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 325 p. : ill. ; 23 cm. - 200 copies

제목 맨 위에: 베트남 한국어교육 공부모임. - 참고문헌 수록 s642943

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1178. Bài tập phát triển năng lực môn Khoa học tự nhiên 8 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn Thị Mai... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 235 tr. : minh họa ; 27 cm. - 108000đ. - 2000b s642521

1179. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Cao Cự Giác (ch.b.), Cao Xuân Quảng, Đồng Viết Tạo, Trần Huyền Trang. - H. : Tri thức, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 29 cm. - 145000đ. - 5000b s642471

1180. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Khoa học tự nhiên 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 134 tr. : minh họa ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s643211

1181. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Khoa học tự nhiên 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 208 tr. : minh họa ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b s642755

1182. Luyện đề thực chiến đánh giá năng lực HSA - Phần Khoa học / Ch.b.: Nguyễn Thị Lệ Phương, Hà Thị Dung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 379 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000b s641220

1183. Nguyễn Thị Thanh Thúy. Alexandre Yersin - Những cuộc viễn du mở đường khoa học / Nguyễn Thị Thanh Thúy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 117 tr. : minh họa ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b s641801

1184. Notebook Khoa học tự nhiên 9 / Nguyễn Thị Nhung, Lê Thị Thảo, Trịnh Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 63 tr. : minh họa ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b s642745

1185. STEM plus for gen α : Ấn phẩm Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật - Toán học dành cho thế hệ Alpha / Khánh Linh, Đan My, Min... - H. : Lao động. - 28 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 5000b

T.4/2026. - 2026. - 38 tr. : ảnh, tranh vẽ s642076

1186. STEM plus for gen α : Ấn phẩm Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật - Toán học dành cho thế hệ Alpha / M. D, Minmin, Bảo Đan... - H. : Lao động. - 28 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 5000b

T.5/2026. - 2026. - 38 tr. : ảnh, tranh vẽ s642077

1187. Sử dụng tiến trình dạy học môn Khoa học tự nhiên theo hình thức dạy học B-learning / Dương Bá Vũ (ch.b.), Nguyễn Công Chung, Nguyễn Kim Đào... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 123 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 120-123 s641109

1188. Take notes Khoa học tự nhiên 6 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 43 tr. : minh họa ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s641205

1189. Take notes Khoa học tự nhiên 9 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 54 tr. : minh họa ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b s641198

1190. Tổng ôn Khoa học tự nhiên 9 : Sách được biên soạn theo từng chủ đề mở rộng, chuyên sâu, bám sát chương trình học... / Hà Thị Thúy, Nguyễn Thị Hằng Nga (ch.b.), Đỗ Tuấn... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 447 tr. : minh họa s642284

1191. Tổng ôn Khoa học tự nhiên 9 : Sách được biên soạn theo từng chủ đề mở rộng, chuyên sâu, bám sát chương trình học... / Hà Thị Thúy, Nguyễn Thị Hằng Nga (ch.b.), Đỗ Tuấn... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 447 tr. : minh họa s642285

1192. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.25. - 2026. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s641934

1193. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.25. - 2026. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s641935

1194. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Young Scientist ; Hải Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.25. - 2026. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s641936

TOÁN HỌC

1195. Bản đồ lý thuyết công thức Toán 9 / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Đình Khiêm. - H. : Dân trí, 2026. - 34 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Mapedu). - 90000đ. - 8000b s641657

1196. Boaler, Jo. Tư duy toán học : Giải phóng tiềm năng học sinh qua toán học sáng tạo, thông điệp cảm hứng và dạy học đột phá / Jo Boaler ; Dịch: Trần Quốc Dân... ; Nguyễn Chí Hiếu h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 370 tr. : minh họa ; 24 cm. - 368000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Mathematical Mindsets. - Phụ lục: tr. 307-358. - Thư mục: tr. 359-370 s643113

1197. Bộ đề thực chiến môn Toán thi vào lớp 10 / Đào Thị Thu Hằng, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Thu... - H. : Dân trí, 2026. - 256 tr. : minh họa ; 30 cm. - 199000đ. - 1000b s642221

1198. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 3000b s642008

1199. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 12 / Đặng Đức Trọng, Huỳnh Nguyễn Luân Lưu (ch.b.), Nguyễn Thị Duy An... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 332 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s642009

1200. Bứt phá đề thi học sinh giỏi Chuyên đề Toán rời rạc và Tổ hợp : Bồi dưỡng học sinh giỏi Olympic, VMO, IMO. Luyện thi 9 vào 10 và chuyên năng khiếu / Nguyễn Đình Thành Công, Nguyễn Văn Hưởng. - H. : Dân trí, 2026. - 574 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 574 s641725

1201. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 7 / Văn Phú Quốc (ch.b.), Văn Đình Sơn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27 cm. - 139000đ. - 1000b

T.1: Đại số và xác suất. - 2026. - 327 tr. - Thư mục: tr. 325-327 s642063

1202. Chinh phục Toán 11 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 391 tr. : hình vẽ, bảng s642395

1203. Chinh phục Toán 11 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 339 tr. : minh họa s642396

1204. Chinh phục Toán 12 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 267 tr. : hình vẽ, bảng s642397

1205. Chinh phục Toán 12 / Lưu Thị Huyền Trang. - H. : Văn hóa dân tộc. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 243 tr. : minh họa s642398

1206. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 8 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Anh Hoàng, Nguyễn Đoàn Vũ. - H. : Dân trí, 2026. - 325 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 1000b s641111

1207. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Bùi Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động. - 24 cm. - 235000đ. - 1000b

T.1: 7 - 8 tuổi. - 2026. - 359 tr. : hình vẽ, bảng s641533

1208. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động. - 24 cm. - 255000đ. - 2000b

T.2: 8 - 9 tuổi. - 2026. - 400 tr. : hình vẽ, bảng s641534

1209. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hạnh Duyên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động. - 24 cm. - 285000đ. - 3000b

T.3: 9 - 10 tuổi. - 2026. - 453 tr. : hình vẽ, bảng s641535

1210. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động. - 24 cm. - 300000đ. - 3000b

T.4: 10 - 12 tuổi. - 2026. - 524 tr. : hình vẽ, bảng s641536

1211. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hạnh Duyên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động. - 24 cm. - 295000đ. - 2000b

T.5: 11 - 13 tuổi. - 2025. - 495 tr. : hình vẽ, bảng s641537

1212. Đánh thức tài năng Toán học = Maths olympiad - The next lap / Terry Chew ; Hoàng Nam Thắng dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 180000đ. - 2000b

T.6: 13 - 14 tuổi. - 2025. - 203 tr. : hình vẽ, bảng s641538

1213. Đánh thức tài năng Toán học = Unleash the Maths olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động. - 24 cm. - 215000đ. - 2000b

T.7: 14 - 15 tuổi. - 2026. - 267 tr. : hình vẽ, bảng s641539

1214. Đinh Thái Sơn. Bài tập Xác suất thống kê - Ứng dụng / Đinh Thái Sơn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 115 tr. : bảng ; 26 cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lạc Hồng s642618

1215. Định hướng phát triển năng lực Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 85000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 180 tr. : minh họa s642756

1216. Định hướng phát triển năng lực Toán 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 92000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 200 tr. : hình vẽ s643261

1217. Giải bài tập Toán lớp 8 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống... / Võ Mộng Trình, Võ Thành Hưng ; Nguyễn Đức Tấn h.đ. - H. : Dân trí. - 29 cm. - 95000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ s642275

1218. Giải toán với máy tính Vinacal 570ES PLUS II : Dành cho trung học cơ sở. - H. : Lao động, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Máy tính Việt Nam s641377

1219. Giải toán với máy tính Vinacal 680EX PLUS I-II-III : Dành cho trung học cơ sở & trung học phổ thông. - H. : Lao động, 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Máy tính Việt Nam s641378

1220. Giáo trình Toán cao cấp cho kinh tế = Advanced Mathematics for economics / Dương Quốc Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phạm Hữu Khánh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 117000đ. - 200b

Thư mục: tr. 192 s642636

1221. Giúp con giỏi Toán tư duy : Dành cho trẻ em 5 - 7 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 10000b s642437

1222. Hành trình chinh phục Toán thực tế lớp 12 : 19 chủ đề Toán thực tế hay và khó... / Đỗ Văn Đức. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 264 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s642393

1223. Hướng dẫn giải bài tập Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 108 tr. : minh họa ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s643209

1224. Hướng dẫn học và giải các dạng bài tập Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 78000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 176 tr. : hình vẽ, bảng s643210

1225. Kỹ năng giải Toán 12 - Hàm số & ứng dụng : Dành cho học sinh ôn thi trung học phổ thông và đánh giá năng lực / Chử Anh Nam, Nguyễn Quốc Cường, Ngô Thu Trang, Thành Đức Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 27 cm. - 319000đ. - 500b s642226

1226. Kỹ năng giải toán 12 - Tọa độ vectơ : Phương trình mặt phẳng. Đường thẳng. Mặt cầu : Dành cho học sinh ôn thi trung học phổ thông và đánh giá năng lực / Chử Anh Nam, Nguyễn Quốc Cường, Ngô Thu Trang, Thành Đức Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 295 tr. : minh họa ; 27 cm. - 319000đ. - 500b s642227

1227. Lâm Hoàng Chương. Giáo trình Quá trình ngẫu nhiên / Lâm Hoàng Chương (ch.b.), Lê Hoài Nhân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vii, 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 155 s642925

1228. Luyện đề thực chiến đánh giá năng lực HSA - Phần Định lượng / Lê Văn Hoa ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000b s641222

1229. Lý thuyết nền tảng Hình học 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Lê Đình Nam. - H. : Dân trí, 2026. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s642231

1230. Lý thuyết nền tảng: Đại số & giải tích 12 / Đinh Tiến Nguyện. - H. : Dân trí, 2026. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s642223

1231. 500 bài tập toán chọn lọc 7 - Cơ bản và nâng cao : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Phan Văn Đức (ch.b.), Đặng Thanh Sơn, Huỳnh Tấn Khiêm. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 1500b s642208

1232. 500 bài toán chọn lọc 6 - Cơ bản và nâng cao : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Phan Văn Đức (ch.b.), Đặng Thanh Sơn, Hồng Tuấn Khanh. - H. : Dân trí, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 86000đ. - 1500b s642201

1233. 500 bài toán chọn lọc 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 224 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b s642761

1234. Nền tảng Toán 12 - Học dạng & giải mẫu : Sangsang, 8910 TN THPT / Nguyễn Vũ Minh Trí. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s642232

1235. Nguyễn Duy Cường. Giáo trình Toán cao cấp C / Nguyễn Duy Cường (ch.b.), Bùi Quốc Việc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 87 s643166

1236. Nguyễn Ngọc Linh. Xác suất thống kê / Nguyễn Ngọc Linh, Mai Ngọc Diệu, Nguyễn Tài Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 174 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 153. - Phụ lục: tr. 154-155 s643200

1237. Nguyễn Quang Lộc. Giáo trình nhập môn Lý thuyết ma trận / Nguyễn Quang Lộc (ch.b.), Phạm Anh Minh, Trương Thị Hồng Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 183 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179 s643263

1238. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Toán : Tích hợp ứng dụng học tập trực tuyến, làm quen với hình thức thi trên máy tính, rèn kĩ năng làm bài theo định dạng đề thi mới / Phan Huy Khải (ch.b.), Nguyễn Phụ Hoàng Lân, Nguyễn Thị Lanh, Vũ Quốc Triệu. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 5000b s642243

1239. Pham Thi Thu Hoa. English for mathematics : Mastering the language of number / Pham Thi Thu Hoa, Pham Thi Thu Huong. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2026. - 131 p. : ill. ; 29 cm. - 150000đ. - 200 copies

At head of title: Viet Nam National University Ho Chi Minh City. An Giang University. - App.: p. 107-128. - Bibliogr.: p. 129-131 s643032

1240. Phạm Bích Như. Giáo trình Đại số tuyến tính và ứng dụng / Phạm Bích Như (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Tử Thịnh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 211 s642926

1241. Phát triển trí thông minh Toán lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1500b s641767

1242. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 110000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 232 tr. : minh họa s642757

1243. Phong tỏa nguyên hàm, tích phân - Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2026. - 239 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s642258

1244. Phong tỏa tọa độ trong không gian - Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2026. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s642257

1245. Phong tỏa xác suất thống kê - Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2026. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s642263

1246. Phương pháp giải bài tập Toán 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Hà Trọng Thi, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 191 tr. : minh họa s643212

1247. Sách tham khảo Toán 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Xuân Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 138000đ. - 1500b

Q.1. - 2026. - 302 tr. : hình vẽ, bảng s643213

1248. Sách tham khảo Toán 12 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Đầy đủ các dạng trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi mới nhất / Phạm Văn Bình, Hoàng Xuân Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 480 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 288000đ. - 1500b s642006

1249. Sổ tay Toán cấp 2 : Lí thuyết & công thức Đại số - Hình học (Lớp 6 - 7 - 8 - 9) / Phạm Hồng Phượng. - H. : Dân trí, 2026. - 177 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 59000đ. - 1900b s641706

1250. Take notes Toán 10 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Quang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b s641206

1251. Take notes Toán 11 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Minh Quang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b s641207

1252. Tổng ôn Toán học : Hệ thống kiến thức và video bài giảng theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Bùi Quyết Tiến, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 50000b
T.1. - 2026. - 390 tr. : hình vẽ, bảng s642282

1253. Trần Hồng Nga. Tập hợp và logic toán : Sách chuyên khảo / Trần Hồng Nga. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 129 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 200b
Thư mục: tr. 128-129 s642493

1254. Trần Quang Hùng. Hình học Euclid từ cơ bản đến chuyên sâu - Hình học thuần túy / Trần Quang Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 574 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 330000đ. - 700b
Thư mục: tr. 571-574 s641609

1255. Trần Văn Lý. Giáo trình Ứng dụng Matlab trong tính toán số và phân tích dữ liệu / Trần Văn Lý (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Dân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - iv, 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 200b
Thư mục: tr. 192 s642483

1256. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Trần Thế Hiển, Phan Văn Đức, Hồng Tuấn Khanh. - H. : Dân trí, 2026. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 1500b s642203

1257. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 7 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Hồng Tuấn Khanh, Phan Phương Trang, Phan Văn Đức. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b s642204

1258. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 8 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới : Dùng cho bộ SGK thống nhất hiện hành / Trần Thế Hiển, Phan Văn Đức, Đặng Phương Trang, Hồng Tuấn Khanh. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 27 cm. - 116000đ. - 1500b s642205

1259. Tuyển tập đề thi môn Toán chọn đội tuyển & dự tuyển phổ thông năng khiếu 2008 - 2026 / Nguyễn Tăng Vũ, Lê Phúc Lữ, Nguyễn Tiến Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 244 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 170000đ. - 1500b s642520

1260. Tư duy mở - Chinh phục THPT 2027 Hàm số, hình học không gian : Nền tảng và vận dụng 7 - 9 điểm / Nguyễn Đăng Ái. - H. : Dân trí, 2026. - 314 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 288000đ. - 6000b s642218

1261. Tự học Toán 7 / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Thịnh, Chu Đình Mong... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 20000b
T.1: Số và Đại số - Thống kê và Xác suất. - 2026. - 371 tr. : minh họa s642264

1262. Tự học Toán 8 / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Thịnh, Chu Đình Mong... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 20000b
T.2: Hình học và Đo lường. - 2026. - 327 tr. : minh họa s642266

1263. Tự học Toán 10 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Vũ Khánh Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 30000b
T.2. - 2026. - 298 tr. : hình vẽ, bảng s642269

THIÊN VĂN HỌC

1264. Baur, Manfred. Sao Hỏa - Hành trình đến hành tinh đỏ / Manfred Baur ; Vũ Viết Thắng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642313

VẬT LÝ

1265. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Vật lý / Hành tinh văn hóa ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 26 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱看的趣味百科: 漫画物理启蒙书 s642277

1266. Bài tập Vật lý đại cương A / Nguyễn Tiến Hiển (ch.b.), Nguyễn Thị Phương, Bùi Thị Thu... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - vii, 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 184000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 242-243 s642160

1267. Bản đồ kiến thức Vật lý 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 84 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Map study). - 60000đ. - 10000b s641643

1268. Bộ đề tinh hoa lí thuyết - Vật lí 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2026. - 455 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Tinh hoa lí thuyết - Vật lí 12 s642238

1269. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 / Nguyễn Phú Đồng. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 105000đ. - 1000b

T.2: Các định luật bảo toàn. Nhiệt học. - 2026. - 310 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 304-310 s641723

1270. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lí 11 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 184 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s642758

1271. Lí thuyết 360° Vật lí 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2026. - 471 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 10000b s642199

1272. Nền tảng Vật lí : Hệ thống kiến thức và video bài giảng theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân, Lương Trịnh Nam Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 430 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 30000b s642278

1273. Phân loại và phương pháp giải bài tập Vật lí 11 theo chủ đề : Dùng cho học sinh lớp 11 và ôn thi THPT Quốc gia / Lê Văn Thành. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2026. - 320 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 139000đ. - 1000b s642064

1274. Phong tỏa Vật lí 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1: Dao động - Sóng. - 2026. - 359 tr. : hình vẽ, bảng s642240

1275. Phong tỏa Vật lí 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

Tên tập ngoài bìa: Điện trường - Dòng điện - Mạch điện

T.2: Điện trường - Dòng điện. - 2026. - 319 tr. : minh họa s642241

1276. Still, Ben. Sơ đồ tư duy vật lý = Mind map physics / Ben Still ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2025. - 149 tr. : hình vẽ, bảng ; 22 cm. - 329000đ. - 2000b s641553

1277. Tào Thiên Nguyên. Lược sử vật lý lượng tử - Chúa có gieo xúc xắc cho bạn? / Tào Thiên Nguyên ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 289-295 s643143

1278. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học - Vật lý vui nhộn : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 171 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641898

1279. Trần Tuấn Diên. Quantum AI thực chiến : Khám phá vật lý lượng tử, công nghệ nano và những đột phá mở ra cơ hội mới cho tài chính, y tế, năng lượng và sản xuất... / Trần Tuấn Diên ; Diệp Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 量子纪元: 量子产业的未来密码 s641171

1280. Trần Tuấn Diên. Quantum AI ứng dụng : Phân tích dữ liệu thời gian thực, dự báo xu hướng và tối ưu ra quyết định bằng AI lượng tử... / Trần Tuấn Diên ; Diệp Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 335 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 量子纪元: 量子产业的未来密码 s641170

1281. Trọng tâm kiến thức lớp 10 môn Lí : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s641684

1282. Tự học Vật lí 10 / Lại Đắc Hợp, Bùi Văn Đặng, Hoàng Quốc Hoàn... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 20000b

T.1. - 2026. - 423 tr. : minh họa s642268

1283. Vật lý phóng xạ / Trương Thị Hồng Loan, Phạm Thi Tuân, Hoàng Thị Kiều Trang, Châu Thành Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 199 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 20000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Thư mục: tr. 199 s641508

HÓA HỌC

1284. 7 ngày chinh phục Carbohydrate / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.2). - 5000b s642248

1285. 7 ngày chinh phục Polymer / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.4). - 5000b s642249

1286. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học 10 theo chuyên đề / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thúy Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 504 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 238000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 504 s641773

1287. Callery, Sean. Bảng tuần hoàn hóa học = Periodic table : Bách khoa toàn thư bằng hình ảnh về những cấu thành cơ bản nhất của Vũ trụ / Sean Callery, Miranda Smith ; Vân Anh

dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2026. - 195 tr. : minh họa ; 27 cm. - 499000đ. - 2000b s641554

1288. Đỗ Ngọc Sơn. Lý thuyết phiếm hàm mật độ: Cơ bản, thực hành và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Đỗ Ngọc Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 324 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 313-324 s641102

1289. Giáo trình giảng dạy đại học: Hóa phân tích / B.s.: Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ (ch.b.), Nguyễn Đức Tuấn... - H. : Y học. - 27 cm. - 99500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm

T.1. - 2026. - 246 tr. : minh họa s642853

1290. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Hóa phân tích / B.s.: Nguyễn Đức Tuấn, Phan Thanh Dũng (ch.b.), Vĩnh Định... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Y học, 2026. - xii, 155 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm s642860

1291. Giáo trình Kỹ thuật phòng thí nghiệm / Nguyễn Nhu Liễu (ch.b.), Trần Thanh Thảo, Nguyễn Minh Thu, Nguyễn Trường Lãm. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 24 cm. - 20000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục: tr. 158 s641584

1292. Giáo trình Những nguyên lí cơ bản trong Hóa học 2 / Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Chi, Lê Hải Đăng... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 500b s641775

1293. Hồ Quốc Phong. Giáo trình Hóa lý: Động hóa học và điện hóa / Hồ Quốc Phong (ch.b.), Huỳnh Liên Hương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 186 tr. : minh họa ; 24 cm. - 347000đ. - 50b

Thư mục: tr. 178. - Phụ lục: tr. 179-185 s643168

1294. 14 ngày chinh phục Nguyên tố nhóm IA & IIA / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.7). - 5000b s642251

1295. 15 ngày chinh phục Ester & lipid / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 196 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.1). - 5000b s642247

1296. 15 ngày chinh phục Hợp chất chứa nitrogen / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 185 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.3). - 5000b s642253

1297. 10 ngày chinh phục Đại cương kim loại / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 105 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.6). - 5000b s642250

1298. 10 ngày chinh phục Kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất & phức chất / Phạm Thắng. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Tôi yêu Hóa học; T.8). - 5000b s642252

1299. Nền tảng Hóa học : Hệ thống kiến thức nền tảng các chủ đề lí thuyết Hóa học 12... / Trần Công Minh, Phạm Kim Oanh, Lê Quỳnh Trang... - H. : Dân trí, 2026. - 415 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 30000b s642286

1300. Nguyễn Thị Tuyết Nhung. Giáo trình Hóa học tinh thể / Nguyễn Thị Tuyết Nhung (ch.b.), Hồ Hoàng Việt, Nguyễn Mộng Hoàng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - ix, 197 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130000đ. - 200b

Thư mục: tr. 193. - Phụ lục: tr. 194-197 s642482

1301. Nguyễn Tinh Dung. Hóa học phân tích 1 - Cân bằng ion trong dung dịch / Nguyễn Tinh Dung. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 500b
Thư mục: tr. 322-323 s641098

1302. Tài liệu hệ thống kiến thức Hóa học và luyện đề VSAT / B.s.: Thái Thị Tuyết Nhung, Hồ Hoàng Việt. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 29 cm. - 200000đ. - 500b s642526

1303. Thái Thị Tuyết Nhung. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức Hóa học phổ thông : Tài liệu tham khảo / B.s.: Thái Thị Tuyết Nhung, Hồ Hoàng Việt. - H. : Nông nghiệp, 2026. - x, 266 tr. : minh họa ; 29 cm. - 250000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Khoa Sư phạm Hóa học. - Thư mục: tr. 257. - Phụ lục: tr. 258-266 s642158

1304. Tổng ôn Hóa học : Nội dung bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông dùng cho kiến thức Hóa học 12... / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 474 tr. : minh họa s642265

1305. Trịnh Thị Huấn. Giáo trình Hóa học hữu cơ / Trịnh Thị Huấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 482 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 480-482 s643199

1306. Trọng tâm kiến thức lớp 10 môn Hóa : Định hướng nội dung chuẩn Chương trình SGK mới / Vũ Thị Thùy Dương, Lưu Huệ Thương. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s641685

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1307. Đặc điểm khí tượng thủy văn Việt Nam năm 2025. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 192 tr. : minh họa ; 29 cm. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Cục Khí tượng Thủy văn s642157

1308. Kết quả quan trắc của mạng quan sát động đất trên lãnh thổ Việt Nam năm 2024. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. - 425 tr. : minh họa ; 27 cm. - 140b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Các Khoa học Trái Đất s642065

1309. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về Trái Đất = 100 things to know about Planet Earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Jerome Martin, Darran Stobbat, Alice James, Tom Mumbray ; Minh họa: Federico Mariana... ; Thu Trang dịch. - In lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s641096

SINH VẬT HÓA THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1310. Baur, Manfred. Khủng long - Trong đế chế của các loài bò sát cổ / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Thị Tâm... ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642310

1311. Đồng Chi Minh. Bách khoa động vật dành cho trẻ nhỏ - Khủng long / Đồng Chi Minh ; Minh Thuận dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 122 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 走进大自然百科图鉴恐龙 s641941

1312. Bộ đề ôn thi vào lớp 10 THPT môn Sinh học : Dành cho học sinh lớp 9 : Theo Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ, Hồ Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 1500b s641610

1313. Bồi dưỡng chuyên Di truyền học : Sử dụng cho chương trình nâng cao, ôn thi điểm cao THPT và ôn thi học sinh giỏi... / Phan Khắc Nghệ, Nguyễn Tấn Thành. - H. : Dân trí, 2026. - 251 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 10000b s642267

1314. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 12 / Phan Khắc Nghệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 368 tr. : minh họa ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b s642754

1315. 400 câu hỏi đúng/sai môn Sinh học = 400 Q Biology T/F : Dùng cho kỳ thi học sinh giỏi và tốt nghiệp THPT Quốc gia / B.s.: Hoàng Nguyễn Tuấn Phương, Dương Trần Thiên Phúc, Bùi Trần Tiến (ch.b.)... ; Dương Trần Thiên Phúc h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 337 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 299000đ. - 1000b s642517

1316. Cẩm nang ôn tập trọng tâm môn Sinh học : Luyện thi tốt nghiệp THPT : Đầy đủ các dạng trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi năm 2025 / Phan Khắc Nghệ, Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Văn Hòa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 1500b s642007

1317. Chuyện cỏ biển, chuyện cá tôm : Dự án GCBC - WWF - Việt Nam. - H. : Dân trí, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: UK International development... s641737

1318. Ha Bich Hong. Satellite DNA in wild beet (Beta lomatogona Fisch. & C.A.Mey.): Structure, organization and evolution : Monograph / Ha Bich Hong. - H. : Science, Technology and Communications, 2026. - 198 p. : ill. ; 27 cm. - 225000đ. - 70 copies

At head of title: Vietnam National University of Forestry, Bibliogr.: p. 164-193 s643041

1319. Harvey, Derek. Vòng đời : Vạn vật từ khởi đầu cho đến kết thúc = Life cycles : Everything from start to finish / Derek Harvey ; Minh họa: Sam Falconer. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 143 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - 350000đ. - 1500b s642292

1320. Hoàng Văn Trung. Thành phần hóa học và hợp chất có hoạt tính sinh học từ một số loài nấm lớn ở vùng Bắc Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Trung (ch.b.), Đinh Thị Trường Giang, Trần Đình Thắng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 118-156 s642492

1321. Lê Đình Chắc. Giáo trình Di truyền học / Ch.b.: Lê Đình Chắc, Tống Văn Giang, Lê Thị Minh Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 603 tr. : minh họa ; 24 cm. - 468000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 601-603 s642751

1322. Sulfated Polysaccharide từ một số loài rong nâu Việt Nam / Bùi Văn Nguyên (ch.b.), Nguyễn Văn Thành, Phạm Đức Thịnh... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 144 tr. : minh họa ; 24 cm. - 164000đ. - 100b

Thư mục: tr. 132-142 s642634

1323. Take notes Sinh học THCS / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s641204

1324. Thống kê sinh học / B.s.: Quách Thị Sen, Nguyễn Ngọc Chiến (ch.b.), Phạm Thị Hồng Cẩm... - H. : Y học, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Toán - Tin. - Phụ lục: tr. 176-194. - Thư mục: tr. 195 s642857

1325. Trần Thị Ngọc. Hướng dẫn thực hành vi sinh vật học / Trần Thị Ngọc (ch.b.), Đoàn Chiến Thắng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 200b

Thư mục: tr. 187-188. - Phụ lục: tr. 189-203 s641591

1326. Tuyển tập Hội nghị Nấm học toàn quốc lần thứ VII : 11-12 tháng 11 năm 2025, ICISE, Quy Nhơn, Gia Lai, Việt Nam / Trần Đông Anh, Nguyễn Thị Luyện, Nguyễn Thị Bích Thùy... ; Phạm Nguyễn Đức Hoàng ch.b. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2026. - 92 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s642066

1327. Võ Văn Song Toàn. Thực tập Protein và Enzyme học / Võ Văn Song Toàn, Trần Ngọc Quý (ch.b.), Trần Vũ Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s643171

THỰC VẬT

1328. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về động thực vật : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 165 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641901

1329. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học: Động thực vật quý hiếm : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 163 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641900

ĐỘNG VẬT

1330. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Khắc Nghệ (ch.b.), Hồ Văn Thắng. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 1500b s641772

1331. Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội - 50 năm xây dựng và phát triển (1976 - 2026) : Dấu ấn nửa thế kỷ - Gắn kết bảo tồn đa dạng sinh học, vươn tầm tương lai xanh / B.s.: Lê Sĩ Dũng (ch.b.), Nguyễn Minh Quyết, Lê Vân Thanh... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 131 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội s642645

1332. Hải Phạm. Khám phá thế giới kỳ bí - Thế giới đại dương : Cho bé 6+ / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 59 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 75000đ. - 3000b s641909

1333. Lê Thọ Sơn. Tuyến trùng Caenorhabditis: Kỹ thuật phân lập dòng tự nhiên và ứng dụng làm sinh vật mô hình = Caenorhabditis nematodes: Wild-type isolation and model organisms : Sách tham khảo / B.s.: Lê Thọ Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Thu. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 126 tr. : minh họa ; 27 cm. - 176000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 121-123 s642054

1334. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học - Động vật lưỡng cư : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641896

1335. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học - Thế giới loài cá : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 171 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641895

CÔNG NGHỆ

1336. Bài tập phát triển năng lực môn Khoa học tự nhiên 9 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Mậu Đức, Nguyễn Thị Mai... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 239 tr. : minh họa ; 27 cm. - 108000đ. - 2000b s642040

1337. Baur, Manfred. Những phát minh - Thiên tài với ý tưởng bất chợt / Manfred Baur ; Phan Ngọc dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642309

1338. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025 / B.s.: Trần Đắc Hiến (ch.b.), Đào Mạnh Thắng, Vũ Anh Tuấn... - H. : Công Thương, 2026. - 250 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phụ lục: tr. 233-250 s642574

1339. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025 : Bản tóm tắt. - H. : Công Thương, 2026. - 59 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s642549

1340. Tri thức lịch sử phổ thông Hàn Quốc bằng hình ảnh / Phan Ngọc Huyền (ch.b.), Shin Seung Bok, Vũ Thị Nga, Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200b

T.4: Những phát minh vĩ đại. - 2026. - 133 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 131-133 s641078

1341. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Con người và công nghệ / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 124 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s641933

Y HỌC

1342. Ablameyko, N. Shakel. Trí tuệ nhân tạo trong y tế thông minh: Các khía cạnh pháp lý = Artificial intelligence in smart healthcare: Legal aspects / Ablameyko, N. Shakel, Đào Văn Tuyết ; Bùi Thị Xuân Nhi dịch; Đào Văn Dũng h.đ. - H. : Y học, 2026. - 183 tr. : minh họa ; 24 cm. - 165000đ. - 200b s642727

1343. An toàn phòng xét nghiệm : Giáo trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học / B.s.: Nguyễn Trọng Tuệ (ch.b.), Lê Thị Kim Chung, Lưu Đức Long... - H. : Y học, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 27 cm. - 330000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Khoa Kỹ thuật y học. - Thư mục cuối mỗi bài s642910

1344. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 25 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 175000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.1. - 2026. - 538 tr. : minh họa s642849

1345. Bài giảng Giải phẫu học / B.s.: Nguyễn Quang Quyền (ch.b.), Lê Văn Cường, Võ Văn Hải... - In lần thứ 25 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 180000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Giải phẫu học

T.2. - 2026. - 543 tr. : minh họa s642850

1346. Bài giảng Sản phụ khoa : Đối tượng Y khoa chính quy / B.s.: Bùi Minh Tiến, Ninh Văn Minh (ch.b.), Hoàng Tiến Nam... - H. : Y học, 2026. - 557 tr. : minh họa ; 27 cm. - 240000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Phụ sản. - Thư mục: tr. 557 s642891

1347. Báo cáo nghiên cứu: Bộ công cụ đánh giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người LGBTI+ / Lê Đào Anh Khương, Đặng Khánh An, Diệp Lê Tuấn... - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 23 cm. - 200b

Thư mục: tr. 102-103 s641644

1348. Barr, Rachel. Bí quyết giúp bộ não trở thành người bạn tốt nhất : Hướng dẫn từ nhà khoa học thần kinh để sống khỏe mạnh và hạnh phúc hơn / Rachel Barr ; Nguyễn Hồng dịch ; Phạm Phương Phi h.đ. - H. : Tri thức, 2026. - 342 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to make your brain your best friend s641137

1349. Bệnh cầu thận - 200 câu hỏi và giải đáp cho bác sĩ lâm sàng : Sách tham khảo / B.s.: Đỗ Gia Tuyển (ch.b.), Đặng Thị Việt Hà, Nguyễn Văn Thanh... - H. : Y học, 2026. - 391 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Nội. Phân môn Thận tiết niệu. - Thư mục: tr. 381-391 s642733

1350. Bệnh học cơ xương khớp : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Trương Quang Phổ, Nguyễn Thành Tấn (ch.b.), Huỳnh Kim Hiệu... - H. : Y học, 2026. - viii, 227 tr. : minh họa ; 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Chấn thương Chỉnh hình. - Thư mục cuối mỗi bài s642841

1351. Bệnh học giám định tâm thần : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn, Lê Thị Thu Hà (ch.b.), Bùi Nguyễn Hồng Bảo Ngọc... - H. : Y học, 2026. - 435 tr. : bảng ; 27 cm. - 410000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 420-435 s642837

1352. Bệnh học nội khoa : Giáo trình đào tạo đại học / Ch.b.: Đỗ Gia Tuyển, Ngô Quý Châu, Phan Thu Phương... - Xuất bản lần thứ 9, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 255000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Các Bộ môn Nội

T.1. - 2026. - 711 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s642904

1353. Bệnh học nội khoa : Giáo trình đào tạo đại học / Ch.b.: Đỗ Gia Tuyển, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Hà Thanh... - Xuất bản lần thứ 9, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 245000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Các Bộ môn Nội

T.2. - 2026. - 691 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s642905

1354. Bệnh học tâm thần người cao tuổi : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thu Hà, Đoàn Thị Huệ... - H. : Y học, 2026. - 524 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 460000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 501-524 s642897

1355. Bệnh học tâm thần trẻ em : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Vũ Sơn Tùng, Lê Công Thiện... - H. : Y học, 2026. - 578 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 480000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 559-578 s642894

1356. Bệnh học tâm thần vị thành niên : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn (ch.b.), Lê Công Thiện, Vũ Sơn Tùng... - H. : Y học, 2026. - 450 tr. : bảng ; 27 cm. - 420000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Tâm thần. - Thư mục: tr. 430-450 s642798

1357. Bệnh ngộ độc thịt do Clostridium botulinum : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Thị Trang, Nguyễn Thùy Trâm (ch.b.), Nguyễn Đồng Tú... - H. : Y học, 2026. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 143-155. - Phụ lục: tr. 156-207 s642722

1358. Bùi Thanh Loan. 250 câu hỏi dược lâm sàng và pháp chế tại nhà thuốc : Dành cho nhân viên nhà thuốc, quầy thuốc... / Bùi Thanh Loan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 303 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s641860

1359. Bùi Thị Thanh Diệu. Sức khỏe tâm thần - Lý thuyết, chẩn đoán và can thiệp : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Thanh Diệu. - H. : Lao động, 2026. - 402 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 382-402 s641552

1360. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của nhân viên y tế tại thành phố Cần Thơ : Sách chuyên khảo / Đỗ Hữu Nghị, Tăng Thị Ngân (ch.b.), Châu Kiến Phong... - H. : Lao động, 2026. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 120-125. - Phụ lục: tr. 126-191 s641373

1361. Các yếu tố môi trường, xã hội và hành vi liên quan đến sức khỏe : Sách dành cho đào tạo Bác sĩ Y khoa / B.s.: Kim Bảo Giang, Trần Thị Nga (ch.b.), Lê Minh Giang... - H. : Y học, 2026. - 263 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 488000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. - Thư mục cuối mỗi bài s642885

1362. Cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Võ Ngọc Nguyên (ch.b.), Trần Hữu Tâm, Lê Thị Thùy Như... - H. : Y học, 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố. - Thư mục: tr. 134-135 s642862

1363. Can thiệp nội mạch điều trị tắc hẹp động mạch chi dưới mạn tính / B.s.: Lâm Văn Nút (ch.b.), Trịnh Vũ Nghĩa, Nguyễn Hữu Thao... - H. : Y học, 2026. - 221 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s642728

1364. Carter, Rita. Bản đồ não bộ : Từ tế bào thần kinh đến những ý tưởng lớn / Rita Carter ; Minh Đức dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 157 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Navigating the brain. - Thư mục: tr. 156 s641057

1365. Cẩm nang Nuôi con bằng sữa mẹ / B.s.: Trần Thanh Dương, Lâm Quốc Hùng (ch.b.), Huỳnh Nam Phương... - H. : Dân trí, 2026. - 59 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Dinh dưỡng. - Thư mục: tr. 59 s643129

1366. Cẩm nang Phát triển trung tâm đau đa ngành / B.s.: Mary Suma Cardosa, Michael K. Nicholas, Jimmy Barus... ; Biên dịch: Nguyễn Văn Chương... - H. : Y học, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Nghiên cứu Đau Quốc tế. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 93-135 s642729

1367. Cẩm nang Tiêm chủng dành cho mọi lứa tuổi. - H. : Lao động, 2026. - 38 tr. : minh họa ; 21 cm. - 400000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học dự phòng Việt Nam s641509

1368. Cẩm nang Trực chẩn đoán hình ảnh / Gareth Lewis, Hiten Patel, Sachin Modi, Shahid Hussain ; Dịch: Hồ Hoàng Phương, Đoàn Thị Hiếu Đức. - H. : Dân trí, 2026. - 257 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 320000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 237-251 s642219

1369. Chẩn đoán hình ảnh thần kinh : Giáo trình sau đại học / B.s.: Vũ Đăng Lưu (ch.b.), Phạm Minh Thông, Nguyễn Quang Anh... - H. : Y học, 2026. - 843 tr. : minh họa ; 27 cm. - 2500000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s642907

1370. Chẩn đoán, điều trị và quản lý sa sút trí tuệ : Sách chuyên khảo / B.s.: Đồng Thị Thu Trang, Đinh Thị Hải Hà (ch.b.), Trần Thị Ngọc Trường... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 180 tr. : bảng ; 23 cm. - 109000đ. - 700b

Thư mục: tr. 167-176 s642678

1371. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường: 1400 Kcal / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - H. : Y học, 2026. - 46 tr. : minh họa ; 27 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Tp. Hồ Chí Minh; Hội Đái tháo đường - Nội tiết Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s642797

1372. Chế độ dinh dưỡng mẫu dành cho người đái tháo đường: 1200 Kcal / B.s.: Nguyễn Thy Khuê (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Trần Quang Nam, Ngô Cao Ngọc Diệp. - H. : Y học, 2026. - 46 tr. : minh họa ; 27 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Tp. Hồ Chí Minh; Hội Đái tháo đường - Nội tiết Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s642796

1373. Chuyên đề Tâm thần học / Samuel R. Weber, Anne-Marie Duchemin, Haitham Salem... ; Dịch: Trần Trương Khánh Linh... ; B.s.: Nguyễn Đăng Khoa (ch.b.)... - H. : Y học. - 28 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Tâm thần học Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Tâm thần

T.1. - 2026. - 111 tr. : bảng. - Thư mục trong mỗi bài s642889

1374. Chuyên khoa cơ bản mắt / B.s.: Trịnh Xuân Trang (ch.b.), Võ Quang Minh, Trần Kế Tổ... - H. : Y học, 2026. - vi, 457 tr. : minh họa ; 29 cm. - 650000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Y. Bộ môn Mắt. - Thư mục cuối mỗi bài s642909

1375. Cộng hưởng từ khớp gối / B.s.: Nguyễn Duy Hùng (ch.b.), Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Minh Đức... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 27 cm. - 370000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s642917

1376. Dispenza, Joe. Trở nên phi thường = Becoming supernatural : Cách một người bình thường làm những điều phi thường / Joe Dispenza ; Dịch: Thái Phạm, Thu An. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 453 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 349000đ. - 1000b s641095

1377. Dược điển Việt Nam = Pharmacopoeia of Vietnamica. - Lần xuất bản thứ 6. - H. : Y học. - 30 cm. - 790000đ. - 1120b
ĐTTS ghi: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Y tế
T.1. - 2025. - xxxix, 592 tr. : hình vẽ, bảng s642900

1378. Dược điển Việt Nam = Pharmacopoeia of Vietnamica. - Lần xuất bản thứ 6. - H. : Y học. - 30 cm. - 790000đ. - 1120b
ĐTTS ghi: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Y tế
T.2. - 2025. - xv, 630 tr. : hình vẽ, bảng s642901

1379. Dược điển Việt Nam = Pharmacopoeia of Vietnamica. - Lần xuất bản thứ 6. - H. : Y học. - 30 cm. - 680000đ. - 1120b
ĐTTS ghi: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Y tế
T.3. - 2025. - xv, 433 tr. : bảng s642902

1380. Dược điển Việt Nam = Pharmacopoeia of Vietnamica. - Lần xuất bản thứ 6. - H. : Y học. - 30 cm. - 930000đ. - 1120b
ĐTTS ghi: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Y tế
T.4. - 2025. - xv, 91 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục trong chính văn s642903

1381. Dược ngũ hành / B.s.: Nguyễn Đức Mạnh, Nguyễn Trường Nam (ch.b.), Trần Thị Ngọc Huyền... - H. : Thế giới, 2026. - 363 tr. : bảng ; 21 cm. - 279000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s641049

1382. Đánh thức ngôn ngữ ở trẻ tự kỷ / Nguyễn Trọng Tiến (ch.b.), Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thành... - H. : Tri thức, 2026. - 225 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s641133

1383. Điền Hòa Anh Vũ. Giáo trình Nha khoa công cộng / B.s.: Điền Hòa Anh Vũ (ch.b.), Phạm Thị Phương Nhi, Nguyễn Trung Kiên. - H. : Y học, 2026. - 369 tr. : minh họa ; 27 cm. - 245000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối mỗi chương s642820

1384. Điện quang can thiệp : Giáo trình sau đại học / B.s.: Vũ Đăng Lưu, Phạm Minh Thông, Nguyễn Thái Bình... - H. : Y học, 2026. - 650 tr. : minh họa ; 27 cm. - 1100000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s642898

1385. Điều dưỡng lão khoa : Dự án giới thiệu thí điểm, hỗ trợ đào tạo và thực hành Điều dưỡng lão khoa, do Viện Công nghệ Kanagawa hỗ trợ và tổ chức JICA Nhật Bản tài trợ : Giáo trình đào tạo Điều dưỡng hệ đại học và sau đại học / B.s.: Trần Thái Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Anh, Ngô Thanh Bình... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 284 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 360000đ. - 90b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Khoa Điều dưỡng. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 263-282 s642812

1386. Đoàn Nhật Trung. Uống thừa thân khổ : Uống vô độ - Giữ nước mô kẽ - Béo phì - Đột quỵ / Đoàn Nhật Trung. - H. : Thế giới, 2026. - 398 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 339000đ. - 2000b s643123

1387. Đông Đồng. Phụ nữ tỳ hư rất mau già / Đông Đồng ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 397 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 脾虚的女人老得快 s641781

1388. Đồng thuận đa chuyên khoa trong quản lý người bệnh bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính đồng mắc bệnh tim mạch / B.s.: Ngô Quý Châu, Huỳnh Văn Minh (ch.b.), Vũ Văn Giáp... - H. : Y học, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 21 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Hội Hô hấp Việt Nam; Hội Tim mạch học Việt Nam. - Thư mục: tr. 79-87 s642717

1389. Đột quỵ não tuần hoàn sau : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Huy Thắng (ch.b.), Trương Lê Tuấn Anh, Phạm Nguyên Bình... - H. : Y học, 2026. - 283 tr. ; 27 cm. - 240000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y. Bộ môn Thần kinh. - Thư mục cuối mỗi bài s642803

1390. Fett, Rebecca. Bắt đầu từ trứng : Phương pháp khoa học cải thiện chất lượng trứng để mang thai tự nhiên, phòng chống sảy thai và tăng khả năng thụ tinh nhân tạo thành công / Rebecca Fett ; Phương Anh dịch. - Ấn bản lần 2. - H. : Thế giới, 2026. - 257 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: It starts with the egg : How the science of egg quality can help you get pregnant naturally, prevent miscarriage, and improve your odds in IVF s641087

1391. Gainsley, Lisa Levitt. Hệ bạch huyết / Lisa Levitt Gainsley ; Trần Văn Kha dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 229000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The book of lymph: Self-care practices to enhance immunity, health, and beauty s641179

1392. Giản yếu Giải phẫu người / B.s.: Phạm Quang Diệu (ch.b.), Nguyễn Quang Quyền, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Cường. - Xuất bản lần thứ 15. - H. : Y học, 2026. - 477 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 477 s642711

1393. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe cộng đồng : Dùng cho đối tượng cử nhân Điều dưỡng / B.s.: Lê Đức Thuận, Lương Thị Hải Yến (ch.b.), Đỗ Thị Thu Hiền... - H. : Y học, 2026. - 201 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Khoa Điều dưỡng. - Thư mục cuối mỗi bài s642801

1394. Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa : Ngành nghề: Điều dưỡng - Trình độ cao đẳng / Ch.b.: Vũ Hồng Núi, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Mạnh Tuân... - H. : Lao động, 2026. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Lưu hành nội bộ s641549

1395. Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho chương trình đào tạo bác sỹ Y học dự phòng và Y học cổ truyền / B.s.: Nguyễn Thanh Thảo (ch.b.), Trần Thị Sông Hương, Lê Trọng Bình... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 358 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục cuối mỗi bài s642187

1396. Giáo trình Dược liệu : Dành cho đào tạo ngành Dược, trình độ cao đẳng / Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Phạm Hồng Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy Nga, Lê Thị Thúy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vii, 167 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 210000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ. - Thư mục: tr. 167 s642481

1397. Giáo trình Đại cương hoạt động trị liệu / B.s.: Phạm Thị Cẩm Hưng (ch.b.), Lương Tuấn Khanh, Phạm Dũng... - H. : Y học, 2026. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 210000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. - Thư mục: tr. 144-148 s642881

1398. Giáo trình Điều dưỡng cấp cứu - Hồi sức tích cực / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh, Đào Xuân Cơ (ch.b.), Hoàng Minh Hoàn... - H. : Y học, 2026. - 355 tr. : minh họa ; 27 cm. - 420000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Khoa Điều dưỡng - Hộ sinh. - Thư mục: tr. 353-355 s642843

1399. Giáo trình Điều dưỡng cơ bản 2 / B.s.: Thân Thị Thu Ba (ch.b.), Lê Thạc Thuyên, Hà Thị Hoàng Lan... - H. : Y học, 2026. - 489 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Điều dưỡng. Bộ môn Điều dưỡng cơ sở. - Thư mục cuối mỗi bài s642830

1400. Giáo trình Điều dưỡng ngoại II : Dành cho sinh viên đại học chuyên ngành Điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Hồng Thiệp, Trịnh Xuân Thủy (ch.b.), Ngô Thị Dung, Lê Kim Tha. - H. : Y học, 2026. - 207 tr. : bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng hệ Ngoại - Cơ bản. - Thư mục: tr. 202-207 s642831

1401. Giáo trình giảng dạy đại học: Chăm sóc sức khỏe trẻ em / B.s.: Đặng Trần Ngọc Thanh, Ngô Thanh Trúc (ch.b.), Trần Thị Xuân Hạnh... - H. : Y học, 2026. - 230 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học. Bộ môn Điều dưỡng lâm sàng. - Thư mục cuối mỗi bài s642866

1402. Giáo trình giảng dạy đại học: Dinh dưỡng cơ sở / B.s.: Phạm Thị Lan Anh (ch.b.), Lâm Vĩnh Niên, Lưu Ngân Tâm... - Tái bản lần thứ 1, có cập nhật, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dinh dưỡng và Thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi phần s642912

1403. Giáo trình giảng dạy đại học: Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng / B.s.: Đỗ Thị Hà (ch.b.), Lâm Thị Thu Tâm, Lê Văn Tỉnh, Lê Thụy Bích Thủy. - H. : Y học, 2026. - 233 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng. - Thư mục cuối mỗi bài s642823

1404. Giáo trình giảng dạy đại học: Hóa sinh y học / B.s.: Lâm Vĩnh Niên (ch.b.), Bùi Thị Hồng Châu, Đường Thị Hồng Điệp... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Y học, 2026. - 487 tr. : minh họa ; 27 cm. - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hóa sinh. - Thư mục cuối mỗi chương s642913

1405. Giáo trình giảng dạy đại học: Nha chu học / B.s.: Nguyễn Thu Thủy, Trần Yến Nga (ch.b.), Nguyễn Bích Vân... - Tái bản lần thứ 1, có cập nhật, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Nha chu

T.2. - 2026. - 403 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642916

1406. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành kỹ thuật gây mê hồi sức / B.s.: Phan Hoàng Trọng, Đặng Trần Ngọc Thanh (ch.b.), Hà Thị Như Xuân... - H. : Y học, 2026. - xiv, 368 tr. : minh họa ; 27 cm. - 155000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Kỹ thuật Gây mê hồi sức. - Thư mục cuối mỗi bài s642845

1407. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành lâm sàng cấy ghép nha khoa: Phục hình trên implant / B.s.: Phạm Thị Hương Loan (ch.b.), Lê Đức Lánh, Võ Chí Hùng... - H. : Y học, 2026. - xx, 411 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Cấy ghép nha khoa s642859

1408. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành mô phỏng tiền lâm sàng phục hình răng tháo lắp / B.s.: Đoàn Minh Trí (ch.b.), Trần Thiên Thủy Trúc, Nguyễn Thái Phượng... - H. : Y học, 2026. - xii, 147 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phục hình răng. - Thư mục cuối mỗi phần s642875

1409. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực hành mô phỏng tiền lâm sàng và lâm sàng nha chu / B.s.: Nguyễn Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Việt Hà, Đỗ Thu Hằng... - H. : Y học, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 27 cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nha chu. - Thư mục: tr. 134-135 s642872

1410. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Hóa lý dược / B.s.: Trần Phi Hoàng Yến, Trương Công Trị (ch.b.), Lê Minh Quân... - H. : Y học, 2026. - viii, 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 1350b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Công nghệ Dược phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s642858

1411. Giáo trình giảng dạy đại học: Vận hành hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm / B.s.: Lê Minh Quân, Trương Công Trị (ch.b.), Trần Phi Hoàng Yến... - H. : Y học, 2026. - xviii, 389 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 750b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Công nghệ Dược phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s642839

1412. Giáo trình giảng dạy đại học và sau đại học: Nguyên lý y học gia đình / B.s.: Võ Thành Liêm (ch.b.), Nguyễn Thanh Hiệp, Trần Đức Sĩ... - H. : Y học, 2026. - x, 268 tr. : minh họa ; 29 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Y học gia đình. - Thư mục cuối mỗi bài s642887

1413. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Bài giảng Nội thần kinh / B.s.: Nguyễn Huy Thắng (ch.b.), Trương Lê Tuấn Anh, Hồ Hữu Thật... - H. : Y học, 2026. - 339 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Thần kinh. - Thư mục cuối mỗi bài s642824

1414. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Bài giảng Nội thần kinh / B.s.: Nguyễn Huy Thắng (ch.b.), Trương Lê Tuấn Anh, Hồ Hữu Thật... - H. : Y học, 2026. - 181 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Y - Bộ môn Thần kinh. - Thư mục cuối mỗi bài s642805

1415. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Đánh giá lão khoa toàn diện ở người cao tuổi / B.s.: Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Trí, Phạm Hòa Bình (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - xvi, 543 tr. : minh họa ; 27 cm. - 280000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Lão khoa. - Thư mục cuối mỗi bài s642884

1416. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Đánh giá và quản lý tương tác thuốc / B.s.: Phạm Thành Suôl, Nguyễn Thắng (ch.b.), Trần Yên Hảo... - H. : Y học, 2026. - 505 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 315000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục cuối mỗi bài s642822

1417. Giáo trình giảng dạy sau đại học: Giám sát nồng độ thuốc trong trị liệu / B.s.: Phạm Thành Suôl, Trần Yên Hào (ch.b.), Nguyễn Thắng... - H. : Y học, 2026. - x, 309 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục cuối mỗi bài s642877

1418. Giáo trình Hóa dược : Sách dùng đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Trần Đức Hậu, Nguyễn Ngọc Linh (ch.b.), Phí Thị Tuyết Nhung... - H. : Y học. - 27 cm. - 270000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thành Đô. Viện Y - Dược

T.1. - 2026. - 434 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 427-428 s642848

1419. Giáo trình Hóa sinh đại cương : Giáo trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học / B.s.: Bùi Thị Minh Phượng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Thái, Trần Thị Thi... - H. : Y học, 2026. - 339 tr. : minh họa ; 27 cm. - 335000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. - Thư mục: tr. 338-339 s642811

1420. Giáo trình Huyết học - Truyền máu / B.s.: Đào Xuân Cơ, Nguyễn Tuấn Tùng, Vũ Văn Trường (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bạch Mai. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai. - Thư mục cuối mỗi bài s642856

1421. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế / B.s.: Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa (ch.b.), Phạm Bích Diệp... - Xuất bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 187 tr. ; 27 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 183-187 s642818

1422. Giáo trình Kỹ thuật thực hành vi sinh cơ bản : Sách đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học / B.s.: Bùi Thị Hồng Thanh (ch.b.), Hoàng Quỳnh Hương, Nguyễn Thu Hường, Đinh Thị Huyền Trang. - H. : Y học. - 27 cm. - 235000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Vi sinh

T.1. - 2026. - 245 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 245 s642854

1423. Giáo trình Kỹ thuật thực hành vi sinh cơ bản : Sách đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học / B.s.: Bùi Thị Hồng Thanh (ch.b.), Hoàng Quỳnh Hương, Nguyễn Thu Hường, Đinh Thị Huyền Trang. - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Vi sinh

T.2. - 2026. - 294 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642855

1424. Giáo trình Kỹ thuật xét nghiệm ký sinh trùng y học / B.s.: Vũ Thị Bình Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Trịnh Thị Thúy, Hoàng Thị Út Trà. - H. : Y học. - 27 cm. - 189000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Ký sinh trùng

T.1. - 2026. - 279 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s642809

1425. Giáo trình Kỹ thuật xét nghiệm ký sinh trùng y học / B.s.: Vũ Thị Bình Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Út Trà, Trịnh Thị Thúy. - H. : Y học. - 27 cm. - 128000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Ký sinh trùng

T.2. - 2026. - 182 tr. : minh họa s642810

1426. Giáo trình Ký sinh trùng / B.s.: Đào Xuân Cơ, Trương Thái Phương, Phạm Thị Thảo Hương (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bạch Mai. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai. - Thư mục: tr. 159 s642873

1427. Giáo trình Lão khoa căn bản / Hồ Sỹ Dũng, Lê Đình Thanh, Phạm Hòa Bình... ; B.s.: Lê Đình Thanh (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 313 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Thống Nhất. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. - Thư mục cuối mỗi bài s642799

1428. Giáo trình Lý luận Y học cổ truyền : Dùng cho đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền / B.s.: Vũ Nam, Trần Thái Hà (ch.b.), Phan Minh Đức... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 380 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 379-380 s642753

1429. Giáo trình Module 27 - Tâm thần, thần kinh : Dành cho sinh viên Y khoa / B.s.: Trần Như Minh Hằng, Nguyễn Đình Toàn (ch.b.), Trần Thị Trà My... - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 282 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s642189

1430. Giáo trình Ngoại bệnh lý / Đỗ Hữu Liệt, Lê Văn Nghĩa, Phạm Thị Việt Trinh... ; Ch.b.: Võ Tấn Sơn, Lê Thành Khánh Vân. - H. : Y học, 2026. - xii, 467 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Trường Y Dược. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s642838

1431. Giáo trình Ngoại lồng ngực - Mạch máu / B.s.: Lê Đức Tín (ch.b.), Lâm Triều Phát, Huỳnh Hoàng Khang... - H. : Y học, 2026. - 267 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nam Cần Thơ. Bộ môn Ngoại lồng ngực - Mạch máu. - Thư mục cuối mỗi bài s642835

1432. Giáo trình Nguyên lý cơ bản của kỹ thuật cắt lớp vi tính / B.s.: Trần Văn Biên, Lê Anh Đức (ch.b.), Vũ Khắc Hoàng, Phạm Hữu Thiên. - H. : Y học, 2026. - 177 tr. : minh họa ; 24 cm. - 290000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 177 s642740

1433. Giáo trình Phương pháp giảng dạy y học / B.s.: Phạm Văn Linh, Nguyễn Minh Phương, Trần Quang Trung (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2026. - vi, 189 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Trung tâm Giáo dục Y học và Huấn luyện kỹ năng Y khoa. - Thư mục: tr. 186-189 s642886

1434. Giáo trình Quản lý điều dưỡng / B.s.: Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trần Quốc Kham, Nguyễn Bá Tâm... - H. : Y học, 2026. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 255000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Phụ lục: tr. 208-214 s642724

1435. Giáo trình Quản lý sử dụng thuốc : Tài liệu dùng đào tạo học viên sau đại học / B.s.: Văn Công Khanh, Trần Bá Kiên (ch.b.), Nguyễn Trung Hà, Ngô Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Y học, 2026. - xii, 227 tr. : bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Miền Đông. Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn. - Thư mục: tr. 226-227 s642882

1436. Giáo trình Tai mũi họng : Dùng cho đào tạo đại học / B.s.: Ngô Thanh Bình, Vũ Trung Kiên (ch.b.), Chu Thị Hồng... - H. : Y học, 2026. - 181 tr. : minh họa ; 27 cm. - 113000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Tai Mũi Họng. - Thư mục: tr. 179-181 s642808

1437. Giáo trình Thăm dò chức năng : Tài liệu dành cho người học khối ngành Khoa học sức khỏe / B.s.: Phạm Kiều Anh Thơ, Phạm Hoàng Khánh (ch.b.), Nguyễn Hồng Hà... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Y học, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 27 cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý học s642815

1438. Giáo trình Thần kinh học : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Lê Văn Minh (ch.b.), Lý Ngọc Tú, Mai Nhật Quang... - Tái bản lần thứ 2, có cập nhật, bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 220000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thần kinh

T.1. - 2026. - viii, 359 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642852

1439. Giáo trình thực hành: Bào chế và sinh dược học 1 / B.s.: Nguyễn Phước Vinh, Lê Minh Trí (ch.b.), Đào Tiến Trung... - H. : Y học, 2026. - 45 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Dược. Bộ môn Bào chế - Công nghiệp Dược. - Phụ lục: tr. 43-44. - Thư mục: tr. 45 s642802

1440. Giáo trình thực hành: Hóa sinh Y học / B.s.: Vũ Thị Thơm (ch.b.), Vũ Vân Nga, Đào Huyền Quyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 261 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 259-261 s642748

1441. Giáo trình thực tập: Công nghệ sinh học dược : Dùng cho đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Tú Anh, Vũ Thanh Thảo (ch.b.), Lê Tuấn Anh... - Tái bản lần thứ 2, có cập nhật, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 2300b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược. Bộ môn Vi sinh ký sinh. - Thư mục cuối mỗi bài s642821

1442. Giáo trình Vật lý trị liệu trong thể thao : Dùng cho cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng / B.s.: Phạm Thị Cẩm Hưng (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Phạm Văn Mạnh... - H. : Y học, 2026. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. - Thư mục: tr. 113-115 s642807

1443. Giáo trình Xét nghiệm độc chất / B.s.: Đào Xuân Cơ, Vũ Anh Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân... - H. : Y học, 2026. - 127 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bạch Mai. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai. - Thư mục: tr. 127 s642874

1444. Giáo trình Y học cổ truyền : Dành cho sinh viên đại học ngành Y đa khoa, Y học dự phòng, Răng hàm mặt, Điều dưỡng / B.s.: Tôn Chi Nhân, Lê Thị Mỹ Tiên (ch.b.), Tạ Thanh

Tịnh... - Tái bản lần thứ 2, có cập nhật, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 129000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 172 s642826

1445. Hà Minh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn trai / Hà Minh b.s. - Tái bản lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b s641863

1446. Hoa Đà. Những phương thuốc bí truyền của thần y Hoa Đà : Tân biên : Sách tham khảo / Hoa Đà ; Tương Quân dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 267 tr. ; 24 cm. - 138000đ. - 5000b s641139

1447. Hoàng Năng Trọng. Giáo trình Nhãn khoa : Dùng cho đào tạo đại học / Hoàng Năng Trọng ch.b. - H. : Y học, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 27 cm. - 133000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Mắt. - Thư mục: tr. 170-171 s642842

1448. Hogeveen, Marije. Hồi sức sau sinh : Hướng dẫn của Hội đồng Hồi sức châu Âu phiên bản 2025 / Ch.b.: Marije Hogeveen, Vix Monnelly, Rob Moonen. - H. : Thế giới, 2026. - 160 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b

Thư mục cuối mỗi phần. - Phụ lục: tr. 146-159 s642345

1449. Huỳnh Ngọc Linh. Giáo trình Dịch tễ học bệnh không lây / B.s.: Huỳnh Ngọc Linh, Nguyễn Thị Nhật Tảo, Thạch Thị Mỹ Phương. - H. : Y học, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Trường Y Dược. Khoa Y tế Công cộng. - Thư mục: tr. 158-159 s642814

1450. Huỳnh Ngọc Linh. Giáo trình Dịch tễ học cơ bản / B.s.: Huỳnh Ngọc Linh, Nguyễn Thị Nhật Tảo, Thạch Thị Mỹ Phương. - H. : Y học, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Trường Y Dược. Khoa Y tế Công cộng. - Thư mục: tr. 182-183 s642816

1451. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh đái tháo đường típ 1 ở trẻ em và thanh thiếu niên : Ban hành kèm theo Quyết định số 1760/QĐ-BYT ngày 21 tháng 6 năm 2024 / B.s.: Lương Ngọc Khuê, Trần Hữu Dàng, Trần Minh Điển (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 119 tr. : minh họa ; 20 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 110-112. - Thư mục: tr. 113-119 s642706

1452. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh mất ngủ ở người trưởng thành / B.s.: Dương Quý Sỹ, Nguyễn Thị Thu Dung (ch.b.), Thomas Penzel... - H. : Y học, 2026. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Y học Giấc ngủ Việt Nam s642742

1453. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính : Ban hành kèm theo Quyết định số 2131/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Ngô Quý Châu, Nguyễn Viết Nhung, Nguyễn Trọng Khoa (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 163 tr. : minh họa ; 27 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 91-154. - Thư mục: tr. 155-163 s642844

1454. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ ở bệnh nhân tim mạch / B.s.: Dương Quý Sỹ, Huỳnh Văn Minh (ch.b.), Vũ Văn Giáp... - H. : Y học, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Y học Giấc ngủ Việt Nam... - Thư mục: tr. 121-135 s642730

1455. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị tăng kali máu / B.s.: Nguyễn Thế Anh (ch.b.), Bùi Long, Trần Thị Hải Hà... - H. : Y học, 2026. - 39 tr. : bảng ; 20 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Hữu nghị. - Thư mục: tr. 38-39 s642715

1456. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn : Ban hành kèm theo Quyết định số 2147/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Ngô Quý Châu, Nguyễn Viết Nhung, Nguyễn Trọng Khoa (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 103 tr. : bảng ; 30 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 84-101 s642888

1457. Hướng dẫn dinh dưỡng và luyện tập thể dục cho người bệnh tiền đái tháo đường và đái tháo đường / B.s.: Trần Hữu Dàng, Thái Hồng Quang, Nguyễn Thy Khuê (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 56 tr. : minh họa ; 27 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Đái tháo đường - Nội tiết Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s642795

1458. Kiểm soát tài liệu, hồ sơ trong hoạt động xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Võ Ngọc Nguyên (ch.b.), Trần Hữu Tâm, Lê Thị Thùy Như... - H. : Y học, 2026. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm Thành phố. - Phụ lục: tr. 95-96. - Thư mục: tr. 101-103 s642832

1459. Kim Bảo Giang. Giáo dục và nâng cao sức khỏe / Kim Bảo Giang, Phạm Bích Diệp (ch.b.), Tạ Hoàng Giang. - H. : Y học. - 27 cm. - 277000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng

T.1. - 2026. - 187 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642868

1460. Kurzweil, Ray. Điểm kỳ dị đã cận kề = The singularity is nearer : Khi con người hợp nhất với AI / Ray Kurzweil ; Dịch: Sơn Phạm, Vũ Hoàng Linh ; Đào Trung Thành h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 475 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 245000đ. - 1500b s641092

1461. Kỹ thuật và thiết bị xét nghiệm y học : Sách đào tạo đại học / B.s.: Đặng Thị Ngọc Dung, Nguyễn Trọng Tuệ (ch.b.), Nguyễn Thúy Hương... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 322 tr. : minh họa ; 27 cm. - 255000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Khoa học xét nghiệm. - Thư mục cuối mỗi chương s642880

1462. Ký sinh trùng y học : Dành cho sinh viên đại học. - H. : Y học, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Ký sinh trùng s642878

1463. Lê Đình Thanh. Đái tháo đường ở người cao tuổi : Sách chuyên khảo / Lê Đình Thanh ch.b. - H. : Y học, 2026. - xviii, 260 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Thống Nhất; Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. - Thư mục cuối mỗi chương s642861

1464. Lê Quang Vượng. Hợp chất thứ cấp thực vật: Sinh thái hóa học, sinh tổng hợp và ứng dụng trong canh tác dược liệu dưới tán rừng = Plant secondary metabolites: Chemical ecology, biosynthesis and applications in forest understory medicinal cultivation / Lê Quang Vượng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2026. - 294 tr. : bảng ; 30 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s642067

1465. Lê Thanh Vân. Giáo trình Sinh lí học trẻ em : Tài liệu dùng cho sinh viên các trường Sư phạm mầm non / Lê Thanh Vân. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 147 tr. : minh họa ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147 s641099

1466. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em : Tuổi nhà trẻ và mẫu giáo / Lê Thị Mai Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179 s643264

1467. Lê Thị Thúy. Giáo trình Phương pháp dạy - học lâm sàng : Dùng cho học viên sau đại học / B.s.: Lê Thị Thúy, Nguyễn Thái Nghĩa. - H. : Y học, 2026. - 167 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 166-167 s642827

1468. Lê Thu Hòa. Phương pháp dạy học trong đào tạo y khoa dựa trên năng lực : Tài liệu dành cho giảng viên các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe / B.s.: Lê Thu Hòa (ch.b.), Lê Đình Tùng. - H. : Y học, 2026. - 311 tr. : bảng ; 27 cm. - 270000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 307-311 s642876

1469. Lê Văn Sen. Giáo trình Y học cổ truyền : Dành cho đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng / Lê Văn Sen. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 141 tr. : minh họa ; 27 cm. - 170000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s642484

1470. Lí Gia Hiền. Ăn đúng ăn ngoan - Giúp trẻ ăn đa dạng và lành mạnh / Lí Gia Hiền, Trần Trị ; Minh Thúy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子不挑食的秘诀 s641942

1471. Lotus Nguyễn. Chuyển mình và tái sinh cùng Yoga / Lotus Nguyễn. - H. : Lao động, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 500b s641389

1472. Marino, Paul L. Hồi sức tích cực = The ICU book / Paul L. Marino ; Dịch: Đỗ Ngọc Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1371 tr. : minh họa ; 24 cm. - 780000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội. Bộ môn Hồi sức cấp cứu s642750

1473. 15 năm gắn kết & phát triển (2011 - 2025). - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 236 tr. : ảnh ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Giám đốc TTYT dự phòng/TTKSBT miền Bắc s642062

1474. Nghiên cứu khoa học và bằng chứng trong y khoa : Sách đào tạo đại học / B.s.: Đỗ Thị Thanh Toàn, Lê Đình Tùng, Trần Ngọc Ánh (ch.b.)... - H. : Y học, 2026. - 263 tr. : minh họa ; 27 cm. - 450000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội... - Thư mục: tr. 260-262 s642911

1475. Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Trần Hữu Tâm (ch.b.), Võ Ngọc Nguyên, Lê Thị Thùy Như... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Y học, 2026. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố. - Thư mục: tr. 134-139 s642834

1476. Ngô Xuân Khoa. Giải phẫu các vạt vùng cẳng chân : Sách chuyên khảo / Ngô Xuân Khoa. - H. : Y học, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 24 cm. - 550000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Giải phẫu. - Thư mục: tr. 212-218 s642726

1477. Nguyễn Bách Hội. Phục hồi dạ dày thực quản từ gốc : Hành trình 28 ngày lấy lại hệ tiêu hóa mạnh khỏe / Nguyễn Bách Hội. - H. : Lao động, 2026. - 323 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 500b s641345

1478. Nguyễn Duy Hùng. Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp : Sách giáo trình dành cho học sinh sau đại học / B.s.: Nguyễn Duy Hùng (ch.b.), Nguyễn Đình Minh. - H. : Y học. - 27 cm. - 480000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.1. - 2026. - 383 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s642918

1479. Nguyễn Duy Hùng. Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp : Sách giáo trình dành cho học sinh sau đại học / B.s.: Nguyễn Duy Hùng (ch.b.), Nguyễn Đình Minh. - H. : Y học. - 27 cm. - 450000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh

T.2. - 2026. - 315 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s642919

1480. Nguyễn Duy Việt. Niệu động học nhi khoa: Ứng dụng chẩn đoán, điều trị bệnh lý ở trẻ em / Nguyễn Duy Việt. - H. : Y học, 2026. - 137 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 125-131. - Thư mục: tr. 132-137 s642741

1481. Nguyễn Đỗ Huy. Cẩm nang Dinh dưỡng đường ruột: Bí quyết chăm sóc đường ruột - Bảo vệ sức khỏe / Nguyễn Đỗ Huy. - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 98000đ. - 2000b s641145

1482. Nguyễn Huy Thắng. Điều trị tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch trong đột quỵ cấp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Thắng. - H. : Y học, 2026. - 305 tr. : minh họa ; 27 cm. - 260000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Thần kinh. - Thư mục: tr. 281-305 s642813

1483. Nguyễn Lân Hiếu. Khỏe - Những chia sẻ từ 35 năm khoác áo blouse / Nguyễn Lân Hiếu. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 243-254 s641673

1484. Nguyễn Ngọc Anh. Các bệnh viêm mắt: Nguyên lý và thực hành lâm sàng / Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Như Quân. - H. : Y học, 2026. - viii, 526 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s642908

1485. Nguyễn Thanh Chò. Dinh dưỡng vững vàng cho người suy giảm chức năng thận / B.s.: Nguyễn Thanh Chò (ch.b.), Nguyễn Xuân Lượng, Từ Quang Duy. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 111 tr. : minh họa ; 25 cm. - 499000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 96. - Phụ lục: tr. 97-110 s642736

1486. Nguyễn Thị Bay. Lão hóa thành công : Chăm sóc sức khỏe toàn diện theo y học hiện đại tích hợp y học cổ truyền / Nguyễn Thị Bay. - H. : Thế giới, 2026. - 412 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 259-285. - Thư mục trong chính văn s641056

1487. Nguyễn Thị Hải Duy. Mẹo nhớ huyệt : Các huyệt đạo quan trọng trong trị liệu và chăm sóc sức khỏe tại nhà : Tài liệu đào tạo chuyên ngành Massage trị liệu chính quy / Nguyễn Thị Hải Duy, Phạm Huyền Trang, Trần Cao Trung Hiếu. - H. : Lao động, 2026. - 217 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 6000b s641471

1488. Nguyễn Trung Kiên. Giáo trình Y học biển : Dành cho sinh viên bậc đại học khối ngành Sức khỏe / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Phạm Hữu Lý (ch.b.), Thái Thị Ngọc Thúy. - H. : Y học, 2026. - vi, 177 tr. : minh họa ; 27 cm. - 310000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y. Bộ môn Y học Gia đình. - Thư mục: tr. 176-177 s642870

1489. Nguyễn Trường Sơn. Cấp cứu, hồi sức - Hồi sức cao áp và chống độc biển / Ch.b.: Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Bảo Nam. - H. : Y học, 2026. - 326 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Y học biển s642725

1490. Nguyễn Tuyết Xương. Thính học nhi khoa / Nguyễn Tuyết Xương. - H. : Y học, 2026. - 259 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 250b

Thư mục: tr. 254-259 s642708

1491. Nguyễn Văn Chương. Thực hành lâm sàng Thần kinh học / Nguyễn Văn Chương. - Xuất bản lần thứ 4 có bổ sung, sửa chữa. - H. : Y học. - 24 cm. - 150000đ. - 600b

T.2: Triệu chứng học. - 2026. - 285 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 283-285 s642720

1492. Nguyễn Văn Phùng. Tái tạo vú bằng vạt nhánh xuyên động mạch thượng vị dưới sâu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Phùng. - H. : Y học, 2026. - 162 tr. : minh họa ; 27 cm. - 515000đ. - 100b

Thư mục: tr. 159-162 s642890

1493. Nguyễn Văn Triệu. Dự phòng và điều trị tăng huyết áp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 139000đ. - 700b

Thư mục: tr. 231-238 s642685

1494. Nguyễn Văn Vinh. Sơ cấp cứu trẻ em : Hướng dẫn xử trí nhanh và hiệu quả những sự cố thường gặp ở trẻ em / Nguyễn Văn Vinh. - H. : Dân trí, 2026. - 35 tr. : minh họa ; 16x22 cm. - 290000đ. - 1000b s641653

1495. Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Trần Hữu Tâm (ch.b.), Võ Ngọc Nguyên, Lê Thị Thùy Như, Vũ Thị Như Oanh. - Xuất bản lần thứ 7. - H. : Y học, 2026. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố. - Phụ lục: tr. 108-114. - Thư mục: tr. 118-123 s642833

1496. Nội tiết sinh sản và vô sinh / B.s.: Vương Thị Ngọc Lan (ch.b.), Bùi Quang Trung, Hà Nhật Anh... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Y học, 2026. - xxxii, 659 tr. : minh họa ; 27 cm. - 950000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s642906

1497. Phác đồ điều trị 2026 / B.s.: Bùi Minh Trạng, Hồ Huỳnh Quang Trí (ch.b.), Hà Ngọc Bản... - H. : Y học, 2026. - 799 tr. ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 798 s642719

1498. Phạm Anh Vũ Thụy. Hôi miệng: Cơ sở khoa học, chẩn đoán và điều trị : Sách chuyên khảo / Phạm Anh Vũ Thụy ch.b. - H. : Y học, 2026. - 227 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Răng Hàm Mặt. - Phụ lục: tr. 201-214. - Thư mục: tr. 215-227 s642871

1499. Phạm Anh Vũ Thụy. Tiểu cầu cô đặc trong điều trị bệnh nha chu : Sách chuyên khảo / Phạm Anh Vũ Thụy (ch.b.), Hồng Lê Ngọc Cẩm, Trần Thị Phương Thảo. - H. : Y học. - 27 cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Răng Hàm Mặt

T.2. - 2026. - x, 164 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 154-164 s642847

1500. Phạm Đăng Diệu. Giải phẫu thần kinh / Phạm Đăng Diệu. - H. : Y học, 2026. - 431 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s642712

1501. Proceeding of the international vegetarian conference 2025: Green cuisine trends and sustainable development : Commemorating international vegetarian month & the 30th anniversary of Vietnam's Accession to ASEAN / Nguyễn Văn Rớt, Thích Nữ Liên Hiền, Dương Hiền Hạnh... - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2026. - 480 p. : ill. ; 24 cm. - 200 copies

At head of title: Viet Nam National University Ho Chi Minh City. University of Social Sciences and Humanities. Institute of Social Sciences and Humanities Research. - Bibliogr. at the end of the research s642988

1502. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa theo tiêu chuẩn ISO 15189 : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Trần Hữu Tâm (ch.b.), Võ Ngọc Nguyên, Lê Thị Thùy Như... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố. - Phụ lục: tr. 211-216. - Thư mục: tr. 218-221 s642829

1503. Quản lý chất lượng thiết bị, hóa chất, vật tư xét nghiệm : Sách dùng đào tạo đại học, sau đại học và cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Võ Ngọc Nguyên (ch.b.), Trần Hữu Tâm, Lê Thị Thùy Như... - H. : Y học, 2026. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố. - Thư mục: tr. 109-111 s642863

1504. Quản lý cung ứng thuốc : Sách đào tạo đại học ngành Dược học / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Song Hà... - H. : Y học, 2026. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 254-258 s642800

1505. Quản lý tác dụng không mong muốn trên da, niêm mạc do xạ trị : Sách tham khảo : Dùng cho đối tượng đại học và sau đại học / B.s.: Nguyễn Văn Đăng, Phạm Duy Mạnh, Nguyễn Đình Đức, Lê Thị Hoa ; Ch.b.: Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Đăng. - H. : Y học, 2026. - 283 tr. : minh họa ; 27 cm. - 399000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ung thư s642840

1506. Quân y Việt Nam - 80 năm hành trình và khát vọng / Phan Văn Giang, Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Tân Cương... - H. : Y học, 2026. - 319 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Quân y s642743

1507. Quý Somen. Thèm ăn quá! : 9 thói quen kiểm soát cơn thèm & giữ dáng (khoa học - dễ áp dụng - hiệu quả) / Quý Somen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 204 tr. ; 23 cm. - 196000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 181-204 s641866

1508. Quynhmai Nguyen. Con người & sức khỏe / Quynhmai Nguyen. - H. : Thế giới, 2026. - 463 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Quỳnh Mai s643109

1509. Rachlé, Sabrina. Cơ thể người - Tuyệt tác của tạo hóa / Sabrina Rachlé ; Nguyễn Thu Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642308

1510. Sản khoa / B.s.: Trần Danh Cường (ch.b.), Nguyễn Đức Hinh, Phạm Thị Thanh Hiền... - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Y học, 2026. - 483 tr. : minh họa ; 27 cm. - 260000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phụ sản. - Thư mục cuối mỗi phần s642914

1511. SeeMe - Chuyện xoay xở : Tìm hiểu rối loạn lo âu xã hội cùng Melo : Truyện tranh cẩm nang tâm lý / Nguyễn Quỳnh Trang, Lê Quỳnh Chi, Trần Huyền Trang... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 60 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 50b s641595

1512. Sinh lý bệnh - Miễn dịch : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học Sức khỏe / B.s.: Trần Ngọc Dung, Đỗ Hoàng Long (ch.b.), Trần Thị Hồng Của... - Xuất bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Y học, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch. - Thư mục: tr. 217-219 s642806

1513. Sổ tay Đồng hành cùng con phát hiện sớm, chẩn đoán và can thiệp rối loạn phổ tự kỷ : Dành cho cha mẹ / B.s.: Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Trần Danh Tiến Thịnh, Võ Văn Chiến... - H. : Y học, 2026. - 111 tr. : minh họa ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Phục hồi chức năng thành phố Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 94-95. - Phụ lục: tr. 97-111 s642744

1514. Sổ tay hướng dẫn sử dụng vắc xin dành cho nhân viên y tế / B.s.: Nguyễn Thế Anh (ch.b.), Bùi Long, Lê Vân Anh... - H. : Y học, 2026. - 99 tr. : bảng ; 20 cm. - 240000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Bệnh viện Hữu Nghị. - Thư mục: tr. 99 s642705

1515. Sổ tay Nơ hồng và hành trình hy vọng / B.s.: Bùi Diệu, Lê Văn Quảng (ch.b.), Phan Thị Hồng Đức... - H. : Y học, 2026. - 48 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 6000b

Thư mục: tr. 48 s642718

1516. Sổ tay về Coenzyme Q10: Vai trò của Coenzyme Q10 trong bệnh lý tim mạch và lão hóa: Một liệu pháp chưa được chú ý đúng mức / B.s.: David Mantle, Richard Morrill, Đặng Vạn Phước (ch.b.), Joergen Dam. - H. : Y học, 2026. - 27 tr. : minh họa ; 20 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 27 s642714

1517. Sống chung với bệnh viêm ruột mạn tính (IBD) / B.s.: Nguyễn Công Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Lỗ Thị Yến... ; H.đ.: Nguyễn Hoài Nam... - H. : Y học, 2026. - 179 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Hội Nội soi Tiêu hóa Can thiệp Việt Nam s642707

1518. Tạ Minh Cường. Thực hành Cấp cứu tim mạch / Tạ Minh Cường. - Xuất bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 282-290 s642734

1519. Tai mũi họng : Giáo trình giảng dạy sau đại học / B.s.: Vũ Văn Sản, Nguyễn Quang Hùng (ch.b.), Nguyễn Quang Đạo... - H. : Y học. - 27 cm. - 450000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Y. Bộ môn Tai Mũi Họng

T.1. - 2026. - 451 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642851

1520. Tài liệu đào tạo Tư vấn, kỹ thuật xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai cho phụ nữ mang thai : Dành cho cán bộ y tế / B.s.: Phạm Hồng Thắng, Hoàng Thị Thanh Hà (ch.b.), Đinh Anh Tuấn... - H. : Y học, 2026. - 115 tr. : minh họa ; 24 cm. - 165b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 112-115 s642735

1521. Tái sinh tuổi già : Bí quyết khoa học để khỏe - bình an - hạnh phúc sau tuổi 60. - H. : Lao động, 2026. - 308 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Nowlife - Thư viện cuộc sống). - 250000đ. - 5000b s641481

1522. Tăng huyết áp kháng trị : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Kim Sơn, Huỳnh Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Hải Thủy... - H. : Y học, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 200-216 s642723

1523. Thomas, M. E. Lời tự thú của kẻ thái nhân cách / M. E. Thomas ; Rubi dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 279 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 2000b s641035

1524. Thủy châm ứng dụng : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Ngọc Chi Lan, Lê Ngọc Diễm (ch.b.), Lê Minh Hoàng... - H. : Y học, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 149000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục: tr. 152-159 s642710

1525. Thụ tinh trong ống nghiệm / B.s.: Hồ Mạnh Tường, Trương Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Phương Dung (ch.b.)... - Tái bản 2026, có bổ sung, cập nhật. - H. : Y học, 2026. - xvi, 695 tr. : minh họa ; 27 cm. - 680000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s642899

1526. Thuật ngữ Răng Hàm Mặt Việt - Anh = Glossary of Odonto - Stomatology Vietnamese - English / B.s.: Trần Cao Bính (ch.b.), Lê Trung Chánh, Phạm Thanh Hà... - H. : Y học, 2026. - xx, 537 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam. - Thư mục: tr. 535-537 s642738

1527. Thực hành Ký sinh trùng y học : Dành cho sinh viên đại học / B.s.: Vũ Thị Bình Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Út Trà, Trịnh Thị Thúy. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Y học, 2026. - 183 tr. : minh họa ; 27 cm. - 97000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục cuối mỗi bài s642867

1528. Thực hành thống kê cơ bản với Jamovi trong nghiên cứu điều dưỡng / B.s.: Trần Thị Châu (ch.b.), Lê Thị Thảo Hiền, Trần Anh Tú... - H. : Y học, 2026. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 175000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Khoa Điều dưỡng. - Thư mục: tr. 135-136 s642825

1529. Thực hành tiêm chủng an toàn : Chương trình cập nhật kiến thức y khoa liên tục / B.s.: Nguyễn Ngọc Quỳnh, Nguyễn Minh Hồng, Phạm Xuân Thắng... ; Nguyễn Thành Chung ch.b. - H. : Y học, 2026. - 195 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Dịch tễ và Vắc xin GSD Việt Nam (GIEV). - Thư mục cuối mỗi bài s642864

1530. Thực tập Sinh lý học : Dành cho sinh viên đại học / B.s.: Nguyễn Thị Hiên, Trần Minh Hậu (ch.b.), Lã Kim Chi... - H. : Y học, 2026. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 139 s642865

1531. Tiếp cận lão khoa toàn diện trong thực hành lâm sàng : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Trí (ch.b.), Trần Minh Giao, Mai Trần Thị Bích Duyên... - H. : Y học, 2026. - xii, 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 270000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Khoa Y. Bộ môn Nội Tổng quát. - Thư mục cuối mỗi bài s642732

1532. Tiểu cầu cô đặc trong điều trị bệnh nha chu : Sách chuyên khảo / Phạm Anh Vũ Thụy (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Anh, Trần Lê Bảo Hà... - H. : Y học. - 27 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Răng Hàm Mặt

T.1. - 2026. - x, 189 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 180-189 s642846

1533. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay - Chẩn đoán và điều trị : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Việt Nam (ch.b.), Trần Chiến, Ngô Thái Hưng... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 146 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s641587

1534. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần 27. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 23 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s641890

1535. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học - Sinh tồn nơi hoang dã : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641897

1536. Trần Hoài Hân. Hãy là bác sĩ của chính mình / Trần Hoài Hân b.s. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 630000đ. - 1000b

T.1: Chăm sóc sức khỏe chủ động - Thức ăn là liều thuốc tốt nhất - Nền tảng sống khỏe từ gốc. - 2026. - 536 tr. : minh họa s641043

1537. Trần Phi Tùng. Huyệt vị cơ thể người : Kiến thức huyệt đạo. Thị phạm trực tiếp. Kỹ thuật trị liệu... / Trần Phi Tùng, Triệu Bằng ; Tri Văn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 226 tr. : minh họa ; 24 cm. - 138000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 人体穴位一找就准 s641142

1538. Trần Thị Hồng Phương. Kỹ thuật Khai thông kinh mạch vùng cột sống : Cơ sở lý luận và ứng dụng trong chăm sóc sức khỏe cơ, khớp vùng cột sống / Trần Thị Hồng Phương. - H. : Y học, 2026. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 890000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 233-243. - Thư mục: tr. 244 s642737

1539. Trần Thị Luyến. Đông dưỡng thực liệu căn bản / Trần Thị Luyến. - H. : Hồng Đức, 2026. - 206 tr. ; 27 cm. - 500000đ. - 1000b s642355

1540. Trần Văn Ngọc. Sổ tay bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính : Tài liệu giáo dục bệnh nhân / Trần Văn Ngọc (ch.b.), Nguyễn Đình Duy. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 54 tr. : minh họa ; 21 cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Văn phòng đại diện Hội Phổi Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 54 s642716

1541. Triệu chứng nội khoa : Đối tượng sử dụng chính: Sinh viên Y khoa học theo chương trình đổi mới / B.s.: Vũ Thanh Bình, Lê Đình Tuân (ch.b.), Dương Thị An... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2026. - 254 tr. : minh họa ; 27 cm. - 137000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s642883

1542. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Sức khỏe và thói quen tốt / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 124 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s641932

1543. Trương Giới Tân. Cảnh Nhạc toàn thư / Trương Giới Tân ; Vũ Thế Yên dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 26 cm. - 500000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 818 tr. s641762

1544. Trương Giới Tân. Cảnh Nhạc toàn thư / Trương Giới Tân ; Vũ Thế Yên dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 26 cm. - 500000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 907 tr. s641763

1545. Trương Thanh Tùng. Giáo trình Liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học của thuốc / Trương Thanh Tùng (ch.b.), Lương Xuân Huy. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 283 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 274. - Phụ lục: tr. 275-283 s643194

1546. Tuệ Tĩnh. Nam dược thần hiệu : Tân biên : Sách tham khảo / Tuệ Tĩnh. - H. : Tri thức, 2026. - 447 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Bá Tĩnh. - Phụ lục: tr. 421-447 s641140

1547. Ung thư cơ bản / B.s.: Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.), Trịnh Lê Huy... - H. : Y học. - 27 cm. - 289000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ung thư

T.1: Nguyên lý cơ bản bệnh ung thư. - 2026. - 194 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642892

1548. Ung thư cơ bản / B.s.: Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.), Trịnh Lê Huy... - H. : Y học. - 27 cm. - 789000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ung thư

T.2: Bệnh học ung thư. - 2026. - 651 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642893

1549. Vai trò của dinh dưỡng trong phục hồi chức năng điều trị / B.s.: Phan Minh Hoàng (ch.b.), Đoàn Duy Tân, Trương Thanh An... - H. : Y học, 2026. - 145 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 137-145 s642828

1550. Vấn đề thiết yếu trong chương trình đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Khoa (ch.b.), Ngô Thị Quỳnh Lan, Huỳnh Kim Khang... - H. : Y học, 2026. - 150 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Răng Hàm Mặt. - Thư mục cuối mỗi chương s642709

1551. Vật lý lý sinh y học / B.s.: Phan Sỹ An, Nguyễn Văn Thiện (ch.b.), Phan Thị Lê Minh... - Xuất bản lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Y vật lý. - Thư mục: tr. 378-379 s642915

1552. Vi khuẩn y học : Dùng cho đào tạo bác sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Lê Văn Phủng (ch.b.), Đinh Hữu Dung, Trần Minh Châu... - Xuất bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2026. - 603 tr. : minh họa ; 27 cm. - 245000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Vi sinh. - Thư mục cuối mỗi phần. - Phụ bản: tr. 586-597 s642896

1553. Võ Đôn. EMG - Bệnh thần kinh cơ: Nguyên lý và thực hành / Võ Đôn ch.b. - H. : Y học, 2026. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 500b s642804

1554. Võ Văn Nhân. Vật liệu tái tạo xương trong cấy ghép nha khoa / B.s.: Võ Văn Nhân (ch.b.), Huỳnh Duy Thảo. - H. : Y học. - 27 cm. - 600000đ. - 500b
T.1. - 2026. - xviii, 258 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s642920

1555. Võ Văn Nho. Cẩm nang Đau cột sống: Các bệnh liên quan / Võ Văn Nho. - H. : Y học, 2026. - 57 tr. : ảnh ; 21 cm. - 10000b
ĐTTS ghi: Bệnh viện Chuyên khoa Ngoại Thần kinh Quốc tế s642739

1556. Vũ Trọng Hùng. Đánh bay đau nhức : Hướng dẫn chi tiết phòng tránh và xử trí đau nhức bằng vận động cơ / Vũ Trọng Hùng. - H. : Lao động, 2026. - 165 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 385000đ. - 6000b s641470

1557. Westgard, James O. Chiến lược QC hiện đại : Thiết kế dựa trên rủi ro áp dụng cho phòng xét nghiệm y học / James O. Westgard, Hassan Bayat, Sten Westgard ; Biên dịch: Trần Huy Thịnh... - H. : Y học, 2026. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s642731

1558. Xạ trị cơ bản bệnh ung thư : Sách giáo trình : Dùng cho đối tượng sau đại học / B.s.: Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Đăng (ch.b.), Tô Như Hạnh... - H. : Y học, 2026. - 575 tr. : minh họa ; 27 cm. - 799000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ung thư. - Thư mục cuối mỗi bài s642895

1559. Y học dự phòng : Giáo trình dùng cho sinh viên y khoa / B.s.: Nguyễn Thị Thắm, Hoàng Thị Giang (ch.b.), Trần Thị Bích Hồi... - H. : Y học, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 27 cm. - 162000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục cuối mỗi bài s642836

KỸ THUẬT

1560. Autoday : Jun 2026 - Issue 023 / Quang Minh, Thu Trang, Quang Định... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2026. - 95 tr. : ảnh ; 28 cm. - 110000đ. - 5000b s642080

1561. Autoday : Mar - Apr 2026 - Issue 021 / Quang Minh, Minh Khôi, Quang Huy... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2026. - 95 tr. : ảnh ; 28 cm. - 50000đ. - 1000b s642078

1562. Autoday : May 2026 - Issue 022 / Tuấn Hoàng, Tuấn Vũ, Quang Huy... ; B.s.: Lương Đình Hùng (ch.b.)... - H. : Lao động, 2026. - 95 tr. : ảnh ; 28 cm. - 50000đ. - 5000b s642079

1563. Bùi Huy Hải. Giáo trình Kỹ thuật số / Bùi Huy Hải (ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Lê Tuấn Đạt. - H. : Lao động, 2026. - xvi, 261 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 92000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 260 s641445

1564. Cài đặt và gỡ lỗi hệ thống điều khiển PLC = PLC 控制系统安装与调试 / Quách Bình, Dương Chấn Hoa, Diêu Khai Vũ (ch.b.)... ; Dịch: Ôn Triệu Hùy, Trần Minh Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 500b s642289

1565. Công nghệ ứng dụng biến tần = 变频器应用技术 / Trần Quân Hà, Diêu Khai Vũ (ch.b.), Bao Nghị (phó ch.b.)... ; Dịch: Ôn Triệu Hùy, Trần Minh Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 490 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 500b s642288

1566. Đinh Thị Hằng. Giáo trình Trang bị điện, điện tử nâng cao / Đinh Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Thị Hiên. - H. : Lao động, 2026. - xxii, 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 112000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 335 s641441

1567. Đỗ Văn Vang. Giáo trình Khí cụ điện : Dùng cho trình độ đại học / Đỗ Văn Vang (ch.b.), Trần Đức Quý, Bùi Duy Khuông. - H. : Công Thương, 2026. - viii, 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 174 s642528

1568. Energy-efficient technology catalogue for electric motors / Vietnam Scaling up Energy Efficiency Project. - H. : Industry and Trade, 2026. - 81 p. : ill. ; 30 cm. - 200 copies

Bibliogr.: p. 81 s643083

1569. Energy-efficient technology catalogue for industrial pump system / Vietnam Scaling up Energy Efficiency Project. - H. : Industry and Trade, 2026. - 106 p. : ill. ; 30 cm. - 200 copies

Bibliogr.: p. 106 s643084

1570. Giải mã cơ chế vận hành của những cỗ máy hiện đại = How technology works : Từ xe tải quái vật đến xe tự hành thám hiểm sao Hỏa / Dịch: Ngô Hoàng Anh, Ngô Đức Trung. - H. : Thế giới, 2026. - 205 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 28 cm. - 420000đ. - 2000b s642350

1571. Giáo trình Cơ sở vẽ và thiết kế trên máy tính / Trương Minh Đức (ch.b.), Hoàng Anh Tuấn, Trịnh Kiều Tuấn... - H. : Lao động, 2026. - xxii, 325 tr. : minh họa ; 24 cm. - 109000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 325 s641442

1572. Giáo trình Địa chất công trình / Hồ Thị Kim Thoa (ch.b.), Phạm Anh Du, Võ Văn Đấu, Lê Nông. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - iv, 216 tr. : minh họa ; 28 cm. - 90000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 210-212. - Thư mục: tr. 213-216 s642486

1573. Giáo trình Điện tử tương tự / Phan Thị Tươi, Nguyễn Vũ Thắng, Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.)... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 257 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 500b s642050

1574. Giáo trình Khoa học và công nghệ vật liệu nano / Trần Thị Bích Quyên (ch.b.), Nguyễn Việt Nhẫn Hòa, Đoàn Văn Hồng Thiện, Trần Thanh Tuấn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xiii, 198 tr. : minh họa ; 28 cm. - 85000đ. - 50b

Thư mục: tr. 192-198 s642488

1575. Giáo trình Máy điện và ứng dụng / Nguyễn Lân Tráng, Đỗ Anh Tuấn (ch.b.), Đỗ Như Ý, Nguyễn Thế Nhật. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 130000đ. - 300b

T.1. - 2026. - 134 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 133-134 s641565

1576. Giáo trình Máy điện và ứng dụng / Nguyễn Lân Tráng (ch.b.), Đỗ Anh Tuấn, Đỗ Như Ý, Nguyễn Thế Nhật. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 24 cm. - 130000đ. - 300b

T.2. - 2026. - 139 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 139 s641566

1577. Hệ thống cấp nước thông minh / Trần Đăng An (ch.b.), Võ Lê Phú, Triệu Ánh Ngọc... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 291 tr. : minh họa ; 25 cm. - 299500đ. - 500b

Thư mục và phụ lục cuối chính văn s641579

1578. Hoàng Văn Phúc. Bảo mật phần cứng trong vi mạch chuyên dụng / Hoàng Văn Phúc. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 236 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 232-236 s642047

1579. Huỳnh Công Tú. Giáo trình Công nghệ vi mạch điện tử / Huỳnh Công Tú. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 172 tr. : minh họa ; 27 cm. - 185000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s642049

1580. Huỳnh Văn Hiệp. Giáo trình Thủy văn công trình / Huỳnh Văn Hiệp (ch.b.), Huỳnh Hữu Trí, Võ Minh Huy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xviii, 237 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 70000đ. - 50b

Thư mục: tr. 216. - Phụ lục: tr. 217-237 s642489

1581. Kaluza, Martin. Máy bay - Giấc mơ bay / Martin Kaluza ; Nguyễn Thu Hà dịch ; H.đ.: Nguyễn Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642311

1582. Lã Minh Khánh. Hệ thống truyền tải điện xoay chiều linh hoạt = Flexible alternating current transmission systems - FACTS / Ch.b.: Lã Minh Khánh, Trương Ngọc Minh. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 119 s643184

1583. Lê Viết Báu. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học (Khối ngành Kỹ thuật) / Lê Viết Báu (ch.b.), Ngô Sĩ Huy, Trịnh Thị Huyền. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục cuối chính văn s641641

1584. Nguyễn Thái Hà. Giải mã thiết bị phòng thu : Những yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng và hiệu suất của phòng thu chuyên nghiệp / Nguyễn Thái Hà. - H. : Thế giới, 2026. - 614 tr. : minh họa ; 24 cm. - 489000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 599-610. - Thư mục: tr. 611-614 s641068

1585. Nguyễn Trọng Minh. Giáo trình Kết cấu ô tô / Nguyễn Trọng Minh ch.b. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - ix, 302 tr. : minh họa ; 27 cm. - 255000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 300-302 s642168

1586. Nguyễn Văn Chí. Giáo trình Thiết kế và chỉnh định PID / Nguyễn Văn Chí (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Thụy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 343 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 100b

Thư mục: tr. 341-343 s641593

1587. Nguyễn Văn Phong. Cẩm nang Thợ điện tự học - Từ phổ thông tới thợ điện / Nguyễn Văn Phong. - Tái bản lần 4 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 166 tr. : minh họa ; 27 cm. - 249000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 148 s642051

1588. Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 36 - 2026. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1150b

ĐTTS ghi: Hội Cơ học Việt Nam s643178

1589. Phạm Quang Huy. Tự học Autodesk Inventor bằng hình ảnh : Lý thuyết - Thực hành / Phạm Quang Huy, Trần Tường Thụy. - H. : Lao động, 2026. - 439 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 205000đ. - 900b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 435-438 s641423

1590. STEM - Chủ đề ứng dụng quanh ta : Chuyên mục 01 - Cảm biến và ứng dụng : Dành cho giáo viên và học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Trần Thanh Thưởng, Đoàn Tất Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 24 tr. : minh họa ; 30 cm. - 50000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh s642501

1591. Thực hành kỹ năng nghề điện / Nguyễn Thái Sơn (ch.b.), Phan Trọng Nghĩa, Hoàng Đăng Khoa... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 134 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 134 s643167

1592. Trái cây đại chiến Zombie - Hỏi đáp khoa học: Vật liệu tương lai : 5+ / Lời, tranh: Tiếu Giang Nam ; An Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 171 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s641899

1593. Trần Đức Chuyển. Giáo trình Điều khiển máy điện nâng cao / Trần Đức Chuyển (ch.b.), Võ Thu Hà, Nguyễn Văn Vụ. - H. : Lao động, 2026. - xxvi, 331 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 112000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 329-330 s641440

1594. Trần Thị Bích Quyên. Giáo trình Các phương pháp phân tích vật liệu / Trần Thị Bích Quyên (ch.b.), Bùi Lê Anh Tuấn, Lê Đức Duy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xiv, 224 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 95000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s642487

1595. Trương Văn Mến. Giáo trình Mô hình hóa hệ thống cơ khí và mô phỏng / Trương Văn Mến, Phạm Quốc Phong (ch.b.), Dương Ngọc Bích. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 302 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 291. - Phụ lục: tr. 292-302 s642059

1596. Vũ Hữu Ý. Đào tạo nghề công nghệ ô tô theo chuẩn đầu ra ở các trường cao đẳng / Vũ Hữu Ý. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 200b

Thư mục: tr. 145-151. - Phụ lục: tr. 152-299 s641586

NÔNG NGHIỆP

1597. Bệnh sinh sản động vật : Dành cho sinh viên chuyên ngành Chăn nuôi và Chăn nuôi Thú y / Sử Thanh Long (ch.b.), Đỗ Thị Kim Lành, Nguyễn Hoài Nam... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - ix, 114 tr. : minh họa ; 25 cm. - 125000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam s641741

1598. Giáo trình Bệnh của chó mèo / Sử Thanh Long (ch.b.), Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Thị Kim Lành... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - ix, 134 tr. : minh họa ; 27 cm. - 135000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 132-133 s642159

1599. Giáo trình Thuốc bảo vệ thực vật / Nguyễn Đức Huy (ch.b.), Hà Viết Cường, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Trần Nguyễn Hà. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - xvii, 293 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 298000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 268-286. - Phụ lục: tr. 287-293 s642166

1600. Johnson, Peter. Quy trình thao tác chuẩn - Canh tác xoài xuất khẩu / B.s.: Peter Johnson, Võ Hạnh Thìn. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 62 tr. : minh họa ; 30 cm. - 200b

Thư mục: tr. 61-62 s642527

1601. Kim Văn Vạn. Bệnh ký sinh trùng ở động vật thủy sản / Kim Văn Vạn (ch.b.), Trương Đình Hoài. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - 125 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 118-124 s641612

1602. Lê Thị Minh Phương. Cẩm nang sâm Ngọc Linh / Ch.b.: Lê Thị Minh Phương, Lê Văn Nghị. - H. : Y học, 2026. - 103 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Viện Nghiên cứu Y Dược học Tuệ Tĩnh. - Thư mục: tr. 91-101. - Phụ lục: tr. 102-103 s642721

1603. Một số phương pháp xác định các-bon rừng : Sách tham khảo / Cao Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Thị Vân, Phạm Thế Anh... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 197 tr. : minh họa ; 27 cm. - 225000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 189-197 s642060

1604. Nguyễn Mỹ Hoa. Giáo trình Đánh giá số liệu Hóa phân tích / Nguyễn Mỹ Hoa, Tất Anh Thư, Châu Minh Khôi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xi, 253 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 240000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s642924

1605. Nguyễn Thanh Bình. Đất phèn: Cơ chế cải tạo và quản lý thích ứng / Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Tân Xuân Tùng, Đồng Phú Hảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 24 cm. - 328000đ. - 200b

Thư mục: tr. 250-255 s641583

1606. Nguyễn Thị Phương Dung. Giáo trình Công nghệ điều khiển cây trồng / Nguyễn Thị Phương Dung (ch.b.), Vũ Ngọc Lan. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - x, 128 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 150000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 119-128 s642167

1607. Nguyễn Xuân Trạch. Hươu sao và kỹ thuật chăn nuôi / Nguyễn Xuân Trạch (ch.b.), Nguyễn Thị Dương Huyền. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - 316 tr. : minh họa ; 21 cm. - 190000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 303-307. - Phụ lục: tr. 308-315 s641611

1608. OmonRice - A journal of the Cuu Long Delta Rice Research Institute : Issue 23 / Tran Tan Hau, Nguyen Ngoc Hoang, Duong Thi Tu Anh... - H. : Agriculture, 2026. - 161 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of cover: Cuu Long Delta Rice Research Institute. - Bibliogr. at the end of the paper s643030

1609. Thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ bệnh hại cây trồng / Nguyễn Đức Huy (ch.b.), Hà Viết Cường, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Trần Nguyễn Hà. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - 190 tr. : bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 40b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 184-189 s641614

1610. Trần Anh Quân. Giáo trình Bảo vệ và cải tạo đất / Trần Anh Quân (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Ngọc. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 30b

Thư mục: tr. 266-271 s642643

1611. Trần Ngọc Bích. Bệnh viêm da nổi cục trên bò: Dịch tễ, chẩn đoán và kiểm soát = Lumpy skin disease in cattle: Epidemiology, diagnostic approaches and control strategies : Sách chuyên khảo / Trần Ngọc Bích. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xii, 183 tr. : minh họa ; 24 cm. - 122000đ. - 200b

Thư mục: tr. 176-183 s641745

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1612. An Khánh Nhung. Dạy con học nói : Quyển sách tuyệt vời này dành cho: Trẻ em trong giai đoạn bắt đầu tập nói... / An Khánh Nhung. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - 299000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 241 tr. : minh họa s642305

1613. Bách khoa bồi dưỡng kĩ năng sống dành cho học sinh / Lí Mẫn ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 55 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s641881

1614. Bảo Nguyễn. Chuyện anh mắt kiếng / Bảo Nguyễn. - H. : Công Thương, 2026. - 194 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s642550

1615. Bố mẹ ơi, con phải làm sao? : Cẩm nang bồi dưỡng kĩ năng sống cho trẻ 4 - 12 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 120 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 136000đ. - 5000b s641150

1616. Bố ơi! Điều gì đang thay đổi trong con? : Cùng con đi qua tuổi dậy thì / Firebooks. - H. : Lao động, 2026. - 282 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 5000b s641386

1617. Cẩm nang kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ : Dành cho đoàn viên, người lao động. - H. : Lao động, 2026. - 130 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s642081

1618. Cheng. Món kho đậm đà đưa cơm : 79 công thức món kho, om đa dạng từ heo, bò, cá, rau củ... / Cheng b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 215 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 79000đ. - 2000b s643317

1619. Chu Hiểu Đan. Giàu hay nghèo không bằng có học thức : Nuôi con khỏe mạnh, dạy cháu thành tài. Chấp nhận sự không hoàn hảo của con trẻ / Chu Hiểu Đan ; Cao Thị Phương Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 266 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 128000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 给祖父母的育孙课 s641696

1620. Dương Yến Nhi. Ăn chay cùng Nhi : Ẩm thực Việt trọn vị 3 miền / Dương Yến Nhi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 222 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s641880

1621. Dương Yến Nhi. Ăn chay cùng Nhi : Món chay cho cơm nhà thêm ngon / Dương Yến Nhi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 161 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s641879

1622. Dzoãn Vân. Món sợi ba miền : Thưởng thức 30 món sợi chay truyền thống tại nhà / Dzoãn Vân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 174 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 149000đ. - 3000b s643313

1623. Đinh Na. Con giỏi cha mẹ thảnh thơi : 7 chiêu rèn con tự học / Đinh Na, Vương Ngụy ; Tuyết Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 7**招成**为学习高手 : **引**导孩子爱上学习 s641807

1624. Erika Takeuchi. Lời nói thần kỳ nuôi dưỡng những đứa trẻ hạnh phúc : 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh Nhật dịch. - In lần 12. - H. : Công Thương, 2026. - 229 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 155000b s641085

1625. Fallon, Sally. Truyền thống nuôi dưỡng / Sally Fallon, Mary G. Enig ; Minh họa: Marion Dearth ; Phạm Nguyễn Thuận An biên dịch. - Phiên bản lần 2 đã được sửa đổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 674 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 650000đ. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Các truyền thống nuôi dưỡng. - Phụ lục: tr. 621-670. - Thư mục: tr. 671-674 s642595

1626. Forkish, Ken. Bột nước muối men = Flour water salt yeast : Nền tảng của bánh mỳ và pizza thủ công / Ken Forkish ; Thảo Trịnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 409 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 360000đ. - 1000b s641928

1627. Giáo trình Kỹ năng sống / Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Thành Thu Trang, Đỗ Thị An. - H. : Lao động, 2026. - 259 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 258-259 s641411

1628. Hà Chũn. Cẩm nang Chăm sóc bé yêu (bữa ăn và giấc ngủ) : 0 - 1 tuổi / Hà Chũn. - In lần thứ 7. - H. : Lao động, 2026. - 79 tr. : minh họa ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s641505

1629. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ. - In lần thứ 23. - H. : Lao động. - 24 cm. - 159000đ. - 2500b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.2: Nếp sinh hoạt cho bé yêu. - 2026. - 258 tr. : minh họa s641532

1630. Hành trình lớn khôn - Tự bảo vệ mình : Dành cho bạn nữ / Tổ Tâm Lí ; Minh Thuận dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **小学生漫画**: **小女生成**长指南 s641887

1631. Hành trình lớn khôn - Tự tin tỏa sáng : Dành cho bạn nữ / Tổ Tâm Lí ; Minh Thuận dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **小学生漫画**: **小女生成**长指南 s641885

1632. Helen Hai. Cẩm nang ứng dụng: Đọc vị hoạt chất dược mỹ phẩm kê đơn và Chemical Peel : Từ kiến thức nền tảng đến kinh nghiệm thực tế giúp bạn dần trở thành chuyên gia / Helen Hai. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 187 tr. : minh họa ; 24 cm. - 389000đ. - 500b s641878

1633. Holiday, Ryan. Làm cha từng ngày = The daily dad : 366 suy ngẫm về nuôi dưỡng, yêu thương và phát huy hạnh phúc cho con trẻ / Ryan Holiday ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 475 tr. ; 24 cm. - 373000đ. - 1000b s641916

1634. Jadysday. Mùa nắng ươm mùi bánh thơm / Jadysday. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 159 tr. : ảnh ; 18 cm. - 129000đ. - 1500b s643312

1635. Kim Vận Dung. Phụ nữ 30+ / Kim Vận Dung ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Trung: 阅美悦读系列:**女人**30+ : 30+**女人的心灵能量** s641329

1636. Kỷ luật tự giác : 45 thói quen thay đổi cuộc đời... / Luha Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s641820

1637. Lý Bình. Con gái à! Tự bảo vệ mình là quan trọng nhất : Sách kiến thức tự bảo vệ mình dành cho bé gái... / Lý Bình ; Hiểu Minh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 104 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 104000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Trung: 家有儿女,女孩,自我安全更重要 s641435

1638. Mẹ ơi! Điều gì đang thay đổi trong con? : Cùng con đi qua tuổi dậy thì / Firebooks. - H. : Lao động, 2026. - 243 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 5000b s641376

1639. Minh Nhật. Cẩm nang Kinh doanh - Bún chả Việt Nam / Minh Nhật. - H. : Tri thức, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 25 cm. - 299000đ. - 2000b s641144

1640. Minh Nhật. Cẩm nang Kinh doanh bánh mì Việt Nam : Tất cả những gì bạn cần để mở quán kinh doanh bánh mì ngay ngày mai / Minh Nhật. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 123 tr. : minh họa ; 25 cm. - 499000đ. - 2000b s641143

1641. Miu bé nhỏ - Đừng bắt nạt nhé! = Little Miu - Don't bully! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.32). - 45000đ. - 2000b s641463

1642. Miu bé nhỏ - Đừng biếng ăn nhé! = Little Miu - Do not be a picky eater! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.10). - 45000đ. - 2000b s641458

1643. Miu bé nhỏ - Đừng cắn nhé! = Little Miu - Don't bite! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.26). - 45000đ. - 2000b s641459

1644. Miu bé nhỏ - Đừng ích kỷ nhé! = Little Miu - Do not be selfish! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.16). - 45000đ. - 2000b s641456

1645. Miu bé nhỏ - Đừng khóc nhè nhé! = Little Miu - Do not cry! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.5). - 45000đ. - 2000b s641450

1646. Miu bé nhỏ - Đừng la hét nhé! = Little Miu - Don't scream! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.27). - 45000đ. - 2000b s641460

1647. Miu bé nhỏ - Đừng lãng phí nhé! = Little Miu - Do not be wasteful! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.13). - 45000đ. - 2000b s641455

1648. Miu bé nhỏ - Đừng mất vệ sinh nhé! = Little Miu - Keep yourself clean! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.11). - 45000đ. - 2000b s641453

1649. Miu bé nhỏ - Đừng mè nheo khi nhà có khách nhé! = Little Miu - Do not be whiny when guests visit! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.12). - 45000đ. - 2000b s641454

1650. Miu bé nhỏ - Đừng nói trống không nhé! = Little Miu - Don't talk impolitely! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.31). - 45000đ. - 2000b s641462

1651. Miu bé nhỏ - Đừng thức khuya nhé! = Little Miu - Do not stay up late! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.7). - 45000đ. - 2000b s641452

1652. Miu bé nhỏ - Đừng vẽ bậy nhé! = Little Miu - Don't draw everywhere! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.30). - 45000đ. - 2000b s641461

1653. Miu bé nhỏ - Đừng xem tivi nhiều nhé! = Little Miu - Do not watch too much TV! / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.6). - 45000đ. - 2000b s641451

1654. Miu Miu tự lập - Đi tè = Self-reliant Miu Miu - Going pee-pee / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.65). - 45000đ. - 2000b s641465

1655. Miu Miu tự lập - Đọc sách = Self-reliant Miu Miu - Riding books / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.64). - 45000đ. - 2000b s641464

1656. Miu Miu tự lập - Nhổ răng = Self-reliant Miu Miu - Pulling a tooth out / Kawa, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kĩ năng sống; T.62). - 45000đ. - 2000b s641457

1657. Ngoc Tran. Easy to cook 40 delicious Vietnamese dishes : As listed by CNN / Ngoc Tran ; Transl.: Nguyen Vu Mai Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 147 p. : phot. ; 21 cm. - 249000đ. - 2000 copies s643064

1658. Ngọc Huyền. Kỹ thuật cắt may cơ bản / Ngọc Huyền. - Tái bản lần 3. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24 cm. - 118000đ. - 1500b
T.1: Dành cho người mới học. - 2026. - 214 tr. : hình vẽ, bảng s643180

1659. Nguyễn Hoàng Oanh. "Bản đồ" 5 năm đầu đời của con / Nguyễn Hoàng Oanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b s641234

1660. Nguyễn Phượng Vỹ. Chưa ai kịp lớn : Game làm cha mẹ, khác xa quảng cáo / Nguyễn Phượng Vỹ. - H. : Công Thương, 2026. - 185 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 149000đ. - 1000b s643289

1661. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 231 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 89000đ. - 1500b s641778

1662. Osage, Vanessa. Giáo dục giới tính cho con gái : Lời khuyên thiết thực về tuổi dậy thì, giới tính và các mối quan hệ / Vanessa Osage ; Hải Phong dịch. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 232-245 s641864

1663. Perry, Philippa. Cuốn sách bạn ước cha mẹ mình từng đọc (và con bạn sẽ vui nếu bạn đọc nó) / Philippa Perry ; Dịch: Cao Việt, Mai Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 339 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The book you wish your parents had read (and your children will be glad that you did) s641855

1664. Rapley, Gill. Phương pháp ăn dặm bé chỉ huy = Baby-led weaning / Gill Rapley, Tracey Murkett ; Nguyễn Thị Thủy dịch. - In lần 29. - H. : Lao động, 2026. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 223-230 s641529

1665. Rigel Thiên Hà. Nhật ký 5 năm đầu đời cùng con / Rigel Thiên Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 29 cm. - 283000đ. - 2000b s642306

1666. Sara Imas. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương : Phương pháp dạy con của người Do Thái & bài học về tình yêu thương được đặt đúng chỗ / Sara Imas ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Dân trí, 2025. - 507 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love s643245

1667. Siegel, Daniel J. Dạy con phát triển toàn não bộ : 12 chiến lược hữu hiệu giúp trẻ sống vui vẻ, tự chủ và thành công / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 301 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The whole-brain child : 12 revolutionary strategies to nurture your child's developing mind s641791

1668. Siegel, Daniel J. Dạy con phát triển toàn não bộ : Sách thực hành nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc cho trẻ / Daniel J. Siegel, Tina Payne Bryson ; Trần Thị Hương Lan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The whole-brain child workbook : Practical exercises, worksheets and activities to nurture developing minds s641817

1669. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Khéo giao tiếp / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 3000b s641227

1670. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Thói quen tốt / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 3000b s641225

1671. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Tự thoát hiểm / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 3000b s641226

1672. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Tự vệ khi gặp nguy hiểm / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 3000b s641224

1673. Tại sao chúng ta phải học? / Thành Đạt Book. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 129000đ. - 3000b s641218

1674. Thanh Anh. 50 phép tắc xã giao cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lệ Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 72000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个礼仪常识 s641944

1675. Thanh Anh. 50 thói quen tốt cần dạy trẻ / Thanh Anh ; Nguyễn Lệ Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách gối đầu giường của các bậc cha mẹ - Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 72000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个好习惯 s641943

1676. Thảo Nguyễn (Crystal). Gương sáng gương mờ : Con cái phản chiếu từ tấm gương cha mẹ! Bạn chọn mình là tấm gương nào? / Thảo Nguyễn (Crystal). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 224 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 186000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 222-223 s641141

1677. Thôi Ngọc Đào. Nuôi con chuẩn y khoa : Cẩm nang nuôi dạy con làm thay đổi hàng triệu gia đình... : 0 - 6 tuổi / Thôi Ngọc Đào ; Dịch: Tú Anh, Vi Thùy ; Trương Hữu Khánh h.đ. - H. : Tri thức, 2026. - 751 tr. : minh họa ; 24 cm. - 386000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 崔玉涛育儿百科. - Phụ lục: tr. 744-751 s641146

1678. Tô Nguyệt. Bài học đầu đời của con : Bồi dưỡng Nhân sinh quan - Giá trị quan - Thế giới quan / Tô Nguyệt ; Tri Văn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 152 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 生命的第一课 s641100

1679. Trần Bình An. Hành trang sinh tồn : Rèn bản lĩnh - Giữ nhân cách / Trần Bình An. - H. : Lao động. - 24 cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH Hành trang sinh tồn. - Tên thật tác giả: Trần Thị Thu Hoài

T.1. - 2026. - 325 tr. s641420

1680. Trần Bình An. Hành trang sinh tồn : Rèn bản lĩnh - Giữ nhân cách / Trần Bình An. - H. : Lao động. - 24 cm. - 189000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH Hành trang sinh tồn. - Tên thật tác giả: Trần Thị Thu Hoài

T.2. - 2026. - 257 tr. s641421

1681. Trần Trần. Giải mã thế giới của trẻ tự kỷ : Bật mí 150 trò chơi can thiệp cho trẻ từ 0 - 5 tuổi / Trần Trần. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 391 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b s641808

1682. Trần Việt Quân. Cẩm nang DISC : Thấu hiểu con yêu, cùng con học tâm lý từ nhỏ : Dành cho cha mẹ / Trần Việt Quân ch.b. ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(DISC Tâm lý ứng dụng). - 50000đ. - 3000b s641561

1683. Trâu Bân. Con trai à! Tự bảo vệ mình là quan trọng nhất : Sách kiến thức tự bảo vệ mình dành cho bé trai... / Trâu Bân ; Hiểu Minh dịch. - H. : Lao động, 2026. - 104 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 104000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Trung: 家有儿女,男孩,自我强大很重要 s641436

1684. Trâu Chấn Vũ. Kỷ luật tự giác - Thay đổi cuộc đời, hướng tới tương lai cho trẻ em : Rèn kỷ luật tự giác cho trẻ. Nâng cao năng lực tự quản lý bản thân : Phiên bản truyện tranh / Trâu Chấn Vũ ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 110 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Trung: 赢在自律未来可期 s641690

1685. Trịnh Xuân Khanh. Ươm mầm yêu thương : Khơi nguồn nhân cách cho con - Cha mẹ lành mạnh, con hạnh phúc : Trẻ từ 0 - 5 tuổi / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 259000đ. - 500b

T.1. - 2026. - 373 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 348-363. - Thư mục: tr. 368-373 s643112

1686. Tsabary, Shefali. Làm cha mẹ tỉnh thức : Chuyển hóa bản thân, trao quyền cho con cái / Shefali Tsabary ; Khánh Thủy dịch. - In lần 15. - H. : Lao động, 2026. - 311 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The conscious parent. - Phụ lục: tr. 305-311 s641530

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1687. Anh Tấn. Tấm bản đồ sự nghiệp / Anh Tấn. - H. : Lao động, 2026. - 346 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300000đ. - 3000b s641398

1688. Bùi Xuân Chung. Chuyển đổi số kinh doanh tại Việt Nam / Bùi Xuân Chung ch.b. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 252 tr. : minh họa ; 24 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 251-252 s641570

1689. Cô Đào Live Stream. Từ điển biến hóa ngôn từ Livestream & Video : Học nhanh - Dùng liền - Bán hàng đơn giản / Cô Đào Live Stream. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2026. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 368000đ. - 3000b s642578

1690. D’Souza, Sean. Vì sao khách hàng mua và không mua? : Lật mở 7 chiếc vali đỏ trong tâm trí khách hàng / Sean D’Souza ; Tú Nhi biên dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The Brain audit : Why customers buy and why they don't s643094

1691. Dixit, Avinash K. Nghệ thuật tư duy chiến lược : Ứng dụng của lý thuyết trò chơi trong công việc và cuộc sống / Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff ; Kim Phúc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 539 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 239000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The art of strategy s641479

1692. Đào Mạnh Huy. Giáo trình Kiểm toán nội bộ : Dùng đào tạo trình độ thạc sĩ / Đào Mạnh Huy (ch.b.), Lê Thị Tú Oanh. - H. : Lao động, 2026. - x, 282 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 278-281 s641426

1693. Đinh Việt Anh. AI Affiliate 2026 - Hệ thống kiếm tiền thụ động thời đại AI : Từ 0 đến 30 triệu/tháng với AI. Không cần vốn - không cần lộ mặt / Đinh Việt Anh. - H. : Lao động, 2026. - 301 tr. : minh họa ; 25 cm. - 394000đ. - 3000b s641446

1694. Đinh Việt Anh. Kinh doanh một mình bằng AI : Hệ thống xây doanh nghiệp không cần thuê người / Đinh Việt Anh. - H. : Lao động, 2026. - 237 tr. : minh họa ; 24 cm. - 399000đ. - 3000b s641413

1695. Đỗ Thị Tươi. Giáo trình Chiến lược quản trị thù lao / Ch.b.: Đỗ Thị Tươi, Trần Thị Minh Phương. - H. : Lao động, 2026. - vii, 389 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 115000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 381-387 s641409

1696. Giáo trình Nguyên lý kế toán : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Hải Bằng (ch.b.), Lê Thanh Hoài, Đỗ Thị Thúy Nga... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 333 tr. : bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại. - Thư mục: tr. 324-325. - Phụ lục: tr. 326-333 s643190

1697. Giáo trình Quản trị học / Trần Thị Thu Huyền (ch.b.), Bùi Thị Phương Hồng, Phạm Thị Minh Khuyên, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 390 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 298000đ. - 100b s641590

1698. Guo Zhi Feng. Được nhìn thấy lặp lại : Logic cốt lõi hình thành hiệu quả truyền thông quảng cáo / Guo Zhi Feng. - H. : Thế giới, 2026. - 147 tr. : ảnh ; 21 cm. - 298000đ. - 5000b s641042

1699. Hà Nam Khánh Giao. Giáo trình Giao tiếp kinh doanh / Hà Nam Khánh Giao. - Tái bản lần 2. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 478 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 395000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi chương s643186

1700. Hoàng Đình Trọng. Giải phóng lãnh đạo: Chiến lược xây dựng doanh nghiệp bài bản / Hoàng Đình Trọng. - H. : Lao động, 2026. - 257 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 1000b s641383

1701. Hoàng Đình Trọng. Tự động hóa doanh nghiệp / Hoàng Đình Trọng. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động. - 21 cm. - 600000đ. - 1000b

T.1: 5 hệ thống nền tảng để xây dựng doanh nghiệp bài bản, tự động. - 2026. - 286 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 279 s641384

1702. Hoàng Đình Trọng. Tự động hóa doanh nghiệp / Hoàng Đình Trọng. - H. : Lao động. - 21 cm. - 600000đ. - 1000b

T.2: Hệ thống 6 chiến lược để sở hữu doanh nghiệp dẫn đầu. - 2026. - 351 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 344 s641385

1703. Hoàng Ngọc Thanh. Hệ thống quản trị tuân thủ : 04 bước tự cứu mình của CEO dựa trên 03 trụ cột và 02 câu hỏi sinh tử / Hoàng Ngọc Thanh. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 254 tr. ; 20 cm. - 500000đ. - 1000b s641618

1704. Hoàng Trung Dũng. 31 ngày bán hàng thực chiến : Hãy bán hàng như một Master, đừng bán hàng như Amateur / Hoàng Trung Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2026. - 376 tr. : minh họa ; 24 cm. - 365000đ. - 2000b s641551

1705. Jesuthasan, Ravin. AI - Công cụ nâng cao hiệu suất công việc : Nhận định giá trị chiến lược... / Ravin Jesuthasan, John W. Boudreau ; Vũ Thị Hồng Ngân dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Lao động, 2025. - 295 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Reinventing jobs : A 4-step approach for applying automation to work. - Phụ lục: tr. 291-293 s641403

1706. Johnson, Whitney. Kỹ năng quản lý nhân sự chuyên nghiệp / Whitney Johnson ; Đỗ Hoàng Lan dịch. - H. : Lao động, 2025. - 299 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Build an A-team: Play to their strengths and lead them up the learning curve s641401

1707. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường 2026 "Đổi mới vai trò của kế toán, kiểm toán và quản trị rủi ro trong bối cảnh chuyển đổi số, cải cách thể chế và hội nhập quốc tế" / Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Tiêu Thị Thanh Hoa... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 597 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s642929

1708. Lê Hoàng Oanh. Giá trị của một tổ chức / Lê Hoàng Oanh ch.b. - H. : Công Thương, 2026. - 186 tr. ; 19 cm. - 2000b s643290

1709. Lý Ngọc Minh. Sổ tay Văn hóa tinh hoa : Giá trị cốt lõi / Lý Ngọc Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b

T.1. - 2026. - 85 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 75-84 s641014

1710. Maxwell, John C. Nhà lãnh đạo 360° / John C. Maxwell ; Dịch: Hà Phương, Đặng Oanh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động, 2026. - 438 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 360 degree leader s641500

1711. Mike Kim. Vì sao khách hàng chọn bạn? / Mike Kim ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s641682

1712. 12 prinsip inti berbisnis dan bermitra bersama bagaimana cara membagi agar risiko terkunci - ranparan - berkelanjutan! / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 265000đ. - 2000 copies s642966

1713. 10 indikator penentu hidup-mati bisnis yang wajib dikuasai setiap bos / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 265000đ. - 2000 copies s642965

1714. Ngân Hằng. Hiểu về kế toán : Nghệ thuật kiến tạo giá trị vững bền và thịnh vượng / Ngân Hằng. - H. : Công Thương, 2026. - 152 tr. : bảng ; 19 cm. - 290000đ. - 1000b s643288

1715. Ngô Văn Ngọc. 7 sức mạnh để thay đổi tầm vóc của bạn và đội nhóm trên Internet : Hệ thống tư duy chuyển hóa những người bình thường trở nên phi thường / Ngô Văn Ngọc. - H. : Công Thương, 2026. - 261 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 234-235. - Thư mục: tr. 236 s642555

1716. Nguyễn Duy Hiệp. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên nguồn lực di sản văn hóa vật thể của sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số / Nguyễn Duy Hiệp (ch.b.), Ninh Thị Thủy. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

Thư mục: tr. 114-117 s641588

1717. Nguyễn Đức Dũng. Dữ liệu đến quyết định / Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Trung Kiên. - H. : Thế giới, 2026. - 287 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 283-287 s643110

1718. Nguyễn Trung Kiên. Giá trị của những điều không nhìn thấy : Tài sản vô hình trong kỷ nguyên tri thức và kinh tế số / Nguyễn Trung Kiên. - H. : Tri thức, 2026. - 390 tr. : ảnh ; 21 cm. - 314000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 359-374. - Thư mục: tr. 375-378 s641120

1719. Nguyễn Văn Lượng. AI Roadmap - Lộ trình ứng dụng AI toàn diện cho doanh nghiệp : Từ chiến lược đến hành động - Biến AI thành lợi thế cạnh tranh thật sự của doanh nghiệp / Nguyễn Văn Lượng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 449 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 1000b s642584

1720. Nguyễn Xuân Quyết. Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng / Nguyễn Xuân Quyết (ch.b.), Phạm Minh Tiến. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 398 tr. : minh họa ; 24 cm. - 385000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 383-392. - Phụ lục: tr. 393-398 s643187

1721. Panduan formula gaji + bonus 3P: Posisi - Kompetensi - Kinerja / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 265000đ. - 2000 copies s642967

1722. Phạm Thị Dung. 3 quy luật sắt trong việc dùng người : Nhân sự vừa nể phục vừa tuân thủ doanh nghiệp mạnh từ gốc / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641668

1723. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn cách kiểm soát dịch vụ kế toán và nhân viên kế toán thuê ngoài : Dành cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641667

1724. Phạm Thị Dung. 6 hệ quản trị doanh nghiệp từ gốc : Đừng quản trị con người, đó chỉ là ngọn - Hãy quản trị hệ thống, đó mới là gốc / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s641672

1725. Phạm Thị Dung. Template set 3 players & 9 key metrics to analyze before investing or entering a business partnership / Phạm Thị Dung ; Transl.: Trần Diệu Thúy. - H. : Dân trí, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000 copies s643056

1726. Phạm Văn Trung Kiên. Tôi bán tôi : Kỹ năng thực chiến trao giá trị, không chào hàng / Phạm Văn Trung Kiên. - H. : Công Thương, 2026. - 567 tr. : minh họa ; 24 cm. - 279000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 566-567 s642559

1727. Phan Thường Trọng. 38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai : Truyện tranh cho trẻ / Phan Thường Trọng ; Cannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 157 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画洛克菲勒写给儿子的38封信 s641125

1728. Quản trị đổi mới sáng tạo xanh / Đinh Thị Hương (ch.b.), Bùi Thị Thu Hà, Bùi Thị Kim Thoa, Nguyễn Hồng Nhung. - H. : Lao động, 2026. - 423 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 128000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s641548

1729. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thủy Hương, Hoàng Tùng. - In lần 25. - H. : Lao động, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s641487

1730. Rockefeller, John D. 38 bức thư Rockefeller viết cho con trai / Jackie Nguyễn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. ; 22 cm. - 138000đ. - 3000b s641129

1731. Sachs, Jonah. Tư duy ngược : Xác định mục tiêu chiến lược... / Jonah Sachs ; Vũ Nhật Thành dịch. - Tái bản, đổi tên. - H. : Lao động, 2026. - 367 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Unsafe thinking : How to be nimble and bold when you need it most s641497

1732. Tài liệu Hỏi đáp nghiệp vụ kế toán, tài chính khi thực hiện giao dịch qua Kho bạc Nhà nước : Áp dụng khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 435000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s642171

1733. Templar, Richard. Những quy tắc trong quản lý / Richard Templar ; Nguyễn Công Điều dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Lao động, 2026. - 335 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The rules of management: The definitive guide to managerial success s641492

1734. Textbook Sales management = Giáo trình Quản trị bán hàng / Ed.: Tran The Nam, Pham Tran Khoa, Luong Van Quoc... - H. : Hồng Đức, 2026. - 488 p. : ill. ; 24 cm. - 124000đ. - 2000 copies

At head of title: The Ministry of Finance. University of Finance - Marketing. - App.: p. 488 s642974

1735. Tony Dzung. Agentic AI - Thế hệ AI mới định hình tương lai doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 272 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Doanh nhân HBR. - Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s642569

1736. Tony Dzung. AI Growth OS - Hệ điều hành tăng trưởng doanh nghiệp bằng AI / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 411 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Doanh nhân HBR. - Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s642568

1737. Tony Dzung. Cỗ máy content: Xây dựng hệ thống content tạo lead và doanh thu cho doanh nghiệp / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 364 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Doanh nhân HBR. - Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s642566

1738. Tony Dzung. Sales OS - Xây dựng hệ thống bán hàng vận hành bằng dữ liệu, quy trình và AI / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 328 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Doanh nhân HBR. - Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s642565

1739. Tony Dzung. The AIFirst CEO - Xây dựng doanh nghiệp tự vận hành bằng đội ngũ AI Agents / Tony Dzung. - H. : Công Thương, 2026. - 316 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Doanh nhân HBR. - Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s642567

1740. Tô Nhật. Khoán để doanh nghiệp tự chạy hiệu quả : Từ cơ chế đến văn hóa quản trị / Tô Nhật. - H. : Công Thương, 2026. - 179 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 2000b s642547

1741. Tôn Ngọc Trung. Khởi nghiệp có chiêu - Kiếm tiền có đạo : Người mới khởi nghiệp - Chủ doanh nghiệp - Tinh anh trốn công sở / Tôn Ngọc Trung ; Tri Văn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 189 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 128000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 创业有招 赚钱有道 s641134

1742. Tracy, Brian. Kết thúc bán hàng - Đòn quyết định / Brian Tracy ; Dịch: Thanh Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Công Thương, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Art of closing the sale: The key to making more money faster in the world of professional selling s641315

1743. Trần Kim Lý. Giá như tôi biết sớm hơn về thuế và kế toán : Tư duy quản trị thuế dành cho doanh nghiệp SME / Trần Kim Lý. - H. : Công Thương, 2026. - 196 tr. : bảng ; 21 cm. - 219000đ. - 3000b s642546

1744. Trần Ngọc Lâm. Giáo trình Quản trị dự án = Project management / Trần Ngọc Lâm. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 622 tr. : minh họa ; 24 cm. - 575000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 620-621. - Thư mục: tr. 622 s643185

1745. Truyền thông trách nhiệm / Thanh Hải, Hoàng Lan, Trang Anh... - H. : Lao động, 2026. - 116 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b s642083

1746. Ứng dụng Excel trong công tác kế toán áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam : Thực hiện theo thông tin số 99/2025/TT-BTC, ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính / B.s.: Nguyễn Thị Huyền Trâm, Nguyễn Thị Ngọc (ch.b.), Trương Thị Tuyết Minh... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 295000đ. - 5000b s642927

1747. Vu Hiểu Cường. Elon Musk và nghệ thuật quản lý thương hiệu / Vu Hiểu Cường ; Tú Anh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 357 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: **埃隆**·马斯克品牌管理手册 s641713

1748. Warren Eng. Đạo lãnh đạo = Leaders create leaders : Giúp người phát tiết tài năng, thông qua phát triển tài năng chính mình / Warren Eng ; Trần Minh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 243 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 580000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239-243 s641067

1749. คู่มือการวางระบบ AI + AI AGENT ภายในองค์กร ขับเคลื่อนงานอัตโนมัติ 24/7 ลดการพึ่งพาบุคลากร / Weupbook ; Nguyễn Thị Hà dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s642986

KỸ THUẬT HÓA HỌC

1750. Huỳnh Thị Phương Thảo. Giáo trình Anh văn chuyên ngành Công nghệ thực phẩm / Huỳnh Thị Phương Thảo (ch.b.), Trần Hồng Quân, Lê Ngọc Vinh. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 238 p. : ill. ; 24 cm. - 319000đ. - 500 copies

At head of title: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Bibliogr.: p. 221-222. - App.: p. 223-238 s642987

1751. Kỹ thuật vi bao tinh dầu chi Allium : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Vân Anh (ch.b.), Nguyễn Đức Chung, Võ Thị Thu Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 115 tr. : minh họa ; 21 cm. - 118000đ. - 50b

Thư mục: tr. 98-115 s642651

1752. Lòng biết ơn: Hồi ký - Tri ân và hành trình khoa học / Dương Tấn Nhựt, Trần Hà Anh, Đặng Vũ Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - iv, 327 tr. : ảnh ; 28 cm. - 200b s642497

1753. Nguyễn Khánh Thuận. Giáo trình Kiểm nghiệm sản phẩm động vật thú y / Nguyễn Khánh Thuận (ch.b.), Lý Thị Liên Khai. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - xii, 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 174-176 s641746

1754. Nguyễn Thanh Hải. Giáo trình Máy thực phẩm / Nguyễn Thanh Hải (ch.b.), Trần Như Khuyên. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2025. - viii, 261 tr. : minh họa ; 27 cm. - 210000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 259-261 s642163

1755. Quỷ Trà. Nghiệp trà 1988 - 2026 / Quỷ Trà. - H. : Thế giới, 2026. - 317 tr. : minh họa ; 23 cm. - 500000đ. - 5000b s641069

1756. Thiều Quang Quốc Việt. Giáo trình Tin học ứng dụng trong công nghệ hóa học / Thiều Quang Quốc Việt (ch.b.), Đoàn Văn Hồng Thiện. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 187-188 s642485

1757. Vương Thanh Tùng. Giáo trình Kỹ thuật hóa học thực phẩm thủy sản / Vương Thanh Tùng (ch.b.), Trần Minh Phú, Nguyễn Thị Hoàng Minh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 116 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s643169

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1758. Giáo trình Nguyên lý gia công vật liệu / Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Lê Tiến Thịnh, Ngô Văn Lực, Vũ Thị Liên. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 439 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 424-429 s641577

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1759. Dương Xuân Quang. Hệ thống điều hòa không khí / Dương Xuân Quang, Thẩm Bội Châu (ch.b.), Trần Thế Nam. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 418 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 188000đ. - 20b

Phụ lục: tr. 386-418. - Thư mục cuối chính văn s642480

1760. Anime fashion - Công chúa cầu vồng : Sách dán hình : 100+ sticker mix & match / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 5000b s641989

1761. 30 ngày wow: Nếp gấp hóa muôn loài : Video hướng dẫn / Minh họa: Nguyễn Thị Hoàng Diệu, Phạm Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 17x24 cm. - 99000đ. - 3000b s643386

1762. 30 ngày wow: Vi vu vẽ vạn vật : Video hướng dẫn / Minh họa: Nguyễn Thị Hoàng Diệu, Phạm Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 17x24 cm. - 99000đ. - 3000b s643390

1763. Baby Three - The story of a romantic Ocean / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 68000đ. - 10000b s642626

1764. Bé học chữ cái và tô màu : Tặng kèm sticker chữ cái / T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s641977

1765. Bé tập tô màu - Các hoạt động vui chơi của bé / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642121

1766. Bé tập tô màu - Các loài chim / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642123

1767. Bé tập tô màu - Củ, quả / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642127

1768. Bé tập tô màu - Động vật dưới nước / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642122

1769. Bé tập tô màu - Động vật dưới nước / T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s641975

1770. Bé tập tô màu - Động vật hoang dã / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642125

1771. Bé tập tô màu - Giao thông đường thủy và hàng không / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642124

1772. Bé tập tô màu - Khủng long / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642129

1773. Bé tập tô màu - Phương tiện giao thông đường bộ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642126

1774. Bé tập tô màu - Siêu anh hùng / T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Quà cho bé). - 15000đ. - 3000b s641976

1775. Bé tập tô màu - Vật nuôi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 5000b s642128

1776. Bé tô màu - Bản thân : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641272

1777. Bé tô màu - Bé tập tô màu sắc / Thiện Nhân. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tập làm họa sĩ). - 12000đ. - 5000b s643260

1778. Bé tô màu - Các loài cá : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641276

1779. Bé tô màu - Các loại gia cầm : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641274

1780. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641269

1781. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641273

1782. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641278

1783. Bé tô màu - Kuromi vui hè cùng bạn / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642254

1784. Bé tô màu - Lotso đi dạo phố / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642326

1785. Bé tô màu - Lotso yêu bánh vòng / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642325

1786. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641277

1787. Bé tô màu - Paw Patrol / ABBooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b
Q.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s642513

1788. Bé tô màu - Phương tiện giao thông / Hoàng Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s642237

1789. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641270

1790. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641271

1791. Bé tô màu - Trang phục của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641275

1792. Bé tô màu - Trường mầm non : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641268

1793. Bé tô màu Kuromi / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s642535

1794. Bé tô màu và học tiếng Anh theo chủ đề - Động vật nuôi : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s642923

1795. Bé vui tô màu - Động vật hoang dã : 3+ / Trần An. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 3000b s642524

1796. Bé vui tô màu - Động vật nuôi : 3+ / Trần An. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14000đ. - 3000b s642523

1797. Branded living : Không gian sống hàng hiệu & phong vị sống truyền đời / Masterise Homes. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 156 tr. : ảnh màu ; 31 cm. - 2000b s642343

1798. Bùi Quang Tiến. Phác thảo sản phẩm: Từ lý thuyết đến thực hành / Bùi Quang Tiến (ch.b.), Trần Ngọc Thảo Quyên. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 105 tr. : minh họa ; 27 cm. - 596000đ. - 200b
Thư mục: tr. 105 s642057

1799. Capy holiday - Kì nghỉ của Capy : Cute & comfy coloring book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s641959

1800. Capybara - Du lịch chữa lành : 100+ stickers ngộ nghĩnh. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Little Angel). - 35000đ. - 6000b s642291

1801. Capybara - Lễ hội bốn mùa : 100+ sticker ngộ nghĩnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Little Angel). - 35000đ. - 6000b s643397

1802. Capybara - Thành phố vui nhộn : 100+ sticker ngộ nghĩnh. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Little Angel). - 35000đ. - 5000b s642279

1803. Capybara funny time - Thời gian vui vẻ / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 92 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s642630

1804. Capybara happy every day - Hạnh phúc mỗi ngày / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s642628

1805. Chibi fashion - Công chúa cánh tiên : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s643366

1806. Chibi fashion - Công chúa cổ tích : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 6000b s643347

1807. Chibi fashion - Công chúa hiện đại : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 6000b s643351

1808. Chibi fashion - Công chúa tiên cá : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 10000b s643365

1809. Chibi fashion show - Công chúa cổ tích : 100+ sticker xinh đẹp / Little Angel. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s643353

1810. Chibi fashion show - Công chúa hoa : 100+ sticker xinh đẹp / Little Angel. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 28000đ. - 5000b s643354

1811. Chibi fashion show - Công chúa nghệ sĩ : 100+ sticker xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 29000đ. - 5000b s643360

1812. Chibi fashion show - Công chúa thiên nhiên : 100+ sticker xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 29000đ. - 5000b s643359

1813. Collingwood, R. G. Triết học nghệ thuật : Một trong những công trình kinh điển về mỹ học / R. G. Collingwood ; Đinh Hồng Phúc dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 173 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s641861

1814. Con tô màu - Thám hiểm rừng xanh / Littler Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 1000b s642328

1815. Cờ các quốc gia trên thế giới - Châu Á = Flags of the world : Dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 24 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s642131

1816. Cờ các quốc gia trên thế giới - Châu Âu = Flags of the world : Dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 24 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s642133

1817. Cờ các quốc gia trên thế giới - Châu Mỹ và các châu Đại Dương = Flags of the world : Dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr., 2 tr. đề can : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s642132

1818. Cùng cậu ngắm sao trời. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 10000b s643396

1819. Dán hình thời trang cho bé - "Kute" Kawaii fashion sticker: Gà con đáng yêu / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643355

1820. Dán hình thời trang cho bé - "Kute" Kawaii fashion sticker: Gấu con tinh nghịch / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 6000b s643349

1821. Dán hình thời trang cho bé - "Kute" Kawaii fashion sticker: Mèo con xinh xắn / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643356

1822. Dán hình thời trang cho bé - "Kute" Kawaii fashion sticker: Thỏ con dễ thương / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643350

1823. Dauvois, Sophie. My big world : Facts and fun. Questions and answers. Things to make and do / Sophie Dauvois ; Ill., design: Okido Studio. - H. : Thế giới ; Thames & Hudson, 2026. - 64 p. : ill. ; 26 cm. - 1115 copies s642983

1824. Don't worry, tớ là Capy! / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s642629

1825. Em tập tô màu - Chủ đề: Các loài động vật trong rừng : Song ngữ Việt - Anh / Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642922

1826. Em tập tô màu - Chủ đề: Các loài hoa quả : Song ngữ Việt - Anh / Chính Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642921

1827. Em tập tô màu - Chủ đề: Đồ chơi của bé / Chính Bình. - Tái bản. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s642422

1828. Ghép hình sticker 3D - Đại dương 03 / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s641979

1829. Góc hiên của nắng : Cuốn sách truyền cảm hứng để bạn trở nên hạnh phúc hơn mỗi ngày / @LANT, Nguyễn Uyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s642281

1830. Hành trình bí mật của Capybara : Khám phá xuyên đại dương của Capybara / Yến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 66 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 79000đ. - 2000b s643394

1831. Healing horse tears - Nhật ký vừa khóc vừa chạy - Mã Tiểu Dã lạc lối nhưng không lạc lòng / @LANT, Tiểu Tranh, Little Cozy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 74000đ. - 5000b s642632

1832. Healing horse tears - Nhật ký vừa khóc vừa chạy - Mã Tiểu Dã và những ngày vừa mệt vừa cố / @LANT, Tiểu Tranh, Little Cozy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 74000đ. - 5000b s642631

1833. Họa sĩ nhí - Bé xem hoạt hình / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 5000b s643259

1834. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Bảng chữ cái vui nhộn : Luyện khả năng cầm bút... / Hân Trương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641963

1835. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Bữa tiệc thơm ngon : Luyện khả năng cầm bút... / Lam Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641960

1836. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Căn phòng công chúa : Luyện khả năng cầm bút... / Đỗ Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641964

1837. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Đoàn xe rộn ràng : Luyện khả năng cầm bút... / Chichi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641970

1838. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Khu vườn kỳ diệu : Luyện khả năng cầm bút... / Lam Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641962

1839. Họa sĩ nhí vẽ thế giới - Phiêu lưu cùng muôn thú : Luyện khả năng cầm bút... / Lam Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s641961

1840. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ đồ ăn = Draw foods in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643377

1841. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ đồ vật = Draw objects in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643382

1842. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ động vật = Draw animals in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643381

1843. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ phương tiện = Draw vehicles in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643380

1844. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ thiên nhiên = Draw nature in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643378

1845. Họa sĩ tài ba: 6 bước vẽ trái cây = Draw foods in 6 steps : Từ vựng song ngữ Việt - Anh : Bé vẽ được ngay! / HHJelly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643379

1846. Học viện Kuromi - Đôi bạn đạp gió : Sticker sáng tạo mix & match / Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 40 tờ : tranh màu ; 19 cm. - 86000đ. - 10000b s642262

1847. Kids fashion - Công chúa dịu dàng : 100+ sticker lấp lánh / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 6000b s643348

1848. Kids fashion - Thời trang công chúa: Công chúa tiên cá : 100+ sticker lấp lánh / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643368

1849. Kids fashion - Thời trang công chúa: Thiên thần xinh đẹp : 100+ sticker lấp lánh / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643361

1850. Kiều Trung Sơn. Âm nhạc trong lễ giải hạn (xên một lao) của người Thái ở Yên Châu, Sơn La : Sách chuyên khảo / Kiều Trung Sơn. - H. : Thế giới, 2026. - 108 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 98000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Văn hóa. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam. - Thư mục: tr. 91-93. - Phụ lục: tr. 94-108 s643118

1851. Kỳ nghỉ hè tuổi thơ : Tô màu chữa lành / Viết: Tree ; Vẽ: Châu Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 3000b s643387

1852. Lời ca châu ngọc : Lời ca Huế / S.t., b.s.: Võ Quê, Nguyễn Phúc Trinh Thận, Nguyễn Phúc Ưng Thiều... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 227 tr. ; 21 cm. - 300b s641759

1853. Mật Đào. 1000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa vương quốc hoa: Công chúa hoa tuy líp / Mật Đào ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 2000b s642342

1854. Mini fashion - Mèo Catty : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 8000b s643364

1855. Mini fashion - Thỏ Bunny : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 8000b s643352

1856. Mini fashion - Yooki : 100+ sticker dễ thương / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 4000b s643358

1857. Mini fashion show - Baby Three : 100+ sticker dễ thương. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643373

1858. Mini fashion show - Capy Lady : 100+ sticker dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643369

1859. Mini fashion show - Cún Papi : 100+ sticker dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643370

1860. Mini fashion show - Gấu Teddy : 100+ sticker dễ thương. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643374

1861. Mini fashion show - Hải ly Loopy : 100+ sticker dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643372

1862. Mini fashion show - Heo Pinky : 100+ sticker dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 8 tờ đề can : tranh màu ; 15 cm. - (Little Angel). - 29000đ. - 5000b s643371

1863. Mùa xuân qua ô cửa nhỏ / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 68000đ. - 10000b s642627

1864. Nguyễn Hạnh. Nét văn hóa Việt - Nơi Thánh đường Đa Minh Ba Chuông : Hoa văn - Phù điêu - Tượng như ngôn ngữ hội nhập đức tin / Nguyễn Hạnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 128 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 300000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 67-126. - Thư mục: tr. 127 s642503

1865. Nguyễn Hữu. Thị trường nghệ thuật : Khi nghệ thuật trở thành tài sản / Nguyễn Hữu. - H. : Thế giới, 2026. - 364 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 369000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 353-361. - Thư mục: tr. 362-364 s641061

1866. Nguyễn Tuấn Cường. Phong thủy bát trạch : Bố trí phong thủy cho căn nhà thịnh vượng sau 30 ngày / Nguyễn Tuấn Cường. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 250000đ. - 500b
T.1. - 2026. - 345 tr. : minh họa s641045

1867. Nguyễn Tuấn Cường. Phong thủy bát trạch : Bố trí phong thủy cho căn nhà thịnh vượng sau 30 ngày / Nguyễn Tuấn Cường. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 270000đ. - 500b
T.2. - 2026. - 315 tr. : minh họa s641046

1868. Nguyễn Tuấn Cường. Phong thủy bát trạch : Bố trí phong thủy cho căn nhà thịnh vượng sau 30 ngày / Nguyễn Tuấn Cường. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 280000đ. - 500b
T.3. - 2026. - 407 tr. : minh họa s641047

1869. Nhật ký làm sen - Góc nhìn của boss Mèo Béo : Tô màu / Thành Đạt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 68 tr. : tranh vẽ ; 19x25 cm. - 79000đ. - 5000b s643393

1870. Nhật ký Mèo Cam : Sách tô màu cho những "con sen" yêu mèo / Viết: Tree ; Vẽ: Kiều Chi Art. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 79000đ. - 3000b
s643391

1871. Ô cửa nhỏ có nắng / Viết: Tree ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 3000b s643388

1872. Phan Thi Thanh Nhan. Monochrome coloring book / Phan Thi Thanh Nhan ed. - H. : Knowledge, 2026. - 37 p. : pic. ; 20 cm. - 1000 copies s643063

1873. Phan Thi Thanh Nhan. Monochrome escapes : Cozy one - Color designs for adults / Phan Thi Thanh Nhan ed. - H. : Knowledge, 2025. - 37 p. : pic. ; 20 cm. - 1000 copies s643062

1874. Sách dán hình - Capy & công viên giải trí : Tặng kèm 2 phòng sticker 3D đầu tiên tại Việt Nam. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr., 6 tờ đề can : tranh màu ; 15x22 cm. - (Little Angel). - 42000đ. - 5000b s643376

1875. Sách dán hình - Capy đi mua sắm : Tặng kèm 2 phòng sticker 3D đầu tiên tại Việt Nam. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 16 tr., 6 tờ đề can : tranh màu ; 15x22 cm. - (Little Angel). - 42000đ. - 5000b s643375

1876. Sách dán hình đầu đời cho bé - Quốc kỳ các nước : Với hơn 200 miếng dán ngộ nghĩnh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Holly Bathie ; Tranh: Hui Skipp ; Thùy Dương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Lao động, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Flags s642104

1877. Sách thời trang - Công chúa biển xanh : Nhà thiết kế nhí thỏa sức sáng tạo. Sticker bóc dán xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 30000đ. - 5000b s643363

1878. Sách thời trang - Công chúa Daisy : Bé gái thỏa sức sáng tạo thiết kế : 90 sticker bóc dán năng động / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 6000b s641992

1879. Sách thời trang - Công chúa diệu kỳ : Nhà thiết kế nhí thỏa sức sáng tạo. Sticker bóc dán xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 30000đ. - 5000b s643362

1880. Sách thời trang - Công chúa Jenny : Bé gái thỏa sức sáng tạo thiết kế : 90 sticker bóc dán năng động / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 6000b s641990

1881. Sách thời trang - Công chúa Mặt Trăng : Nhà thiết kế nhí thỏa sức sáng tạo. Sticker bóc dán xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 30000đ. - 5000b s643367

1882. Sách thời trang - Công chúa ngôi sao : Nhà thiết kế nhí thỏa sức sáng tạo. Sticker bóc dán xinh đẹp / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 32000đ. - 10000b s643357

1883. Sách thời trang - Công chúa Rosy : Bé gái thỏa sức sáng tạo thiết kế : 90 sticker bóc dán năng động / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 8000b s641991

1884. Sách trang điểm - Công chúa Hàn Quốc Jenny : 100+ sticker bóc dán trong suốt : Phát triển tư duy màu sắc, thỏa sức sáng tạo! / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 15000b s641316

1885. Sách trang điểm - Công chúa Hàn Quốc Myra : Phát triển tư duy màu sắc, thỏa sức sáng tạo!. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 6000b s642339

1886. Sách trang điểm - Công chúa Hàn Quốc Sunny : Phát triển tư duy màu sắc, thỏa sức sáng tạo!. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 15000b s642341

1887. Sách trang điểm - Công chúa Hàn Quốc Yuna : 100+ sticker bóc dán trong suốt : Phát triển tư duy màu sắc, thỏa sức sáng tạo! / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 6000b s642100

1888. Sách trò chơi đồ hàng - Du lịch biển : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 4000b s641995

1889. Sách trò chơi đồ hàng - Đi siêu thị : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 6000b s641994

1890. Sách trò chơi đồ hàng - Trang trí nhà : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 4000b s641996

1891. 60 năm Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam = 60 years of the Vietnam Fine Arts Museum / Nguyễn Anh Minh, Bùi Hoài Sơn, Đặng Thị Khuê... - H. : Thế giới, 2026. - 291 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam s642175

1892. Sticker dinosaur - Khủng long ba sừng : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 14 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641986

1893. Sticker dinosaur - Khủng long bạo chúa : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 13 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641988

1894. Sticker dinosaur - Khủng long cổ dài : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 13 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641987

1895. Sticker dinosaur - Khủng long phiến sừng : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 14 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641983

1896. Sticker dinosaur - Khủng long săn mồi : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 14 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641985

1897. Sticker dinosaur - Thằn lằn bay : Sách dán hình phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 14 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b s641984

1898. Sutton, Tina. Cẩm nang phối màu: Phiên bản Deluxe : 1400++ công thức phối màu CMYK cho giới chuyên nghiệp / Tina Sutton ; Lời tựa: Stuart Semple ; Hữu Kỳ dịch; Thái Uyên h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 213 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 550000đ. - 2000b s641070

1899. Tác giả - Tác phẩm Jazz Việt 2026 / Lưu Quang Minh, Quyền Văn Minh, Quyền Thiện Đắc... ; Nguyễn Tiến Mạnh ch.b. - H. : Thế giới, 2026. - 105 tr. : ảnh ; 30 cm. - 299000đ. - 1000b

Phụ lục cuối chính văn s642344

1900. Tập vẽ theo nét - Khu vườn ẩm thực : Sách luyện vẽ và tô màu vui nhộn / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 2000b s642327

1901. Thế giới giấy gấp - Bầy thú tinh nghịch : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé / Hạt Mầm Khéo Tay. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 45000đ. - 3000b s643385

1902. Thế giới giấy gấp - Công chúa cổ tích : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé / Hạt Mầm Khéo Tay. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 28000đ. - 2000b s643383

1903. Thế giới giấy gấp - Vật dụng thân quen : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé / Hạt Mầm Khéo Tay. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 45000đ. - 3000b s643384

1904. Thế giới mong cậu lớn, tớ mong cậu bình an - Phiên bản tô màu / Ngoicanhtulanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 52 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 89000đ. - 2000b s643395

1905. Thị trấn mèo Kapi / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 63 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 74000đ. - 10000b s643160

1906. Tô bình yên - Vẽ hạnh phúc / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 98000đ. - 1500b s643392

1907. Tô màu - Củ quả / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642790

1908. Tô màu - Đồ vật / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642787

1909. Tô màu - Động vật dưới nước / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642791

1910. Tô màu - Động vật nuôi / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642792

1911. Tô màu - Giao thông / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642789

1912. Tô màu - Hoa và cây cối / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642788

1913. Tô màu - Nghề nghiệp / Nguyễn Thị Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642777

1914. Tô màu - Nhân vật yêu thích / Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 5000b s642779

1915. Tô màu Coco Wyo - 45 lời yêu thương tặng bạn / Coco Wyo ; Trannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s641177

1916. Tô màu Coco Wyo - Cho kẹo hay bị ghẹo / Coco Wyo ; Trannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s641174

1917. Tô màu Coco Wyo - Góc con gái / Coco Wyo ; Trannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 1000b s641172

1918. Tô màu Coco Wyo - Ngày rong chơi / Coco Wyo ; Trannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s641176

1919. Tô màu Coco Wyo - Trạm bạn bè / Coco Wyo ; Trannie dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 79000đ. - 2000b s641173

1920. Tô màu công chúa - Cô bé Lọ Lem : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641267

1921. Tô màu công chúa - Công chúa Elsa : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641266

1922. Tô màu công chúa - Công chúa ngủ trong rừng : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641265

1923. Tô màu công chúa - Nàng tiên cá : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b s641264

1924. Tô màu dinosaurs - Khủng long ăn cỏ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 4000b s642331

1925. Tô màu dinosaurs - Khủng long giáp sừng / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 4000b s642330

1926. Tô màu dinosaurs - Khủng long mỏ vịt / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 4000b s642332

1927. Tô màu dinosaurs - Khủng long săn mồi / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 19 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 4000b s642329

1928. Tô màu mùa hè hạnh phúc / Lời: Alice James ; Minh họa: Emily Ritson, Jenny Addison ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 86000đ. - 2000b s641993

1929. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641296

1930. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.3. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641297

1931. Tô màu siêu nhân : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 30000b
T.4. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s641298

1932. Tô màu Việt Nam: Em yêu tổ quốc / Viết: Tree ; Vẽ: Hương Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 79000đ. - 3000b s643389

1933. Vẽ cho em một màu bình yên / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 10000b s642633

1934. Võ Quang Minh. Cảnh quan và mỹ thuật đô thị = Landscape and urban art / Võ Quang Minh (ch.b.), Phạm Cẩm Đang. - H. : Lao động, 2026. - 170 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 156-170 s641468

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1935. Allbaugh, Dan. STEM - Trò chơi phát triển tư duy : Tuổi 5+ / Dan Allbaugh ; Minh họa: Anil Yap ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 68000đ. - 2000b
T.3. - 2026. - 91 tr. : hình vẽ, bảng s642259

1936. Allbaugh, Dan. STEM - Trò chơi phát triển tư duy : Tuổi 5+ / Dan Allbaugh ; Minh họa: Anil Yap ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 68000đ. - 2000b
T.4. - 2026. - 91 tr. : hình vẽ, bảng s642260

1937. 365 ngày siêu trí tuệ nhí : Phát triển tư duy logic IQ cho trẻ em : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Tủ sách Cùng con vui học mỗi ngày). - 35000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 32 tr. : tranh màu s641889

1938. Barish, Chris. Những trận đấu vĩ đại nhất Lionel Messi đỉnh cao World Cup : Truyện tranh / Chris Barish ; Họa sĩ: Nate Sweitzer ; Dịch: Hồng Phú... - H. : Thế giới, 2026. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 186000đ. - 1000b s641041

1939. Bích Thùy. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần rèn luyện thể dục, thể thao: Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc / Bích Thùy b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 175 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s641182

1940. Bowman, Lucy. Chơi cờ vua cùng bé - Ván cờ hoàn chỉnh = Chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Lucy Bowman ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh họa: Candice Whatmore. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 63 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 78000đ. - 1500b s641945

1941. Câu đố tư duy cho trẻ tập nói - tập đọc / Hoàng Tú b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 33 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s641893

1942. Dalby, Elizabeth. Cờ vua - Những bước đi đầu tiên của kiện tướng = Complete book of chess / Elizabeth Dalby ; Ngân Hạnh dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 96 tr. : minh họa ; 25 cm. - 92000đ. - 2000b s641956

1943. Daynes, Katie. Chơi cờ vua cùng bé - Trò chơi phát triển toàn diện = My first chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Katie Daynes ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 58000đ. - 1500b s641957

1944. Đố vui : Giúp em học giỏi tiếng Anh : Song ngữ / Hải Minh b.s. ; Chuyển ngữ: Thu Hà... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 3000b s641891

1945. Giáo dục kỹ năng phòng đuối nước và cứu đuối nước cho học sinh trung học cơ sở tại khu vực miền núi : Sách tham khảo dùng cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội / B.s.: Phạm Thị Hương (ch.b.), Vũ Văn Thịnh, Lê Mạnh Cường, Nguyễn Hoàng Việt. - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 139 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 138-139 s643173

1946. Giáo trình Giáo dục thể chất / Nguyễn Bá Vị (ch.b.), Nguyễn Vương Vũ, Nguyễn Hoàng Nguyên, Nguyễn Công Quyền. - H. : Lao động, 2026. - 269 tr. : minh họa ; 21 cm. - 139000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. - Thư mục: tr. 265-269 s641344

1947. Giáo trình Nhảy cao, nhảy xa : Dùng cho sinh viên Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao ngành Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao / B.s.: Nguyễn Đại Dương, Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Hương... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 186-187 s643174

1948. Hạo Phi. Loài chim = Birds : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 鸟儿 s643343

1949. Hạo Phi. Loài vật dưới biển = Aquatic animals : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **水里的**动物 s643339

1950. Hạo Phi. Loài vật trên đất liền = Land animals : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 陆地上的动物 s643341

1951. Hạo Phi. Loài vật trong nông trại = Farm animals : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 农场里的动物 s643342

1952. Hạo Phi. Nhà của côn trùng = Insects : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 昆虫 s643344

1953. Hạo Phi. Nhà của động vật = Animals : 3+ / Hạo Phi ; Minh họa: Neverland ; Bảo Chương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 水陆两栖的动物 s643340

1954. Lê Thị Giang. Bơi an toàn, cẩm nang hướng dẫn phòng chống đuối nước cho học sinh / Lê Thị Giang (ch.b.), Lê Duy Long. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 168 s641506

1955. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng cảm nhận không gian : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s642337

1956. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng quan sát và ghi nhớ : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s642338

1957. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng tư duy logic : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s642335

1958. Phát triển IQ - Rèn luyện tư duy não bộ : Khả năng tưởng tượng và sáng tạo : 2 - 4 tuổi / Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brain training activity book s642336

1959. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Bí kíp gây cười : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641782

1960. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Câu đố xoắn não : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641787

1961. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Đố vui hại não : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641788

1962. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Nâng cấp IQ : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641785

1963. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Phát tán bom cười : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641786

1964. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Thể thao cho não : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641783

1965. Thùy Dương. Hỏi đáp nhanh trí - Vô địch hài hước : 8+ / Thùy Dương b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Intellectual development series). - 78000đ. - 1000b s641784

1966. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 25x26 cm. - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: **宝宝**专注力培养大书 - **交通大搜素** s641949

1967. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới đại dương : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 25x26 cm. - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: **宝宝**专注力培养大书 - 动物大搜素 s641948

1968. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới động vật : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 25x26 cm. - 42000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: **宝宝**专注力培养大书 - 动物大搜素 s641947

1969. Tìm kiếm thông minh phát triển khả năng tập trung - Thế giới khủng long : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Dolphin Media ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 25x26 cm. - 42000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Baby focus training book; Tên sách tiếng Trung: **宝宝**专注力培养大书 - **恐**龙大搜素 s641946

1970. World Cup 2026. - H. : Lao động, 2026. - 85 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 195000đ. - 5400b s641448

1971. Xuân Phượng. Gánh gánh... gồng gồng... : Hồi ký / Xuân Phượng. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 343 tr. : bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 22000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Phượng s641709

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1972. An. Chậm chậm gặp gỡ, từ từ bên nhau / An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 146 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 1000b s643307

1973. An. Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước = **再**见了, **多年前的我** / An ; ZIC dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 158 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 1000b s643319

1974. An Nhiên. Rèn luyện tính tự giác - Những câu chuyện truyền cảm hứng / An Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 115 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cùng trẻ lớn lên). - 68000đ. - 2000b s641981

1975. Ayu Kuwagaki. Chanh và kẻ giết người / Ayu Kuwagaki ; Phương Hoa dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 254 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b s641036

1976. Ăn được không nhỉ? - Không phải cái gì cũng ăn được : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641167

1977. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 / Đoàn Thị Kim Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 194 tr. : bảng s642003

1978. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 - KN / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Trần Thị Lệ Dung. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 96000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 192 tr. : bảng s642522

1979. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 8 / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 247 tr. : bảng s642010

1980. Bánh trung thu khổng lồ : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641165

1981. Bát Lộ. Trường học vũ trụ / Bát Lộ ; Minh Hải dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Phúc Viễn
T.1: Tàu vũ trụ "chiếc ủng". - 2026. - 151 tr. : tranh vẽ s641332

1982. Bát Lộ. Trường học vũ trụ / Bát Lộ ; Minh Hải dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Phúc Viễn
T.2: Cuộc đua trên mặt trăng. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s641333

1983. Bát Lộ. Trường học vũ trụ / Bát Lộ ; Minh Hải dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Phúc Viễn
T.3: Truy đuổi sao chổi Halley. - 2026. - 136 tr. : tranh vẽ s641334

1984. Bát Lộ. Trường học vũ trụ / Bát Lộ ; Minh Hải dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Phúc Viễn
T.4: Cơn bão trên Sao Hỏa. - 2026. - 151 tr. : tranh vẽ s641335

1985. Bát Lộ. Trường học vũ trụ / Bát Lộ ; Minh Hải dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Phúc Viễn
T.5: Vũ trụ thu nhỏ. - 2026. - 160 tr. : tranh vẽ s641336

1986. Batman - Trò đùa giết chóc : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Alan Moore ; Họa sĩ: Brian Bolland ; Huỳnh Nhật Hoa dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 49 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b s641027

1987. Bị mắng thì có sao đâu : Truyện tranh : 3+ / Lời: Song Yun Seop ; Tranh: Seo Jeong Hae ; Lê Phương dịch ; H.đ.: Lê Hiền, Vân Thu. - H. : Thế giới, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện Hàn Quốc cho bé). - 69000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 맨날 맨날 혼이 나 s641074

1988. Boyne, John. Chú bé mang pyjama sọc / John Boyne ; Lê Nguyễn Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 253 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The boy in the striped pyjamas s641195

1989. Bồn tắm ma thuật : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641157

1990. Bồng Lai Khách. Hải thượng hoa đình / Bồng Lai Khách ; Thu Giao dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 210000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: **海上**华亭

T.1. - 2026. - 446 tr. s641859

1991. Brown, Dan. Bí mật tối thượng / Dan Brown ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 950 tr. ; 24 cm. - 428000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Anh: The secret of secrets s642256

1992. Bùi Đế Yên. Ngọt và đắng : Tập truyện ngắn / Bùi Đế Yên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s641178

1993. Bùi Phương Tâm. This is Tết! / Bùi Phương Tâm ; Ill.: Mai Ngô. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2026. - 40 p. : ill. ; 27 cm. - 68000đ. - 2000 copies s643026

1994. Bùi Sỹ Lợi. Đi qua thời cuộc / Bùi Sỹ Lợi. - H. : Công Thương, 2026. - 194 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 500b s643291

1995. Bùi Văn Phong. Một thời là lính trinh sát : Hồi ký / Bùi Văn Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 376 tr. : ảnh ; 23 cm. - 177000đ. - 262b s642686

1996. Bùi Việt Sỹ. Chim Bằng và Nghé Hoa. Chim ưng và chàng đan sọt : Tiểu thuyết / Bùi Việt Sỹ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 565 tr. ; 21 cm. - 1450b s643268

1997. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật : Tiểu thuyết / Frances Hodgson Burnett ; Đăng Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: The secret garden s641845

1998. Burnett, Frances Hodgson. Nàng công chúa nhỏ : Tiểu thuyết / Frances Hodgson Burnett ; Phan Ái Hân dịch. - H. : Lao động, 2026. - 331 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little princess s641524

1999. Các bài văn chuyên sâu nghị luận xã hội Ngữ văn 9 : Sách ôn thi vào lớp 10 và 10 chuyên / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Đinh Cầm Châu, Võ Thị Hồng Chuyên... - H. : Văn học, 2026. - 143 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s642071

2000. Cánh Cam. Tết Ngựa yêu thương / Cánh Cam ; Họa sĩ: Baytrentroi. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 118000đ. - 1500b s641882

2001. Cao Văn Quyền. Hướng Dương Còi ngược nắng : Tập truyện đồng thoại / Cao Văn Quyền ; Minh họa: Đoàn Quách Tùng Hương. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 138 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Văn học thiếu nhi). - 65000đ. - 1000b s643265

2002. Cẩn thận bếp núc - Đừng đùa nghịch trong bếp : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641158

2003. Câu chuyện đại dương : Truyện tranh / Tranh, truyện: Quách Hồng Phúc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 19 cm. - 89000đ. - 1000b

T.3: Chuyên gia vượt thác. - 2026. - 111 tr. : tranh vẽ s643331

2004. Chạm sóng : Tuyển tập thơ / Hồ Sĩ Bình, H. Man, Maria Hoàn Nguyễn... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 235 tr. ; 22 cm. - 160000đ. - 500b s643281

2005. Chan Ho Kei. Hình cảnh mất trí / Chan Ho Kei ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 256 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: **遺忘,刑警** s641183

2006. Chàng băng giá và nàng lạnh lùng : Truyện tranh : 13+ / Tonogaya Miyuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 65000đ. - 1000b
T.7. - 2026. - 125 tr. : tranh vẽ s641211

2007. Chao Planoy. Tình yêu thứ ba : 18+ / Chao Planoy ; Astrid Do dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 412 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 295000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Rolling in love s641841

2008. Chattam, Maxime. Dấu ấn hung tàn / Maxime Chattam ; Lê Tường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 430 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s641876

2009. Chinh phục đọc hiểu và làm văn - Ngữ văn 6 : 50 đề thi ngữ liệu mở, thiết kế đúng định hướng chương trình lớp 6 / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 170000đ. - 30000b s641720

2010. Chinh phục Ngữ văn 6 : Kỹ năng đọc hiểu và viết theo các thể loại / Đỗ Thị Thu Hà. - H. : Văn học. - 30 cm. - 109000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 175 tr. : minh họa s642111

2011. Cho Chang In. Bố con cá gai / Cho Chang In ; Nguyễn Thị Thu Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 336 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 가시고기 s641186

2012. Chó con bị bỏ rơi - Đừng lại gần nhé! : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641151

2013. Chơi cùng Giri chú bé cơm nắm - Ai gõ cửa đấy? : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s641216

2014. Chú bé tí hon : Tranh truyện thiếu nhi = Tiny : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s641229

2015. Chuyên đề chuyên Văn lớp 10 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và Chương trình Giáo dục nâng cao môn Ngữ văn trong trường THPT chuyên / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Trần Thị Hạnh Phương, Nguyễn Thị Vân Anh (ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 171 tr. ; 27 cm. - 168000đ. - 2000b s642423

2016. Chuyên đề chuyên Văn lớp 11 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và Chương trình Giáo dục nâng cao môn Ngữ văn trong trường THPT chuyên / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Lê Thị Thùy Vinh, Đỗ Thị Hiên (ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 263 tr. ; 27 cm. - 198000đ. - 2000b s642424

2017. Chuyên đề chuyên Văn lớp 12 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và Chương trình Giáo dục nâng cao môn Ngữ văn trong trường THPT chuyên / Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Mai Thị Hồng Tuyết, Lê Trà My (ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 207 tr. ; 27 cm. - 190000đ. - 2000b s642425

2018. Chuyện kể rằng có nàng và tôi / Nun, Nei, Âu Lãng... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 149 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 1500b s643305

2019. Con dao nguy hiểm - Đừng nghịch nhé! : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641160

2020. Còn bé nào chưa ngủ đấy nhỉ? : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641168

2021. Cô Nương Đừng Khóc. Đầu xuân tươi sáng / Cô Nương Đừng Khóc ; Bảo Ngọc dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 275000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 早春晴朗

T.1. - 2026. - 550 tr. s641920

2022. Cô Nương Đừng Khóc. Đầu xuân tươi sáng / Cô Nương Đừng Khóc ; Bảo Ngọc dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 305000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 早春晴朗

T.2. - 2026. - 638 tr. s641921

2023. Cô rùa nhỏ Jennie : Truyện tranh / The Big Fish. - H. : Lao động, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 98000đ. - 1000b s641486

2024. Cốc cốc cốc, ai đang gõ cửa? - Đừng mở cửa cho người lạ : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641161

2025. Công thức viết văn siêu tốc - Nghị luận văn học: Phân tích truyện, thơ / Phan Hồ Điệp (ch.b.), Đặng Vũ Hoa. - H. : Lao động, 2026. - 137 tr. : bảng ; 24 cm. - 206000đ. - 20000b s641475

2026. Công thức viết văn siêu tốc - Nghị luận xã hội : Chương trình SGK mới, dùng chung cho cả 3 bộ sách... : Dành cho học sinh THCS / Phan Hồ Điệp ch.b. - H. : Lao động, 2026. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 287000đ. - 20000b s641474

2027. Cún nhỏ nói dối sẽ bị ăn thịt : Truyện tranh : 18+ / Px ; Sơn Tử dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 说谎的小狗会被吃掉的

T.6. - 2026. - 223 tr. : tranh màu s641051

2028. Cửu Trích Thủy. Cục điều tra thi thể - Truy tìm bằng chứng thép / Cửu Trích Thủy ; Khoai Tây dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 318 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 尸案调查科2:重案捕手 s641541

2029. Dạy con thói quen tốt - Can đảm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh họa: Diêm Sảng ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 1500b s641320

2030. Dạy con thói quen tốt - Không xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh họa: Diêm Sảng ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 1500b s641319

2031. De Amicis, Edmondo. Tâm hồn cao thượng / Edmondo De Amicis ; Minh họa: A. Ferraguti... ; Vũ Ngọc Thăng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 415 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Italia: Cuore s641873

2032. Diệp Lạc Vô Tâm. Mãi mãi là bao xa : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 590 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 把爱错给了你 s641818

2033. Dostoyevsky, Fyodor. Ghi chép từ nhà chết / Fyodor Dostoyevsky ; Lê Đức Mẫn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 314 tr. ; 25 cm. - 250000đ. - 2500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Записки из мертвого дома s641233

2034. Dương Hạnh Trinh. Hỗn loạn và hạnh phúc : Tập thơ / Dương Hạnh Trinh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 101 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 112000đ. - 1000b s643334

2035. Dương Hướng. Dưới chín tầng trời : Tiểu thuyết / Dương Hướng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 614 tr. ; 21 cm. - 1450b s643275

2036. Dương Khắc. Tuyển chọn thơ Dương Khắc / Huỳnh Võ Tự Thiên Niên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 367 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b
Dịch từ bản tiếng Trung: 杨克诗歌集 s641681

2037. Dương Vân Thanh. Nhịp cầu - Ký ức của một nhà giáo / Dương Vân Thanh. - H. : Lao động, 2026. - 421 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 419-420. - Thư mục: tr. 421 s641419

2038. Dy Duyên. Tales from Cuckoo farm / Dy Duyên ; Ill.: Đốm Đốm ; Transl.: Lê Minh Thu. - H. : Kim Đồng, 2026. - 207 p. : ill. ; 25 cm. - 199000đ. - 1000 copies s642978

2039. Đào Hoàng Diệu. Sayings of youth - Lời nói của thanh xuân / Đào Hoàng Diệu. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 200 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 159000đ. - 5000b s641495

2040. Đào Hoàng Diệu. Thanh xuân đẹp đậm chất = Beautifully bold you / Đào Hoàng Diệu. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 256 tr. ; 24 cm. - 169000đ. - 5000b s641543

2041. Đào Hoàng Diệu. Vườn thanh xuân = The garden of youth / Đào Hoàng Diệu. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 288 tr. ; 20 cm. - 169000đ. - 5000b s641521

2042. Đào Lệ Quần. Tuyển tập truyện ngắn Đào Lệ Quần / Tuyển chọn: Đông Tây ; Nghiêm Chi dịch. - H. : Lao động, 2026. - 366 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b
Dịch từ bản tiếng Trung: 陶丽群作品精选集 s641364

2043. Đào Trung Hiếu. Bão ngầm : Tiểu thuyết / Đào Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 137000đ. - 2000b s643097

2044. Đến trường thôi! : Truyện tranh / Lời: Trịnh Hà Giang ; Tranh: Nguyễn Đặng Hoàng Mi. - H. : Văn học, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 100b s642136

2045. Đinh Đức Hoàng. Hà Ô Lôi / Đinh Đức Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 366 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s641846

2046. Đoàn Nguyễn Anh Minh. Dòng sông của suy nghĩ / Đoàn Nguyễn Anh Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 91 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s641842

2047. Đoàn Văn Ngọc. Yêu nàng thơ : Tập thơ / Đoàn Văn Ngọc. - H. : Thế giới, 2026. - 291 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b
Bút danh tác giả: Thu Nguyệt Ánh s643108

2048. Đọc. Chỉ cần bạn hạnh phúc lựa chọn nào cũng đúng / Đọc. - H. : Thế giới, 2026. - 129 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b s641031

2049. Đỗ Trọng Khơi. Bến trần gian : Tập thơ / Đỗ Trọng Khơi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 831 tr. ; 21 cm. - 468000đ. - 100b s641848

2050. Đừng động vào Cún con : Truyện tranh : 18+ / Marin Code ; Minh họa: Akeo Studio ; Huyền Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 강아지는 건드리지 마라

T.4. - 2026. - 236 tr. : tranh vẽ s641654

2051. Đừng lo, cậu sẽ làm tốt thôi : Truyện tranh : 3+ / Lời: Yang Tae Seok ; Tranh: Jeon Byeong Jun ; Lê Phương dịch ; H.đ.: Lê Hiền, Vân Thu. - H. : Thế giới, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện Hàn Quốc cho bé). - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 너도 잘 할 수 있어 s641073

2052. Edogawa Ranpo. Edogawa Ranpo tuyển tập - Những ảo ảnh của tội ác / Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 214 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hirai Tarō s643107

2053. Emma Hạ My. Tổng đài kể chuyện lúc 0h : Truyện kinh dị / Emma Hạ My. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 331 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s641798

2054. Fosse, Jon. Nhà thuyền / Jon Fosse ; Phạm Thanh Thủy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nauy: Naustet s641780

2055. Gardner, Erle Stanley. Vụ án vịt đuối nước / Erle Stanley Gardner ; Hiếu Văn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 367 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s641816

2056. Góc bàn sắc nhọn - Coi chừng đau nhé! : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641166

2057. A guide to writing research paper / Nguyen Thị Thao Linh, Vu Minh Hoa, Nguyen Thi Huyen Trang, Nguyen Phuong Hanh. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 108 p. : ill. ; 25 cm. - 95000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 108 s642993

2058. Hà Văn Thương. Tiếng vọng của núi : Thơ - Truyện - Ký / Hà Văn Thương sáng tác, s.t. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 176 tr. ; 21 cm. - 165b s641615

2059. Hạ. Chúng ta từng hứa sẽ chờ nhau / Hạ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 230 tr. ; 17 cm. - 95000đ. - 2000b s643308

2060. Heller, Franziska. Hành trình giải cứu Cá Tung Tăng và ngôi nhà Vịnh Xanh : Truyện tranh / Franziska Heller ; Dịch: Thu Dương, Tô Thái Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 350b s641212

2061. Herbert, Frank. Cứu tinh Xứ Cát = Dune messiah / Frank Herbert ; Tâm Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 317 tr. ; 25 cm. - 185000đ. - 1000b s643122

2062. Herbert, Frank. Hậu duệ Xứ Cát = Children of Dune / Frank Herbert ; Hải Stark dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 521 tr. ; 25 cm. - 340000đ. - 2500b s643121

2063. Hiên. Em đừng vội vàng, những điều xứng đáng cần có thời gian / Hiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 159 tr. ; 19 cm. - 108000đ. - 2500b s643337

2064. Hiên sau siêu thị, muộn phiền bay đi : Truyện tranh : 18+ / Jinushi ; Tuyết Mai dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 70000đ. - 5000b

T.7. - 2026. - 238 tr. : tranh vẽ s641705

2065. Hiểu Phong. Giấu nếp cũ trong sương / Hiểu Phong. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. : ảnh ; 21 cm. - 148000đ. - 500b s641050

2066. Hình như không ai thích tớ : Truyện tranh : 3+ / Jo Myeong Ja ; Lê Phương dịch ; H.đ.: Lê Hiền, Vân Thu. - H. : Thế giới, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện Hàn Quốc cho bé). - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 나를 싫어하나 봐 s641072

2067. Hoàng Phương. Rơi xuống : Tuyển tập thơ Hoàng Phương / Hoàng Phương ; Nghiêm Chi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 245 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 落下来 s641650

2068. Hoàng Xuân Thảo. Tuế nguyệt ký sự / Hoàng Xuân Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 695 tr. ; 24 cm. - 688000đ. - 1000b s643276

2069. Homer. Iliad / Homer ; Đỗ Khánh Hoan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 766 tr. ; 21 cm. - 259000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Iliad s643132

2070. Homer. Odyssêy / Homer ; Đỗ Khánh Hoan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 686 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 1500b s641083

2071. Hồ Chí Minh. Prison diary = 狱中日记 = Nhật ký trong tù : 29/8/1932-10/9/1933 / Hồ Chí Minh ; Dịch: Nguyễn Sĩ Lâm... - Tái bản lần thứ 19. - H. : Thế giới, 2026. - 237 p. : ill. ; 18 cm. - 120000đ. - 2000 copies s643044

2072. Hồ Huy Sơn. Thành phố bao điều lạ : Thơ thiếu nhi / Hồ Huy Sơn ; Minh họa: Lạc An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 85 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 125000đ. - 1000b s643346

2073. Huxley, Aldous. Thế giới diệu kì / Aldous Huxley ; Dạ Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 375 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Brave new world s641789

2074. Huỳnh Viết Lệnh. Memory book : Short stories / Huỳnh Viết Lệnh. - H. : Thế giới, 2026. - 150 p. ; 20 cm. - 200000đ. - 500 copies s642961

2075. Hương sắc Cao Lao : Tuyển tập thơ / Lê Quang Châu, Nguyễn Thị Dưu, Nguyễn Hữu Đức... - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19 cm. - 145000đ. - 500b

T.4. - 2026. - 179 tr. : ảnh chân dung s643285

2076. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 8 : Theo Chương trình GDPT mới / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 95000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 200 tr. : ảnh, bảng s641770

2077. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 9 : Theo Chương trình GDPT mới / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 105000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 208 tr. : ảnh, bảng s641771

2078. Hữu Thỉnh. Thép dưới cỏ : Tiểu thuyết / Hữu Thỉnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 384 tr. ; 24 cm. - 218000đ. - 1525b s642680

2079. Ibrahimov, Ajdar. Những gì tôi thấy ở Việt Nam : Tập truyện ngắn / Ajdar Ibrahimov ; Nguyễn Văn Chiến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 330 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1200b s641877

2080. Josee, hổ và cá : Truyện tranh / Nguyên tác: Tanabe Seiko ; Minh họa: Emoto Nao ; Minh Hằng dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s641361

2081. Josee, hổ và cá : Truyện tranh / Nguyên tác: Tanabe Seiko ; Minh họa: Emoto Nao ; Minh Hằng dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 80000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 214 tr. : tranh vẽ s641362

2082. Karissa. Mùa hoa năm ấy lại vì tôi mà nở : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Karissa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 515 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b s641193

2083. Kawabata Yasunari. Tiếng núi / Kawabata Yasunari ; Uyên Thiềm dịch ; Minh họa: Tùng Lâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 382 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: 山の音 s643128

2084. Keigo Higashino. Ác ý / Keigo Higashino ; An Nhiên dịch. - H. : Lao động, 2026. - 320 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s641501

2085. Kê Sửu. Giữ trọn lời thề : Tiểu thuyết lịch sử / Kê Sửu. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 356 tr., 4 tr. ảnh ; 24 cm. - 289000đ. - 500b s641756

2086. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn 6 từ năm 2026 / Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Hảo (ch.b.), Nguyễn Văn Thư... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 236000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 272 tr. : tranh vẽ, bảng s642518

2087. Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn 9 từ năm 2026 / Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Hảo (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Thủy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 236000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 303 tr. : bảng s642519

2088. Khi hai ta về một nhà / Ông Thỉ Bà Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 147 tr. ; 19 cm. - 98000đ. - 1000b s643338

2089. Kim Lân. Tuyển tập Kim Lân : Truyện và ký. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 519 tr. ; 21 cm. - 1450b s643274

2090. Kirino Natsuo. Out / Kirino Natsuo ; Mochimugi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 249000đ. - 2000b
T.1: Tội ác. - 2026. - 491 tr. s641189

2091. Kirino Natsuo. Out / Kirino Natsuo ; Mochimugi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 229000đ. - 2000b
T.2: Lối thoát. - 2026. - 415 tr. s641190

2092. Koji Shikano. Trò chơi trinh thám - Chạy khỏi làng người sói / Koji Shikano, SCRAP ; Trịnh Ngọc Lan dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 429 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s641055

2093. Kozy Watanabe. Những chuyện quái đản ở Nakano Broadway : 26 truyền thuyết đô thị về tòa nhà lâu đời ở Tokyo / Kozy Watanabe ; Hoàng Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 214 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s643322

2094. Kuang, R. F. Babel - Hay sự cần thiết của bạo lực : Lịch sử bí ẩn về cuộc cách mạng của các dịch giả Oxford / R. F. Kuang ; Lam Vũ dịch. - H. : Lao động, 2026. - 635 tr. ; 24 cm. - 336000đ. - 1500b s641478

2095. Kuang, R. F. Đội lốt da vàng / R. F. Kuang ; Lam Vũ dịch. - H. : Lao động, 2026. - 343 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Yellowface s641431

2096. Kỳ nghỉ hè thú vị : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641162

2097. Kỳ Trí. Phương Nhất Hòa chạy nhanh lên / Kỳ Trí ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 308 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 方一禾, 快跑 s641341

2098. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.7. - 2026. - 493 tr. s641728

2099. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác : 18+ / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

T.8. - 2026. - 481 tr. s642255

2100. Lại Nguyên Ân. Tìm trong di sản : Tiểu luận - Phê bình / Lại Nguyên Ân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 582 tr. ; 21 cm. - 1450b s643269

2101. Lam. Đi vòng thế giới vẫn quanh một người / Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 238 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hồ Dương Mộng Tuyền s643335

2102. Lam An. Khi cuộc đời chậm lại một chút : Những khoảng lặng / Lam An. - H. : Lao động, 2026. - 254 tr. : ảnh ; 21 cm. - 189000đ. - 1000b s641352

2103. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 8 : Theo sách giáo khoa bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 129000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 193 tr. : minh họa s641733

2104. Lạp Miên Hoa Đường Đích Thố Tử. Sau khi làm Vô Thường bán thời gian thì tôi hot / Lạp Miên Hoa Đường Đích Thố Tử ; Tố Nhiên dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 兼职无常后我红了

T.3. - 2026. - 438 tr. s641734

2105. Lee O Young. Thư cho con : Những lá thư chưa gửi / Lee O Young ; Đoan Trinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 270 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 딸에게 보내는 굿나잇 키스 s641795

2106. Lê Bình Minh. Speak up, stand out: A crash course in competitive debating / Lê Bình Minh. - H. : Thế giới, 2026. - 131 p. : ill. ; 21 cm. - 66000đ. - 200 copies s642990

2107. Lê Đăng Hiển. Mùa hoa gạo : Thơ / Lê Đăng Hiển. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - 100b s641414

2108. Lê Đăng Hiển. Sông quê : Thơ / Lê Đăng Hiển. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 245 tr. ; 21 cm. - 100b s642646

2109. Lê Trì. Ve sầu mùa hạ lắng nghe tuyết tan / Lê Trì ; Giang Hạ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 248000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 夏蝉听雪

T.1: Đông/ Xuân. - 2026. - 517 tr. s641819

2110. Liêm Thập Lý. Pháo hoa ngày hè / Liêm Thập Lý ; Thanh Thiên dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 235000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 夏日焰火

T.1. - 2026. - 422 tr. : tranh vẽ s641911

2111. Liêm Thập Lý. Pháo hoa ngày hè / Liêm Thập Lý ; Thanh Thiên dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 245000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: **夏日焰火**

T.2. - 2026. - 478 tr. : tranh vẽ s641912

2112. Liêu Tiểu Đao. Ghi chép pháp y - Khi tử thi biết nói / Liêu Tiểu Đao ; Linh Tử dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 231 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: **我的骨**头会唠嗑:**法医真**实探**案手**记1 s641528

2113. Living in Sai Gon / Jesse Peterson, David Keegan, Damien Cole... ; Phot.: An Nam. - H. : Lao động, 2026. - 109 p. : phot. ; 19 cm. - 98000đ. - 1000 copies s642958

2114. Lỗ đen kỳ bí - Ổ điện rất nguy hiểm : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641159

2115. Lớp học xả stress - Bí kíp vượt qua kì thi : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 8000b

Tên sách tiếng Trung: **逢考必**过有妙招; Tên sách tiếng Anh: Good ways to pass every exam s641835

2116. Lớp học xả stress - Buổi họp phụ huynh bất thường : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: **如此家**长会; Tên sách tiếng Anh: Parents' meeting s641834

2117. Lớp học xả stress - Con gái không dễ bắt nạt đâu : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Trung: **女生不好惹**; Tên sách tiếng Anh: Don't mess with girls s641839

2118. Lớp học xả stress - Hỏi bài lúc nửa đêm : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **午夜**电话; Tên sách tiếng Anh: Midnight phone calls s641837

2119. Lớp học xả stress - Khi bạn có một bản sao không ngoan : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **克隆人来了**; Tên sách tiếng Anh: Clones are coming! s641836

2120. Lớp học xả stress - Nuôi sư tử làm thú cưng và... : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **养**头狮子当宠物; Tên sách tiếng Anh: Keeping a lion as a pet s641838

2121. Luyện đề thực chiến đánh giá năng lực HSA - Phần Định tính / Đặng Ngọc Khương ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000b s641221

2122. Luyện thi tốt nghiệp THPT theo hướng đánh giá năng lực môn Ngữ văn : Theo Chương trình GDPT mới : Áp dụng từ kì thi năm 2025 / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 160 tr. : bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b s642004

2123. Luyện thi vào 10 Ngữ văn - Chinh phục bài nghị luận xã hội theo chủ đề thường gặp / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Đinh Cầm Châu, Võ Thị Hồng Chuyên... - H. : Văn học, 2026. - 154 tr. : minh họa ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s642072

2124. Lưu Bát Bách. Ghi chép pháp y - Những thi thể không hoàn chỉnh / Lưu Bát Bách ; Linh Tử dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2026. - 270 tr. ; 24 cm. - 130000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **我的骨**头会唠嗑: **法医真**实探案手记2 s641527

2125. Lý Chu. Kanté đã dạy tôi làm mẹ : Một hành trình yêu, vấp ngã và học cách buông tay / Lý Chu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 161 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 19 cm. - 189000đ. - 100b s643330

2126. Ma không hề có thật : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641155

2127. Ma Văn Kháng. Against the flood / Ma Văn Kháng ; Transl.: Phan Thanh Hao ; Ed., adapt.: Wayne Karlin. - H. : Thế giới, 2026. - 315 p. : ill. ; 23 cm. - 350000đ. - 300 copies s642973

2128. Mã Kim Liên. Tuyển tập truyện ngắn Mã Kim Liên / Tuyển chọn: Đông Tây ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 439 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Trung: 马金莲作品精选集 s641365

2129. Mạch Ngôn Xuyên. Quả ngọt năm tháng / Mạch Ngôn Xuyên ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 179500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 时光里的蜜果

T.1. - 2026. - 469 tr. s641507

2130. Maekawa Homare. Xóa đi dấu vết : Công ty dọn dẹp đặc biệt chuyên nghiệp Dead Morning / Maekawa Homare ; Minh An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 404 tr. ; 21 cm. - 208000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: **跡を消す** s641858

2131. Mạn Tây. Siêu cấp cưng chiều / Mạn Tây ; 5CE dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **致命偏**宠

T.9. - 2025. - 497 tr. s641390

2132. Mạn Tây. Siêu cấp cưng chiều / Mạn Tây ; 5CE dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **致命偏**宠

T.10. - 2025. - 512 tr. s641391

2133. Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist / Anh Nguyễn, Hoan Ca, QCKD... - H. : Lao động. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống. Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 50000đ. - 5000b

T.4/2026. - 2026. - 66 tr. : minh họa s641432

2134. Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist / Anh Nguyễn, QCKD, Hoan Ca... - H. : Lao động. - 24 cm. - (Tủ sách Kiến thức và kỹ năng sống. Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng). - 50000đ. - 5000b

T.5/2026. - 2026. - 66 tr. : minh họa s641433

2135. Martin, George R. R. Lửa và Máu / George R. R. Martin ; Thế giới thần thoại dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 904 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Fire and Blood s641927

2136. Mẹ ơi, nước sôi rồi - Coi chừng bị bỏng : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641152

2137. Mịch Nha Tử. Quý ông hoa hồng / Mịch Nha Tử ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 350000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: **玫瑰先生**

T.1. - 2026. - 558 tr. s641918

2138. Mịch Nha Tử. Quý ông hoa hồng / Mịch Nha Tử ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 350000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: **玫瑰先生**

T.2. - 2026. - 557 tr. s641919

2139. Món quà Giáng sinh : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641163

2140. Moon. Rồi ta sẽ lại yêu, vì trái tim ta còn / Moon. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 250 tr. ; 17 cm. - 108000đ. - 2000b s643306

2141. Mornštajnová, Alena. Bác Hana : Tiểu thuyết / Alena Mornštajnová ; Bình Slavická dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 338 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1200b

Dịch từ nguyên bản tiếng Séc: Hana s641910

2142. Mộc Qua Hoàng. Triêu Du : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 伪装学渣

T.1. - 2026. - 406 tr. s641310

2143. Mộc Qua Hoàng. Triêu Du : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 伪装学渣

T.2. - 2026. - 398 tr. s641311

2144. Mộc Qua Hoàng. Triêu Du : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Rong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 伪装学渣

T.3. - 2026. - 421 tr. s641312

2145. Mộc Tô Lý. Luật sư hạng nhất : Tiểu thuyết dành cho lứa tuổi trưởng thành : 18+ / Mộc Tô Lý ; Vệt Nắng dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一级律师

T.1. - 2026. - 547 tr. s641718

2146. Mộng Tiêu Nhị. Nhân danh tình yêu / Mộng Tiêu Nhị ; Du Uyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 237500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 以爱为名

T.1. - 2026. - 462 tr. s641913

2147. Mộng Tiêu Nhị. Nhân danh tình yêu / Mộng Tiêu Nhị ; Du Uyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 237500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 以爱为名

T.2. - 2026. - 493 tr. s641914

2148. 199 bài và đoạn văn hay lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 234 tr. ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b s642038

2149. Mùa hè bất tận : Truyện tranh : Truyện dành cho tuổi trưởng thành / Lâm Hoàng Trúc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 224 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s641811

2150. Myan. Gia đình là thế / Myan ; Tranh: Tôm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Dạy em điều tử tế). - 99000đ. - 2000b s641214

2151. Myan. Trong bữa cơm nhà / Myan ; Tranh: Tôm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Dạy em điều tử tế). - 99000đ. - 2000b s641213

2152. Nagatsuki Amane. Sắp đến lúc phải nói lời tạm biệt / Nagatsuki Amane ; Ien Dao dịch. - H. : Lao động, 2026. - 286 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s641359

2153. Nam Hào Thượng Phong : Truyện tranh : 16+ / Bố Lãng Ni ; Mey dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 南号尚风

T.1. - 2026. - 158 tr. : tranh màu s641337

2154. Nam Hào Thượng Phong : Truyện tranh : 16+ / Bố Lãng Ni ; Mey dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 南号尚风

T.2. - 2026. - 185 tr. : tranh màu s641338

2155. Nạp Lan Lãng Nguyệt. Bút ký bảo vệ cổ vật Trung Hoa : Quan trung mê ảnh / Nạp Lan Lãng Nguyệt ; Mặc Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 555 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 国宝守护手记 s643135

2156. Natsume Sōseki. Ta là mèo : Tiểu thuyết / Natsume Sōseki ; Mai Đỗ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 497 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 吾輩は猫である s641955

2157. Nâng cao tư duy phản biện trong văn nghị luận xã hội : Hỗ trợ ôn thi học sinh giỏi môn Ngữ văn cấp tỉnh/ thành phố/ quốc gia; Olympic và tuyển sinh THPT / Nguyễn Phương Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 242 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b s641857

2158. Nesbit, Edith. Lũ trẻ đường tàu / Edith Nesbit ; Nguyễn Tâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 310 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The railway children s641187

2159. Nghiêm Tuyết giới. Sa vào đêm xuân / Nghiêm Tuyết giới ; Thanh Thiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 255000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 坠落春夜

T.1. - 2026. - 502 tr. s641814

2160. Ngọc Thạch. Nắng mùa đông : Thơ / Ngọc Thạch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 88 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 165b s643165

2161. Ngô Vi Đại. Kim cương dưới ánh mặt trời : Tuyển tập thơ của ông Ngô Vi Đại và người thân / Ngô Vi Đại. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 750 tr. : ảnh ; 23 cm. - 200b s642635

2162. Nguyen Nhat Anh. Ticket to childhood / Nguyen Nhat Anh ; Transl.: William Naythons ; Ill.: Do Hoang Tuong. - 9th ed. - Ho Chi Minh City : Tre Publ. House, 2026. - 148 p. : pic. ; 20 cm. - 100000đ. - 1500 copies s643049

2163. Nguyễn Anh Dân. Phê bình luân lí học văn học: Lí thuyết và diễn giải : Chuyên luận / Nguyễn Anh Dân. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 699 tr. : bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục: tr. 665-676 s642693

2164. Nguyễn Bình Phương. Trong mênh mông hỗn độn : Tạp văn / Nguyễn Bình Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - (Tao Đàn). - 180000đ. - 1000b s641840

2165. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Khảo đính, chú giải: Nguyễn Thạch Giang ; Minh họa: Đặng Xuân Hòa. - H. : Văn học, 2026. - 186 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 790000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 182-186 s642138

2166. Nguyễn Du. Truyện Kiều hội bản : Bản Nôm của Hoàng gia triều Nguyễn / Nguyễn Du ; B.s.: Dương Trung Dũng, Nguyễn Tài Linh ; Phiên âm, dịch chú: Hoàng Ngọc Cương, Nguyễn Đức Bá. - In lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 321 tr. : bảng, tranh vẽ ; 25 cm. - 299000đ. - 1500b s641149

2167. Nguyễn Duy Hà. Sách đọc tôi như thế / Nguyễn Duy Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 196 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s641805

2168. Nguyễn Đình Chiểu. Lục Vân Tiên / Nguyễn Đình Chiểu ; Nguyễn Thạch Giang khảo đính, chú giải. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 690000đ. - 1020b

Phụ lục: tr. 133-171. - Thư mục: tr. 173-175 s642139

2169. Nguyễn Đình Chiểu. Lục Vân Tiên / Nguyễn Đình Chiểu ; Nguyễn Thạch Giang khảo đính, chú giải. - H. : Văn học, 2026. - 175 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 2000000đ. - 520b

Phụ lục: tr. 133-171. - Thư mục: tr. 173-175 s642140

2170. Nguyễn Hà Ngãi. By Destiny / Nguyễn Hà Ngãi. - H. : Thế giới, 2026. - 206 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300000đ. - 300b s641053

2171. Nguyễn Minh Ngọc. Học viên sĩ quan : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 300 tr. ; 21 cm. - 133000đ. - 732b s642674

2172. Nguyễn Ngọc Tư. Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 141 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s643163

2173. Nguyễn Quốc Vương. Cố hương muôn nghìn cảnh cũ đồ xưa : Tản văn / Nguyễn Quốc Vương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 321 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 700b s641006

2174. Nguyễn Thành Đức. Con đường không bằng phẳng : Hồi ký / Nguyễn Thành Đức. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 144 tr. ; 21 cm. - 64000đ. - 1332b s642671

2175. Nguyễn Thị Hương Giang. Sổ tay nâng tầm diễn đạt môn Ngữ văn / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 279 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s643326

2176. Nguyễn Thị Ngọc Tú. Hạt mùa sau : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 574 tr. ; 21 cm. - 1450b s643273

2177. Nguyễn Thụ. Mùa xuân về với bản làng : Tập văn - thơ / Nguyễn Thụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 180 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 832b s642663

2178. Nguyễn Trọng Luân. Trẻ trâu gò Ba Chôm : Truyện dài / Nguyễn Trọng Luân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 143 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 500b s641321

2179. Nguyễn Xuân Vượng. Ký ức chiến trận / Nguyễn Xuân Vượng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 280 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 1032b s642676

2180. Nhậm Bằng Chu. Mùa hạ mang tên em : Tiểu thuyết / Nhậm Bằng Chu ; Ven dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 209500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 以你为名的夏天

T.1. - 2026. - 516 tr. s641064

2181. Nhậm Bằng Chu. Mùa hạ mang tên em : Tiểu thuyết / Nhậm Bằng Chu ; Ven dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 209500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 以你为名的夏天

T.2. - 2026. - 485 tr. s641065

2182. Nhất Thập Tứ Châu. Cây nấm nhỏ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Red de Ed dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇

T.1. - 2026. - 429 tr. s641313

2183. Nhất Thập Tứ Châu. Cây nấm nhỏ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Red de Ed dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇

T.2. - 2026. - 429 tr. s641314

2184. Những bài làm văn mẫu lớp 9 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 96000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 135 tr. s642270

2185. Những câu chuyện thần thoại và truyền thuyết hay nhất / Lời kể: Stefania Leonardi Harley ; Phương Anh dịch ; Minh họa: Elisa Bellotti... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Myths and legends s642307

2186. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Bố mẹ là người dẫn lối / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s641012

2187. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ không bỏ cuộc / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 80 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s641010

2188. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ không đơn độc / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 80 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s641011

2189. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ luôn tự lập / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s641013

2190. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Học cách yêu thương / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 78 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 36000đ. - 3000b s641009

2191. Những mẩu chuyện vụn vặt của Maru - Maru quét nhà : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 3000b s641215

2192. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy / Nikolai Alekseyevich Ostrovsky ; Dịch: Huy Vân, Thép Mới ; Minh họa: Nikolai Alekseyevich Usachev. - H. : Văn học, 2026. - 267 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 890000đ. - 1020b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Как закалялась сталь s642114

2193. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy = Как закалялась сталь / Nikolai Alekseyevich Ostrovsky ; Dịch: Huy Vân, Thép Mới ; Minh họa: Nikolai Alekseyevich Usachev. - H. : Văn học, 2026. - 267 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 2300000đ. - 520b s642115

2194. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn : Tích hợp ứng dụng học tập trực tuyến, làm quen với hình thức thi trên máy tính, rèn kĩ năng làm bài theo định dạng đề thi mới / Trần Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức An, Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Dân trí, 2026. - 183 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s642244

2195. Ôn tập - kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Ngữ văn 7 : Dùng cho cả ba bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo, Cánh Diều / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Văn Trung, Đàm Thị Ngọc Ngà. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 270 tr. : bảng s642037

2196. Phạm Tự Do. Trở lại : Truyện dài / Phạm Tự Do. - H. : Lao động, 2026. - 165 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s641402

2197. Phạm Vĩnh Cư. Sáng tạo và giao lưu : Tiểu luận - Nghiên cứu và phê bình văn học / Phạm Vĩnh Cư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 1271 tr. ; 21 cm. - 1450b

Phụ lục: tr. 1007-1268 s643271

2198. Phan Thị Nhiệm. Lập kế hoạch cho sự hoàn mỹ / Phan Thị Nhiệm. - H. : Lao động, 2026. - 271 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s641357

2199. Phép so sánh diệu kỳ - Dài ngắn : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 2 tuổi / Yamaguchi Tatsu ; Minh họa: Quỳnh Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 3000b s641217

2200. Phong Tử Khải. Tùng bách dạn sương, trúc chịu hàn / Phong Tử Khải ; Nhượng Lê dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 370 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 丰子恺散文代表作 s641185

2201. Phùng Văn Khai. Thơ viết cho mình / Phùng Văn Khai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 197 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s643266

2202. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch ; Minh họa: Art Werger. - H. : Văn học, 2026. - 303 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 990000đ. - 1020b s642112

2203. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch ; Minh họa: Art Werger. - H. : Văn học, 2026. - 303 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 2400000đ. - 520b s642113

2204. Pương Pương. Drama nuôi tôi lớn, loài người dạy tôi khôn / Pương Pương. - H. : Dân trí, 2026. - 275 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 129000đ. - 1000b s641707

2205. Quách Ngọc Oanh. Lối ca dao : Thơ / Quách Ngọc Oanh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 76 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 115b s643253

2206. Quang Đại. Hoa đồng chiêm : Truyện ký / Quang Đại. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 308 tr. ; 21 cm. - 137000đ. - 592b s642672

2207. Quân Ước. Thành trì của tôi / Quân Ước ; Giang Hạ dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 453 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我的城池 s641924

2208. Quynh Nguyen. When dead birds see the light / Quynh Nguyen. - H. : Thế giới, 2026. - 47 p. : phot. ; 20 cm. - 150000đ. - 300 copies s642960

2209. Reams, Robin. Thuật hùng biện : Sức mạnh của tư duy độc lập trong thời đại bùng nổ thông tin / Robin Reams ; Trần Hoàng Sơn dịch ; Nguyễn Việt Anh h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 355 tr. : minh họa ; 24 cm. - 238000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The ancient art of thinking for yourself : The power of rhetoric in polarized times. - Thư mục: tr. 345-355 s643114

2210. Richardson, Henry Handel. Laura khờ dại / Henry Handel Richardson ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 160000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The getting of wisdom
T.1. - 2026. - 149 tr. s641405

2211. Richardson, Henry Handel. Laura khờ dại / Henry Handel Richardson ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 160000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The getting of wisdom
T.2. - 2026. - 149 tr. s641406

2212. Ridzén, Lisa. Khi đàn sếu bay về phương Nam / Lisa Ridzén ; Minh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 343 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: When the cranes fly South s641815

2213. 60 đề minh họa thi vào 10 môn Ngữ văn / Hà Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : ảnh ; 27 cm. - 200000đ. - 6000b s642287

2214. Sepúlveda, Luis. Chuyện con mèo dạy hải âu bay / Luis Sepúlveda ; Phương Huyên dịch ; Minh họa: Bút Chì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 139 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s641196

2215. Sepúlveda, Luis. Chuyện con ốc sên muốn biết tại sao nó chậm chạp / Luis Sepúlveda ; Minh họa: Bút Chì ; Bảo Chân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 82 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b
Dịch từ bản tiếng Pháp: Histoire d'un escargot qui découvrit l'importance de la lenteur s641184

2216. Siple, Joe. Điều ước đầu tiên của ông Murray McBride / Joe Siple ; Phương Ly dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 372 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The first wishes of Mr. Murray McBride s641711

2217. Sổ tay Nâng cấp diễn đạt - Từ viết đúng tới viết hay / Sương Mai. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc
T.1. - 2026. - 267 tr. s641729

2218. Sớm mai : Truyện tranh / Trương Mỹ Dung ; Họa sĩ: Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Văn học, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 100b s642137

2219. Ta là ma đây! : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641156

2220. Tạ Văn Sỹ. Tản mạn văn nghệ : Tạp bút / Tạ Văn Sỹ. - H. : Lao động, 2026. - 367 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b s641325

2221. Take notes Văn 6 - Kết nối / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 61 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 70000đ. - 3000b s641202

2222. Take notes Văn 7 - Kết nối / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 61 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 3000b s641203

2223. Tào Văn Hiên. Tàu Thạch Lựu / Tào Văn Hiên ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 450 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 500b

Dịch từ bản tiếng Trung: 潘石榴 s641366

2224. Tâm tình nhà giáo : Thơ / Cao Đức Tiến (ch.b.), Bùi Kim Anh, Trần Thị Dậu... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 352 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 183000đ. - 100b s641799

2225. Tất Thục Mãn. Bảy sắc màu của hạnh phúc = The seven colours of happiness : Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mãn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641356

2226. Tất Thục Mãn. Bức tường vọng âm của tình yêu = Love's echo shall ring: Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mãn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 214 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641354

2227. Tất Thục Mãn. Gặp gỡ những điều tốt đẹp = Encountering beauty : Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mãn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641355

2228. Tất Thục Mẫn. Có ước mơ chẳng ngại cô đơn = The power of the dream : Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mẫn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 203 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641340

2229. Tất Thục Mẫn. Gió không thổi tan trời nắng đẹp = Wind cannot blow away sunlight : Tản văn song ngữ chữa lành / Tất Thục Mẫn ; Dịch: Chu Hồng... - H. : Lao động, 2026. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s641353

2230. Thái Hưng. Trả nhớ cho sông : Thơ / Thái Hưng. - H. : Lao động, 2026. - 99 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 700b s641434

2231. Thanh Tâm. À ơi / Thanh Tâm ; Minh họa: Windy Trúc Hoàng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 78 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 129000đ. - 1000b s643345

2232. Thành Châu. Tây Sơn long thần ký : Tiểu thuyết dã sử / Thành Châu. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 152000đ. - 1000b

Q. Thượng. - 2026. - 364 tr. s641853

2233. Thảo Trang. 25 độ âm : Tiểu thuyết / Thảo Trang. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 1000b s641954

2234. Thảo Trang. 25 độ âm : Tiểu thuyết / Thảo Trang. - In lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2026. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s641796

2235. Thảo Trang. Ngủ cùng người chết : Tiểu thuyết trinh thám / Thảo Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 408 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 10000b s641843

2236. Thập Nguyệt Sơ. Ông xã, kết hôn nào! / Thập Nguyệt Sơ ; Hồng Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 209000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 老公,领证吧

T.1. - 2026. - 537 tr. s641430

2237. Thất Lưu. Toàn cầu tiến hóa : Sau khi cả thế giới tiến hóa, tôi đứng trên đỉnh chuỗi thức ăn : 18+ / Thất Lưu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **全球**进化后我站在食物链顶端

T.1. - 2026. - 491 tr. s641735

2238. Thất Lưu. Toàn cầu tiến hóa : Sau khi cả thế giới tiến hóa, tôi đứng trên đỉnh chuỗi thức ăn : 18+ / Thất Lưu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 285000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **全球**进化后我站在食物链顶端

T.2. - 2026. - 459 tr. s641736

2239. Thật là cao - Cẩn thận té ngã : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641154

2240. The story of Kulu / Written, ill.: Andrew Houston, Jake Hemsley ; Ed.: Nguyễn Tiến Sỹ, Lê Hồ Diệu Thảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 14 tr. ; 21 cm. - 399000đ. - 500b

ĐTTS ghi: KoalaCare Australia s641580

2241. Thiên Chương. Con gái địa chủ / Thiên Chương. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 569 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s641761

2242. Thôn Ngư. Lệ quỷ ơi, mấy giờ rồi? : Hạnh phúc cùng nam chính trong truyện kinh dị : Tiểu thuyết / Thôn Ngư ; Amie dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 301 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **和灵异故事男主**he**了** s641712

2243. Thù Vỉ. Oxy vị ngọt : Tiểu thuyết / Thù Vỉ ; Linh Phương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **甜氧**

T.1. - 2026. - 390 tr. s641349

2244. Thù Vỉ. Oxy vị ngọt : Tiểu thuyết / Thù Vỉ ; Linh Phương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **甜氧**

T.2. - 2026. - 376 tr. s641350

2245. Thuận Hữu. Nhặt dọc đường : Thơ / Thuận Hữu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Thuận s643280

2246. Thương / Group Thìa đầy thơ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 166 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 75000đ. - 2000b s643304

2247. Tiếng nhạc ve : Tranh truyện thiếu nhi = The cicada's singing : Children's comics / Thùy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s641230

2248. Tiêu Cần. Tuyển tập truyện ngắn Tiêu Cần / Tuyển chọn: Đông Tây ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2026. - 487 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Trung: **肖勤作品精**选集 s641363

2249. Tim Nguyễn. Hai đầu nỗi nhớ : Tập truyện ngắn / Tim Nguyễn. - H. : Lao động, 2026. - 268 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tuyên s641394

2250. Tình ta ngọt tựa trái dâu : Truyện tranh : 17+ / Irono ; Tomoe dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 85000đ. - 3000b

T.3. - 2026. - 142 tr. : tranh vẽ s641209

2251. Tình ta ngọt tựa trái dâu : Truyện tranh : 17+ / Irono ; Tomoe dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 85000đ. - 3000b
T.4. - 2026. - 154 tr. : tranh vẽ s641210

2252. Tô Hoài. Diary of a cricket : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tô Hoài ; Ill.: Tạ Huy Long ; Transl.: Đặng Thế Bính. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2026. - 143 p. : col. pic. ; 25 cm. - 125000đ. - 2000 copies s642979

2253. Tô Minh Thanh. Cẩm nang viết đề án thạc sĩ trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ = A handbook for writing master's projects in language teaching and research / Tô Minh Thanh (ch.b.), Bùi Thị Kim Loan, Vũ Thị Thương Thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - xi, 328 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Bình Dương. Khoa Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 207-214. - Phụ lục: tr. 215-328 s641792

2254. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về nghệ thuật : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 157 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s641894

2255. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Plants vs zombies 2: Dinosaur comics - Warrior's adventure
T.1: Chiến binh mạo hiểm. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s641902

2256. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Plants vs zombies 2: Dinosaur comics - The battle through time and space
T.3: Trận chiến xuyên thời gian. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s641903

2257. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Plants vs zombies 2: Dinosaur comics - The Jurassic adventure
T.4: Bay về Kỷ Jura. - 2026. - 173 tr. : tranh vẽ s641904

2258. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thúy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Plants vs zombies 2: Dinosaur comics - Heart of Dinosaur Island
T.9: Trên đảo khủng long. - 2026. - 173 tr. : tranh màu s641905

2259. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thúy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Plants vs zombies 2: Dinosaur comics - Kingdom of Sleep
T.10: Vương quốc ngủ say. - 2026. - 173 tr. : tranh màu s641906

2260. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thúy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b
T.1: Truyền thuyết anh hùng. - 2026. - 155 tr. : tranh màu s641907

2261. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thúy dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 95000đ. - 1000b
T.2: Mê cung robot. - 2026. - 153 tr. : tranh màu s641908

2262. Trần Ngọc Phú. Dòng sông màu tím : Tiểu thuyết / Trần Ngọc Phú. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 682b s642668

2263. Trần Nguyên Mỹ. Tiễu phỉ : Tiểu thuyết / Trần Nguyên Mỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 682b s642662

2264. Trần Thanh Cảnh. Một ông sao sáng : Truyện dành cho thiếu nhi / Trần Thanh Cảnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 87 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s641844

2265. Trĩ Sở. Nghịch lý fanservice : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Trĩ Sở ; Mỹ Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 营业悖论

T.3. - 2026. - 501 tr. s641191

2266. Trĩ Sở. Nghịch lý fanservice : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Trĩ Sở ; Mỹ Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 营业悖论

T.4. - 2026. - 508 tr. s641192

2267. Triệu Tiểu Triệu. Đồng tử tối / Triệu Tiểu Triệu ; Mặc Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 350 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **暗瞳** s641060

2268. Trình Quang Phú. Sài Gòn tiễn Người ra đi tìm đường cứu nước : Truyện ký / Trình Quang Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 179 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b s643336

2269. Trọng điểm kiến thức lớp 12 - Môn Văn : Bám sát nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Tri thức, 2026. - 219 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 15000b s641132

2270. Trúc Dĩ. Hái trăng / Trúc Dĩ ; Linh Phương dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 198000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: **折月亮**

T.2. - 2026. - 604 tr. s643106

2271. Trúc Dĩ. Luôn có vì sao dõi theo em / Trúc Dĩ ; Hoàng Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 427 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 总有颗星星在跟踪我 s641813

2272. Trúc Dĩ. Vụng trộm không thể giấu / Trúc Dĩ ; Minh Thúy dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 偷偷藏不住

T.2. - 2026. - 620 tr. s641392

2273. Truyện cổ tích tử tế : Nơi những bài học không vương màu tổn thương / Alicia Vu ; Minh họa: Khánh Vy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 110 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 350000đ. - 3000b s641317

2274. Truyện hay mỗi ngày - Bồi dưỡng thái độ tốt / Tranh, lời: Đồng Tâm ; BimBon dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 216 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: **影响孩子一生的好**(习惯/**品德**/**心**态/**性格**)**故事** s641884

2275. Tú Sinh. Sủng hậu của bạo quân : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Tú Sinh ; Dư Uyển dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: **暴君的**宠后

T.2. - 2026. - 590 tr. s641232

2276. Tuyển chọn 30 đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn / Nguyễn Thị Thúy Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 255 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000b s641883

2277. Tuyển chọn những bài văn đạt giải cấp tỉnh, thành phố và quốc gia : Rèn luyện kĩ năng viết văn... / Nguyễn Thành Huân s.t., tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 406 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s641721

2278. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ văn 8 : Theo cấu trúc mới : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Kiều Bắc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 275 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b s641606

2279. Tuyển tập truyện ngắn Myanmar / Ju, Aung Thinn, Atta Kyaw... ; Bùi Hữu Dương biên dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 204 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 752b s642660

2280. Ú òa : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Con ma tinh nghịch). - 24000đ. - 5000b s641164

2281. Uẩn Tỉnh. Giữa bão giông ta tìm thấy chính mình / Uẩn Tỉnh. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b s641496

2282. Uẩn Tỉnh. Trưởng thành sau giông bão / Uẩn Tỉnh. - H. : Lao động, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b s641399

2283. Uketsu. Bức tranh kỳ quái / Uketsu ; Trần Phương Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 386 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 165000đ. - 1000b s643328

2284. Uketsu. Ngôi nhà kỳ quái 2 / Uketsu ; Trần Phương Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 447 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 186000đ. - 1000b s643327

2285. Uống được không nhỉ? - Đừng uống bừa : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Yoshida Haruki ; Minh họa: Lạc An. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Kỹ năng an toàn cho bé). - 24000đ. - 5000b s641153

2286. Vasconcelos, José Mauro de. Cây cam ngọt của tôi : Chuyện kể về một cậu bé trên hành trình khám phá nỗi đau và tình yêu thương / José Mauro de Vasconcelos ; Dịch: Nguyễn Bích Lan, Tô Yến Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 240 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 5000b
Tên sách nguyên bản: O meu pé de laranja lima s641926

2287. Vân Trụ. Anh đào hổ phách / Vân Trụ ; Giang Hạ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 225000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 樱桃琥珀
T.1. - 2026. - 398 tr. s641922

2288. Vân Trụ. Anh đào hổ phách / Vân Trụ ; Giang Hạ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 275000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 樱桃琥珀
T.2. - 2026. - 554 tr. s641923

2289. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 3000b
T.7. - 2026. - 125 tr. : tranh màu s641208

2290. Vĩ Ngư. Cú rời đất xanh / Vĩ Ngư ; Hạ Lan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 365000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 枭起青壤

T.3: Người nhà Roi. - 2026. - 718 tr. s641194

2291. Việt Thùy Giang. Tiệm kem vani ngọt ngào - Mọi đứa trẻ đều có quyền ước mơ : 8+ / Việt Thùy Giang, Dư Phương Liên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 183 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 1500b s643321

2292. Võ Thị Xuân Hà. Thành thiên đế : Tiểu thuyết / Võ Thị Xuân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 364 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1200b s641874

2293. Vodolazkin, Evgeny. Phi công / Evgeny Vodolazkin ; Phan Xuân Loan dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 377 tr. ; 24 cm. - 258000đ. - 2000b s643282

2294. Vũ Thảo Ngọc. Trên ngọn đồi cỏ lau : Tập truyện ngắn / Vũ Thảo Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 782b s642670

2295. Vũ Trọng Phụng. Lục xì - Đêm sông Hương - Xóm Rá : Những phóng sự viết về nghề mại dâm ở Hà Nội - Huế - Sài Gòn nửa đầu thế kỷ XX / Vũ Trọng Phụng, Tam Lang, Ngọc Giao. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 368 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b s641925

2296. Vương Tâm. Vũ điệu thiên nga : Truyện ngắn - Thơ - Trường ca - Bút ký / Vương Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 735 tr. ; 21 cm. - 1450b s643272

2297. Walliams, David. Bà nội gangxtơ / David Walliams ; Minh họa: Tony Ross ; Snorlax dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 239 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Gangsta granny s641188

2298. Wharton, Edith. Chuyện ngày hạ / Edith Wharton : Vĩnh Ngân dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 279 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b s641777

2299. Wharton, Edith. Ethan Frome / Edith Wharton ; Việt Yên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 170 tr. ; 18 cm. - 105000đ. - 300b s643323

2300. Woo Ji Hye. Chỉ là ánh bình minh / Woo Ji Hye ; Kyoyeon dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 206000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 그저 여명일 뿐; Tên sách tiếng Anh: Just twilight
T.1. - 2026. - 474 tr. : hình vẽ s641812

2301. Woo Ji Hye. Chỉ là ánh bình minh / Woo Ji Hye ; Kyoyeon dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 206000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 그저 여명일 뿐; Tên sách tiếng Anh: Just twilight
T.2. - 2026. - 488 tr. : tranh vẽ s641980

2302. Woolrich, Cornell. Tiếng huýt sáo tử thần / Cornell Woolrich ; Hán Nhật Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 295 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s641652

2303. Xuân Lan. Một thời : Thơ / Xuân Lan. - H. : Tri thức, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 500b s641115

2304. Yukio Mishima. Tuyển tập kịch Nô hiện đại / Yukio Mishima ; Dịch: An Nhiên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 296 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Nhật: 近代能楽集. - Tên thật tác giả: Hiraoka Kimitake s641854

LỊCH SỬ

2305. Boorstin, Daniel J. Những người tìm kiếm : Cuộc thám hiểm không ngừng nghỉ của con người nhằm hiểu thế giới / Daniel J. Boorstin ; Thiên Nga dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 380 tr. ; 25 cm. - 260000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The seekers s643126

2306. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm
Índice general: 1940 - 2016. - 2026. - 603 p. : foto s643024

2307. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz. - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.1: 1940 - 1958. - 2026. - 619 p. : foto s643001

2308. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.2: 1959. - 2026. - 557 p. : foto s643002

2309. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.3: 1959. - 2026. - 656 p. : foto s643003

2310. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.4: 1960. - 2026. - 550 p. : foto s643004

2311. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.5: 1961. - 2026. - 800 p. : foto s643005

2312. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.6: 1962 - 1963. - 2026. - 592 p. : foto s643006

2313. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.7: 1964 - 1965. - 2026. - 612 p. : foto s643007

2314. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.8: 1966 - 1968. - 2026. - 583 p. : foto s643008

2315. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.9: 1969 - 1972. - 2026. - 589 p. : foto s643009

2316. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.10: 1973 - 1975. - 2026. - 711 p. : foto s643010

2317. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.11: 1976 - 1979. - 2026. - 726 p. : foto s643011

2318. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.12: 1980 - 1982. - 2026. - 704 p. : foto s643012

2319. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.13: 1983 - 1985. - 2026. - 709 p. : foto s643013

2320. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.14: 1986 - 1988. - 2026. - 727 p. : foto s643014

2321. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.15: 1989 - 1990. - 2026. - 726 p. : foto s643015

2322. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.16: 1991 - 1993. - 2026. - 680 p. : foto s643016

2323. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.17: 1994 - 1996. - 2026. - 453 p. : foto s643017

2324. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.18: 1997 - 1998. - 2026. - 609 p. : foto s643018

2325. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.19: 1999. - 2026. - 630 p. : foto s643019

2326. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.20: 2000 - 2002. - 2026. - 697 p. : foto s643020

2327. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.21: 2003 - 2005. - 2026. - 678 p. : foto s643021

2328. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.22: 2006 - 2016. - 2026. - 683 p. : foto s643022

2329. Castro Ruz, Fidel. Fidel Castro Ruz - Obras escogidas / Edición, corrección: Elier Ramírez Cruz... - H. ; La Habana : Política Nacional ; Alejandro. - 24 cm. - 100 copies
Vol.23: 1994 - 2013. - 2026. - 603 p. : foto s643023

2330. Danh thần, danh tướng triều đại Bố Cái Đại Vương Phùng Hưng thế kỷ VIII / Phùng Khắc Đặng, Hoàng Quốc Hải, Đinh Công Vỹ... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 464 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam... s643279

2331. Di sản văn hóa Hán Nôm tỉnh Vĩnh Long / B.s.: Cao Tự Thanh, Trương Ngọc Tường, Nguyễn Xuân Hoanh, Tào Phú Vinh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 423 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long. Ban Quản lý di tích. - Phụ lục: tr. 400-418. - Thư mục: tr. 419-420 s641015

2332. Đinh Công Vĩ. Chuyện tình vua chúa hoàng tộc Việt Nam / Đinh Công Vĩ b.s. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 395 tr. : bảng ; 24 cm. - 196000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 328-386. - Thư mục: tr. 387-390 s641875

2333. Đình Kính. Huyền thoại tàu không số / Đình Kính. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Bùi Đình Kính s641622

2334. Đoàn Bích Ngọ. Hành trình tìm di sản Nam Tây Nguyên = Journey to discovery the heritage of Southern Central Highlands : Bút ký điền dã và khảo cứu / Đoàn Bích Ngọ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 274 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 261-270. - Thư mục: tr. 271-274 s641573

2335. Đỗ Hoàng Linh. Hồ Chí Minh: Hành trình 79 mùa xuân / Đỗ Hoàng Linh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2026. - 408 tr. : ảnh ; 27 cm. - 225000đ. - 1500b
Thư mục cuối chính văn s642130

2336. Featherstone, Neil. Vibrant Vietnam / Neil Featherstone. - H. : Dân trí, 2026. - 142 p. : pic. ; 21x24 cm. - 600000đ. - 2000 copies s643065

2337. Hà Văn Thư. A brief chronology of Vietnamese history = Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam / Hà Văn Thư, Trần Hồng Đức. - 8th impression. - H. : Thế giới, 2026. - 194 p. : ill. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000 copies
Ind.: p. 187-194 s643051

2338. 23 đề thi môn Lịch sử : Ôn luyện toàn diện cho kỳ thi THPT và kỳ thi ĐGNL / Nguyễn Tùng Lâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 198 tr. ; 26 cm. - 175000đ. - 200b s641030

2339. 20 đề Lịch sử tuyển chọn : Ôn thi tốt nghiệp THPT, ĐGNL năm 2027 / Cô Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 144 tr. : bảng ; 27 cm. - 5000b s642457

2340. 25 đề thi môn Lịch sử : Ôn luyện toàn diện cho kỳ thi THPT và kỳ thi ĐGNL / Nguyễn Tùng Lâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2026. - 198 tr. ; 26 cm. - 175000đ. - 200b s641742

2341. Hệ thống kiến thức Lịch sử - Cơ bản và nâng cao : A1 - Tổng ôn chuyên sâu : Ôn thi tốt nghiệp THPT, ĐGNL năm 2027. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 197 tr. : bảng, sơ đồ ; 19x27 cm. - 5000b s641318

2342. Họ Trịnh trong tiến trình lịch sử Việt Nam : Các tham luận, bài viết, hình ảnh từ Hội thảo Khoa học tại Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội ngày 26-10-2025 / Trịnh Hoãn, Lê Văn Nho, Anh Tuấn... ; B.s.: Dương Trung Quốc (ch.b.)... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 779 tr. : ảnh ; 24 cm. - 780000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam... s643278

2343. Hồ Chí Minh biography / Ed.: Chu Đức Tính (chief ed.), Vũ Thị Nhi, Phạm Thị Lai... ; Dịch: Vũ Thanh Tâm, Quang Minh ; H.đ.: Hannah Forsythe, Nathan R. Morrow. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 193 p. : ill. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000 copies
At head of title: Hồ Chí Minh Museum. - Bibliogr. at the end of the text s643045

2344. Hồ Chí Minh's life and cause. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 247 p. : ill. ; 20 cm. - 140000đ. - 1000 copies
At head of title: The many faces of Việt Nam. - Originally Vietnamese title: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp s643046

2345. Kennedy, Paul. Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc : Biến đổi kinh tế và xung đột quân sự từ năm 1500 đến 2000 / Paul Kennedy ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 881 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Chính trị - Kinh tế - Lịch sử). - 567000đ. - 1000b s643150

2346. Lê Duẩn. Thư vào Nam / Lê Duẩn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 358 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 500b s642280

2347. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Nguyễn Mạnh Hà, Lê Thanh Bài, Nguyễn Văn Trí, Lê Văn Cử ; Ch.b.: Trịnh Vương Hồng... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 500000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.1: 1945 - 1949. - 2026. - 910 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 849-886. - Thư mục: tr. 887-906 s641628

2348. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thức (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 500000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.2: 1950 - 1953. - 2026. - 883 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 831-864. - Thư mục: tr. 865-879 s641629

2349. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thức (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 500000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.3: 1953 - 1954. - 2026. - 639 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 593-621. - Thư mục: tr. 622-635 s641630

2350. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Hoàng Phương, Hoàng Dũng... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 666666đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.1: 1954 - 1965. - 2026. - 814 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 800-809 s641632

2351. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh, Hồ Khang (ch.b.), Đỗ Xuân Huy... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 666666đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.2: 1965 - 1971. - 2026. - 923 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 910-919 s641633

2352. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Hồ Khang, Nguyễn Huy Thục (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 666666đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.3: 1972 - 1975. - 2026. - 1195 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 1123-1171. - Thư mục: tr. 1172-1190 s641634

2353. Lịch sử Việt Nam bằng hình = The illustrated history of Vietnam : Gần 2000 minh họa tranh ảnh và bản đồ / B.s.: Diệu Khởi, Đỗ Nguyên, Thanh Linh... - In lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 659 tr. : minh họa ; 30 cm. - 900000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 656-657 s642293

2354. Lương Hạnh. Giai thoại vua Quang Trung / Lương Hạnh b.s. - H. : Lao động, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s641397

2355. Lý Thành Phương. Lịch sử thế giới : Văn minh, chiến tranh và tham vọng bá quyền / Lý Thành Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 330 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s641810

2356. Mai Luận. Hồ Chí Minh - From childhood to President of Việt Nam / Mai Luận, Đắc Xuân, Trần Dân Tiên. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 115 p. : phot. ; 20 cm. - 80000đ. - 1000 copies s643047

2357. Một số chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) / B.s.: Phạm Ngọc Khắc (ch.b.), Trần Hữu Huy, Phạm Đức Trường, Phạm Hồng Thái. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 519b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

T.1: 1947 - 1949. - 2025. - 448 tr., 2 tr. ảnh màu. - Thư mục: tr. 438-446 s642656

2358. Nguyễn Khắc Viện. Việt Nam a long history / Nguyễn Khắc Viện. - 14th edition. - H. : Thế giới, 2026. - 407 p. : phot., m. ; 24 cm. - 450000đ. - 1000 copies

Ind.: p. 357-406 s643058

2359. Nguyễn Thanh. Lê Quý Đôn - Danh nhân văn hóa thế giới / Nguyễn Thanh b.s. ; Hiệu chỉnh: Nguyễn Thành Trung, Lại Hồng Dương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 335 tr. ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên. - Phụ lục: tr. 315-327. - Thư mục: tr. 328-333 s641639

2360. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Tài liệu bổ trợ: Lịch sử nước Nga = История России / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lê Thanh Vạn. - H. : Công Thương, 2026. - 211 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Ngôn ngữ Nga - Hàn s642955

2361. Nguyễn Thị Thu Thủy. Tri thức lịch sử phổ thông Hàn Quốc bằng hình ảnh / Nguyễn Thị Thu Thủy, Phan Ngọc Huyền. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200b

T.1: Dấu tích thời tiền sử. - 2026. - 117 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 115-117 s641075

2362. Nguyễn Thị Thu Thủy. Tri thức lịch sử phổ thông Hàn Quốc bằng hình ảnh / Nguyễn Thị Thu Thủy, Phan Ngọc Huyền (ch.b.), Trần Nam Trung. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200b

T.2: Thịnh suy các vương triều. - 2026. - 190 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 188-190 s641076

2363. Nguyễn Thị Thu Thủy. Tri thức lịch sử phổ thông Hàn Quốc bằng hình ảnh / Nguyễn Thị Thu Thủy, Phan Ngọc Huyền (ch.b.), Vũ Thị Nga. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200b

T.3: Những danh nhân kiệt xuất. - 2026. - 134 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 133-134 s641077

2364. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử : Tích hợp ứng dụng học tập trực tuyến, làm quen với hình thức thi trên máy tính, rèn kĩ năng làm bài theo định dạng đề thi mới / Trần Anh Quý (ch.b.), Khổng Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Lĩnh... - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s642246

2365. Paxmann, Christine. Bảy kì quan thế giới - Những kho báu của thế giới cổ đại / Christine Paxmann ; Vũ Viết Thắng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642312

2366. Phạm Xuân Hằng. Đại cương Sử liệu học và các nguồn sử liệu chữ viết lịch sử Việt Nam / Phạm Xuân Hằng (ch.b.), Đinh Thị Thùy Hiên. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 355 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 339-355 s643252

2367. Phan Ngọc Huyền. Tri thức lịch sử phổ thông Hàn Quốc bằng hình ảnh / Phan Ngọc Huyền (ch.b.), Shin Seung Bok, Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200b
T.5: Vươn mình để hóa rồng. - 2026. - 121 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 118-121 s641079

2368. Phó bảng Nguyễn Long và cuộc chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội năm 1882 : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Hà... - H. : Thế giới, 2026. - 277 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Thư mục cuối mỗi bài s641093

2369. Pic, Roger. Việt Nam - Hồ Chí Minh / Roger Pic ; Mai Yên Thi dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 128 tr. : ảnh ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b s641753

2370. Quỳnh Cư. Các triều đại Việt Nam / B.s.: Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng. - In lần thứ 34, có sửa chữa. - H. : Dân trí, 2026. - 417 tr. : ảnh ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s641714

2371. Schaller, Andrea. Thời Trung cổ - Thế giới của hoàng đế, quý tộc và nông dân / Andrea Schaller ; Vũ Viết Thắng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 28 cm. - (Thế nào và tại sao). - 110000đ. - 2000b s642314

2372. Snape, Steven. Ai Cập cổ đại - Trực quan & toàn diện / Steven Snape ; Matryoshka dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 320 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 550000đ. - 1500b s642176

2373. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thắp sáng ước mơ: Lý Thái Tổ / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 133 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 98000đ. - 3000b s641127

2374. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thắp sáng ước mơ: Lý Thường Kiệt / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 128000đ. - 3000b s641128

2375. Theo gót vĩ nhân - Noi gương kỳ tài, thắp sáng ước mơ: Ngô Quyền / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 131 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 98000đ. - 3000b s641126

2376. Thiếu tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Phan Quang Tiệp - Vẻ vang cuộc đời binh nghiệp / Hồ Mưu, Đỗ Phú Thọ, Đinh Thế Hùng...; S.t., b.s.: Nguyễn Bá Thuyết, Nguyễn Hoài Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 408 tr. : ảnh ; 21 cm. - 719b s642679

2377. Tô Quốc Nghi. Đại Việt kỳ nhân : Bách khoa minh họa nhân vật lịch sử Việt Nam / Tô Quốc Nghi (ch.b.), Trần Đức Lộc, Nguyễn Ngân Huệ ; Họa sĩ: Cao Ngọc Lam... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 269000đ. - 1000b
Q.1. - 2025. - 239 tr. : tranh vẽ s642594

2378. Trần Đình Sơn. Nước non ngàn dặm - Tản mạn Phú Xuân 1 / Trần Đình Sơn, Hoàng Anh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 257 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s641751

2379. Trần Mạnh Thường. Kể chuyện Bác Hồ. Võ Nguyên Giáp - Ngọn núi lửa phủ tuyết : Truyện ký / Trần Mạnh Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 511 tr. ; 21 cm. - 1450b s643277

2380. Trần Việt Quân. Việt sử kiêu hùng : Ai trưởng thành thông qua lịch sử người đó nắm trọn vẹn tinh túy của thời cuộc : Tiểu thuyết lịch sử / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Thành

Châu ; Minh họa: Vũ Quang. - Tái bản lần 5. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 25 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 295000đ. - 5000b

Q.1: Khởi thủy Lạc Hồng - Triều Lý. - 2026. - 239 tr. : tranh màu. - Thư mục: tr. 237 s641599

2381. Trần Việt Quân. Việt sử kiêu hùng : Ai trưởng thành thông qua lịch sử người đó nắm trọn vẹn tinh túy của thời cuộc : Tiểu thuyết lịch sử / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Thành Châu ; Minh họa: Vũ Quang. - Tái bản lần 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 25 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 285000đ. - 5000b

Q.3: Sấm động Lam Sơn - Tây Sơn thần tốc. - 2026. - 243 tr. : tranh màu. - Thư mục: tr. 241 s641600

2382. Truyện kể anh hùng lịch sử Việt Nam : Những trận đánh rạng danh sử Việt / Little Rainbow b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 4000b s642297

2383. Watson, J. Werner. Hành trình vĩ đại của nhân loại - Lược sử thế giới qua các nền văn minh / J. Werner Watson ; Minh họa: C. de Witt ; Mai Yên Thi dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 257 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s641754

2384. 빙다오. 남프엉 황후와 바오다이 황제의 발자취를 따라 / 빙다오, 응웬티타잉투이 ; 옮김: 배양수. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 455 p. : 색채삽도 ; 24 cm. - 350000đ. - 500 copies

참고문헌: p. 451-455 s642942

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2385. Bui Quang Hung. English for tourism and travel management : Reference book / Bui Quang Hung, Truong Thi Dang. - H. : Science, Technology and Communications, 2026. - 159 p. : ill. ; 27 cm. - 163000đ. - 90 copies

At head of title: Viet Nam National University of Forestry. - Bibliogr.: p. 159 s643042

2386. Câu hỏi và bài tập bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 248 tr. : bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 1500b s643216

2387. Đào Duy Anh. Đất nước Việt Nam qua các đời : Nghiên cứu địa lý học lịch sử Việt Nam / Đào Duy Anh ; Nguyễn Trọng Đông khảo cứu, bổ chú. - H. : Thế giới, 2026. - 454 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 225000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 369-420 s643141

2388. Giáo trình Cơ sở địa lí tự nhiên 1: Trái Đất và thạch quyển / Nguyễn Quyết Chiến (ch.b.), Bùi Thị Thanh Dung, Nguyễn Thị Thu Hiền, Vũ Thị Thu Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 307 tr. : minh họa ; 24 cm. - 155000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 295-298 s641765

2389. Huỳnh Lê Chi Hải. Địa danh tỉnh Khánh Hòa : Sách chuyên khảo / Huỳnh Lê Chi Hải. - H. : Lao động, 2026. - 215 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 212-215 s641375

2390. Ngọc Trâm. Everest Marathon - Hành trình vượt qua giới hạn ở tuổi 52 : Từ yoga, thiền định đến những hành trình chạm tới tự do / Ngọc Trâm. - H. : Thế giới, 2026. - 232 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b s643091

2391. Nguyễn Thị Dung. English for tourism 1 / Nguyễn Thị Dung. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2026. - 153 p. : ill. ; 24 cm. - 110000đ. - 400 copies

At head of title: Vietnam National University Ho Chi Minh City. An Giang University s642976

2392. Scott, Pam. Hanoi stories : Eight wonderful years in Vietnam's capital / Pam Scott. - H. : Thế giới, 2026. - 250 p. : ill. ; 21 cm. - 290000đ. - 300 copies s643050

2393. **中国概况** = Đất nước học Trung Quốc : Tài liệu giảng dạy và học tập / Lê Đình Trọng, Nguyễn Anh Thư (ch.b.), Trần Thị Kim Trang, Đặng Kim Hồng. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 291 页 : **插**图 ; 24 cm. - 260000đ. - 1000 copies

书目: 页 285-291 s642951